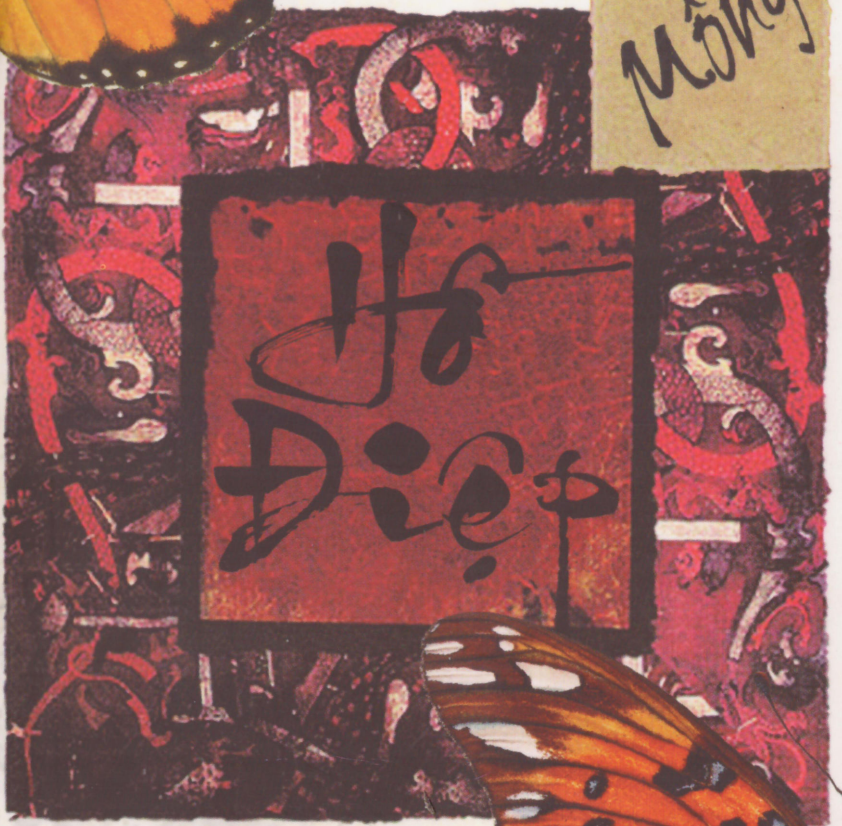




Vương

Mông

Thi
Diệp



nhà nam

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Hồ điệp

Copyright © Wang Meng.

Xuất bản với sự cho phép của tác giả Vương Mông.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam.

Mục lục

Vài lời về tác giả	[7]
Người trẻ tuổi mới về phòng Tổ chức	[11]
Hồ điệp	[87]
Chiếc lá phong	[217]
Sáu cây cầu trên đê mùa xuân	[233]
Cát-xét viêm	[293]
Câu đố của truyện ngắn	[307]
Chùm truyện huyền tư	[317]
Tôi và Vương Mông: bốn mươi năm mưa gió chung thuyền	[329]

Vài lời về tác giả

Vương Mông là nhà văn đương đại nổi tiếng cả trong và ngoài Trung Quốc. Ông sinh năm 1934 tại huyện Nam Bì tỉnh Hà Bắc. Năm 1955 bắt đầu có truyện được đăng. Đến nay truyện dài có *Tuổi xuân muôn năm*, *Hoạt động biến nhân hình*, *Phong cảnh bên này*, loạt truyện về *Mùa* gồm bốn cuốn là *Mùa tình yêu*, *Mùa thất thường*, *Mùa trù trù*, *Mùa cuồng hoan*, và mới nhất là *Thanh hồ* (con chồn xanh); tập truyện vừa *Mưa đông*, tập truyện vừa và ngắn *Hồ sâu*, *Chiếc áo hoa lụa tím để dưới đáy hòm*, *Tại Y Lê - Đôi mắt màu xám nhạt*; tập tản văn *Ghi chép chuyến đi thăm hai nước Đức và Mỹ*; tập bình luận *Mạn đàm về sáng tác tiểu thuyết*, tập *Tuyển chọn văn học báo cáo và tiểu thuyết*, rồi *Tuyển tập Vương Mông* (bốn quyển, 1986). *Vương Mông văn tập* (10 quyển, 1993)... Trong số đó, *Điều quý báu nhất*, *Dễ dàng đặc tác lòng cỏ*, *Tiếng mùa xuân* đoạt giải truyện ngắn ưu tú toàn quốc năm 1978, 1979, 1980; *Hồ điệp*, *Khó lúc gặp nhau* đoạt giải truyện vừa ưu tú toàn quốc lần thứ nhất và lần thứ hai, *Sóng lòng khi*

thăm Liên Xô đoạt giải văn học báo cáo toàn quốc lần thứ ba, truyện ngắn *Cháo cúng*, *Chiếc lá phong* giành giải Trăm hoa lần thứ tư và lần thứ chín.

Vương Mông được văn đàn Trung Quốc biết đến tên tuổi từ truyện vừa *Người trẻ tuổi mới về phòng Tổ chức* (1956). Truyện nêu lên sự nghi hoặc và bất bình trước thói quan liêu đang nảy nở ở một cơ quan của Đảng. Vì truyện này mà ông bị quy là phản tử phái hữu, bị phê phán và phải học tập cải tạo bằng lao động cực nhọc. Ông còn bị gác bút sau khi “cách mạng văn hóa” nổ ra cho mãi tới năm 1978. Đúng như vợ ông là bà Phương Nhụy nói: “Anh vinh quang vì sáng tác, khổ nhục vì sáng tác, sung sướng vì sáng tác, nổi danh vì sáng tác và cũng tai họa vì sáng tác”.

Nhìn lại lịch trình sáng tác 50 năm qua, Vương Mông cho biết: “Những năm 80 tôi viết rất nhiều truyện ngắn chủ yếu vì có quá nhiều cảm thụ đối với cuộc sống. Tôi chẳng khác gì một thủ môn bóng đá, có rất nhiều quả bóng hướng về tôi, tôi hết nhào về hướng đông lại nhào về hướng tây để bắt bóng. Lúc thì tôi viết về thành phố, lúc lại viết về nông thôn, lúc viết một truyện trữ tình, lúc lại viết một truyện dòng ý thức, lúc khác viết một truyện chửi đổng, lúc khác viết một truyện tán dóc. Nhưng việc tôi thực sự muốn làm khi lòng đã lắng xuống là hồi tưởng lại kỹ càng lịch trình trong mấy chục năm qua... Tôi cần phải viết về cuộc sống trong những biến động kịch liệt hàng mấy chục năm qua của Trung Quốc, viết về con người đã cảm thụ ra sao trong những biến động đó. Tôi cảm thấy tôi có nghĩa vụ viết về lịch sử tâm linh một thế hệ chúng tôi. Tôi quá thật muốn cung cấp một lời làm chứng cho lịch sử; tôi cần nói rõ cho thế hệ sau biết

rằng những người như tôi đã từng bước đi qua quãng thời gian lịch sử có quá nhiều mưa mưa gió gió đó như thế nào.”

Những suy nghĩ trên có liên quan chặt chẽ với nét đặc thù ở ông: ông theo cách mạng từ nhỏ, 11 tuổi bắt đầu liên lạc với đảng viên hoạt động bí mật, 14 tuổi là đảng viên hoạt động bí mật, 18 tuổi đã là cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tinh thần cách mạng đó trước sau đều thể hiện ngay trong công việc sáng tác của ông. Một mặt ông không né tránh chính trị, né tránh những gì liên quan đến thể chế xã hội, mặt khác ông không ngừng tìm tòi khám phá. Ông muốn thử xem tiểu thuyết có bao nhiêu cách viết, có thể mở rộng không gian sáng tác tiểu thuyết đến đâu. Ông nói: “Tôi không sao chịu đựng nổi sự lặp lại lâu dài một điều nào đó, bất kể là người khác hay chính mình” (Lời cuối truyện *Sáu cây cầu trên đê mùa xuân*).

Năm 2004, Vương Mông được Viện Khoa học Nga trao danh hiệu Viện sĩ danh dự. Viện sĩ Totarencô, Viện trưởng Viện nghiên cứu Viễn đông thuộc Viện khoa học Nga cho biết sở dĩ Vương Mông được trao danh hiệu này vì ông có uy tín lớn trong xã hội Trung Quốc, có thành tựu xuất sắc trong việc phát triển văn hóa và văn học Trung Quốc đồng thời tích cực thúc đẩy hoạt động xã hội cho việc giao lưu văn hóa giữa Nga và Trung Quốc, do đó ông trở thành thành viên Ban phát triển hòa bình quốc tế ở Đông Á của Viện nghiên cứu Viễn đông.

Hiện ông là Phó chủ tịch Hội nhà văn Trung Quốc.

Người dịch
PHẠM TÚ CHÂU

Người trẻ tuổi mới về phòng Tổ chức

1

Tháng Ba, giữa không trung bay bời bời những gì như mưa, như tuyết. Xe xích lô dừng lại trước cửa Ban khu ủy⁽¹⁾, chàng thanh niên ngồi trên xe nhảy xuống. Người đạp xe sau khi nhìn tám biển to treo ngoài cửa thì lễ phép nói với khách:

- Cậu xuống đây thì tôi không lấy tiền đâu.

Người thường trực là ông Lã, quân nhân phục viên, hơi khập khiễng bước ra, hỏi rõ lai lịch người trẻ tuổi rồi vội vàng giúp anh khuôn hành lý hơi ẩm

1. Khu: đơn vị hành chính trong thành phố, tương đương quận ở ta. (ND)

ướt xuống, sau đó đi gọi thư ký phòng Tổ chức là Triệu Tuệ Văn. Thấy Lâm Chấn, tên người trẻ tuổi, Triệu Tuệ Văn bước tới nắm chặt lấy hai tay anh, nói:

- Chúng tôi đợi anh lâu lắm rồi!

Lâm Chấn khi còn làm Bí thư chi bộ một trường tiểu học đã quen biết Tuệ Văn. Trên khuôn mặt xinh đẹp nhưng hơi nhợt nhạt của chị, đôi mắt to tỏa ánh sáng thân thiết, bạn bè, chỉ có quãng mắt dưới hơi thâm vì mệt mỏi. Chị đưa Lâm Chấn tới nhà ở của nam giới, đặt hành lý của anh xuống, mở ra, giũ tấm đệm hơi bị ẩm, sau đó trải chăn đệm. Khi làm công việc sửa soạn giường chiếu này, thỉnh thoảng chị lại giơ tay ém mái tóc như những đồng chí nữ xinh đẹp và tháo vát khác. Chị nói:

- Chúng tôi đợi anh mãi. Nửa năm trước đã định điều anh về nhưng phòng Văn giáo ủy ban nhân dân khu nhất quyết không đồng ý, sau đó Bí thư khu ủy tìm Chủ tịch khu đòi người, rồi lại cãi nhau một trận với phòng Nhân sự Ty Giáo dục, đến lúc ấy mới điều được anh về.

- Thế mà trước đây hai hôm tôi mới biết đấy! - Lâm Chấn nói - Nghe nói tôi được điều về Ban khu ủy, tôi không biết phải làm những gì. Thế Ban khu ủy của chúng ta làm những việc gì hả chị?

- Việc gì cũng làm.

- Thế còn phòng Tổ chức?

- Phòng Tổ chức thì làm công tác tổ chức.
- Công việc có bận lắm không?
- Có lúc rất bận, có lúc cũng không bận.

Triệu Tuệ Văn ngấm nghĩa chần chệm của Lâm Chấn, ra dáng chị cả chê trách:

- Anh chàng này ăn ở chẳng sạch sẽ chút nào! Nhìn cái áo gối kia, từ màu trắng đã trở thành màu đen. Còn mép chăn thì sao nào, hẳn đã hít no mồ hôi dầu trên cổ. Ga trải giường sao mà nhàu nhĩ thế, cứ như là đồng sợi rối...

Lâm Chấn cảm thấy, vừa mới bước vào cửa của Ban khu ủy, cuộc sống của anh vừa bắt đầu thì đã gặp được một người hết sức thân thiết. Tâm tình phấn khởi như trong ngày Tết, anh chạy tới phòng làm việc của Phó phòng thứ nhất của phòng Tổ chức. Ông này có tên khá kỳ quặc là Lưu Thế Ngô. Khi Lâm Chấn hỏi hộp gỗ cửa phòng thì ông đang ngậm thuốc lá, mặt ngửa lên suy nghĩ về quy hoạch công tác của phòng Tổ chức. Ông nhiệt tình rất đúng mức tiếp đón Lâm Chấn, mời anh ngồi xuống sofa, còn mình ngồi bên bàn làm việc. Ông dịch lùi một chồng văn kiện cao ngất trên mặt bàn phủ kính, ung dung hỏi:

- Thế nào? - Mắt trái ông hơi nháy, tay phải búng tàn thuốc lá.

- Bí thư chi bộ có thông báo cho tôi ngày kia thì chuyển tới. Vì ở trường đã không còn việc gì để làm

nên hôm nay tôi chuyển đến. Các đồng chí cho tôi công tác ở phòng Tổ chức, e rằng tôi không làm nổi. Tôi là đảng viên mới, trước kia làm giáo viên tiểu học. Công việc của giáo viên tiểu học có khác với công tác tổ chức của Đảng...

Lâm Chấn nói những lời anh đã chuẩn bị từ trước mà nói cũng không được tự nhiên, cứ như là học sinh tiểu học lần đầu tiên gặp thầy giáo. Vì thế anh cảm thấy căn phòng thật nóng bức. Trung tuần tháng Ba, mùa đông sắp qua rồi mà trong phòng còn đốt lò sưởi. Hơi nước đọng trên mặt kính tan ra, chảy thành từng vệt dài bắn thiu. Trán rịn mồ hôi, anh định rút khăn tay ra lau nhưng lục lọi trong túi một lúc cũng không tìm thấy.

Lưu Thế Ngộ gạt đầu một cách máy móc, không cần nhìn cũng rút được chiếc túi da trâu trong chồng giấy tờ ngất ngưởng rồi lấy từ trong đó ra tờ lý lịch đảng viên của Lâm Chấn. Con mắt sắc bén của ông ta lướt qua thật nhanh, nhiều nếp nhăn dày đặc xuất hiện trên vầng trán rộng, một mắt nhắm lại, tay vịn lưng ghế, ông đứng lên làm rơi chiếc áo bông khoác trên vai. Ông nói một cách thành thạo và trơn tuột:

- Đúng, đúng, tốt lắm. Phòng Tổ chức đang thiếu cán bộ, đồng chí đến thật hay. Công việc của phòng không có gì khó khăn cả, cứ học làm là làm được tuốt, chỉ có như vậy thôi. Hơn nữa đồng chí đã

từng công tác ở cơ sở... Tôi nói không sai chứ? Phải chăng không sai?

Cảm thấy lời khen đó có vẻ như chế giễu, Lâm Chấn sợ hãi lắc đầu:

- Tôi làm việc chưa phải là đã tốt...

Khuôn mặt không được sạch sẽ của Lưu Thế Ngô thoáng một nụ cười, mắt loang loáng đưa đi đưa lại, ông ta tiếp tục nói:

- đương nhiên cũng có thể có khó khăn đấy, có thể lắm. Đây là một công tác quan trọng. Một đồng chí ở Trung ương đã từng nói, công tác tổ chức là giữ nhà cho Đảng, nếu nhà không quản lý được tốt thì Đảng không có sức mạnh! - Sau đó không đợi hỏi, ông đã giải thích luôn - Quản lý công việc gì của nhà? Đó là công việc phát triển Đảng và củng cố Đảng, làm lớn mạnh tổ chức của Đảng và tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đặt sinh hoạt Đảng trên cơ sở tập thể lãnh đạo, phê bình và tự phê bình, giữ quan hệ mật thiết với quần chúng. Làm tốt như thế thì tổ chức Đảng sẽ vững mạnh, sôi nổi, có sức chiến đấu, đủ để đoàn kết và hướng dẫn quần chúng, hoàn thành và hoàn thành tốt hơn nữa các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa...

Nói xong một câu, ông lại ho khan một tiếng, nhưng khi nói đến những từ thường dùng thì ông nói nhanh như chỉ nói một chữ. Chẳng hạn nói: “xây

dựng sinh hoạt Đảng trên cơ sở mật thiết với quần chúng” thì nghe ra dường như là: “xây dựng sinh hoạt Đảng chúng chúng chúng”. Ông điều khiển một cách thành thạo những khái niệm mà Lâm Chấn cảm thấy sâu xa, nhanh thoăn thoắt như gảy bàn tính. Lâm Chấn tập trung hết mức sức chú ý mà vẫn không sao nắm vững được toàn bộ những lời ông vừa nói.

Tiếp đó, Lưu Thế Ngô phân phối công tác cho anh.

Khi Lâm Chấn đẩy cửa toan ra về thì Lưu Thế Ngô gọi lại, hỏi anh với về hết sức tùy tiện, khác hẳn với lúc trước:

- Thế nào Tiểu Lâm, có người yêu chưa?

- Chưa ạ... - Lâm Chấn đỏ bừng mặt.

- Lớn thế rồi mà còn đỏ mặt à? - Lưu Thế Ngô cười lớn - Mới hai mươi hai tuổi, chưa vợ! - Lại hỏi

- Trong túi có quyển sách gì đấy?

Lâm Chấn lấy sách ra và nói tên sách: *Trạm trưởng trạm máy kéo và cô kỹ sư nông nghiệp*⁽²⁾.

Lưu Thế Ngô cầm lấy sách, mở sách ra từ giữa đọc mấy dòng, hỏi:

- Đây là quyển Trung ương Đoàn giới thiệu cho thanh niên các cậu đọc phải không?

Lâm Chấn gật đầu.

2. Truyện của nhà văn Liên Xô, có nhân vật chính là Naschia. (ND)

- Cho tôi mượn đọc nhé!

- Chú có thì giờ đọc tiểu thuyết? - Lâm Chấn nhìn chồng hồ sơ cao ngất trên bàn của Phó phòng thứ nhất, kinh ngạc hỏi.

Lưu Thế Ngô nhấc nhấc sách trên tay thử xem độ dày mỏng rồi nháy mắt trái, nói:

- Thử xem nào, mỏng như quyển này thì chỉ nửa đêm ngồi trên xe là đọc xong thôi mà. Bốn quyển *Sông Đông êm đềm* tôi chỉ đọc một tuần là xong. Thế đấy!

Khi Lâm Chấn tới văn phòng của phòng Tổ chức thì trời đã hửng. Những đốm sáng đã loé lên ở rìa của mấy đám mây còn sót lại. Mặt trời chiếu sáng cả toà nhà của Ban khu ủy. Ai nấy đang bận rộn: một người mặc quân phục tay cấp cấp da bước rất vội, ông Lã ở phòng Thường trực xách hai phích sắt rất to đưa nước pha trà đến phòng họp, một cô nhân viên đang nói kiên quyết qua điện thoại: “Không được, chậm nhất là sáng mai! Không được đâu!...”; còn có thể nghe tiếng tạch tạch lúc nhanh lúc chậm của một người mới tập sự đánh máy. “Cô ấy cũng như mình, hần là mới chuyển về đây!”, không hiểu sao Lâm Chấn nghĩ người đánh máy nhất định phải là con gái. Anh đứng trên hành lang một lúc, nhìn tòa nhà khu ủy sáng chói mắt dưới ánh nắng, vui mừng về sự bắt đầu suôn sẻ của cuộc sống mới.

Tất cả cán bộ của phòng Tổ chức, kể cả Lâm Chấn, gần hai mươi bốn người, trong số đó có ba người tạm thời điều về phòng Thanh trừ⁽³⁾, một người làm việc nửa ngày để chuẩn bị thi đại học, một người nữa nghỉ đẻ. Chỉ còn lại mười chín người đến làm việc đúng giờ. Bốn người làm công tác cán bộ, mười lăm người được phân công quản lý công tác Đảng ở nhà máy, cơ quan và trường học. Lâm Chấn được phân công công tác liên hệ với chi bộ nhà máy để tổ chức phát triển Đảng.

Trưởng phòng Tổ chức do phó bí thư khu ủy là Lý Tông Tấn kiêm nhiệm. Ông không thường xuyên hỏi han về công việc của phòng. Phó phòng thứ nhất Lưu Thế Ngô là người nắm công tác thực tế. Một phó phòng khác phụ trách công tác cán bộ. Người trực tiếp chỉ đạo công tác của Lâm Chấn là Hàn Thường Tân, Tổ trưởng tổ phát triển Đảng ở các nhà máy.

Hàn Thường Tân có phong độ khác hẳn với Lưu Thế Ngô. Anh hai mươi bảy tuổi, mặc bộ quần áo hải quân màu xanh lam, sạch đến mức có giũ cũng không ra được bụi đất. Thân hình anh cao lớn đi đôi với khuôn mặt anh tuấn nhưng hơi có vết do mụn trứng

3. Phong trào thanh trừ phần tử phản cách mạng năm 1955. (ND)

cá quá nhiều. Anh vỗ vai Lâm Chấn, giải thích công tác bằng giọng oang oang, đôi lúc bật lên tiếng cười phóng khoáng khiến Lâm Chấn trầm nghĩ: “Anh này ra dáng cán bộ lãnh đạo hơn cả lãnh đạo”. Nhất là hôm sau, khi Hàn Thường Tân nói chuyện với ủy viên tổ chức của một chi bộ thì càng tăng thêm ấn tượng ấy cho Lâm Chấn:

- Tại sao các đồng chí chỉ nói có nửa giờ? Tôi đã nhắc nhở đồng chí qua điện thoại là ít nhất phải thảo luận kế hoạch phát triển trong hai giờ kia mà!

- Tháng này nhiệm vụ sản xuất quá bận... - Anh ủy viên kia nói.

Hàn Thường Tân cắt ngang lời anh ta, nói với giọng lên lớp:

- Nhiệm vụ sản xuất bận thì không nghiêm túc nghiên cứu công tác phát triển Đảng nữa à? Như thế là đối lập công tác trung tâm với công tác thường xuyên, cũng là một biểu hiện của cán bộ Đảng mà không chăm lo đến Đảng...

Lâm Chấn không hiểu thế nào là “đối lập công tác trung tâm với công tác thường xuyên” và “cán bộ Đảng mà không chăm lo đến Đảng”. Anh chỉ quen thuộc với một loại danh từ khác như “năm khâu trên lớp”, “giáo cụ trực quan” v.v... Anh rất khâm phục khí phách và năng lực của Hàn Thường Tân, đó là nhanh chóng nâng cao tới mức nguyên tắc để phân

tích vấn đề và chỉ thị cho người khác.

Anh ngoảnh lại, nhìn thấy Triệu Tuệ Văn đang phủ phục trên bàn để chép tài liệu. Chị đang nhúu mày liếc nhìn Hàn Thường Tân với vẻ hoài nghi, sửa lại chiếc cặp tóc bằng hồ phách giả trên đầu cho ngay ngắn rồi nhìn ra ngoài cửa sổ với ánh mắt hơi buồn.

Tối hôm ấy, có cán bộ xuống tham gia sinh hoạt của tổ chức cơ sở đường phố, có người nghỉ ngơi, còn Triệu Tuệ Văn vẫn mãi miết chép bản *Kinh nghiệm bồi dưỡng, để bạt cán bộ của phân cục thuế vụ*. Chị mệt cả một ngày, tay chép mỏi rời, chốc chốc lại phải đặt bút xuống nắn mấy ngón tay và hà hơi cho chúng. Lâm Chấn đề nghị giúp chị nhưng chị từ chối, nói:

- Cậu chép, tôi không yên tâm.

Thế là Lâm Chấn giúp chị sắp xếp lại những tờ đã chép xong. Anh đứng cạnh chị mong gây được tác dụng chi viện về mặt tinh thần. Tuệ Văn vừa chép vừa thỉnh thoảng ngẩng lên nhìn anh. Lâm Chấn hỏi:

- Tại sao cứ nhìn tôi thế?

Tuệ Văn cắn cắn bút, tình nghịch cười.

3

Lâm Chấn tốt nghiệp trường Sư phạm vào mùa thu năm 1953. Khi đó anh là đảng viên dự bị, được phân

công về trường tiểu học trung tâm của một khu làm giáo viên. Làm thầy giáo rồi nhưng anh vẫn giữ thói quen sinh hoạt của học sinh trung học: buổi sáng tập cử tạ, buổi tối ghi nhật ký, vào dịp những ngày lễ lớn như mừng một tháng Năm, mừng một tháng Bảy⁽⁴⁾... thì trước đó anh đều trưng cầu nhận xét của người khác về mình. Đã có người dự đoán, chỉ ba tháng nữa anh sẽ bị những người lớn tuổi sinh hoạt không có nền nếp “đồng hóa”, nhưng chẳng bao lâu, rất nhiều giáo viên khác đều khen ngợi và thần phục anh:

- Thăng bé ấy không lo lắng, vướng mắc gì cả, ngoài công tác ra vẫn là công tác...

Anh cũng không phụ lòng hâm mộ đó. Mùa đông năm 1954, nhờ thành tích trong giảng dạy, anh được Ty Giáo dục khen thưởng.

Có lẽ người ta cho rằng thầy giáo trẻ này sẽ bình ổn, thỏa mãn và vui vẻ như thế để sống qua tuổi thanh xuân của mình. Nhưng không phải như thế, Lâm Chấn tuy thuần khiết như con trẻ song cũng có tâm sự riêng.

Một năm sau, anh thường xuyên nóng lòng sốt ruột tự hỏi, anh tiến bộ là nhờ cao trào xã hội chủ nghĩa thúc đẩy, hội nghị những thanh niên tích cực xã hội trong toàn quốc sắp họp, hay là chỉ do tuổi anh

4. Ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. (ND)

tăng lên? Anh đã hai mươi hai tuổi rồi. Còn nhớ khi làm bài văn với đề “Khi em... tuổi” hồi học lớp Sáu, anh đã viết: “Khi em hai mươi hai tuổi, em phải...”. Bây giờ anh hai mươi hai tuổi rồi nhưng cuốn sổ đời anh dường như vẫn còn là giấy trắng, không có công trạng gì, không có sáng tạo nào, mạo hiểm nào và cũng không có cả tình yêu, thậm chí anh chưa từng viết thư cho một cô gái nào. Anh có cố gắng công tác nhưng làm được ít, lại chậm nữa. So với những thanh niên xã hội chủ nghĩa tích cực, so với sức bay nhảy của cuộc sống, lẽ nào như thế là đủ để anh an ủi? Anh đặt kế hoạch, học điều này điều nọ, làm việc này việc kia, anh phải một ngày đi ngàn dặm!

Đúng lúc ấy, anh nhận được giấy báo điều động công tác. “Khi tôi hai mươi hai tuổi, tôi trở thành người làm công tác Đảng...”. Có lẽ cuộc sống thật sự bắt đầu từ đây? Anh gạt nỗi bịn rịn với công việc dạy học bậc tiểu học và với các em nhỏ sang một bên, đốt lên niềm khát vọng đối với công tác mới. Tối hôm Bí thư chi bộ gặp anh để nói chuyện điều động, anh nghĩ suốt đêm không ngủ.

Thế là Lâm Chấn bỏ trong túi áo cuốn truyện *Trạm trưởng trạm máy kéo và cô kỹ sư nông nghiệp*, vui mừng hơn hờ bước lên bậc thềm tòa trụ sở của Ban khu ủy, lòng đầy tình cảm thiêng liêng hướng về cuộc sống của người làm công tác Đảng (anh nghĩ về

họ bằng hình tượng Bí thư đảng ủy toàn năng trong phim). Nhưng khi anh tiếp xúc với những đồng chí lãnh đạo bận rộn và tự tin, nhìn đồng văn kiện chuyển đi chuyển đến và những hội nghị tiến hành cùng một lúc, nghe những cuộc tranh cãi gay gắt và những lời phân tích cao thâm, anh chớp chớp đôi mắt có màu nâu rất đặc biệt, trong lòng cảm thấy hơi khiếp sợ...

Ngày thứ tư đến nhận công tác ở Ban khu ủy, Lâm Chấn xuống xưởng bao bì Thông Hoa để tìm hiểu tình hình công tác phát triển đảng viên quý I. Trước khi đi, anh đọc một số văn kiện có liên quan và một quyển sổ nhỏ có tên là *Tiến hành điều tra nghiên cứu như thế nào?*, lại xin ý kiến Hàn Thường Tân đến mấy lượt. Anh soạn một bản đề cương dày đặc, sau đó phóng chiếc xe đạp vừa mới được nhận tới xưởng bao bì Thông Hoa.

Nhân viên cảnh vệ gác ở cổng nhà máy nghe nói anh là cán bộ của khu ủy thì không bắt anh phải ký tên vào sổ mà tin tưởng mời anh vào luôn. Xuyên qua một khoảng sân rộng trống trơn, đi qua một dãy kho lộ thiên chứa bao tải và những nhà xưởng máy chạy âm âm, anh không được vững lòng cho lắm gõ cửa phòng làm việc của Giám đốc nhà máy kiêm Bí thư chi bộ Vương Thanh Tuyền. Sau khi bên trong có tiếng “Mời vào!”, anh thông thả bước vào, sợ đi

nhANH thì tỏ ra không có kinh nghiệm. Anh nhìn thấy một người đàn ông có bản mặt rộng, cổ to, người nhỏ bé đang đánh cờ với một người đàn ông gù lưng, tóc sùc rất nhiều dầu. Người bé nhỏ ngẩng đầu lên, tay phải vẫn mân mó quân cờ. Sau khi hỏi rõ Lâm Chấn tìm gặp ai, ông ta khó chịu phẩy tay:

- Đồng chí đến văn phòng chi bộ Đảng ở nhà phía Tây tìm Ngụy Hạc Minh nhé. Đồng chí ấy là chi ủy viên phụ trách tổ chức.

Sau đó ông ta cúi xuống tiếp tục đánh cờ.

Lâm Chấn tìm được Ngụy Hạc Minh với khuôn mặt đỏ và bắt đầu đặt câu hỏi theo đề cương:

- Quý I năm 1956, các đồng chí phát triển được mấy đảng viên?

- Một người rươi! - Ngụy Hạc Minh nói cộc lốc.

- “Rươi” là thế nào?

- Có một người đã được thông qua nhưng khu ủy để mãi đến hơn hai tháng mà chưa phê duyệt.

Lâm Chấn lấy bút ra ghi vào sổ, rồi hỏi:

- Công tác phát triển Đảng tiến hành như thế nào? Các đồng chí có kinh nghiệm gì không?

- Quá trình tiến hành xưa nay vẫn thế, theo đúng quy định của điều lệ Đảng.

Lâm Chấn liếc nhìn người đối thoại, thăm nghĩ tại sao những lời ông ta nói khô không khốc như bánh bao bỏ quên cả tuần thế nhỉ? Ngụy Hạc Minh

tay đỡ má, mắt nhìn ra nơi khác, dường như cũng đang nghĩ đến chuyện khác. Lâm Chấn lại hỏi:

- Công tác phát triển có thành tích ra sao?

- Thì vừa nói đấy thôi, chỉ có chừng ấy! - Ngụy Hạc Minh dường như đối phó, chỉ mong nhanh chóng kết thúc.

Lâm Chấn không biết nên hỏi gì nữa. Bản đề cương chuẩn bị cả một buổi chiều mà vừa mới nói với người ta có năm phút đã xong. Anh vô cùng lúng túng. Đúng lúc ấy, cửa bị một cánh tay mạnh mẽ đẩy ra. Người đàn ông nhỏ con bước vào, hấp tấp hỏi Ngụy Hạc Minh:

- Anh có biết việc cái thư gửi tới không?

Ngụy Hạc Minh ngán ngẩm gật đầu. Đồng chí nhỏ con đi đi lại lại trong phòng, sau đó đứng giạng chân ngay giữa phòng, nói:

- Các anh phải nghĩ ra cách chứ! Vấn đề chất lượng năm ngoái đã đề ra, làm sao các anh còn để cho đơn vị hợp đồng viết thư gửi lên Bộ Công nghiệp dệt? Trong cao trào xã hội chủ nghĩa, sản xuất của chúng ta mãi cũng chưa nâng cao được, đó là điều sỉ nhục!

Ngụy Hạc Minh lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt đồng chí nhỏ con, run giọng nói:

- Anh bảo ai đấy?

- Tôi bảo mọi người các anh đấy! - Đồng chí nhỏ con vung tay, gộp luôn cả Lâm Chấn vào trong số đó.

Vì phải ngăn không cho cơn phản nộ bùng phát nên trông Nguyễn Hạc Minh thật đáng sợ. Mặt càng đỏ dữ, anh ta đứng phất dậy:

- Thế còn anh thì sao? Anh không có trách nhiệm gì à?

- Tất nhiên tôi có trách nhiệm chứ! - Đồng chí nhỏ con trái lại rất bình tĩnh - Tôi có trách nhiệm với cấp trên. Trên xử phạt tôi thế nào tôi cũng nhận tất. Còn anh thì phải có trách nhiệm đối với tôi, ai bảo anh làm trưởng phòng sản xuất? Anh nên cẩn thận...

- Nói xong, ông ta liếc nhìn Nguyễn Hạc Minh với vẻ đe dọa rồi đi ra.

Nguyễn Hạc Minh ngồi xuống, mở phanh cúc áo bông ra, thở hồng hộc. Lâm Chấn hỏi:

- Ông ta là ai thế?

- Đồng chí còn chưa biết à? Giám đốc nhà máy Vương Thanh Tuyền đấy! - Nguyễn Hạc Minh nói với giọng châm biếm.

Thế là Nguyễn Hạc Minh kể tỉ mỉ tình hình của Vương Thanh Tuyền cho Lâm Chấn nghe. Thì ra Vương Thanh Tuyền vốn công tác ở một bộ nào đó trên trung ương, vì phạm sai lầm trong quan hệ nam nữ mà bị kỷ luật, năm 1951 được điều về nhà máy này làm Phó giám đốc. Năm 1953, nguyên Giám đốc được điều đi nơi khác, ông ta được đề bạt làm Giám đốc. Xưa nay ông ta chỉ có việc ăn no xong là đi một

vòng rồi núp trong phòng làm việc phê duyệt văn kiện và đánh cờ; sau đó hàng tháng trong đại hội công đoàn, đại hội chi bộ Đảng, đại hội đoàn thanh niên thì lên phát biểu, phê bình quần chúng công nhân không làm tốt thi đua, không quan tâm đến chất lượng, có tư tưởng kinh tế chủ nghĩa... Ngụy Hạc Minh chưa kể xong thì Vương Thanh Tuyền lại đẩy cửa bước vào. Ông ta nhìn đồng hồ đeo bên tay trái rồi ra lệnh:

- Mười hai giờ mười phút trưa nay, anh báo cho người phụ trách Đảng, Đoàn, công đoàn và các phòng ban hành chính tới phòng làm việc của giám đốc để họp! - Sau đó sập cửa đánh sấm rồi bỏ đi.

Ngụy Hạc Minh lầu bàu:

- Đồng chí thấy ông ta thế nào?

- Đồng chí đừng chỉ biết bắt măn suông. Cứ phê bình ông ta, cũng có thể phản ánh với cấp trên. Nhất định cấp trên không cho phép có giám đốc nào lại như thế! - Lâm Chấn nói.

Ngụy Hạc Minh cười, hỏi Lâm Chấn:

- Nay đồng chí Lâm, đồng chí mới về đây công tác phải không?

“Đồng chí Lâm” đỏ mặt. Ngụy Hạc Minh nói:

- Phê bình cũng chẳng được. Ông ta không bao giờ chịu dự hội nghị của Đảng, anh phê bình vào lúc nào? Thỉnh thoảng lắm ông ta mới dự họp một lần,

anh nêu ý kiến thì ông ta nói: “Nêu ý kiến cũng tốt thôi, nhưng mà cần nắm vững mức độ; cũng nên cân nhắc thời gian và tùy từng trường hợp. Bây giờ chúng ta không nên vì một ý kiến cá nhân mà choán hết thời gian quý báu để chỉ bộ Đảng thảo luận nhiệm vụ của quốc gia”. Được thôi, không choán hết thời gian quý báu thì tôi tìm ông ta để nêu ý kiến riêng, thế là hai chúng tôi cãi nhau thành mức độ như bây giờ.

- Còn phản ánh lên cấp trên thì thế nào?

- Năm 1954, tôi viết thư gửi cho Bộ Công nghiệp dệt và khu ủy, đồng chí Trương ở Bộ cùng với đồng chí Hàn ở bên các anh xuống kiểm tra. Kết quả kiểm tra là: “Chủ nghĩa quan liêu khá nghiêm trọng, nhưng chủ yếu là vấn đề tác phong. Còn nhiệm vụ cơ bản thì đã hoàn thành chỉ riêng phương pháp hoàn thành nhiệm vụ là có khuyết điểm”. Sau đó hai người gặp Vương Thanh Tuyền “phê bình” mấy câu, lại tìm gặp tôi để khích lệ tinh thần triển khai phê bình từ dưới lên trên. Thế là xong. Sau đó Giám đốc Vương tương đối nghiêm túc công tác khoảng một tháng, chẳng bao lâu ông ấy mắc bệnh thận. Chữa khỏi bệnh, ông ta tự cho là “quá lao lực mà thành bệnh” rồi trở thành như thế đó.

- Đồng chí lại phản ánh lần nữa chứ?

- Hừ, sau đó tôi có nói với Hàn Thường Tân không biết bao nhiêu lần nhưng anh Hàn cũng không

tỏ thái độ gì, ngược lại còn giáo dục tôi, bảo tôi nên tôn trọng lãnh đạo, tăng cường đoàn kết. Có lẽ tôi không nên có ý nghĩ như sau, nhưng tôi cứ cảm thấy đợi cho đến khi Giám đốc Vương tham ô một số tiền hoặc cưỡng gian phụ nữ thì cấp trên mới coi trọng vấn đề của ông ta.

Khi Lâm Chấn ra khỏi nhà máy và nhảy lên xe đạp thì tốc độ bánh xe quay lúc về chậm hơn rất nhiều. Anh nhíu mày thật lâu, nhận ra bước đầu tiên trong công tác của mình đã gặp khó khăn trùng trùng. Nhưng anh lại cảm thấy được kích thích, thậm chí được khích lệ. Đây chính là lúc anh phát huy tinh thần chiến đấu. Anh nghĩ, nghĩ mãi cho đến khi xe đạp của anh trượt vào tuyến đường dành cho xe cấp cứu và anh bị cảnh sát giao thông khiển trách.

4

Ăn cơm trưa xong, Lâm Chấn nóng lòng sốt ruột, muốn báo cáo ngay tình hình với Hàn Thường Tân. Hàn Thường Tân đang mệt mỏi dựa người trên sofa, tấm thân cao lớn có vẻ nặng nề. Anh ta lấy diêm trong túi, rút một que để xia răng.

Lâm Chấn kể lộn xộn những điều mắt thấy tai nghe ở xưởng Bao bì. Hàn Thường Tân luôn miệng nói: “Phải rồi, tôi có biết” trong khi nhip mấy đầu

ngón chân xuống đất. Sau đó anh ta vỗ vai Lâm Chấn, vui vẻ nói:

- Tình hình chưa tìm hiểu được hết cũng không sao, lần đầu mà! Lần sau sẽ khá hơn.

- Nhưng tôi đã tìm hiểu tình hình của Vương Thanh Tuyền. - Lâm Chấn nói và mở sổ tay ra.

Hàn Thường Tân gấp quyển sổ đó lại, bảo anh:

- Đúng rồi, tình hình này tôi đã biết từ lâu. Năm kia, khu ủy giao cho tôi giải quyết chuyện này, tôi đã phê bình nghiêm khắc ông ấy, chỉ cho ông ta thấy khuyết điểm và tính nguy hiểm. Tôi nói chuyện với ông ta có đến ba bốn giờ...

- Nhưng chẳng có hiệu quả nào hết, Ngụy Hạc Minh nói ông ta chỉ nghiêm chỉnh được có một tháng... - Lâm Chấn cắt ngang.

- Một tháng cũng là có hiệu quả, hơn nữa đâu chỉ có một tháng? Cái tay Ngụy Hạc Minh ấy có vấn đề về tư tưởng, cứ gặp ai là tố cáo giám đốc nhà máy.

- Lời tố cáo của ông ấy không đúng hay sao?

- Rất khó nói là không đúng, cũng rất khó nói là đúng hoàn toàn. Đương nhiên vấn đề này cần phải giải quyết. Tôi đã bàn với Phó bí thư khu ủy Lý Tông Tồn rồi.

- Ý kiến của Phó bí thư là sao hả anh?

- Phó bí thư đồng ý với ý kiến của tôi. Vấn đề của Vương Thanh Tuyền cần phải giải quyết và có thể

giải quyết được... Nhưng mà cậu không nên ngay lập tức sa lầy vào chuyện này.

- Tôi ấy à?

- Đúng thế. Lần đầu tiên về nhà máy, tình hình toàn diện cậu chưa tìm hiểu, mà nhiệm vụ của cậu cũng không phải là giải quyết vấn đề của Vương Thanh Tuyền. Hơn nữa, tôi nói thẳng nhé, giải quyết vấn đề của ông ta cần một cán bộ có kinh nghiệm, hướng hồ chúng tôi cũng không phải chưa có ý kiến về việc này. Nếu ngay lập tức cậu sa vào vụ việc này thì ba tháng trời cậu cũng không thoát được ra, vậy thì có tìm hiểu được tình hình tổng kết công việc xây dựng Đảng trong quý I hay không? Cấp trên đang giục chúng ta nộp báo cáo kia kìa.

Lâm Chấn cứng họng không nói được gì. Hàn Thường Tân lại vỗ vai anh:

- Không nên nóng vội. Khu chúng ta có ba nghìn đảng viên, hơn một trăm chi bộ. Cậu vừa mới về mà vấn đề gì cũng muốn sờ tới, hỏi có được không? - Anh ta ngáp một cái, những mụn trứng cá trên khuôn mặt mệt mỏi của anh đỏ rực lên:

- A hà, nên ngủ trưa đi thôi!

- Vậy thì công tác phát triển Đảng tiếp tục tìm hiểu như thế nào? - Lâm Chấn lúng túng hỏi.

Hàn Thường Tân lại vỗ vai Lâm Chấn, anh bắt giắc né tránh. Hàn Thường Tân nói chắc nịch:

- Ngày mai chúng ta cùng đi, tôi dẫn cậu đi tìm hiểu, có được không?

Sau đó anh ta kéo Lâm Chấn về nhà ở.

Ngày hôm sau, Lâm Chấn rất thích thú được quan sát Hàn Thường Tân tìm hiểu tình hình như thế nào. Ba năm trước, khi còn học ở trường Sư phạm Bắc Kinh, Lâm Chấn đã từng đến nơi khác để kiến tập. Thấy giáo già đứng trên bục giảng, Lâm Chấn ngồi cùng học sinh để nghe và anh đã học được rất nhiều điều. Lần này anh cũng giữ thái độ kiến tập, mở sổ ghi chép ra, chuẩn bị ghi chép kỹ càng quá trình làm việc của Hàn Thường Tân.

Hàn Thường Tân hỏi Ngụy Hạc Minh:

- Chi bộ ta phát triển được mấy đảng viên?

- Một người rưỡi.

- Không phải một người rưỡi mà là hai. Tôi đến kiểm tra tình hình phát triển của các đồng chí chứ không phải kiểm tra khu ủy đã phê duyệt hay chưa! - Hàn Thường Tân uốn nắn xong, hỏi tiếp - Hai người này đã hoàn thành kế hoạch sản xuất quý I như thế nào?

- Rất tốt. Một người hoàn thành vượt mức 107% kế hoạch, một người vượt mức 104%. Báo bảng của nhà máy có biểu dương...

Ngụy Hạc Minh dường như phấn chấn hơn khi nói về tình hình sản xuất, nhưng Hàn Thường Tân

ngắt lời ông:

- Hai người ấy có khuyết điểm gì?

Nguyễn Hạc Minh nghĩ hồi lâu rồi kể sơ sài được vài khuyết điểm. Hàn Thường Tân bảo ông ta cho mấy thí dụ về những khuyết điểm ấy. Thí dụ nói xong rồi, Thường Tân lại hỏi tình hình hoàn thành nhiệm vụ sản xuất trong quý I của quần chúng tích cực của Đảng, tỏ ra rất thích thú với những con số và thí dụ cụ thể. Còn về quá trình những công nhân ấy khắc phục khó khăn, nghiên cứu và sáng tạo như thế nào thì anh ta không cần nghe.

Trở về khu ủy, Thường Tân dùng kiểu chữ rất lưu loát viết bản báo cáo *Tình hình công tác phát triển Đảng ở xưởng Bao bì* để làm mẫu. Nội dung như sau:

... Quý này (tháng 1 đến tháng 3 năm 1956), chi bộ xưởng Bao bì về cơ bản đã quán triệt phương châm tích cực và thận trọng phát triển đảng viên mới, đạt được thành tựu nhất định về công tác xây dựng Đảng. Đảng viên Chu... và Phạm... mới được thông qua, được tên gọi quang vinh là đảng viên Đảng Cộng sản cổ vũ, đã tăng cường quan niệm làm chủ nên trước nhiệm vụ sản xuất nặng nề của quý I, cả hai đều vượt kế hoạch ở mức 107% và 104%. Đồng đảo quần chúng tích cực đều đoàn kết xung quanh chi bộ, được sự giáo dục ở thành tích thi đua gương mẫu của Chu... và Phạm..., đồng thời còn được quyết tâm gia

nhập Đảng thúc đẩy, nên đã phát huy tính tích cực và tính sáng tạo trong lao động, hoàn thành tốt hoặc hoàn thành vượt mức nhiệm vụ sản xuất trong quý I... (Dưới đây là một loạt con số và sự việc cụ thể). Điều đó chứng tỏ:

1. Công tác xây dựng Đảng chẳng những không phát sinh mâu thuẫn với công tác sản xuất mà còn thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất; bất kỳ cách làm nào mượn cớ sản xuất bận rộn mà coi nhẹ công tác xây dựng Đảng đều sai lầm.

2...

Tuy nhiên đồng thời cũng phải chỉ ra công tác xây dựng Đảng ở chi bộ xưởng Bao bì vẫn còn tồn tại một số khuyết điểm nhất định... Chẳng hạn như...

Lâm Chấn nâng bằng hai tay bản báo cáo tuyệt đẹp có tên là *Tình hình công tác phát triển Đảng ở xưởng Bao bì* lên đọc rồi đọc nữa. Đã có đến mấy phút anh thậm chí hoài nghi không biết mình đã đến xưởng Bao bì ấy chưa, hay là lần cùng đến với Hàn Thường Tân, anh đã ngủ tại chỗ, nếu không thế thì tại sao anh không hề nhớ tí gì về những tình hình đó? Anh nghi hoặc hỏi Thường Tân:

- Anh dựa vào đâu mà viết ra thế này?

- Dựa vào báo cáo miệng của Ngụy Hạc Minh hôm đó đấy thôi.

- Thành tích họ giành được về mặt sản xuất nhờ

có công tác xây dựng Đảng hay sao? - Lâm Chấn ngạc nhiên hỏi.

Thường Tân giũ ống quần, nói:

- Tất nhiên rồi.

- Không phải chẳng? Lần ấy Ngụy Hạc Minh không hề nói như thế. Mức sản xuất của họ được nâng cao có thể là do nhà máy tổ chức thi đua, cũng có thể do Đoàn thanh niên lập các trạm đồn đốc, như vậy chưa hẳn đã là thành tích của công tác xây dựng Đảng...

- Đương nhiên rồi, tôi không phủ nhận. Nhưng các nhân tố đều thống nhất với nhau, không thể phân tích một cách siêu hình, riêng rẽ, đây là thành tích của công tác A, đây là thành tích của công tác B.

- Vậy chẳng hạn viết báo cáo tổng kết công tác diệt chuột trong quý I, phải chẳng chúng ta cũng có thể dùng những con số và những sự việc dẫn ra đó?

Hàn Thường Tân cười ừng ực, anh ta cười Lâm Chấn không hiểu “nghe” và nói:

- Báo cáo có thể viết linh hoạt...

Lâm Chấn xoáy vào mấy vấn đề nhỏ, hỏi:

- Anh làm thế nào mà biết nhiệm vụ sản xuất của họ nặng nề?

- Lẽ nào bây giờ lại có nhà máy mà nhiệm vụ nhẹ nhàng và nhàn nhả hay sao?

Lâm Chấn trợn mắt há mồm không nói được gì.

Công việc của Ban khu ủy thường khẩn trương, căng thẳng và nghiêm túc. Trong phòng làm việc của Bí thư khu ủy thường là họp cả ngày đến tận đêm từ việc phiên âm Hán ngữ cho chỉ dự phòng viêm màng não, từ bảo hộ lao động cho chỉ tọa đàm, nghe giảng về chính trị kinh tế học, không có việc nào mà Ban khu ủy không thảo luận. Một lần Lâm Chấn đến phòng Thu phát nhận báo, anh nhìn thấy một tập tài liệu rất dày, trang đầu viết đề là *Thỉnh thị của Tổ Đảng ủy ban nhân dân khu về việc điều chỉnh tình hình phân bố, quản lý và phương pháp kinh doanh ngành công thương nghiệp công tư hợp doanh và quán triệt báo cáo của thị ủy về vấn đề lương của công nhân công thương nghiệp công tư hợp doanh*. Với lòng kính sợ, anh nhìn tập tài liệu dày như một quyển sách và đầu đề dài dằng dặc của nó.

Nhưng có khi, anh lại cảm thấy tinh thần của cán bộ Ban khu ủy ở trạng thái buông chùng và tùy tiện. Họ nói chuyện phiếm, đọc báo trong giờ làm việc, dám lấy những đề mục mà Lâm Chấn cho là nghiêm túc nhất ra làm trò cười. Chẳng hạn đoàn viên thanh niên triển khai công tác ở các trạm kiểm tra đôn đốc thì Hàn Thường Tân nói với vẻ chế giễu: “Bọn

nhóc lại nóng đầu lên rồi đấy!”. Một lần họp bàn về công việc sự vụ của phòng Tổ chức, Lâm Chấn thấy khi thảo luận về một nhiệm vụ làm thời do Thị ủy bố trí, mọi người đều hút thuốc, nói đùa, cắt ngang nói sang chuyện khác nên cuộc họp kéo dài trong hai giờ đồng hồ mà chẳng có kết quả gì. Lúc ấy, ông Lưu Thế Ngô nhíu mày suy nghĩ rất lâu mới đề ra một phương án thì lập tức mọi người thảo luận rất sôi nổi, nhiều người đã phát biểu những ý kiến rất hay khiến Lâm Chấn phải thần phục. Anh cảm thấy ba mươi phút thảo luận cuối cùng này hiệu quả gấp mười lần hai giờ đồng hồ trước đó. Có lúc như ban đêm chẳng hạn, các phòng đều sáng đèn. Ở phòng họp số một cán bộ công thương nghiệp beo béo tham gia buổi tọa đàm, vui vẻ trao đổi ý kiến với Trưởng ban Thống nhất chiến đấu; ở phòng họp số hai, cán bộ phụ đạo học tập của các đơn vị tranh cãi đỏ mặt tía tai về mối quan hệ giữa “giá trị” và “giá cả”. Trong phòng Tổ chức còn có những thanh niên xúc động chờ nghe nói chuyện về việc vào Đảng, còn một bí thư nghiêm khắc nào đó của Thị ủy thì xuất hiện bất thành linh ở văn phòng của Bí thư khu ủy, tìm Chánh, Phó bí thư khu ủy để trao đổi về tình hình quán triệt cải cách tiền lương... Những lúc ấy, tiếng người ồn ào, bóng người qua lại, chuông điện thoại lúc reo lúc tắt, qua đó Lâm Chấn dường như nghe thấy tiếng đập của mạch sống

trong khu, còn tòa nhà bình thường, không mới của Ban khu ủy cũng trở nên huy hoàng, tráng lệ.

Trong tất cả mọi ấn tượng, ấn tượng mới mẻ và nổi bật nhất là về ông Lưu Thế Ngô. Công việc của ông cực nhiều, thường thường cùng một lúc có đến mấy cú điện thoại gọi ông đi họp, thế mà, chẳng bao lâu ông đã đọc xong truyện *Trạm trưởng trạm máy kéo và cô kỹ sư nông nghiệp* rồi chuyển cho Hàn Thường Tân mượn xem. Hơn nữa, ông còn học xong cách phiên âm chữ Hán mà bản dự thảo vừa được công bố một tháng trước đây. Ông đã dùng chữ phiên âm để ghi chép trong các buổi họp. Một số văn kiện đưa đến để duyệt, ông cầm lên xem để mục và phần chót rồi hạ bút ký luôn; nhưng có lúc một bản chỉ thị chưa tới ba nghìn chữ mà ông xem cả buổi chiều rồi ghi chi chút những ký hiệu đủ loại. Có lúc ông vừa nghe Hàn Thường Tân báo cáo tình hình lại vừa giờ xem qua loa những tài liệu khác. Nghe một hồi rồi bất thành linh ông nhận xét:

- Tình hình cậu báo cáo lần trước không phải là như thế!

Hàn Thường Tân ngượng nghịu cười. Ánh mắt Lưu Thế Ngô sáng loang loáng nhưng ông không truy hỏi sâu thêm, vẫn tra tìm tài liệu của ông. Hàn Thường Tân trở lại với trạng thái bình thường, tin tưởng báo cáo tiếp.

Lâm Chấn cũng nhận thấy một vài điều đáng ngờ trong quan hệ giữa Triệu Tuệ Văn và Hàn Thường Tân. Đối với mọi người khác, anh ta thường vỗ vai gọi “anh Vương”, “cậu Lý”, xuề xòa và thân mật. Riêng đối với Tuệ Văn, anh lại khách sáo theo lối “việc công làm theo kiểu việc công”. Nếu phải hỏi, thì anh nói: “Đồng chí Triệu Tuệ Văn, báo Đảng số 104 để ở đâu?”. Còn Tuệ Văn cũng đáp lại anh bằng thái độ cảnh giác.

Điều rất lạ là Lâm Chấn không thể nói được hoàn cảnh mới này là tốt hay là xấu. Anh vẫn như hồi còn dạy tiểu học, hàng ngày dậy rất sớm để tập tạ nhỏ, vẫn để lại ấn tượng “đơn thuần”, thậm chí “thơ ngây” cho người khác. Nhưng hoạt động nội tâm của anh nhiều hơn hồi dạy tiểu học rất nhiều. Anh cần phải học để biết cách phán đoán mọi sự việc và mọi người.

Sáng tháng Tư, gió đông lặng lẽ thổi tới. Lò sưởi không được ưa thích nữa nằm co trong góc kho tối tăm, chỉ có mái nhà âm khói đen ở các phòng là còn lưu lại vết tích của mùa đông tháng giá. Vào lúc này những năm trước, Lâm Chấn thường dẫn đám trẻ con vui nhộn tới chùa Phật Nằm hoặc tám cảnh lớn ở Tây Sơn trong tiết “đập thanh”, tìm lại hơi thở của mùa xuân trong đám hoa đào, hoa mận nở sớm và trong dòng suối đục ngầu...

Cuộc sống của Ban khu ủy thì không hề chịu ảnh hưởng của thời tiết, vẫn tiếp tục vận chuyển theo tiết tấu hối hả, căng thẳng và sắc thái phức tạp. Khi Lâm Chấn ngắt một mầm non nhiều nhựa ở cây thùy liễu trong sân, anh hơi cảm thấy buồn. Xuân sang sao mà nhanh đến vậy, còn anh lại chẳng làm được một việc gì có ý nghĩa để đón chào một mùa đẹp trong năm.

Chín giờ tối hôm đó, Lâm Chấn bước vào phòng làm việc của Lưu Thế Ngô. Triệu Tuệ Văn đang ở trong đó, chị mặc áo len màu tím đen, dưới ánh đèn mặt chị càng có vẻ nhợt nhạt. Nghe có người bước vào, chị vội ngoảnh đầu lại. Lâm Chấn vẫn còn thấy vết nước mắt trên gò má hơi cao của chị. Anh quay lại toan bước đi thì Lưu Thế Ngô đang cúi đầu hút thuốc giờ tay có ý ngăn lại và nói:

- Ngồi xuống đi, chúng tôi nói chuyện xong rồi.

Lâm Chấn ngồi xuống góc phòng, đọc báo trong ánh đèn cách một quãng khá xa. Lưu Thế Ngô tay cầm điếu thuốc hoa một vòng trong không trung rồi chân thành nói:

- Tin tôi đi, không sai đâu. Người trẻ tuổi nào cũng vậy cả, lúc đầu thì trông thấy gì cũng tốt đẹp hết, dần dần mới phát hiện ra khuyết điểm rồi cảm thấy rất bình thường. Không nên đòi hỏi xa thực tế.

Chưa bỏ rơi, chưa ngược đãi, chưa phát hiện vấn đề gì về chính trị và phẩm chất, làm sao có thể nói không sống tiếp được? Mới có bốn năm thôi mà. Rất nhiều ý nghĩ của cô đều mượn từ phim ảnh Liên Xô. Còn thực tế là như vậy đó...

Tuệ Văn không nói gì chỉ vén lại mái tóc. Trước khi đi, chị nhìn Lâm Chấn và cười buồn.

Lưu Thế Ngô bước đến bên Lâm Chấn hỏi:

- Thế nào?

Ông rút mẩu đầu thuốc lá đi, rút một điếu khác châm lửa, tiếp đó tham lam hít được mấy hơi rồi từ từ thở khói trắng ra, bảo Lâm Chấn:

- Tuệ Văn lại có chuyện với chồng cô ấy.

Ông đến mở cửa sổ, một trận gió thổi tung mấy trang giấy trên bàn làm việc. Tiếng cười của những người vừa tan họp ở sân đằng trước vang tới, có cả tiếng chào nhau và tiếng chuông xe đạp.

Lưu Thế Ngô rút điếu thuốc vừa hút được mấy hơi, uốn lưng cho đỡ mỏi rồi vịn tay vào cửa sổ nói khẽ:

- Quả thật sang xuân rồi!

- Tôi muốn báo cáo tình hình từ khi về khu ủy đến nay. Có một số vấn đề tôi không biết giải quyết ra sao! - Lâm Chấn nói với vẻ kiên quyết, đồng thời cúi xuống nhặt mấy tờ giấy rơi xuống đất.

- Đúng, rất tốt! - Lưu Thế Ngô vẫn tựa người

vào cửa sổ.

Lâm Chấn kể lại từ lúc anh đến xưởng Bao bì:

- Tôi vào phòng Giám đốc nhà máy, thấy đồng chí Vương Thanh Tuyền đang...

- Đánh cờ hay đánh tú lơ khơ? - Ông Lưu mỉm cười hỏi.

- Làm sao chú biết? - Lâm Chấn kinh ngạc.

- Ông anh ấy lúc nào làm gì tôi đều tính được ra - Ông Lưu thông thả nói - Ông anh ấy rất mê đánh cờ. Một lần đến đây họp được một lúc, ông anh ra ngoài đi vệ sinh, rất lâu không thấy trở lại. Tôi đi tìm, thì ra ông ta thấy bác Lã và thằng con của Bí thư khu ủy đang đánh cờ, thế là ngồi luôn xuống mách nước.

Lâm Chấn chẳng kể Phó bí thư luôn lơ đãng ngắt lời anh, kiên trì kể lại một lượt tình hình mà anh biết được. Ông Lưu đóng cửa sổ lại, kéo một chiếc ghế ngồi xuống, hai tay chống lên đầu gối, đầu nhè nhẹ lúc lắc:

- Ngụy Hạc Minh là người thẳng tính. Anh ấy luôn đỏ mặt tía tai cãi nhau với Vương Thanh Tuyền. Cậu biết đấy, Vương Thanh Tuyền cũng là nhân vật đặc biệt, không hề đơn giản. Sau khi kháng Nhật thắng lợi, Vương Thanh Tuyền được biệt phái về công tác trong quân đội Quốc dân đảng, từng làm đến chức Binh đoàn phó của quân Quốc dân đảng, là một nhân viên tình báo cứng cựa. Sau năm 1947,

ông ấy đứt liên lạc với bên ta, cho mãi đến sau giải phóng mới nối lại được. Ông ấy có nhiệm vụ làm tan rã quân địch nhưng bản thân ông ta cũng nhiễm phải một số thói xấu của sĩ quan Quốc dân đảng, sửa không được. Thực ra ông ấy là một đồng chí lão thành rất anh dũng.

- Như thế thì...

- Đúng! - Lưu Thế Ngô nghiêm túc gật đầu - Đương nhiên những công trạng ấy không thể biện hộ cho ông ta. Đảng cử ông ấy vào quân Quốc dân đảng là để chiến thắng kẻ thù chứ không phải để tiếm nhiễm thói xấu của quân địch, bởi vậy sai lầm của ông ta là không thể tha thứ.

- Thế thì giải quyết thế nào ạ? Ngụy Hạc Minh nói vấn đề này kéo dài quá lâu rồi. Anh ấy đã gửi thư cho mọi nơi...

- Đúng thế! - Lưu Thế Ngô lại ho khan một hồi rồi vung tay nói. Bây giờ vấn đề đủ loại ở chi bộ cơ sở có rất nhiều, nếu chỉ giải quyết bằng phương pháp thủ công nghiệp từng việc một thì mất nhiều sức mà công việc chỉ được một nửa. Làm người lãnh đạo thì phải nắm vững nghệ thuật kết hợp giữa vấn đề cá biệt và vấn đề nói chung lại với nhau, kết hợp nhiệm vụ cấp trên phân công với vấn đề tồn tại ở cơ sở lại với nhau. Hơn nữa, Vương Thanh Tuyền không cố gắng công tác là sự thật, nhưng chưa phát triển đến mức

tiêu cực là bỏ bê; tác phong tuy có cứng nhắc nhưng cũng chưa phải vi phạm luật pháp và kỷ cương. Hiển nhiên đó không phải là vấn đề tổ chức cán xử lý mà nên là vấn đề cần thường xuyên giáo dục. Xét về các mặt, thời cơ để giải quyết vấn đề này vẫn chưa chín muồi.

Lâm Chấn im lặng. Anh chưa phán đoán nổi rốt cuộc ý kiến nào là đúng: “không dung thứ cho cái xấu” như Naschia⁵⁾ là đúng hay “điều kiện chưa chín muồi” như Lưu Thế Ngô nói là đúng. Cứ nghĩ đến Giám đốc nhà máy như Vương Thanh Tuyền là anh cảm thấy khó chịu, nhưng anh không bác bỏ được “nghệ thuật lãnh đạo” của Lưu Thế Ngô. Lưu Thế Ngô lại bảo anh: “Thực ra, cán bộ có khuyết điểm tương tự như thế không chỉ một mình Vương Thanh Tuyền...”. Câu đó càng khiến Lâm Chấn trở mắt, cảm thấy điều đó khác hẳn với nội dung bài học về Đảng mà anh được học hồi dạy tiểu học.

Sau đó Lâm Chấn báo cáo về chuyện Hàn Thường Tân tìm hiểu tình hình và viết báo cáo như thế nào. Anh cảm thấy làm như thế không trung thực. Lưu Thế Ngô nghe xong cười phá lên:

- Chà, cậu Hàn... thằng cha này... giỏi thật! - Ông thở một hơi dài rồi bảo Lâm Chấn - Đúng, tôi sẽ

5. Nhân vật chính trong truyện "Trạm trưởng trạm máy kéo và cô kỹ sư nông nghiệp".

chuyển ý kiến của cậu cho anh ta.

Lâm Chấn do dự, thì Lưu Thế Ngô hỏi:

- Còn ý kiến gì nữa không?

Thế là Lâm Chấn đánh bạo nói:

- Tôi không biết tại sao, sau khi về Ban khu ủy, tôi đã phát hiện ra rất nhiều khuyết điểm. Trước đây, cơ quan lãnh đạo của Đảng trong tưởng tượng của tôi không như thế...

Lưu Thế Ngô đặt cốc nước trà xuống:

- Tất nhiên tưởng tượng bao giờ chả tốt đẹp. Thực tế thì như thế đó. Vấn đề không ở chỗ có khuyết điểm hay không mà ở chỗ cái gì là chủ đạo. Công việc ở khu ủy chúng ta, kể cả công việc của phòng Tổ chức, thành tích là chủ yếu hay khuyết điểm là chủ yếu? Rõ ràng thành tích là chủ yếu, khuyết điểm là khuyết điểm trong quá trình tiến lên. Sự nghiệp vĩ đại của chúng ta là do tổ chức và đảng viên có khuyết điểm như thế hoàn thành đấy!

Sau khi ra khỏi phòng làm việc của ông Lưu, Lâm Chấn có một cảm giác rất lạ: nói chuyện với Lưu Thế Ngô có thể tiêu com và bớt tức nhưng những gì mà ông ấy tự khẳng định và những ý kiến mà ông cho là đúng đắn cứ mơ hồ không rõ ràng. Lâm Chấn càng thấy hoảng.

Chẳng bao lâu, trong cuộc họp tổ Đảng, Lâm Chấn bị phê bình một mẻ. Sự việc là như sau: một lần anh đến xưởng Bao bì, Ngụy Hạc Minh nói cho anh biết, do chỉ tiêu chất lượng sản xuất trong quý không đạt được, Giám đốc Vương đã mắng công nhân một trận. Công nhân có nhiều ý kiến phản đối. Ngụy Hạc Minh định mời một số để mở cuộc tọa đàm, thu thập ý kiến, chuẩn bị phản ánh với cấp trên. Lâm Chấn rất tán thành cách làm này, cho rằng như thế sẽ xúc tiến “điều kiện chín muồi”.

Ba ngày sau, Vương Thanh Tuyền tức điên lên, tới Ban khu ủy tìm Phó bí thư Lý Tông Tấn, báo cáo việc Ngụy Hạc Minh được Lâm Chấn ủng hộ đã rủ rờ một nhóm công nhân để tiến hành hoạt động chống lãnh đạo; ông ta còn nói, số công nhân tham gia tọa đàm dưới sự chủ trì của Ngụy Hạc Minh đều có vấn đề về lý lịch. Cuối cùng ông ta xin từ chức. Lý Tông Tấn phê bình một số khuyết điểm của ông ta, nhưng đồng ý ngăn Ngụy Hạc Minh mở cuộc tọa đàm. Còn về Lâm Chấn, ông bảo với Vương Thanh Tuyền: “Chúng tôi sẽ giáo dục cậu ta ở mức đáng có”.

Trong buổi phê bình, Hàn Thường Tân phân tích:

- Đồng chí Lâm Chấn không hề xin ý kiến lãnh

đạo đã tự ý bằng lòng cho Ngụy Hạc Minh triệu tập cuộc tọa đàm. Đây trước hết là một hành vi vô tổ chức, vô kỷ luật.

Lâm Chấn không phục, nói:

- Không thỉnh thị lãnh đạo là sai lầm của tôi, nhưng tôi không hiểu vì sao chúng ta chẳng những không tới tìm hiểu ý kiến của quần chúng mà còn ngăn chặn cơ sở tìm hiểu ý kiến công nhân?

- Đồng chí bảo chúng ta không tìm hiểu à? - Hàn Thường Tân gác một chân lên - Chúng ta nắm được hết tình hình của xưởng Bao bì...

- Nắm vững mà không giải quyết à? Đó chính là điều đáng đau lòng nhất! Điều lệ Đảng quy định, mọi đảng viên đều nên đấu tranh với những hiện tượng đi ngược lại lợi ích của Đảng. - Lâm Chấn tức đến mức tái mặt đi.

Ông Lưu Thế Ngô giàu kinh nghiệm lúc này mới nói. Xưa nay ông chuyên phát huy tác dụng xoay trở tình thế trong lúc gay cấn:

- Đồng chí Lâm Chấn rất nhiệt tình công tác, song vừa mới về đây có một tháng mà đã giờ điều lệ Đảng ra nói với cán bộ phòng Tổ chức thì không khỏi có chút vội vàng, Lâm Chấn cho rằng mình ủng hộ việc phê bình từ dưới lên trên là làm một việc đẹp, động cơ của đồng chí đó đương nhiên là tốt. Có điều phê bình từ dưới lên trên phải được triển khai có lãnh

đạo. Ví như việc vừa rồi, đề nghị đồng chí Lâm Chấn thử nghĩ: một là, phải chăng Ngụy Hạc Minh có thành kiến cá nhân đối với Vương Thanh Tuyền? Rất khó nói là không có. Vậy thì Ngụy Hạc Minh tích cực triệu tập cuộc tọa đàm như thế, có hay không mục đích cá nhân nào đó? Theo tôi, không chắc là hoàn toàn không có khả năng này. Hai là, người tham gia tọa đàm phải chăng là những phần tử có lý lịch phức tạp và có dụng tâm riêng? Đó là điều cần phải suy xét. Ba là, tổ chức buổi tọa đàm này phải chăng sẽ gây ấn tượng Vương Thanh Tuyền sắp bị chinh trong quân chúng, do đó khiến cho thiên hạ đại loạn? Còn như về tình hình tư tưởng của đồng chí Lâm Chấn, tôi tình nguyện thẳng thắn nêu ra một suy đoán: người trẻ tuổi rất dễ lý tưởng hóa cuộc sống, cho rằng cuộc sống nên như thế nào thì yêu cầu cuộc sống phải như thế. Là một người làm công tác Đảng, điều cần phải suy nghĩ nhiều hơn chính là hiện thực khách quan, là cuộc sống có thể như thế nào. Người trẻ tuổi cũng dễ đánh giá mình quá cao, có rất nhiều ham muốn, vừa tới cương vị công tác mới là muốn đấu tranh với khuyết điểm một phen, làm một người anh hùng như Naschia. Đó là điều đáng quý, đáng yêu và cũng là một điều kỳ vọng không tưởng...

Lâm Chấn giật nảy người như bị đánh trúng một quyền, anh cắn chặt môi dưới, cố nén nổi phẫn

uất và đau khổ trong lòng. Anh lấy hết dũng khí hỏi một lần nữa:

- Vậy còn Vương Thanh Tuyền...

Lưu Thế Ngô ngắc phát đầu lên:

- Ngày mai tôi sẽ nói chuyện với ông ta. Không phải chỉ mình đồng chí mới có tính nguyên tắc!

7

Tối hôm thứ bảy, Hàn Thường Tân tổ chức lễ cưới. Lâm Chấn bước vào hội trường. Anh không thích khói thuốc lá mù mịt khiến người ta phát sặc, tiếng cười âm ỉ vang trong không trung và giấy bọc kẹo vương vãi trên mặt đất. Không đợi lễ cưới bắt đầu, anh đã rút lui.

Phòng làm việc của phòng Tổ chức tối thui. Anh giật dây cho đèn sáng, thấy có bức thư trên bàn của mình. Thư của đồng nghiệp ở trường tiểu học gửi đến, trong đó còn kẹp cả thư của các học sinh có ký tên.

Thưa thầy Lâm.

Thầy có được khỏe không? Chúng em rất, rất nhớ thầy, các bạn gái đều khóc nhưng sau đó thì không khóc nữa. Sau đó chúng em làm Toán, đề bài khó ơ là khó, chúng em phải nghĩ rất lâu, rớt cuộc rồi cũng làm được...

Đọc thư, Lâm Chấn bất giác mỉm cười. Anh lấy bút chữa “dốt cuộc” thành “rốt cuộc” và tự nhủ phải nhớ khi viết thư trả lời thì nhắc các em tránh viết sai chính tả. Trước mắt anh phảng phất bóng dáng Lý Lâm Lâm cài nơ hình bướm, Lưu Tiểu Mao thích vẽ tranh màu nước và Mạnh Phi hay ngâm đầu bút chì... Bỗng anh ngẩng phắt đầu lên, cái anh nhìn thấy chỉ có máy điện thoại, giấy thấm và kính phủ mặt bàn. Thế giới con trẻ mà anh thông thuộc đã bỏ anh mà đi, hiện anh đang ở trong hoàn cảnh có phần xa lạ... Anh nghĩ tới buổi tổ Đảng phê bình anh ngày hôm kia. Lẽ nào anh thực sự sai lắm? Thực sự là thiếu cân nhắc và ấu trĩ, lại thêm một chút dùng khí rẻ tiền của người trẻ tuổi? Có lẽ cần phải thiết thực đánh giá lại bản thân, làm tốt những công việc trong phận sự của mình. Hai năm sau, khi mình đã “chín muồi” rồi mới can dự vào những việc khác chẳng?

Ngoài hội trường vang lên tiếng vỗ tay như pháo nổ và tiếng cười vang. Bỗng một bàn tay mềm mại đặt trên vai anh. Anh giật mình ngoảnh đầu lại. Ánh đèn có phần chói mắt, Triệu Tuệ Văn đang im lặng đứng cạnh anh. Các đồng chí nữ đi đứng đều có bản lĩnh không làm phát ra tiếng động. Triệu Tuệ Văn hỏi:

- Sao không đi chơi?
- Tôi lười đi. Còn chị?

- Tôi phải về nhà rồi! Đến nhà tôi ngồi một lúc có được không? Khỏi phải một mình ngồi đây nghĩ tới những tâm sự! - Tuệ Văn nói.

- Tôi có tâm sự gì đâu! - Lâm Chấn biện bạch nhưng anh tiếp nhận ý tốt đó của chị.

Triệu Tuệ Văn ở tại căn nhà nhỏ cách Ban khu ủy không xa. Thằng bé con chị nằm ngủ trên chiếc giường nhỏ màu xanh nhạt, đang ngậm ngón tay rất ngon lành. Tuệ Văn hôn con xong, kéo Lâm Chấn sang phòng của chị.

- Bố cháu không về à? - Lâm Chấn rụt rè hỏi.

Tuệ Văn lắc đầu.

Căn phòng ngủ này dường như bố trí rất vội vàng. Vì không treo một vật gì nên tường tỏ ra quá trắng, cái giá để chậu cô đơn rút lui vào một góc, chiếc lọ hoa đặt trên cửa sổ ngậy ngò ngoác mồm. Chỉ có máy thu thanh đặt trên bàn nhỏ ở đầu giường là dường như còn có thể khuấy động sự yên lặng của căn phòng.

Lâm Chấn ngồi trên ghế mây, Tuệ Văn đứng tựa vào tường. Anh chỉ vào bình hoa nói:

- Nên cắm hoa vào bình.

Lại chỉ lên tường, hỏi:

- Sao chị không mua mấy cái tranh mà treo?

- Không thường xuyên ở nhà nên tôi để kệ - Sau đó Tuệ Văn chỉ vào máy thu thanh - Nghe không? Tối

thứ bảy thường có âm nhạc hay đấy!

Chị bật máy thu thanh. Một điệu nhạc đẹp như mộng từ xa vang tới rồi dần dần trở nên sôi nổi dạt diu. Tiếng đàn violông làm vang lên chủ đề như thơ lập tức cuốn hút Lâm Chấn. Anh đỡ má, nín thở. Tuổi trẻ cùng với sự theo đuổi và vấp vấp của anh dường như đều vang lên cùng tiếng đàn.

Tuệ Văn chấp tay sau lưng đứng dựa vào tường, chẳng quản quần áo bám bụi vội để nghe cho hết đoạn nhạc đó. Tiếng chị vang lên như tiếng nhạc:

- Đây là *Khúc tuyền tượng Itali* của Tchaikópski. Nghe khúc này là nhớ đến miền Nam, nhớ đến biển... Hồi còn ở đoàn Văn công, tôi thường nghe khúc này. Dần dần tôi cảm thấy, điệu đàn ấy không phải do người khác diễn tấu mà như phát ra từ tim tôi.

- Chị từng ở đoàn Văn công?

- Sau khi theo học trường cán bộ quân sự, tôi được phân công về đây. Ở Triều Tiên, tôi hát cho chiến sĩ nghe bằng giọng vịt đực của mình. Tôi là ca sĩ giọng trầm mà!

Lâm Chấn ngấm nghĩa Triệu Tuệ Văn như lần đầu tiên được gặp.

- Thế nào? Không giống Văn công à? - Chị hỏi.

Lúc ấy đài chuyển sang đưa tin về sân khấu, chị bèn tắt đài.

- Chị là diễn viên đoàn Văn công, sao rất ít khi

chị hát thế?

Tuệ Văn không trả lời, bước tới giường, ngồi xuống, nói:

- Này Tiểu Lâm, chúng mình nói chuyện nhé! Cậu nói cho tôi biết, ấn tượng của cậu về Ban khu ủy chúng ta như thế nào?

- Tôi không biết. Tôi muốn nói là chưa thật rõ ràng.

- Cậu có ý kiến về Hàn Thường Tân và Lưu Thế Ngô, phải không?

- Có lẽ thế.

- Lúc đầu tôi cũng như cậu. Từ bộ đội chuyển ngành về đây, rất nhiều điều tôi thấy lạ khi so với tính nghiêm ngặt và chuẩn xác của bộ đội. Tôi đề xuất rất nhiều ý kiến với họ và đã từng cãi nhau với Hàn Thường Tân một trận, nhưng họ chỉ cười tôi là ấu trĩ, cười tôi chưa làm tốt công tác mà ý kiến thì đầy một bồ. Dần dần tôi nhận ra, sức mình không thể thắng được trong cuộc đấu tranh với những khuyết điểm ấy của khu ủy...

- Tại sao không đủ sức đấu tranh? - Lâm Chấn nháy dựng lên như bị ong đốt, lông mày anh nhíu chặt.

- Đó là sai lầm của tôi - Tuệ Văn vớ lấy một cái gối đặt lên đùi - Lúc đó tôi cảm thấy trình độ của mình còn quá thấp, bản thân mình cũng chưa hoàn

mỹ, thế mà lại muốn uốn nắn những đồng chí có trình độ cao hơn mình rất nhiều, quả thực là không lượng sức. Hơn nữa, Lưu Thế Ngô, Hàn Thường Tân và cả người khác nữa, họ quả thực đã làm tốt một số công việc. Khuyết điểm của họ tàn mạn trong thành tích công tác của chúng ta, chẳng khác gì bụi bặm tán phát trong không khí tốt lành. Mình có thể cảm thấy khi hít thở nhưng không nắm bắt được. Đây chính là chỗ rất khó giải quyết.

- Đúng! - Lâm Chấn đập nắm đấm vào lòng bàn tay trái.

Tuệ Văn có phản hơi xúc động. Chị tung gối ra, nói chậm rãi hơn:

- Tôi làm công tác sự vụ, các đồng chí lãnh đạo không hay hỏi han đến, lại thêm rất nhiều vướng mắc trong cuộc sống cá nhân nên tôi đã im lặng. Thế là khi đi làm thì sao sao chép chép, về nhà thì giặt tã lót cho con rồi đi mua sữa bột. Tôi cảm thấy mình già đi rất nhanh, nhiệt tình và những ước mơ hồi học trường cán bộ quân sự không biết đi đâu cả rồi! - Chị im lặng, nắn từng ngón tay trắng trẻo thon thon của mình rồi nói tiếp - Trước đây hai tháng, thành phố Bắc Kinh bước vào cao trào xã hội chủ nghĩa, công nhân, nhân viên cửa hàng, còn có cả nhà tư bản, đốt pháo, gõ chiêng trống đến báo tin vui với Ban khu ủy. Công nhân và nhân viên bán hàng trực tiếp nộp đơn

xin vào Đảng cho phòng Tổ chức. Trên phố thay đổi hàng ngày. Cả Ban khu ủy đèn sáng suốt đêm, các đồng chí ở phòng Tuyên truyền, phòng Tài chính đều thao thao bất tuyệt kể các tin vui trong cao trào xã hội chủ nghĩa. Còn phòng Tổ chức của chúng ta thì sao? Công tác cải tiến được rất ít, chỉ gọi điện thoại hỏi con số phát triển, dựa theo cách thức hàng năm thêm vào mấy thí dụ mới rồi viết bản tổng kết. Gần đây mọi người kiểm tra tư tưởng bảo thủ, phòng Tổ chức cũng kiểm tra dùng bảng mãi họp được ba buổi, sau đó viết báo cáo, thế là xong... Ô, tôi nói lung tung rồi. Trong cao trào xã hội chủ nghĩa, mỗi một tiếng pháo nổ đều kích thích tôi. Khi tôi chép lại bản thông tri phê chuẩn đảng viên mới, tôi xúc động đến run cả tay, nhưng công tác của phòng ta vẫn tiến hành như cũ, hỏi có được không? - Chị thở một hơi dài, đi đi lại lại trong phòng rồi nói tiếp - Trong buổi họp tổ Đảng, tôi bày tỏ những ý nghĩ của mình thì Hàn Thường Tân nói với vẻ thỏa mãn: “Lẽ nào tỉ lệ hoàn thành của chúng ta như con số phát triển cho biết chẳng cao nhất so với các khu khác hay sao? Chẳng phải Ban Tổ chức thị ủy đã đề nghị chúng ta viết bản kinh nghiệm đó hay sao? Sau đó anh ta mới phân tích, bảo tinh thần của tôi không được lạc quan cho lắm chỉ vì tôi không yên tâm làm công tác sự vụ...

- Thoạt đầu, Hàn Thường Tân cho người khác

ấn tượng anh ta là người tài giỏi, nhưng qua tiếp xúc trên thực tế thì... - Lâm Chấn kể lại việc anh ta viết báo cáo sau lần về xưởng Bao bì.

Tuệ Văn gật đầu với vẻ tán thành:

- Một hai năm nay, tuy tôi không nêu ý kiến nữa nhưng không lúc nào tôi buông lơ quan sát. Mọi thứ trong cuộc sống đều có mặt ngoài và mặt trong. Làm ra vẻ tốt đẹp, giỏi giang không có gì là khó. Ví như Hàn Thường Tân, khi làm lãnh đạo, anh ta có thể kéo dài giọng ra lên lớp chính người; khi viết báo cáo, anh ta biết nặn ra những thí dụ sinh động; khi phân tích vấn đề, anh ta giỏi vận dụng những khái niệm chung chung. Thế là nghiêm nhiên anh ta trở thành cán bộ tuổi trẻ tài cao, anh ta luôn bay bổng ở bên trên cuộc sống và lấy làm đắc ý.

- Còn Lưu Thế Ngô thì sao? - Lâm Chấn hỏi - Ông ta không hời hợt như Hàn Thường Tân nhưng những kiến giải độc đáo, những phân tích sắc bén của ông ta dường như bao hàm một sự lãnh đạm đáng sợ. Nhìn thấy ông ta nhẵn nhụi với một người như Giám đốc Vương Thanh Tuyền, tôi không sao hiểu nổi. Còn khi tôi muốn bày tỏ ý kiến gì, ông ấy lại nói những lời làm người khác càng nghe càng khó hiểu. Ngoài cách cứ làm theo ý kiến ông ta ra, dường như không có cách nào khác.

- Ông Lưu Thế Ngô có câu nói cửa miệng: “Sự

việc là như thế đó!” Ông ấy nhìn thấu suốt tất cả nhưng lại cho rằng tất cả là như thế đó. Theo cách nói của ông ấy, ông ấy biết thế nào là *phải*, thế nào là *trái*; ông còn biết *phải* thế nào cũng chiến thắng *trái*, lại cũng biết *phải* không chiến thắng *trái* ngay một lúc được. Cái gì ông cũng biết, cũng thấy cả. Người làm công tác Đảng thường có kinh nghiệm rất phong phú. Thế là ông không cần lo lắng gì nữa, không yêu mến và cũng không căm giận cái gì. Ông chế nhạo khuyết điểm, nhưng chỉ là chế nhạo mà thôi. Ông tán thưởng thành tích, cũng chỉ là tán thưởng có vậy. Ông biết phải ứng phó với tất cả như thế nào nên chẳng cần thành khẩn học hỏi gì thêm, ngoài kiến thức cụ thể như kiểu phiên âm chữ Hán. Một khi ông cho rằng điều kiện đã chín muồi cần ra tay, ông liền vợ một lô việc vào tay mình, giáo dục người này, xử lý người kia, nghiêm nhiên là cấp trên của mọi người. Dựa vào trí tuệ và kinh nghiệm, ông có thể làm tốt một số việc, thế là ông càng thêm tự tin. - Tuệ Văn nhận xét đến nơi đến chốn, những ý nghĩ đó luẩn quẩn trong óc chị không biết bao nhiêu đêm mất ngủ.

- Còn Trưởng phòng kiêm Phó bí thư khu ủy của chúng ta thì sao?

Câu hỏi này khiến Tuệ Văn càng thêm hưng phấn:

- Ông Lý Tông Tân không được khỏe, ông

muốn chuyển sang làm công tác lý luận vì thấy rằng công việc ở khu quá cụ thể. Ông làm Trưởng phòng Tổ chức chỉ trên danh nghĩa, đẩy mọi việc cho Lưu Thế Ngô. Đây cũng là hiện tượng không bình thường nhưng lại rất phổ biến. Có một số đảng viên lão thành, vì ốm đau hoặc trình độ văn hóa thấp, hoặc vì cấp trên yêu mến được treo danh là Giám đốc, Hiệu trưởng hay Bí thư, còn công việc thực tế do Phó giám đốc, chủ nhiệm bộ môn, thư ký hoặc một cán sự nào đó làm.

- Còn Chánh bí thư của chúng ta, đồng chí Chu Nhuận Tường thì sao?

- Đồng chí Chu Nhuận Tường bạn rất nhiều việc. Ông bạn với những nhiệm vụ có tính đột kích như thanh trừ phần tử phản cách mạng, cải tạo công thương nghiệp tư doanh. Còn công tác của phòng Tổ chức chúng ta thì nói chung không bao giờ trở thành nhiệm vụ trung tâm có tính đột kích, cho nên ông không để ý nhiều.

- Thế thì... làm thế nào? - Cho tới lúc này Lâm Chấn mới bắt đầu hiểu ra tính phức tạp. Có một khuyết điểm dường như đeo bám suốt lượt công tác từ trên xuống dưới.

- Thế đấy! - Tuệ Văn búng ngón tay vào đùi mình trong lúc trầm lặng suy nghĩ, chẳng khác gì đang đàn một khúc nhạc. Cuối cùng chị nhìn xa xăm,

cười rồi nói - Cảm ơn cậu!

- Cảm ơn tôi? - Lâm Chấn tưởng mình nghe lầm.

- Đúng vậy. Gặp cậu tôi như được trẻ ra. Cậu thường nhìn chăm chú vào một điểm và suy nghĩ, chẳng khác gì một đứa trẻ thích ảo tưởng. Cậu lại hay dễ dàng phấn chấn, hơi một tí là đỏ mặt. Nhưng cậu lại có gan, trời không sợ mà đất cũng không, dám đấu tranh với mọi hiện tượng sai trái. Thế là tôi có dự cảm rất đàn bà rằng... một trận phong ba sắp nổi lên rồi đó.

Lâm Chấn bắt giác đỏ mặt. Anh không hề nghĩ tới điều đó, anh đang xấu hổ vì thấy mình chẳng có tài cán gì. Anh lẩm bẩm nói:

- Mong sao là gió bão thật sự chứ không phải chỉ gây chuyện vớ vẩn! - Sau đó anh hỏi - Chị nghĩ nhiều như thế, phân tích rõ ràng như thế, nhưng tại sao chị lại giữ kín trong lòng?

- Tôi cứ cảm thấy không chắc chắn nắm vững - Tuệ Văn đặt tay lên ngực - Tôi quan sát rồi suy nghĩ, suy nghĩ rồi quan sát, có hôm tôi nghĩ suốt đêm không ngủ được. Tôi tự hỏi: công việc của cô có tính sự vụ, cô có thể hiểu rõ những việc đó không?

- Sao chị lại nghĩ như thế? Tôi cảm thấy những lời chị vừa nhận xét là rất đúng. Chị nên trao đổi những nhận xét đó với Bí thư khu ủy, hoặc viết thành

bài báo gửi cho báo *Nhân dân nhật báo*...

- Thấy chưa, cậu lại “lên con” rồi! - Tuệ Văn cười để lộ hàm răng bóng loáng.

- Sao lại gọi là “lên con”? - Lâm Chấn bức dọc đứng lên, vò đầu thật mạnh - Tôi cũng nghĩ rất nhiều lần rồi. Tôi cảm thấy, qua đấu tranh con người trở nên đúng đắn hơn, chứ không nên chờ cho mình đúng đắn rồi mới bắt đầu đấu tranh.

Tuệ Văn bỗng đẩy cửa bước ra ngoài, để Lâm Chấn ở lại một mình với gian phòng trống trải. Anh ngửi thấy mùi thơm như mùi xà phòng. Ngay lập tức Tuệ Văn trở lại, bê một xoong nhỏ có cán đào. Chị đi như nhảy, chẳng khác gì cô bé bện tóc thành ba cái bím. Chị mở vung ra, bảo Lâm Chấn:

- Nào, chúng mình ăn hạt dẻ đất luộc chín nhé! Tôi chẳng kiếm được món gì ngon hơn.

- Từ bé tôi đã thích ăn hạt dẻ đất luộc rồi! - Lâm Chấn vui vẻ đỡ lấy cái xoong, chọn một củ to, chưa bóc vỏ đã cắn ngay một miếng, sau đó nhăn mặt nhổ ra ngay - Củ này hỏng, vừa chua vừa thối! Tuệ Văn cười vang. Lâm Chấn bức mình ném củ hạt dẻ đã bóp nát xuống đất.

Lúc Lâm Chấn sắp ra về, đêm đã khuya. Nền trời quang đang giăng đầy những ngôi sao nhỏ e lệ. Có tiếng một ông già rao:

- Thịt viên nướng đây! - Rồi tiếng xe đẩy xa dần.

Lâm Chấn đứng ngoài cửa, Tuệ Văn đứng trong cửa. Mắt chị lấp lánh trong bóng tối. Chị nói:

- Lần sau cậu tới thì trên tường có tranh treo đấy!

Lâm Chấn mỉm cười:

- Hơn nữa còn mong chị hát lại những bài hát đã bỏ quên!

Anh cầm tay chị lắc mấy cái. Anh hít thở thật mạnh hương thơm thoang thoang trong đêm mùa xuân. Trong ngực anh như có dòng suối ấm áp dâng trào.

8

Gần đây Hàn Thường Tân được trao nhiệm vụ làm Phó phòng Tổ chức. Vừa cưới vợ lại vừa được đề bạt khiến tinh thần anh càng thêm phấn chấn và hăng hái. Anh cạo râu hàng ngày. Sau khi tham quan một triển lãm hàng quần áo, anh còn may một bộ quần áo bằng vải valetin. Nhưng cũng gần đây, anh ít khi xuống cơ sở kiểm tra tình hình công tác, chủ yếu là ngồi tại phòng nghe báo cáo, sửa chữa văn thư và tìm người nói chuyện. Còn Lưu Thế Ngô vẫn bận như cũ.

Một hôm, sau bữa cơm tối, Hàn Thường Tân đem trả truyện *Trạm trưởng trạm máy kéo và cô kỹ sư nông nghiệp* cho Lâm Chấn. Anh búng tay vào cuốn

sách, gật đầu nói:

- Truyện chẳng có ý nghĩa gì, lại còn hoang đường nữa. Nhưng là một nhà văn thì không tồi, bịa đầu ra đấy, rất hấp dẫn. Nếu sau này tôi bị bệnh viêm khớp vì tê thấp hoặc bị kỷ luật vì phạm sai lầm thì lúc đó tôi sẽ viết tiểu thuyết...

Lâm Chấn đỡ lấy sách, bỏ ngay xuống đáy ngăn kéo.

Lưu Thế Ngô ngồi ở một góc sofa đang ngáy người nghiên cứu một thế cờ tướng. Nghe Hàn Thường Tân nói như thế, ông bảo với giọng tàn nhẫn:

- Đồng chí Hàn sau này bị viêm khớp hoặc bị kỷ luật là điều có thể lắm. Còn như tiểu thuyết thì chúng ta yên tâm đi, ít nhất trên hành tinh này cũng sẽ không ai được đọc tác phẩm lớn của đồng chí đâu!

Ông nói mà không hề có vẻ đùa. Còn Hàn Thường Tân thì ngượng ngịu ngoảnh mặt đi, làm ra vẻ không nghe thấy.

Lúc ấy Lưu Thế Ngô gọi Lâm Chấn đến, bảo anh ngồi bên cạnh, hỏi:

- Gần đây đọc sách gì? Có quyển nào hay cho tôi mượn không?

Lâm Chấn nói không có. Ông Lưu chuyển dịch người rồi nằm ngả trên sofa, hai tay gối sau gáy, mắt hơi nhắm. Ông thông thả nói:

- Gần đây tôi đọc được một đoạn của truyện *Đất*

vỡ hoang, tập hai, trên tạp chí *Văn dịch*. Người ta viết hay thật, sinh động vô cùng...

- Chú thường đọc truyện sao? - Lâm Chấn không thật tin.

- Tôi tình nguyện và lấy làm vinh dự nói cho cậu biết, tôi ham đọc sách như cậu, tiểu thuyết, thơ và cả đồng thoại nữa. Trước giải phóng, tôi thích nhất Turgheniev. Năm học lớp Năm bậc tiểu học, tôi đã đọc *Một tổ quý tộc*, tôi rơi lệ vì ông già người Đức. Tôi cũng thích Êrinna; còn Insalốp thì viết không được hay nhưng văn của ông ấy có giọng điệu thanh tân, tình cảm uyển chuyển. - Ông bỗng đứng lên tới gần Lâm Chấn, tay chống sofa, lưng cúi xuống nói tiếp. - Bây giờ tôi vẫn mê đọc, có lúc đọc đến mê mẩn, nhưng đọc xong rồi thì lại chẳng cảm thấy gì hết. Cậu biết không - ông ngồi cạnh Lâm Chấn, hai mắt lim dim - khi tôi đọc một tiểu thuyết hay, tôi mơ tưởng tới một cuộc sống chất phác, thuần nhất, đẹp đẽ và trong suốt. Tôi muốn trở thành thủy thủ, hoặc mặc áo trắng nghiên cứu hồng huyết cầu, hoặc làm một người trồng vườn, chuyên trồng những loài hoa như gắm... - Ông cười, chưa bao giờ cười thoải mái như thế, không phải cười máy móc mà cái cười phát ra từ tim. - Nhưng cuối cùng vẫn phải làm Trưởng phòng Tổ chức! - Ông dang hai tay.

- Tại sao bây giờ chú lại thấy công tác không

giống như tiểu thuyết? Công tác Đảng không thuần nhất, đẹp đẽ và trong suốt hay sao? - Lâm Chấn hỏi với vẻ thân thiện và quan tâm.

Lưu Thế Ngô lắc đầu lia lịa. Ông ho một lúc rồi đứng lên, lánh xa hơn một chút rồi nói với giọng giễu cợt:

- Người làm công tác Đảng không thích hợp đọc tiểu thuyết... Chẳng hạn - ông khoát tay trong không trung - lấy việc phát triển đảng viên mà nói, tiểu thuyết có thể viết: “Trong sự nghiệp tráng lệ, bao nhiêu chiến sĩ mới đã gia nhập hàng ngũ tiên phong của giai cấp vô sản! Muôn năm!”. Còn chúng ta thì sao? Phòng Tổ chức thì sao? Chúng ta đang phát rầu! Một vì, ủy viên tổ chức một chi bộ nào đó làm việc đại khái, không bàn giao cho rõ được tình hình lý lịch của đảng viên mới. Hai vì, phòng Tổ chức còn chất đống hơn trăm hồ sơ của đảng viên mới chờ phê chuẩn vì không có thì giờ thẩm tra. Ba vì, đảng viên mới phải được Ban thường vụ phê chuẩn, còn ủy viên thường vụ hể nghe tin họp để xét kết nạp đảng viên mới là xin nghỉ phép! Bốn vì, Trưởng ty công an khi dự họp cùng ban thường vụ để xét duyệt đảng viên cứ ngủ gật hoài...

- Chú ơi! - Lâm Chấn nói to, anh không thể chịu đựng như chính mình bị sỉ nhục - Lạ quá đi!... - Anh không nói tiếp được nữa.

Lưu Thế Ngô mỉm cười, bảo Hàn Thường Tân:

- Này, nhớ xem báo nhé, xem thế cờ này thì nên lên xe trước hay gậy mã trước!

9

Ngụy Hạc Minh bảo Lâm Chấn, anh muốn trở lại phân xưởng làm công nhân. Anh nói: “Tôi làm không nổi chi ủy viên và Trưởng phòng sản xuất!”. Lâm Chấn mất rất nhiều công sức khuyên anh thu nhập ý kiến trong buổi tọa đàm lần ấy để viết lại rồi gửi cho báo Đảng. Anh còn chất vấn Hạc Minh: “Đồng chí rút lui là không tin Đảng và Nhà nước, phải không nào?”. Sau đó, Ngụy Hạc Minh và mấy công nhân có nhiều ý kiến nhất viết một bức thư dài, lên gửi cho báo. Gửi đi rồi nhưng chính Ngụy Hạc Minh vẫn còn hoài nghi: “Có lẽ như thế là hoạt động bè phái chăng? Thế thì kỷ luật mình là xong!”. Anh nhớ anh đã bỏ lá thư ấy vào thùng thư với tâm tình của người có tội.

Giữa tháng Năm, *Nhật báo Bắc Kinh* đã đăng bức thư của quần chúng tố giác tác phong quan liêu của Vương Thanh Tuyền với đầu đề rất bắt mắt. Bức thư ký tên “Một số công nhân của xưởng Bao bì” này phản nộ đề nghị cấp trên giải quyết vấn đề này. Biên tập viên của *Nhật báo Bắc Kinh* trong *Lời biên tập viên* cũng viết: “Cấp lãnh đạo ngành hữu quan nên

nhANH chóng nghiêm túc kiểm tra”.

Triệu Tuệ Văn là người đầu tiên phát hiện bài đăng báo. Chị gọi Lâm Chấn tới đọc. Lâm Chấn mừng quá đến run cả tay, đọc một lúc lâu vẫn không hết hồi hộp. Anh nghĩ: “Tốt lắm, cuối cùng đã tố giác rồi! Thời cơ cũng gọi được là chín muồi rồi chẳng?”

Anh mang tờ báo đó cho Lưu Thế Ngô xem. Lưu Thế Ngô đọc kỹ đến mấy lượt, sau đó phẩy tờ báo, nói với vẻ khách quan:

- Tốt lắm, mớ xẻ rồi!

Lúc ấy Bí thư khu ủy Chu Nhuận Tường bước vào hỏi:

- Các đồng chí có nắm vững tình hình của Vương Thanh Tuyền không?

Lưu Thế Ngô bình tĩnh đáp:

- Một số tình hình không lành mạnh ở chi bộ xưởng Bao bì là điều có thật. Trước đây, chúng tôi đã tìm hiểu, gần đây tôi đích thân gặp Vương Thanh Tuyền nói chuyện, đồng thời đồng chí Tiểu Lâm cũng về đó tìm hiểu - Ông quay lại bảo Lâm Chấn - Tiểu Lâm, đồng chí báo cáo tình hình của Vương Thanh Tuyền đi!

Chợt có người gõ cửa. Ngụy Hạc Minh hết sức căng thẳng nhào vào. Mặt anh từ đỏ bừng chuyển sang tái mét, anh cho biết sau khi đọc bài báo trên *Nhật báo Bắc Kinh*, Vương Thanh Tuyền rất tức giận,

hiện đang truy cho ra người viết thư.

... Sau khi báo Đảng tố giác và Bí thư khu ủy hỏi đến, Lưu Thế Ngô xử lý vấn đề của xưởng Bao bì với tinh thần nhanh như gió cuốn khiến Lâm Chấn cũng bất ngờ. Một khi ông Lưu đã hạ quyết tâm thì ông có thể giải quyết công việc rất xuất sắc. Ông bàn giao công việc thường ngày cho người khác, ngay hôm ấy cùng Lâm Chấn xuống xưởng Bao bì. Ông đi tới các phân xưởng, điều tra tường tận mọi tình hình về công tác của Vương Thanh Tuyền, trưng cầu mọi ý kiến của quần chúng công nhân. Sau đó ông liên hệ với các ngành hữu quan. Chỉ trong thời gian hơn một tuần lễ, vấn đề của Vương Thanh Tuyền đã được xử lý: kỷ luật trong Đảng và cách chức về mặt chính quyền.

Hội nghị xử lý Vương Thanh Tuyền họp tới tận khuya. Tan họp, ngoài trời đổ mưa, lúc to lúc nhỏ, mãi cũng không tạnh được. Gió thổi vào mặt có phần lạnh. Lưu Thế Ngô và Lâm Chấn vào một tiệm gần đó ăn vằn thắn.

Đây là một tiệm nhỏ gần đây mới công tư hợp doanh. Tiệm được bài trí sạch sẽ và thoải mái. Vì mưa nên ít khách, hai người đi tránh nổi nước dùng sôi sùng sục, tìm một bàn ở góc tường ngồi xuống. Họ gọi vằn thắn, ông Lưu còn gọi một chén rượu trắng. Ông tợp một hớp rượu, bấm ngón tay đếm rồi xúc động nói:

- Đây là lần thứ sáu tôi tham gia xử lý vấn đề của cán bộ lãnh đạo mắc sai lầm. Mấy lần đầu, lòng tôi nặng nề lắm - Vì ông quá xúc động khi phát biểu trong cuộc họp nên giọng ông khàn đi - Người làm công tác Đảng là bác sĩ, anh ta phải trị bệnh cho người khác, bởi vậy bản thân anh ta không hề được nhẹ nhõm! - Ngón tay áp út của ông gõ xuống mặt bàn.

Lâm Chân gật đầu tán thành. Bỗng ông Lưu chợt hỏi:

- Hôm nay là ngày bao nhiêu?

- Hai mươi tháng Năm! - Lâm Chân đáp.

- Hai mươi tháng Năm? Đúng rồi. Chín năm trước đúng vào ngày này, Sư đoàn 208 của thanh niên quân đã đánh gãy chân tôi.

- Đánh gãy chân? - Lâm Chân chưa biết gì về tiểu sử của ông. Lưu Thế Ngộ không nói gì nữa. Trời bỗng đổ mưa rào. Ông lắng nghe tiếng rào rào đơn điệu, ngửi mùi đất ẩm ướt xông lên. Một cậu bé ướt đầm nước mưa chạy vào hàng trú mưa, nước từ tóc em rỏ xuống. Ông Lưu gọi người phục vụ:

- Thái một đĩa chân giò!

Rồi ông kể với Lâm Chân:

- Năm 1947, tôi làm Chủ tịch Hội tự quản ở trường Đại học Bắc Kinh. Khi tham gia cuộc điều hành ngày hai mươi tháng Năm, một số lưu manh của Sư đoàn 208 đã đánh gãy chân tôi! - Ông vén quần

lên, để lộ một vết sẹo hình cánh cung, sau đó ông đứng lên - Nhìn xem, chân trái của tôi phải chăng ngắn hơn chân phải một chút?

Lần đầu tiên Lâm Chấn nhìn ông với lòng tôn kính và yêu mến sâu sắc. Uống xong mấy hớp rượu, mặt ông Lưu hơi ửng hồng. Ông ngồi xuống, gấp thịt cho Lâm Chấn, sau đó nghiêng nghiêng đầu nói:

- Hồi đó... Tôi mới nhiệt tình làm sao, mới trẻ trung làm sao! Tôi thực sự chỉ muốn...

- Bây giờ chú không trẻ và nhiệt tình nữa hay sao? - Lâm Chấn ướm hỏi. Anh muốn tìm hiểu con người này, muốn gọi cho ông nói thêm.

- Đương nhiên không phải thế. - Ông mân mê cái cốc rượu không. Nhưng mà tôi bận quá, bận đến nỗi quen với mọi thứ. Tôi mệt mỏi rồi. Từ ngày giải phóng đến nay, tôi chưa bao giờ được ngủ đủ tám tiếng. Tôi xử lý và thu xếp cho người này người kia, nhưng chẳng có thời gian để thu xếp cho mình! - Ông đỡ lấy má, nhìn Lâm Chấn với thái độ chất phác nhất của con người với con người. - Đúng thế, một người Bôn-sê-vích cần có kinh nghiệm phong phú nhưng tấm lòng cần phải thuần nhất... Cho thêm một lạng rượu nữa! - Ông Lưu giờ cốc lên vẫy gọi người phục vụ.

Lúc này Lâm Chấn đã bắt đầu cảm động vì những lời thổ lộ chân thành và sâu sắc của ông Lưu.

Tiếp đó, ông rầu rầu nói:

- Nghe nói, bệnh nghề nghiệp của đầu bếp là ngán ăn. Món ăn do anh ta nấu ra, suốt ngày quanh quẩn với thức ăn nên ngán ăn. Người làm công tác Đảng như chúng ta, chúng ta sáng tạo nên cuộc sống mới nhưng kết quả là cuộc sống đó không còn kích động được chúng ta...

Lâm Chấn mấp máy môi định nói, nhưng ông Lưu xua tay, tỏ ý mong anh không nên tranh luận với ông lúc này. Ông im lặng, tay đỡ má ngồi ngẩn ra.

- Mưa ngớt nhiều rồi, trận mưa này tốt cho lúa lắm! - Một lúc sau ông Ngô mới nói. Rồi thở dài, ông nói tiếp - Cán bộ như cậu rất tốt, Hàn Thường Tân không bằng cậu!

Lâm Chấn luống cuống, vội vàng húp một ngụm canh. Ông Lưu chăm chú nhìn anh, thân ái cười rồi hỏi:

- Tuệ Văn gần đây thế nào?

- Tinh thần chị ấy ổn định rồi - Lâm Chấn thuận miệng nói. Anh cầm đũa gấp một miếng thịt và nhìn thấy ánh mắt long lanh rất quen thuộc của Lưu Thế Ngô.

Ông Lưu kéo ghế đến gần anh, thông thả nói:

- Tha thứ cho tính thẳng thắn của tôi nhé, nhưng tôi có trách nhiệm nói cho cậu biết...

- Cái gì ạ? - Lâm Chấn ngừng gấp thịt.

- Theo tôi, tình cảm của Tuệ Văn đối với cậu có chút...

Lâm Chấn run cả tay phải đặt đĩa xuống.

Khi họ rời tiệm văn thần, mưa đã tạnh hẳn. Sao nhấp nháy nhanh chóng lộ ra dưới đám mây đen, gió càng lạnh hơn. Nước đọng chảy rì rào theo cống hai bên hè đường thoát đi. Lâm Chấn choáng váng chạy về nhà ở, dường như người uống rượu không phải là ông Lưu mà là anh. Các đồng chí ở chung nhà đã ngủ rất say, những tiếng ngáy to nhưng ngắn và tiếng ngáy nhẹ nhưng dài vang lên chỗ này chỗ khác. Lâm Chấn ngồi trên giường, sờ ống quần ẩm ướt của mình. Anh thấy buồn, buồn lắm mà không biết vì sao lại buồn. Trước mắt anh hiện lên khuôn mặt xinh đẹp nhưng nhợt nhạt của Triệu Tuệ Văn... Anh còn là một thằng nhóc, chưa có sự từng trải nào, chưa hiểu một tí gì. Buồn, buồn thật! Anh bước đến bên cửa sổ, áp mặt vào khung kính lạnh giá, bám đầy nước mưa ở phía ngoài.

Ban thường vụ khu ủy họp để thảo luận về vấn đề của xưởng Bao bì. Lâm Chấn cũng được tham dự. Anh ngồi ở một góc phòng, căng thẳng, tim đập mạnh, lòng bàn tay rịn mồ hôi. Trong túi anh có bản đề

cương phát biểu dài đến mấy nghìn chữ, chuẩn bị nhân nói về sự kiện của xưởng Bao bì mà nêu ra vấn đề trong công tác của phòng Tổ chức tại cuộc họp này. Anh cảm thấy việc phát giác và giải quyết vấn đề của xưởng Bao bì tạo nên một cơ hội rất tốt, có thể thúc đẩy lãnh đạo suy nghĩ về công tác của phòng Tổ chức một cách căn bản. Thời cơ đến rồi!

Lưu Thế Ngô đang báo cáo tình hình rất rành rẽ. Bí thư khu ủy Chu Nhuận Tường có vẻ mặt trầm tư, ông chống tay trái đỡ lấy khuôn mặt to bè, thô nhám và mạnh mẽ như của lính, tay phải chặn lên một tờ giấy, thỉnh thoảng lại ghi vào đó mấy chữ. Lý Tông Tân giơ ngón tay trở về gì đó trong không trung. Hàn Thường Tân cũng dự họp, anh chăm chú cời dây giày của mình ra rồi thất lại.

Đã mấy lần Lâm Chấn định phát biểu, nhưng tim đập dữ quá khiến anh thở không ra hơi. Lần đầu tiên dự cuộc họp của Ban thường vụ khu ủy mà đã mạnh bạo phát biểu ý kiến e rằng hơi lỗ mắng chảnh? Đừng sợ, đừng sợ! Anh tự cổ vũ. Anh nhớ đến năm lên tám, học nhảy cầu anh cũng vừa nghe tim đập vừa bực mình tự nhủ: “Đừng sợ, đừng sợ!”.

Thường vụ khu ủy phê chuẩn ý kiến đề nghị xử lý vấn đề ở xưởng Bao bì do Lưu Thế Ngô đưa ra, ngay sau đó sẽ chuyển sang vấn đề tiếp theo. Lâm Chấn vụt giơ tay.

- Có ý kiến à? Cứ phát biểu không cần phải giơ tay! - Bí thư Chu Nhuận Tường mỉm cười nói.

Lâm Chấn đứng lên, xô ghế kêu thành tiếng. Anh rút sổ tay ra xem đề cương mà không dám nhìn mọi người. Anh nói:

- Về cá nhân Vương Thanh Tuyền đã xử lý rồi nhưng làm thế nào để bảo đảm không có Vương Thanh Tuyền thứ hai, thứ ba? Chúng ta nên kiểm tra lại những khuyết điểm trong công tác tổ chức của khu ủy. Một là, chúng ta chỉ nắm xây dựng Đảng còn củng cố Đảng thì chưa chú ý thích đáng, khiến cho việc đấu tranh trong Đảng ở cơ sở rơi vào trạng thái tự xoay xở lấy. Hai là, chúng ta biết rõ có vấn đề nhưng nấn ná, kéo dài, không chịu giải quyết. Vương Thanh Tuyền về nhà máy đã gần năm năm, vấn đề tồn tại từ đấy, hơn nửa ngày càng phát triển nghiêm trọng... Nói cụ thể hơn, tôi cho rằng đồng chí Hàn Thường Tân và đồng chí Lưu Thế Ngô có trách nhiệm...

Hội trường hơi ồn ào một chút, có người ho, có người đặt diếu thuốc xuống, có người mở sổ ra, có người chuyển dịch ghế ngồi.

Hàn Thường Tân nhún vai, liếm đầu lưỡi quanh răng, nói với vẻ chế giễu:

- Tôi thường nghe một số ý kiến của Gia Cát Lượng sau khi sự việc đã xảy ra: “Sao không sớm xử lý vấn đề này?”. Đương nhiên xử lý càng sớm càng

hay!... Sự kiện Cao Nhiêu⁽⁶⁾ xảy ra, có người hỏi sao không chặn sớm đi? Bêria⁽⁷⁾ ấy, cũng lại có người hỏi sao không trừ sớm đi! Hơn nữa phòng Tổ chức không thể bảo đảm Vương Thanh Tuyền thứ hai, thứ ba sẽ không xuất hiện, đồng chí Lâm Chấn chắc cũng không thể bảo đảm điều này...

Lâm Chấn ngẩng đầu lên nhìn Hàn Thường Tân với ánh mắt phẫn nộ, còn anh ta chỉ cười nhạt. Lâm Chấn cố nén, nói:

- Đồng chí Hàn biết khuyết điểm tồn tại là có quy luật, nhưng đồng chí lại không biết khắc phục khuyết điểm để tiến lên càng là quy luật. Đồng chí Hàn và Trưởng phòng Lưu chỉ biết nắm chặt một đầu của quy luật, vì thế mà dung thứ, thậm chí có thái độ dửng dưng đối với những khuyết điểm nghiêm trọng!
- Nói xong, anh đưa tay quạt mồ hôi trên trán, anh cũng không biết mình làm sao lại dám nói gay gắt như thế. Nhưng cuối cùng anh đã nói ra vì thế anh cảm thấy người nhẹ nhõm như trút được gánh nặng.

Ngón tay trở về trong không trung của Lý Tông Tần dừng lại. Chu Nhuận Tường ngoảnh nhìn Lâm Chấn rồi nhìn mọi người, tấm thân nặng nề của ông ta làm ghế kêu kéo kẹt. Ông hỏi Lưu Thế Ngộ:

- Ý kiến đồng chí thế nào?

6. Chỉ Cao Cương và Nhiêu Thấu Thạch "phản Đảng" năm 1955. (ND)

7. Bêria cũng bị coi là phản tử phản Đảng ở Liên Xô. (ND)

Lưu Thế Ngô gật đầu nói:

- Ý kiến của đồng chí Tiểu Lâm là đúng, tinh thần của đồng chí ấy cũng gợi ý cho tôi một số điều...
- Ông nhàn nhã bước đến bên bàn rót trà mân mê chén trà, ông nói với vẻ trầm tư. - Có điều, nếu xét sự kiện xưởng Bao bì một cách cụ thể thì thật khó nói. Phòng Tổ chức không nắm chặt công tác củng cố Đảng là đúng. Chúng ta ít người quá, vì thế không nắm vững được việc củng cố Đảng. Việc xử lý Vương Thanh Tuyền ở xưởng Bao bì phải nói là làm kịp thời và có hiệu quả. Tại đại hội công nhân tuyên bố xử lý đồng chí ấy, tinh thần của công nhân lên cao chưa từng có, một số công nhân lạc hậu cũng phát biểu đã nhận thức được tinh thần chí công vô tư của Đảng, một số công nhân có tuổi khi lên phát biểu đã khóc. Họ đều nói cảm ơn Đảng, cảm ơn khu ủy...

Lâm Chấn nói nhỏ:

- Quả vậy. Chính vì như thế tôi mới cảm thấy chúng ta dừng dừng, nấn ná, không chịu trách nhiệm trong công tác là có tội với quần chúng! - Anh cất cao giọng - Đảng là của nhân dân, là trái tim của giai cấp. Chúng ta không cho phép tìm bảm bụi bẩn, tức là không cho phép cơ quan Đảng có khuyết điểm!

Lý Tông Tần bắt chéo hai tay trên đầu gối, ông nói thông thả đến mức dường như vừa nói vừa nghĩ cách đặt câu như thế nào:

- Tôi cho rằng tranh luận giữa đồng chí Lâm Chấn, Lưu Thế Ngô và Hàn Thường Tân chủ yếu có hai mặt mớ. Một là vấn đề giữa tính quy luật và tính năng động, một nữa là...

Không biết dùng khí từ đâu đến, Lâm Chấn cắt ngang lời Lý Tông Tân:

- Tôi hy vọng không nên chỉ phân tích toàn diện một cách lạnh lùng... - Anh không dám nói tiếp, chỉ sợ mình lại chảy nước mắt.

- Tại sao? - Chu Nhuận Tường hỏi Lâm Chấn. Ông nghiêm khắc nói - Phân tích bình tĩnh và toàn diện bao giờ cũng tốt hơn rất nhiều nôn nóng và nông nổi. Nay đồng chí Lâm, đồng chí dễ xúc động quá! Học thuộc lòng thơ trữ tình rồi làm công tác tổ chức là điều không thích hợp! - Sau đó ông nói với mọi người - Thảo luận vấn đề tiếp theo!

Tan họp, Lâm Chấn bức bối đến không ăn nổi cơm. Anh không ngờ thái độ của Bí thư khu ủy lại là như thế. Anh lấy làm bất mãn, thậm chí hơi thất vọng. Hàn Thường Tân và Lưu Thế Ngô gọi anh cùng đi dạo, hầu như không thêm để ý đến việc anh bất mãn với họ, điều đó càng làm anh ý thức rõ hơn sức của mình và sức của họ chênh nhau rất xa. Anh cười buồn nghĩ: “Mình còn tưởng phát biểu trong cuộc họp thường vụ khu ủy thì có tác dụng lớn hơn cơ đấy!”. Anh mở ngăn kéo, lấy cuốn truyện Liên Xô mà

Hàn Thường Tân chế giễu và mở trang đầu trên đó có viết: “Sống theo cách của Naschia!”. Anh tự nhủ: “Khó lắm thay!”.

||

Ngày hôm sau, khi hết giờ làm việc, Triệu Tuệ Văn bảo Lâm Chấn:

- Về nhà tôi ăn cơm đi! Tôi làm bánh cảo đấy!

Anh muốn từ chối nhưng Tuệ Văn đã đi xa.

Lâm Chấn do dự một lúc lâu, cuối cùng anh ăn cơm ở bếp tập thể xong mới tới nhà Tuệ Văn. Bánh cảo của Tuệ Văn cũng vừa chín. Lần đầu tiên chị mặc xường xám màu hồng thắm, đeo tạp dề, tay dính đầy bột. Chị nói với anh bằng giọng của một người nội trợ ân cần:

- Nhân làm bằng đồ mới hái đấy!

- Tôi ăn cơm rồi! - Lâm Chấn ngắc ngứ nói.

Tuệ Văn không tin, chạy ra ngoài lấy đĩa cho anh. Lâm Chấn phải nói mãi là mình ăn cơm rồi, lúc ấy Tuệ Văn mới chịu ăn một mình với vẻ giận dỗi. Lâm Chấn ngồi cạnh đó mà không yên lòng, chốc chốc lại nhìn chỗ này hoặc nhìn chỗ kia, lúc thì xát hai tay vào nhau, lúc thì nháp nhồm. Trào lên trong lòng anh lúc này vừa là nỗi buồn vừa là cảm giác đầm ấm. Tim anh đang đau như vừa mất đi một cái gì. Anh

còn không dám nhìn khuôn mặt xinh đẹp của Triệu Tuệ Văn ửng hồng lên vì màu đỏ của chiếc xương xám.

- Tiểu Lâm, có chuyện gì thế?

- Không..., không có chuyện gì cả.

- Nói cho tôi biết đi! - Tuệ Văn chăm chú nhìn anh.

- Hôm qua, tôi nêu ý kiến trong cuộc họp thường vụ khu ủy. Bí thư khu ủy chẳng thèm để ý...

Tuệ Văn cắn đầu đũa nghĩ một lát rồi nói với vẻ kiên quyết:

- Không phải thế đâu! Có lẽ đồng chí Chu Nhuận Tường không hay phát biểu đó thôi.

- Có lẽ thế! - Anh nửa tin nửa ngờ nói rồi cúi đầu xuống không dám tiếp xúc thẳng với ánh mắt ân cần của Tuệ Văn.

- Còn gì nữa không? - Tuệ Văn ăn mấy cái bánh cào xong, lại hỏi.

Tim Lâm Chấn đập mạnh. Anh ngẩng đầu lên, nhìn thấy ánh mắt thông cảm và khích lệ của chị. Anh khe khẽ gọi:

- Đồng chí Triệu Tuệ Văn...

Tuệ Văn buông đũa, ngả người vào lưng ghế, có vẻ kinh ngạc.

- Tôi rất muốn biết chị có hạnh phúc không? - Lâm Chấn nói với giọng trang trọng hoàn toàn như

người đã trưởng thành. Tôi nhìn thấy nước mắt của chị trong phòng làm việc của trưởng phòng Lưu Thế Ngô. Hôm ấy xuân vừa sang..., sau đó quên khuấy đi mất. Tôi sống được đâu hay đấy, cũng không biết quan tâm đến người khác. Chị có hạnh phúc không?

Tuệ Văn hơi nghi hoặc nhìn anh rồi lắc đầu:

- Có lúc tôi cũng quên mất... - Sau đó chị gạt đầu - Có, có hạnh phúc chứ! Tại sao cậu hỏi thế? - Chị mỉm cười với vẻ ung dung.

Lâm Chấn nói lại lời Lưu Thế Ngô nhận xét:

- ... Xin chị lượng thứ. Tôi đã nói cho chị biết lời đồng chí Lưu Thế Ngô nhân tiện nói với tôi. Đó hoàn toàn là nói mò... Tôi rất muốn được cùng chị nói chuyện hoặc nghe nhạc giao hưởng. Chị tốt quá, tình cảm đó là rất tự nhiên... Có thể trong đó có gì đó chưa tốt, chưa thích hợp, nên một người được chẳng hay chớ như tôi bỗng nhiên nghĩ vẩn vơ. Tôi sợ rằng tôi đã làm phiền ai đó! - Anh kết thúc lời bộc lộ với vẻ xin lỗi.

Tuệ Văn vẫn ung dung cười. Tiếp đó chị hơi chau mày rồi nâng cánh tay nhỏ thon lên lau trán, sau đó chị lắc mạnh đầu như muốn quăng đi những tâm sự không vui. Chị quay người thông thả bước đến trước bức tranh sơn dầu mới treo trên tường và lặng lẽ ngắm tranh. Bức tranh có đề là *Mùa xuân*, trong tranh mặt trời lần đầu tiên lộ ra trong ngày xuân, mẹ

và con dắt nhau ra phố...

Lát sau, chị quay lại, nhanh chóng bước tới ngồi trên giường, một tay để trên lan can giường và nói với giọng thật bình tĩnh:

- Cậu nói những gì ấy nhỉ? Thật là...! Tôi không bao giờ làm những chuyện chưa được nghĩ kỹ. Tôi có chồng, có con. Tôi còn chưa kể cho cậu nghe về chồng của tôi nhỉ! - Chị không dùng hai tiếng “người yêu” như mọi người thường nói mà nhấn mạnh dùng chữ “chồng” - Chúng tôi kết hôn năm 1952. Tôi mới mười chín, thật không nên kết hôn sớm như thế. Anh ấy là bộ đội chuyên ngành, làm trưởng phòng của một Bộ ở Trung ương. Dần dần anh ấy nhiệm phải thôi lộc lộc già đời, tranh giành địa vị, đả ngộ, không đoàn kết với mọi người. Còn giữa chúng tôi dường như chỉ còn lại việc tối thứ bảy về, sáng thứ hai đi. Lý luận của anh ấy là: hoặc là tình yêu cao cả, hoặc là chẳng có gì hết. Chúng tôi cãi nhau..., nhưng tôi vẫn chờ đợi. Gần đây anh ấy đi công tác ở Thượng Hải, chờ anh ấy về, tôi sẽ nói chuyện kỹ với anh ấy. Nhưng cậu vừa nói gì ấy nhỉ? Tiểu Lâm, cậu là người bạn tốt nhất mà tôi tôn kính, nhưng cậu hãy còn là đứa trẻ... Nói như thế có lẽ không đúng, xin lỗi nhé! Chúng ta đều mong mỗi có một cuộc sống chân chính, chúng ta mong phòng Tổ chức trở thành cơ cấu công tác thực sự của Đảng. Tôi cảm thấy cậu như là em trai tôi.

Cậu mong tôi phấn chấn lên, có phải không? Cuộc sống nên có tình bạn bè ấm áp chi viện lẫn nhau, xưa nay tôi sợ nhất là lạnh lẽo. Dù là như thế rồi, còn có gì nữa? Hỏi còn có thể có gì nữa?

Lâm Chấn sợ hãi nói:

- Tôi không nên chịu ảnh hưởng của Lưu Thế Ngô...

- Không! - Tuệ Văn lắc đầu - Đồng chí Lưu là người thông minh, lời cảnh cáo của ông ấy có lẽ không phải hoàn toàn không cần thiết. - Sau đó... Chị thở một hơi thật dài - Thế thì tốt rồi!

Chị thu dọn đĩa bát, đem đi.

Lâm Chấn ngơ ngẩn đứng lên, đi đi lại lại trong phòng. Anh nghĩ và nghĩ, dường như có rất nhiều điều muốn nói nhưng dần dần lại chẳng có gì cần nói hết. Anh muốn nói gì nhỉ? Vốn dĩ đã có gì xảy ra đâu? Cuộc sống có lúc đem đến một làn sóng tình cảm nào đó khiến người ta xúc động và cũng khiến người ta lo ngại. Sau đó, làn sóng đó trôi đi, không còn một chút dấu vết gì nữa... Thật sự không còn một chút dấu vết nào hay sao? Nó để lại những ký ức thuần khiết và đẹp đẽ cho những ai gặp gỡ nhau, tuy rất mờ nhạt nhưng lại khó quên.

Tuệ Văn quay trở vào. Chị dẫn theo thằng con lên hai, còn xách theo một cái túi. Thằng bé đã gặp Lâm Chấn mấy lần rồi nên thân mật gọi Lâm Chấn:

“Tú tú...” - nghĩa là “chú chú” mà nó nói chưa sôi.

Lâm Chấn nhắc bổng nó lên bằng hai cánh tay mạnh mẽ. Căn phòng trống trải lập tức đầy ắp tiếng cười đùa của con trẻ.

Tuệ Văn mở túi lấy ra một tập giấy, giơ ra nói:

- Tối hôm nay, tôi muốn cho cậu xem mấy thứ.

Tôi đã viết một số vấn đề và một số ý kiến mà tôi cảm nhận được trong công tác của phòng Tổ chức ba năm qua thành một tập bản thảo. Còn cái này... Chị ngượng ngịu đưa tay vuốt một tờ bìa - Có lẽ điều này buồn cười đấy. Vốn là tôi quy định một cách thi đua cho chính mình, giúp cho mình hôm nay và mình hôm qua tự thi đua với nhau. Tôi kẻ một tờ biểu, nếu công tác của tôi hôm nay sai sót, như khi chép lại thông tri phê chuẩn gia nhập Đảng mà tôi viết sai tên người, hoặc thống kê sai số lượng Đảng viên mới thì tôi gạch một chữ thập màu đen; nếu một ngày mà không sai sót gì thì tôi vẽ một lá cờ đỏ. Nếu liên trong một tháng đều là cờ đỏ thì tôi thưởng cho mình một chiếc khăn ở lớp mẫu giáo chăng? Cậu có thấy buồn cười không?

Lâm Chấn chăm chú nghe rồi nghiêm túc đáp:

- Không khi nào. Tôi tôn trọng cách làm của chị...

Lúc Lâm Chấn sắp ra về, đêm đã khuya. Lâm Chấn đứng ngoài cửa, Tuệ Văn đứng trong cửa. Mắt

chị lấp lánh trong bóng tối. Chị nói:

- Đêm hôm nay đẹp thật, cậu có đồng ý với tôi không? Cậu có ngửi thấy hương thơm của hoa hòe không? Chỉ là bông hoa trắng nhỏ bình thường mà thanh nhã hơn mẫu đơn, nồng đậm hơn hoa đào, hoa mận, cậu không ngửi thấy à? Thật là! Thôi, chào nhé! Sáng sớm mai đã gặp nhau rồi. Hai chúng ta, ai nấy đều dán thân vào một công tác vĩ đại nhưng phiền toái. Rồi đến tối lại sang chơi với tôi nhé. Chúng ta sẽ nghe *Khúc tùy tưởng Itali* rất tuyệt vời. Nghe nhạc xong, tôi luộc hạt dẻ đất cho cậu ăn, sau đó chúng ta vớt vỏ ra đây đấy...

...Lâm Chấn tựa người vào cây cột lớn trước cửa phòng Tổ chức và đứng ngây ra ở đó rất lâu, nhìn lên bầu trời đêm. Gió nồm nam đầu hè ve vuốt anh - khi anh đến là cuối mùa đông, bây giờ đã là đầu mùa hè. Anh đã qua một mùa xuân ở Ban khu ủy.

Một tình cảm không biết gọi là gì trào lên trong lòng anh, dường như là sự nuối tiếc do đánh mất một cái gì rất quý giá, lại dường như buồn phiền vì mình đến đây mấy tháng trời mà công tác làm được quá ít và tiến bộ quá chậm... Không phải, dường như lần đầu tiên anh ném mùi đau khổ vì tình yêu.

Trước đây anh không hề nghĩ ở mình sẽ nảy nở tình cảm đặc biệt gì đó với Triệu Tuệ Văn. Anh chẳng qua chỉ coi chị là một người bạn, một người chị. Chỉ

có điều, ngẫu nhiên nghĩ tới tình bạn của chị dành cho mình thì lòng anh trỗi lên tình cảm ấm áp, nhưng lại hơi buồn và hơi xấu hổ. Lâu nay chưa bao giờ anh từng suy nghĩ kỹ tại sao mình lại có tâm tình như thế. Nhưng chính vì có tâm tình như thế, lại thêm sự nhận xét chấm phá của Lưu Thế Ngô, anh mới càng thêm lo lắng, dường như ngại rằng có sự việc bất hạnh nào đó sắp xảy ra, vì thế lúc này anh mới có những lời bộc bạch thẳng thắn như vậy. Anh không hề nghĩ rằng khi Tuệ Văn cùng bộc bạch thẳng thắn như thế với anh, khi chị vẫn coi anh là bạn thân, khi chị nói đến giữa người và người cần có nhiệt tình, khi chị tuyên bố kế hoạch mình cầu tiến bộ từ nay về sau, thì nhất cử nhất động của chị, tâm linh của chị trái lại càng trở nên đáng yêu hơn bao giờ hết. Và trái lại, một tình yêu thực sự trào lên từ chỗ sâu kín nhất trong lòng anh...

Không, chị là người đã có chồng, không thể yêu chị được, và anh cũng không nên yêu chị... Con người sao mà phức tạp thế? Tất cả mọi việc đều không khi nào “là như thế đó” như Lưu Thế Ngô nói.

Không! Quyết không khi nào là như thế! Chính vì không khi nào lại như thế cho nên con người cần phải nghiêm túc đối xử với mọi việc bằng tình cảm chính trực của mình. Cũng chính vì như thế, cho nên khi thấy những sự việc bất hợp lý, những sự việc không thể dung thứ thì không nên dung thứ; nên đấu

tranh hết lần này đến lần khác cho tới cuối cùng, cho tới khi thay đổi được sự việc mới thôi. Bởi vậy quyết không thể thối chí nản lòng... Còn như tình yêu, nếu đã là... thì phải cắn răng lẳng lặng gạt về một bên tình cảm nóng bỏng đó trong lòng mình vậy!

“Mình phải càng tích cực, càng nhiệt tình, nhưng nhất định phải càng kiên cường!”. Cuối cùng Lâm Chấn đã thì thầm tự nhủ mấy câu đó rồi anh ưỡn ngực, hít thật sâu một hơi khí lạnh ban đêm.

Qua cánh cửa kính, anh nhìn thấy đèn để bàn màu xanh và dáng nghiêng nghiêng cao lớn của Bí thư khu ủy đang làm việc trong đêm. Anh kiên quyết và không chút do dự gõ mạnh cửa phòng làm việc của cấp lãnh đạo.

(Nguyên đăng trên *Nhân dân văn học*
số 9 năm 1956)

Hồ điệp

Chiếc xe hơi đường trường nhãn hiệu Bắc Kinh phóng như bay trên đường cái nông thôn. Xe lắc la lắc lư. Cái nóng bức ngọt ngào dưới mui xe làm người lơ mơ buồn ngủ. Tiếng động cơ ù ù lúc bỗng lúc trầm như từng hồi rên rỉ liên miên không dứt. Đó là tiếng rên đau khổ đầy nước mắt chăng? Hay là tiếng rên hạnh phúc thỏa mãn? Người ta lúc vui cũng có thể rên lên được. Như cái năm 1956 ấy, ông dẫn Đông Đông gần tròn bốn tuổi vào hàng kem ăn kem gói. Khi Đông Đông cắn miếng kem thơm tho ngọt lịm, béo bùi, lại mát lạnh tỉnh người ấy, thằng bé chẳng rên lên vì sung sướng là gì? Bộ dạng của nó khiến người cha nghĩ tới chú mèo con lần đầu tiên bắt được chuột. Con mèo bắt được chuột ấy cũng chẳng gừ gừ đắc chí đó sao?

Tốc độ xe chạy ngày một tăng. Một ngọn núi rồi một ngọn nữa chạy về phía sau. Vùn vụt trước mắt là những thôn xóm, mái nhà; đám em gái mặc áo quần sắc sỡ tự động đứng thành hàng vỗ tay hoan hô họ, những thằng bé nghịch ngợm, đối đầu, nheo một mắt ném đá vào xe họ, những nông dân mừng vui hoặc thản nhiên nhìn họ, những đồng cỏ cao vượt tường vây, rồi cây cối, ruộng đồng, ao hồ, đường xá, đất đồi và đất trũng, khoảng sân rộng chất đầy những cột rom ngọn trát kỹ bằng đất bùn, rồi nữa là gia súc, xe ngựa bánh cao su, máy kéo có tay vịn và romoóc đằng sau... Mặt đường nhựa nhẵn thín, mặt đường đá rầm phoi trần, đầy thương tích vì bị nước lũ ngày hè đổ từ núi xuống xói mòn, sụt lở; bụi bặm trên mặt đường cùng những cục phân ngựa rơi vãi do người đánh xe lười biếng không buộc kỹ cái giỏ hứng phân... Tất cả đều đâm sầm vào ông và vào chiếc xe nhãn hiệu Bắc Kinh của ông, càng gần càng nhanh rồi vút một cái đã vượt qua bên cạnh ông, chạy về phía sau ông và sau xe. Đồng hồ báo tốc độ cho biết chiếc xe chạy đường trường này đã vượt qua sáu chục cây số/giờ. Bánh xe lăn phát ra tiếng ro ro bực dọc nhưng oai nghiêm, đúng mức và lại như thản nhiên. Khi bánh xe xiết trên mặt đất, còn có tiếng rào rào nhẹ nhàng và mau mắn. Tiếng rào rào ấy thuộc về tuổi trẻ, thuộc về những người trẻ trung

trượt trên sân băng, bơi thuyền trên hồ Thái Dịch hoặc tập chạy lúc sáng sớm.

Ông vẫn kiên trì tập chạy đường dài, trên người mặc bộ quần áo dệt mùa thu màu xanh nước biển. Chiếc xe hơi chết tiệt này sao lại chia cắt ông với mặt đất, với bầu không khí xiết bao tươi mát, xiết bao giàu có, công bằng, thuần khiết nhưng lại không chống đỡ nổi bất kỳ một chút ô nhiễm nào. Dù sao, ngồi trên xe hơi cũng thật dễ chịu. Xe hơi tiết kiệm được biết bao thời gian quý báu.

Ở Bắc Kinh, người ta cho rằng ngồi ghế đằng sau mới sang, cái ghế một người ngồi bên cạnh lái xe là dành cho thư ký, nhân viên cảnh vệ hoặc nhân viên phiên dịch. Những người này luôn luôn phải mở cửa xe nhảy xuống liên hệ với thư ký, nhân viên cảnh vệ hoặc phiên dịch của đối phương. Còn ông, với tư cách là thủ trưởng, cứ việc ngồi nguyên trên ghế sau chẳng cần nhúc nhích. Thậm chí khi mọi việc đã liên hệ xong xuôi, khi thư ký của ông hoặc một người nào đó mở cánh cửa sau, thò đầu vào khom người báo cáo với ông, ông vẫn cứ lười nhác, thản nhiên, mệt mỏi hoặc không cảm thấy thích thú gì hết. Có lúc ông ngáp liền hai cái. Nhiều khi để cho thư ký nói đến lần thứ hai, thứ ba, ông mới khẽ gật đầu hoặc lắc đầu, “ừ” một tiếng hoặc “hừ” một tiếng. Như thế mới càng ra dáng thủ trưởng. Không phải ông làm bộ làm

tịch mà thực sự là ông quá bận. Chỉ có lúc ngồi xe, ông mới được giải thoát chốc lát, mới có thể nghỉ ngược trở lại chút ít về mình. Đồng thời ông còn có thói quen: tất cả những việc nhỏ, ông không bao giờ cần để ý, cần bận tâm, cần mó tay, thậm chí cần mở miệng nữa.

Ấy là vì sao? Bỗng hai mi mắt ông vốn đã díp lại với nhau chợt mở choàng ra. Trước mặt ông là một đóa hoa trắng xinh xinh, mọc lên từ một mảng đường bị nứt lở. Hoa gì thế nhỉ? Hoa gì mà nở được vào đầu đông, nở giữa vết sẹo trên mặt đường nhựa ngàn vạn, người, xe qua lại? Hay đó chỉ là ảo giác? Bởi vì khi ông cố gắng nắm bắt lấy bông hoa trắng nở đầu đông đó thì đóa hoa đã rơi dưới bánh chiếc xe con ông đang ngồi. Ông như nhìn thấy đóa hoa bị bánh xe nghiền nát. Ông cảm được nỗi đau đớn vì bị nghiền nát đó. Ôi, Hải Vân! Em chẳng bị nghiền nát như thế hay sao? Tấm thân mảnh mai, nhỏ bé, lúc nào cũng ngây thơ, chân chất như con trẻ chẳng đã luôn luôn run rẩy vì yêu, vì giận, vì hạnh phúc, vì thất vọng đó sao? Thế mà ông vẫn cứ ngồi nguyên trên xe!

Ông ngồi vững vàng trên xe. Theo thói quen ở nông thôn, ông được bố trí ngồi ở chiếc ghế một người bên cạnh lái xe. Bây giờ ở đâu, ông cũng ngồi ở vị trí sang trọng nhất là ghế sau xe, có điều ông không được yên tâm như hồi hơn mười năm trước

đây. Khi rời khỏi làng quê miền núi, Thu Văn và bà con dân làng vây quanh xe tiễn đưa ông.

- Bác cả Trương ơi, lần sau lại về chơi nhé!

Ông Thuyên Phúc vuốt râu tươi cười bảo ông. Còn bà vợ thì quệt nước mắt, giơ tay che trên mi nhìn ông quyến luyến. Thật ra nắng đâu có chói mắt? Bà đưa tay lên che chỉ để tỏ ý đang chăm chú nhìn ông. Còn ánh mắt từng trải bể dâu, ưu thời mẫn thế, dường như hiểu hết mọi điều của Thu Văn thì tỏ vẻ mong mỏi. Ánh mắt ấy có tầm nhìn xa mà ông chưa từng thấy bao giờ. Họ chia tay nhau thật nặng nề mà cũng thật thanh thản. Thu Văn nói, như thế họ có thể dừng cảm hơn trên đường đi của mỗi người. Ôi đường đi! Có biết bao nhiêu nẻo đường đi! Thứ trưởng Trương Tư Viễn ngồi trên xe con nhãn hiệu Zim vượt qua những đường phố lớn ở trung tâm thành phố đèn điện sáng choáng, hai bên đều là nhà cao tầng với “bác cả Trương” công sọt phân cừu, công lưng vẹo sườn, cắn chặt răng lê bước trên những nẻo đường mòn khắp khấp khểnh quanh núi là cùng một người sao? Ông là “bác Trương”, sao bỗng nhiên biến thành Thứ trưởng Trương được nhỉ? Thật là một chuyện thú vị. Hoặc giả ông chẳng phải Thứ trưởng Trương, mà cũng chẳng phải “bác Trương”, chỉ là Trương Tư Viễn không thôi? Ngoài Thứ trưởng Trương và “bác Trương” ra, ba chữ “Trương Tư Viễn” nói lên được

những gì? Thứ trưởng Trương và “bác Trương” mới có ý nghĩa quan trọng chăng? Quyết định hết thầy chăng? Hay là chẳng có ý nghĩa gì, không đáng phải suy nghĩ gì hết?

Thu Văn bảo ông:

- Ông làm quan cho tốt vào nhé! Chúng tôi ủng hộ những vị quan như ông, cần có những chức quan như ông, chờ đợi ở những chức quan như ông... Ông mà để tâm đến chúng tôi thì ông sẽ có tất cả.

Thu Văn mỉm cười, thông thả nói. Giọng nói ấy không để lộ chút đau buồn nào. Chị nói bình tĩnh, ung dung, ôn tồn mà lại có sức mạnh. Trong phút chốc, chị như trở thành chị gái của Trương Tư Viễn, chị như đang an ủi cậu em trai khóc mếu vì không làm sao thả chiếc điều tự làm cho bay lên được. Thực ra chị kém ông đến mấy tuổi, còn ông cũng sắp đến tuổi lục tuần. Gần sáu chục tuổi đầu rồi, vậy mà lứa tuổi ông vẫn được coi là “trẻ trung có khả năng”? Ôi nước Trung Quốc cổ xưa, nước Trung Hoa lâu đời! Mấy năm nay, hạn độ tuổi thanh niên được mở rộng rất nhiều chẳng khác gì hạn độ thử phản ứng hóa học để xác định bệnh viêm gan. Trước đây, phản ứng hóa học tới độ 120 là đã có thể kết luận viêm gan, còn bây giờ lên đến 200, vẫn chưa cấp giấy cho nghỉ ốm. Rồi khỏi thôn làng vùng cao ấy, ông như người mất hồn. Ông bỏ “bác Trương” ở lại đấy. Ông bỏ cả Thu Văn

và hiểu theo nghĩa rộng, bỏ cả Đông Đông ở lại đấy. Cả cái phòng ghép bằng đá phiến, bộ chia gấp phân, giỏ đeo lưng, cuốc bàn, mũ rơm, đèn dầu hỏa, tẩu thuốc, lá dâu da, khoai sọ, cơm gạo mới... ông đều bỏ lại tất. Thu Văn và Đông Đông là ánh sáng soi rọi cho ông - con người nhiều tuổi mà còn trẻ này. Thu Văn là ánh nắng chiếu vô cùng rực rỡ soi rọi cho ông, nhưng ông đã để lại vầng mặt trời xé bóng đỏ ở vùng núi nhiều mây rặng và mọc đầy hồ đào kia. Nắng chiều vậy gọi ông rồi xa dần. Mỗi bước một xa, đó là lời bài ca nàng Thái Văn Cơ hát khi từ Hồ trở về Hán. Khi đã có chiếc xe đi đường trường nhân hiệu Bắc Kinh, bánh xe quay tít làm cho tốc độ rời xa càng nhanh gấp bội.

Đông Đông thế nào? Bao giờ Đông Đông mới hiểu được ông? Khi nào thằng bé mới đến ở cùng ông? Vì mẹ thằng bé là Hải Vân, bông hoa trắng bé nhỏ run rẩy và bị nghiêng nát ấy, mọi sự báo ứng như thế này thật đáng đời cho ông. Nhưng ông nhớ Đông Đông, Đông Đông vẫn chỉ là ngôi sao nhỏ lấp lánh trên mặt bằng, còn lâu mới mọc cao lên được. Nhưng ngôi sao ấy vẫn soi rọi cho ông. Ông biết rõ rằng tất cả mọi sự quan tâm quá mức của người già đối với lớp trẻ, sự sắp xếp quá mức chu đáo, những điều kiện quá mức ưu việt dành cho lớp trẻ, mọi cố gắng vạch khuôn khổ để ngăn chừng lớp trẻ, chẳng những dứt

khoát uống công mà thường thường còn có hại. Mặc dù vậy ông vẫn lẳng lặng cầu chúc cho Đông Đông, thằng con trai duy nhất của ông mà cả đến họ của ông nó cũng không chịu nhận. Ông thấp thỏm lo lắng cho tư tưởng quá khích của nó, dù ông biết đòi hỏi thanh niên đừng quá khích chẳng khác nào đòi hỏi thanh niên chối bỏ tuổi thanh xuân, hướng hồ thế hệ trẻ này lớn lên trong những tháng năm đảo điên và thác loạn. Họ bị lừa dối quá nhiều, họ có quá nhiều điều nghi ngờ và phẫn nộ. Nhưng Đông Đông thì quá đáng thật. Ông mong con ông hiểu được lịch sử, hiểu được hiện thực, hiểu được Trung Quốc, hiểu được người nông dân, tầng lớp chiếm tuyệt đại đa số nhân khẩu nước này. Ông mong con ông không nửa đường rẽ ngang, con ông tha thứ được cho một số quá khích nào đó để không đến nỗi phát triển về phía mang tính 'phá hoại, hại mình, hại người và hại cả tổ quốc.

Trời quang. Mặt trời sáng rõ hơi chói mắt. Ông kéo tấm rèm che ánh sáng màu hạt dẻ trong xe. Qua tấm rèm ấy ông nhìn thấy nông thôn trong ánh chiều chạng vạng. Nhưng nắng vẫn vương trên người ông, ánh nắng biến ảo trên áo ông và trên đầu gối ông. Cành cây ven đường cắt nhỏ mặt trời chiều ra, không ngừng rắc những vụn sáng lên khắp người ông, đem lại cho ông cảm giác như đang trôi, không làm sao nắm bắt được. Ông nhắm mắt trong vùng sáng chớp

mắt đã biến hóa vạn lần đó, dần dần cảm thấy thư thái và thỏa mãn. Cùng với tiếng ong ong, tiếng ù ù và tiếng rào rào, cùng với chuyển động của những chữ đỏ và điệu nhảy của những chữ đen trên mặt đồng hồ báo hiệu, ông cách vùng núi càng xa, cách Bắc Kinh càng gần. Trong lúc công việc bộn bề, ông lại xin nghỉ hơn mười ngày phép. Thậm chí ông nói với ông Bộ trưởng, ông cần giải quyết vấn đề đời sống, đưa vợ lên sống cùng. Tình yêu mà nói thành giải quyết vấn đề đời sống, hoặc giải quyết vấn đề cá nhân, dường như có nói như vậy thì mới hợp pháp, mới quy phạm. Nếu ông bảo ông cần đi thăm người mình yêu thì người khác lập tức sẽ cho ông có vấn đề về tác phong, tình cảm không lành mạnh, hoặc đang trở thành “xét lại”. Gọi tình yêu là “vấn đề”, hôn nhân là “giải quyết vấn đề”, thật ra là xuyên tạc ngôn ngữ Trung Quốc và sỉ nhục tình cảm của con người. Nhưng ông vẫn phải theo thói tục, vẫn phải dùng thứ ngôn ngữ không sức sống, cứng ngắc đó để xin nghỉ phép. Rời khỏi cương vị công tác, rời khỏi một loạt công việc sự vụ căng thẳng và bộn bề, ông cảm thấy rất không an tâm. Rời khỏi văn phòng và phòng ở vốn thuộc về ông, nơi ông từng sống thoải mái, thích hợp và rất quen thuộc, dường như cũng chẳng là điều vui vẻ gì đối với ông. Nhưng người già cũng giàu óc tưởng tượng. Óc tưởng tượng này khiến ông kích

động thở không ra hơi. Thế là ông lẳng lặng bỏ đi. Ông đi tàu hỏa ngồi ghế cứng, ông đập xe khách đường dài. Ban đêm nghỉ lại, bốn mươi hai người ở chung một căn phòng rộng. Mùi thuốc lá, mùi mồ hôi và cả mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Sáu bóng đèn tuýp bốn mươi oát sáng suốt đêm.

Ông cũng ngồi trên xe con chuyên điều cho cán bộ lãnh đạo cấp bậc như ông. Ngồi trên chiếc xe nhanh gọn, mềm mại như thế, trông ông ngon mắt như một cái bánh mì vừa mới ra lò, thơm phức mùi lúa mạch, mùi sữa bò, mùi trứng và đường, nướng đến vàng rộm. Ra khỏi chiếc xe như thế, ông vào ở một khách sạn chỉ dành cho khách nước ngoài và cán bộ cấp cao. Thiết bị điều hòa vừa mới lắp, khi mở thì như tiếng ong rùng bay lượn trên cánh đồng hoa. Bốn tám trắng tinh có vòi hoa sen xinh xắn, tiện lợi, nước nóng đun bằng điện. Nhưng tất cả những thứ đó không mấy quan hệ với ông. Mọi thứ không do bản thân ông, tự mình ông quyết định, chẳng thà nói bản thân ông thích hợp hơn với làng quê miền núi xa xôi kia. Ông đến đây tìm Thu Văn, tìm Đông Đông, tìm lại bác Trương còn chưa đi khỏi, tìm lại con người không may mà lại may mắn được nông dân tin cậy và quan tâm. Bây giờ ông đã rời khỏi nơi đó. Sau một đêm ở khách sạn cao cấp là bốn tiếng đồng hồ trên máy bay. Sau đó đến lượt chiếc Zim của ông. Thư ký

ra sân bay đón ông để ông biết chắc ông đã là Thứ trưởng. Lại những dây phố phồn hoa, đường cao tốc trắng xóa, lại đến đèn đỏ. Số dân và số xe đều tăng mạnh, cứ đến ngã tư lại phải dừng xe. Qua hai khúc ngoặt, xe giảm tốc độ rồi dừng hẳn. Bắt tay, cảm ơn. Ông mời lái xe cùng vào ngồi chơi một lát nhưng lái xe từ chối. Thư ký nhanh tay đỡ lấy tất cả những thứ vốn không có gì nhiều trong tay ông. Phòng thang máy sáng choang. Cô phục vụ tóc uốn chào ông. Ông lại trở về nơi mà những ai biết chức vụ của ông đều mỉm cười với ông. Chìa khóa cắm vào ổ. Ông không đưa chìa khóa cho thư ký mà tự mở cửa lấy. Ông không muốn bất cứ việc nhỏ nào cũng do người khác làm thay. Cửa mở, đèn bật sáng. Tường và sàn bằng hợp chất hóa học vẫn không một hạt bụi như ngày nào cũng có người dùng thuốc cọ rửa vậy.

Ông đã trở về, ngồi trên sofa.

Hải Vân

Sự việc mới xảy ra hôm qua chẳng? Sóng âm thanh của Hải Vân vẫn còn run rẩy bên tai ông chẳng? Tiếng nói của cô còn truyền lan trong không khí chẳng? Dù đã giảm gần đến số không, nhưng chưa phải là số không nên vẫn tồn tại. Lại còn thân hình thanh tú của cô, ánh sáng phát ra từ hình ảnh đó truyền lan đến

góc nẻo nào của vũ trụ đây? Có thật cô không còn nữa chẳng? Bây giờ, ở một góc xa xôi nào đó của vũ trụ, có lẽ còn nhìn thấy rõ cô chẳng? Ánh sáng tức thì của một ngôi sao thuộc hệ hành tinh khác để được người ta nhìn thấy còn phải mất hàng mấy trăm năm, vậy ánh sáng của cô thì thế nào? Chẳng sẽ trường cửu hơn bản thân cô sao?

Dù sao, đó là chuyện đã qua lâu rồi, là chuyện của đời trước. Đây cũng là tâm lý của người già chẳng? Mỗi khi người đó nhớ lại sự việc những năm ba mươi, bốn mươi, năm mươi, thì cứ như là sự việc của đời trước? Một trăm năm sau rồi hai trăm, năm trăm năm sau, có còn ai hồi tưởng lại Hải Vân và những người như Hải Vân chẳng? Những hồi ức ngọt ngào, cay đắng, chua xót và nóng bỏng đến chừng này của ông, năm trăm năm sau còn thấp thoáng xuất hiện trong tâm linh một chàng trai sống trong xã hội hạnh phúc, công bằng (nhưng nhất định chưa phải là thiên đường) lúc đó chẳng?

Đời trước, kiếp trước, phải chăng ông và Hải Vân gặp nhau từ kiếp trước? Năm 1949, *trời khu giải phóng là trời sáng láng, đánh thật hay, đánh thật giỏi a đánh thật giỏi, đánh thật hay, đánh thật giòn a thật giòn, thanh niên ơi, trái tim nóng bỏng tiến lên theo Mao Trạch Đông!* Người ta đã hát những câu như thế khi giải phóng toàn Trung Quốc. Chiến tranh tàn

khốc, hành quân gian khổ, thất bại tạm thời khi di chuyển, rút lui, hy sinh, đổ máu, bị thương, đói khát, cái trang lộn vào thành, mũi sắt và lưỡi dao găm của bọn hiến binh, những con mắt thâm hiểm của đồn bốt, tờ cáo thị của “Bộ tổng tư lệnh tiêu phi”. Không khí căng thẳng hồi ba cuộc chinh huân, ba lần kiểm tra, kiểm thảo đi kiểm thảo lại, rồi sau khi các đảng viên cộng sản Trung Quốc trả một giá lớn nhất mà con người có thể trả thì quân Giải phóng như gạt đám cây khô, đẩy mớ đổ nát, xe tăng, pháo binh, kị binh cùng các đội múa lưa, đội trống con, đội ương ca đồng thời hành tiến. Vừa tiến vào thành phố là múa ương ca, là đánh vang trống con đeo lưng. Người ta phát phát lưa đỏ giải phóng cả nước Trung Quốc, người ta nhảy ương ca có thể nhảy tới thiên đường, còn khi nổi trống đeo lưng lên thì như gõ ra được công bằng, đạo nghĩa và của cải.

Ông lúc đó hai mươi chín tuổi, trên mép đã có hàng râu mờ xanh, mặc quần áo cán bộ màu xám, trước ngực và cánh tay đều cài, cuốn vòng băng “Ban tiếp quản quân sự thành phố..., thuộc Giải phóng quân nhân dân Trung Quốc”. Ánh mắt và cử chỉ của ông - Trương Tư Viễn, tràn đầy thần sắc đặc thắng của Prômê-tê, mang ánh sáng tự do, hạnh phúc đến cho loài người. Mỗi ngày ông có thể làm việc mười sáu giờ, mười tám giờ, cả hai mươi giờ nữa. Ông không

biết mệt. Ông có sức mạnh xoay chuyển càn khôn. Ông đang xoay chuyển càn khôn. Ông trẻ hơn cả lớp người trẻ vì tiền đồ của ông là vô cùng. Ông có kinh nghiệm hơn cả lứa người già, vì ông là nhà cách mạng “lão thành”, hiếm như lông chim phượng, vẩy kỳ lân, chỉ chiếm mấy phần nghìn số dân trong thành phố. Ông đảm nhiệm chức vụ Phó chủ nhiệm Ban quân quản của thành phố quy mô cỡ vừa này. Hàng ngày ông tiếp cán bộ phụ trách tổ chức Đảng hoạt động bí mật, người chỉ huy quân đội đồn trú, đại biểu công đoàn và Hội sinh viên học sinh, cán bộ khoa học kỹ thuật, nhà tư bản, nhân sĩ làm binh biến thuộc quân đội Quốc dân đảng. Lời nói của ông, lý lẽ của ông, kể cả những từ ông ưa dùng, nào khắc phục, nào giai đoạn, nào thấu suốt, nào quán triệt, nào kết hợp, nào giải quyết, rồi phương châm, đột phá, xoay chuyển..., tất cả đều là những điều mới mẻ chưa từng có đối với tuyệt đại đa số dân chúng trong thành phố này. Ông là hóa thân của Đảng Cộng sản, hóa thân của cách mạng, hóa thân của trào lưu mới, hóa thân của tiếng hát khải hoàn, của thắng lợi, của uy tín, và quyền lực của ông đột nhiên lớn hẳn lên, thậm chí vô hạn độ. Mỗi lời nói của ông đều được lắng nghe, được ghi chép kỹ lưỡng, được học tập thảo luận, được lĩnh hội sâu sắc, quán triệt chấp hành và lập tức thu được thành công, hiệu quả. Chúng ta muốn thay

tiền nguy, ổn định vật giá, thế là tiền nguy được thay, vật giá được ổn định. Chúng ta cần chấn chỉnh trị an, duy trì trật tự, thế là bọn lưu manh kẻ cắp mất tiêu, đêm chẳng phải đóng cửa, ngoài đường không ai thèm nhặt của rơi. Chúng ta cần cấm hút xách, đi điểm, thế là lập tức “tiệm cơm đen” và nhà chứa đi tong. Chúng ta muốn sao được vậy. Chúng ta không muốn cái gì thì cái ấy phải biến!

Một hôm ông đang giảng giải “Chúng ta cần...” với cán bộ chính quyền thành phố thì một cô gái thanh tú bước vào, áo sơ mi trắng lóa mắt. Bây giờ nghĩ lại, đấy chẳng qua là một cô bé con, cũng như dây phố dài đi mãi không hết hồi nhỏ, đến lúc lớn lên hóa ra chỉ là một con hèm.

Lúc ấy cô bé bao nhiêu tuổi nhỉ? Mười sáu, tuổi thực mới mười sáu, nhỏ hơn ông mười ba tuổi. Gầy gầy, đôi mắt to nhiệt tình, dễ tin và long lanh. Cô gái bước vào, khi nói đôi mắt nhìn dán vào ông. Cô muốn nhìn ông vì ông là Đảng. Khi ấy cô là học sinh một trường do giáo hội mở, là Chủ tịch Hội học sinh tự trị (sau này bỏ hai chữ tự trị đi, không rõ vì sao). Các bạn cô tham gia buổi liên hoan giữa quân và dân ở công viên, chào mừng ngày giải phóng và thảo luận lịch sử phát triển của xã hội nên đã va chạm với ban giám hiệu và mấy bà sơ người nước ngoài. Hải Vân xúc động kể hết cho ông nghe đầu đuôi sự việc, nói

đến mức máu ông cũng sục sôi lên... Sau khi sự việc kết thúc bằng thắng lợi triệt để của những người Trung Quốc trẻ tuổi, Hải Vân lại đến:

- Tất cả các bạn đều muốn mời đồng chí đến nói chuyện một buổi về ý nghĩa thắng lợi của cuộc đấu tranh.

- Tất cả các bạn? Thế còn em? - Ông hỏi.

Tại sao ông lại hỏi như thế? Ông hỏi như thế có ý gì khác không? Chỉ biết cô gái không còn nhỏ nhưng cũng chưa lớn này xông vào phòng làm việc của ông khiến ông vui thích, chẳng khác nào con bồ câu trắng khiến cho bầu trời xanh trở nên gần gũi, con cá nhỏ làm mặt biển sinh động hơn lên. Ông cảm thấy thích đôi mắt trong sáng của cô.

- Em thì càng không phải nói. Em muốn ngày nào cũng được nghe anh nói chuyện.

Tại sao cô trả lời như thế nhỉ? Lê nào đó không phải là tình yêu? Tất nhiên, đó là tình yêu nhưng yêu là yêu Đảng. Chuông tinh tang tinh tang, ánh lửa màu lam xẹt trên đầu, ông và Hải Vân đi xe điện có đường ray. Lúc ấy chưa có nhiều xe con, lúc ấy ông chưa chú ý mỗi lúc đi ra ngoài phải có xe con, lúc ấy xe con chưa có ý nghĩa lớn như sau này. Người lái xe điện bắt chéo chân, bàn chân nhấn chuông, vừa buông tay cảm ra, cửa xoạt một cái đóng ngay lại. Họ không có chỗ ngồi, mỗi người nắm lấy một vòng nhựa trắng

treo lủng lẳng bằng dây da. Đứng như vậy mà Hải Vân vẫn không ngừng kể:

- Lớp chúng em có hai đứa là đặc vụ, bây giờ chúng rất hoảng sợ. Chúng tung tin không quân của Tưởng Giới Thạch bỏ bom san phẳng Thượng Hải rồi. Chúng em tổ chức cuộc họp đấu tranh, ngay trong buổi đấu tranh đó có bốn bạn nộp đơn xin vào Đoàn... Chúng em tổ chức thảo luận nhân sinh quan cộng sản là thế nào, "*Cái quý nhất của con người là cuộc sống, con người chỉ sống có một lần mà thôi...*". Chúng em chép câu nói đó của Paven Coócxaghin lên báo tường đấy!

Họ bước vào hội trường. Các học sinh nữ ra sức vỗ tay, tiếng vỗ tay như sóng dậy. Đôi mắt nào cũng đen, cũng sáng, lấp lánh những hạt lệ long lanh vì sùng kính và vui sướng. Micro hồng, lúc đầu không ra tiếng, sau thì cứ ù ù mãi không thôi. Muốn sửa micro phải mất nửa giờ. Hải Vân đứng ngay lên bục nói:

- Các bạn ơi, ta cùng hát một bài nhé!

- Phải đấy! - Tiếng trả lời đều tăm tắp, hơn cả trên lớp học.

- Các bạn góc này là bè một, theo thứ tự sang phía này là bè hai, bè ba...

Hải Vân vung tay chia đám học sinh thành bốn bè. Hàn Tín chỉ huy quân đội năm xưa chắc cũng

không nhanh nhẹn bằng cô.

*Chính phủ dân chủ yêu mến dân à,
yêu mến dân...*

Án tình của Đảng Cộng sản à, ân tình...

Nói sao xiết à, nói sao xiết... sao xiết...

A hu hây hây, ý hu a hu hây, a hu, ha hu...

Hây hây! Hây hây! Hây hây! Hây hây...

Cả hội trường đều đang hây hây, hây hây, hây hây như đang khiêng gỗ, đập đá, mở núi, rèn sắt. Phải rồi, đúng là rèn sắt.

Chúng ta tất thấy đều là thợ nấu thép,

Đánh chìa khóa, mở hạnh phúc...

Mau mau rèn, tay giơ cao,

Nện xuống, nện xuống, nện...

Phần hòa thanh bắt đầu. Chỉ có từ trái tim những thiếu nữ đầy nhiệt tình, vui vẻ và yêu lý tưởng cách mạng thiêng liêng mới cất lên được tiếng hát làm rung động lòng người đến thế. Hải Vân chỉ huy, tóc cô phát phới như ngọn lửa. Trương Tư Viễn nhìn thấy tình cảm xúc động đã làm cho tấm thân trẻ trung của cô run rẩy như thế nào. Cô là Lưu Hồ Lan, là Zôia, là tuổi xuân cách mạng. Cuối cùng micrô đã chữa xong, ông bắt đầu nói chuyện.

- Các bạn đoàn viên thanh niên!

Vỗ tay.

- Các bạn trẻ, chào các bạn! Xin gửi tới các bạn

lời chào cách mạng, lời chào chiến đấu!

Vỗ tay.

- Các bạn là người chủ của xã hội mới. Các bạn là người chủ của cuộc sống mới. Máu của các liệt sĩ đã mở ra con đường huy hoàng rộng rãi. Trên con đường đó, các bạn sẽ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác!

Gật gù tán thành, ghi lia lịa vào sổ tay không sót một chữ nhưng vẫn không ảnh hưởng tới vỗ tay nhiều đợt.

- Lịch sử của Trung Quốc, lịch sử của nhân loại đã bắt đầu một trang hoàn toàn mới. Chúng ta không còn là nô lệ nữa, không còn là những kẻ đáng thương mặc cho số phận chi phối. Chúng ta không còn phải thờ dài, không còn phải rơi nước mắt nữa... Chúng ta sẽ dùng đôi bàn tay tạo dựng nên tương lai của chúng ta. Những gì đã mất đi, chúng ta phải giành giật trở lại! Những gì còn chưa có, chúng ta sẽ sáng tạo ra. Sau khi tiêu diệt bóc lột, tiêu diệt áp bức, tiêu diệt thói tự tư, lạc hậu và bất nhân bất nghĩa, chúng ta có mất chỉ là mất xiềng xích, chúng ta được là được cả thế giới...

Vỗ tay nhiệt liệt hơn nữa. Ông trông thấy những giọt lệ xúc động của Hải Vân. Lệ lăn quanh mi mắt của các cô học sinh. Cờ đỏ, tháp đèn, kèn tiến quân và trạm thủy điện lấp lánh trong mắt lệ. Cái hôm ấy, thế quái nào ông nói thao thao, nhiệt tình trào

dâng như vậy nhi? Ông nói bao nhiêu lời rỗng tuếch và ấu trĩ. Nhưng lòng ông chân thành, tin tưởng, các cô gái cũng tin tưởng. Tất cả quá khứ đã bị ngọn lửa cách mạng thiêu thành tro, còn nắm trong tay họ là cuộc sống mới, lịch sử mới, như chiếc vòng nhựa trắng muốt, nhẵn nhụi, tròn trịa trên tàu điện vậy...

Sau đó là gửi thư cho nhau, gọi điện thoại, gặp mặt, đi dạo, chơi công viên, xem phim, ăn kem que và kem cốc. Ông và Hải Vân ở bên nhau. Nhưng điều chủ yếu không phải ở công viên, phim và kem que mà ở những bài giảng chính trị, những câu hỏi của Hải Vân và lời giải đáp, phụ đạo của ông. Ông như Chúa Trời toàn năng, có thể giải đáp chính xác, không chút sai lầm mọi câu hỏi của Hải Vân về thế giới, về Trung Quốc, về cuộc đời, về lịch sử Đảng, về Liên Xô và về công tác của chi đoàn thanh niên. Hải Vân nhìn ông bằng ánh mắt chân thành, sôi nổi và trang nghiêm. Ông không giữ nổi mình được nữa, ông ôm choàng Hải Vân vào lòng, hôn cô. Cô không hề chống cự, không hề phòng bị cho mình, không hề nghi ngại, thậm chí cũng không cả thẹn thùng nữa. Cô chỉ một niềm mến mộ ông, sùng bái ông, phục tùng ông. Ông chẳng cũng cảm thấy cô xiết bao gần gũi đó sao? Chẳng phải ngay ánh mắt đầu tiên, ông đã nhận ra cô là người thân nhất của mình sao? Mọi lời khuyên cáo của cấp trên và đồng nghiệp chẳng mấy may có tác

dụng đối với ông, cũng như sự phản đối kịch liệt của ba má Hải Vân đối với cô chỉ là nước đổ lá khoai.

Họ cưới nhau. Ông tròn ba mươi tuổi, còn Hải Vân kể cả tuổi mẹ mới mười tám. Tình yêu và cách mạng đưa nhau chạy trên con đường lớn tràn đầy ánh nắng. Vì lấy chồng, Hải Vân không học hết trung học, cô làm nhân viên đánh máy ở cơ quan Đảng ủy.

Năm 1950, họ sinh đứa con đầu lòng. Khi đứa trẻ vừa ra đời, tình hình chiến trường Triều Tiên có biến chuyển lớn, quân Chí nguyện Trung Quốc sang Triều Tiên tham gia chiến đấu. Còn ở thành phố này xảy ra một vụ phá hoại của bọn phản cách mạng. Vì phải chi viện tiền tuyến, phải tuyên truyền, phải đấu tranh với bọn phản cách mạng, hơn một tháng liền ông chưa ghé qua nhà lần nào, tuy nơi làm việc của ông chỉ cách nhà có ba cây số. Hôm ấy, đúng lúc có cuộc họp quan trọng, ông nhận được điện thoại của Hải Vân báo tin con sốt rất cao, rất nguy cấp.

- Anh đang bận lắm! - Ông trả lời.

Điện thoại cúp ngay. Ông như nghe thấy Hải Vân khóc. Ông chột mềm lòng và tự trách mình. “Họp xong ta phải về mới được”, ông tự nhủ. Thật ra nếu ông thực sự muốn về nhà thì ông đã về từ lâu rồi. Nhưng ai cũng bận, cả trưởng phòng lẫn cán sự đều phải làm việc đêm, liên tù tì bao nhiêu ngày chẳng ghé qua nhà. Không những chỉ thứ bảy, chủ nhật, mà

cả Tết dương lịch và Tết ta, ai cũng bận rộn với công tác. Cách mạng không có quy chế nhất định. Có quy chế nhất định thì đâu còn là cách mạng nữa? Làm việc thêm một phút thì cách mạng thế giới thắng lợi sớm một phút, nhà ổ chuột ở Newyork được ánh mặt trời soi rọi sớm một phút, những nỗi khổ như đại biểu Triều Tiên trình bày trong hội nghị bảo vệ hòa bình sẽ tiêu tan sớm một phút. Hôm ấy tan họp đã là một giờ bốn mươi phút sáng. Ông có ý kết thúc cuộc họp sớm một chút. Một bọn phản cách mạng dính líu với gián điệp nước ngoài đã bị trinh sát phát hiện, ta giăng ngay lưới, hai giờ sau thì bắt đầu cất vó. Nhân khoảng trống này, ông về nhà. Lúc bước qua cổng, ông còn xem đồng hồ, nhưng...

Đứa bé, con đầu lòng của ông và Hải Vân đã tắt thở.

Hải Vân ngây dại cả người, đôi mắt ngơ ngác trống rỗng của cô khiến ông há hốc mồm hít một hơi khí lạnh. Ông tự kiểm điểm, ông khóc, thậm chí ông toan quỳ trước mặt đứa con đã chết và người mẹ trẻ ngây dại, nhưng cô vẫn như gỗ đá.

- Nhưng em không thể chỉ nghĩ về mình, Hải Vân ạ. Chúng ta đâu phải người thông thường, chúng ta là đảng viên cộng sản, là người Bôn-sê-vích! Ngay lúc này đây, máy bay B.29 của Mỹ đang ném bom Bình Nhưỡng, hàng trăm ngàn trẻ em Triều Tiên bị chết vì

bom napan và bom đạn của chúng nó...

Ông bỗng kích động hẳn lên, nói biết bao lời lẽ mà sau này nghĩ lại thấy cao sang, xa vời và không thể tất nhân tình, nhưng lúc đó là hết sức nghiêm túc và trang trọng. Tới giờ rồi, nhân viên cảnh vệ giục ông, ông vội vã ra đi.

Từ đó, ông và Hải Vân trở nên xa lạ. Hải Vân vẫn là trí thức tiểu tư sản chưa từng trải, chưa cải tạo và rèn luyện đủ mức. Tư tưởng những người này thường trống rỗng, hành động của họ thường dao động. Hải Vân vừa tầm thường lại vừa nhỏ mọn. Còn theo cách nhìn của Hải Vân, có lẽ ông ngày càng lạnh lùng, vô tình, ích kỷ, sáo rỗng. Ông ý thức được trách nhiệm của mình, ông tự trách đã làm lỡ việc học của cô, thậm chí làm tan vỡ hạnh phúc của cô. Sau nhiều cố gắng của ông, Hải Vân vào học khoa văn học nước ngoài, một bộ môn mà Hải Vân rất thích ở một trường đại học nổi tiếng tại Thượng Hải. Trên sân ga, khi còi tàu tu tu ba tiếng, khi bản nhạc Quảng Đông *Vui vẻ bình an* vang lên, khi đầu máy phì phò thổi mấy hơi nặng nề, khi Hải Vân ăn mặc giản dị theo lối học sinh, tóc gom lại bằng một sợi dây chun thò đầu qua cửa sổ toa vẫy tay tạm biệt ông, ông nhìn thấy vẻ rạng rỡ trên khuôn mặt tươi cười của cô. Yêu đương, hôn nhân, cuộc sống gia đình thu gọn đến mức nhỏ nhất, sự ra đời và cái chết của đứa con - tất cả dường như

chưa từng thực sự xảy ra, Hải Vân vẫn là Chủ tịch Hội học sinh tự trị một trường nữ học của giáo hội. Khi đến trường đại học ở Thượng Hải, cô có thể vẫn chỉ huy hàng ngàn bạn học cất cao tiếng hát “Trời khu giải phóng là trời sáng láng”, còn ông vẫn là nhà cách mạng “lão thành” trẻ trung, một cán bộ lãnh đạo làm việc quên mình. Quan hệ giữa họ vẫn chân chất, thuần khiết và cao thượng như thế. Đúng thế, nếu không gặp gỡ thì không có tình bạn, tình yêu; nếu không xa nhau thì chẳng nảy sinh tình cảm quyến luyến.

Hải Vân đi rồi, họ gửi thư cho nhau. Ông nhớ Hải Vân, nhớ lắm, nhớ khổ nhớ sở. Hồi đó đang là những năm tháng sục sôi, “tam phản, ngũ phản”⁽¹⁾ rồi đánh “hổ dữ”. Máy đơn vị của phong trào do ông lãnh đạo, tổng cộng lôi ra được mười bốn con hổ ketchup tham ô quá con số trăm triệu tiền hồi đó; tuy sau khi phúc tra, thực sự đủ mức đó chỉ còn có hai tên, nhưng ông vẫn tràn đầy niềm vui thắng lợi. Khi truy quét bọn phản động kết hợp với việc học tập *Lời nói đầu về tài liệu của tập đoàn phản cách mạng Hồ Phong*⁽²⁾, mọi người cùng phát giác, kiểm điểm, kê

-
1. **Tam phản:** Chống tham ô, lãng phí, quan liêu. **Ngũ phản:** Chống hối lộ, trốn thuế, lấy cắp của công, ăn bớt giờ làm và nguyên vật liệu, chống ăn cắp tình báo kinh tế quốc gia. (ND)
 2. **Lời nói đầu:** do Chủ tịch Mao viết nhưng đứng tên là Ban biên tập **Nhật báo nhân dân**. Còn Hồ Phong sau này đã được giải oan. (ND)

khai, truy xét và đấu tranh. Tìm ra được súng, điện đài, lần ra được tên phản cách mạng này khác, lại xét rõ được lý lịch thật của vô số người. Hết cuộc vận động này đến cuộc vận động khác, họ đang gạn dòng nước đục đầy bùn đất của thế giới cũ.

Năm 1956, ông được cử giữ chức Bí thư Thị ủy của thành phố. Nhất cử nhất động của ông đều ảnh hưởng tới ba mươi vạn dân toàn thành phố. Đến cả cái chau mày, nụ cười mỉm, vẻ mặt, ánh mắt, cách vung tay, dáng chân bước của ông cũng được mọi người chú ý. Ông là cả thành phố, ông là cả Thị ủy, ông là cái đầu, trái tim, là chủ trương chính sách. Ông dốc hết tinh lực để làm tốt công tác của thành phố, bất kể là diệt ruồi hay xây dựng nhà máy. Thành phố ông bao giờ cũng đi đầu trong mọi việc. Ông trở thành một bộ phận của cỗ máy lớn lao và huy hoàng đó. Khi cỗ máy vận hành, ông cảm nhận được sự giác ngộ, trí tuệ, tinh lực và tinh thần trách nhiệm của mình, cảm nhận được sức lực và ý nghĩa tồn tại của mình. Không có Thị ủy, không có sự chỉ đạo của ông đối với Thị ủy thì ông cũng không tồn tại.

Nhưng chuyện của ông với Hải Vân vẫn lung củng. Học đại học hết một học kỳ, nghỉ đông Hải Vân về nhà. Xa cách làm thức tỉnh tình yêu trong họ. Họ nói chuyện với nhau về Flôbe, Môpátxăng. Ông chẳng hiểu gì về văn học Pháp cũng như Hải Vân mù tịt về

công tác lãnh đạo của Thị ủy. Cách nói và những câu hỏi của ông khiến Hải Vân bật cười ha hả. Hải Vân hiểu ông muốn làm cho cô vui nên đã không ngại nhảm lẫn nực cười. Đáp lại, cô cũng quan tâm tới cuộc bầu cử và dự toán ngân sách của thành phố. Họ cùng nhau làm món cá, ông phát hiện kỹ thuật nấu nướng của Hải Vân hơn đứt đầu bếp ngoại hạng trong khách sạn. Nước sốt rưới lên cá gồm những thứ gì vẫn còn là một câu đố. Sau bữa “sủi cảo” ngày Tết là hội hoa đăng đêm rằm tháng giêng. Rồi Hải Vân lại phải ra đi. Trước lúc cô đi có một cuộc họp quan trọng, ông không ra ga được. Hải Vân gửi thư về nói cô lại có mang. Ông nhíu mày bảo cô đi phá thai khiến cô rất tức giận. Bốn tháng liền cô không viết thư cho ông. Kỳ nghỉ hè, Hải Vân bụng kênh càng đã làm xong thủ tục xin nghỉ học trở về nhà. Ánh mắt buồn rầu của Hải Vân như trách móc: “Chúng mình đã để mất một đứa con rồi đấy!”. Ông cũng cảm thấy không phải nên sau khi cô sinh nở xong, ông kiếm một bà giúp việc rất tốt, ngoài ra bác sĩ giỏi nhất của bệnh viện nhi đồng mới thành lập trở thành khách thường xuyên của gia đình Bí thư. Cô chỉ xin nghỉ học nửa năm, thế mà nghỉ đúng một năm vì cô không nở rời đứa con thứ hai và cũng là đứa con duy nhất của họ. Trương Tư Viễn cho rằng đã thế, cô không cần học nữa. Học đại học hay không đối với cô chẳng có gì

quan trọng. Có học đại học hay không, cô cũng vẫn được tôn trọng, vẫn có đủ điều kiện tốt để công tác.

Nhưng mà không, Hải Vân nhất quyết đi học. Cô cũng không chịu đổi sang học một trường ở ngay thành phố. Kiên quyết như thế, vậy mà đêm trước ngày lên đường, nước mắt cô rỏ cả xuống đầu bé Đông Đông vừa đầy tuổi tôi...

Gió giật tung với gió, nước xoáy lộn với nước, người mâu thuẫn với người. Tự họ cũng không bằng lòng với mình. Thế giới và cuộc đời đầy rẫy mâu thuẫn. Trăng khuyết còn có lúc tròn nhưng ai dám quả quyết vắng trăng vừa tròn ấy đúng là vắng trăng khuyết lẹm và nhọt nhọt hôm trước? Bướm tầm chết cứng thì lại có bao nhiêu tầm con ngốn lá dâu, đương nhiên ai cũng biết tầm này đã không còn là tầm kia nữa rồi. Nước sông cuộn chảy, sóng này tiếp sóng kia, nhưng sóng trước và sóng sau, biết tìm đâu ra sự khác nhau và mối liên hệ giữa chúng?

Hải Vân ơi, Hải Vân? Anh hiểu em chẳng? Em hiểu anh chẳng? Tại sao em không tha thứ cho anh? Và tại sao em lại tha thứ cho anh?

Có những lời bóng gió. Thành tâm, ác ý và tâm địa khôn lường cũng có. Trương Tư Viễn nổi trận lôi đình. Lẽ nào tôi quản được mấy chục vạn con người trong thành phố mà lại không quản nổi cô sao? Trong thâm tâm, thậm chí ông đã gào thét những lời ngang

ngược vô lý đó. Nhưng không hiểu tại sao khi Hải Vân vừa xuất hiện trước mặt ông, khi ông nhận ra cô mặc toàn quần áo cũ của mình mà bỏ lại hết những bộ quần áo sang trọng ông mua cho cô, ông như người rỗng ruột, cả một câu cứng rắn cũng không thốt nên lời. “Vì con của chúng ta...”. Người van xin lại chính là ông. Hải Vân im lặng. Cô khóc một trận rồi thôi học, đồng ý cắt đứt quan hệ với người bạn trai cùng học một trường. Chưa tốt nghiệp cũng chẳng sao, Hải Vân về trường sư phạm chuyên khoa ở ngay thành phố làm trợ giáo. Ít lâu sau, cô còn được cử làm Phó bí thư đảng bộ khoa. Thế là Trương Tư Viễn an tâm, hướng hồ Hải Vân lên lớp hay về nhà đều có xe của Thị ủy đưa đón.

Nhưng sét đánh giữa ban ngày. Trong cuộc đấu tranh chống phái hữu năm 1957, cô bị lôi ra.

- Tôi thực không ngờ cô lại truy lục tới mức đó. Sao cô dám khen những cuốn tiểu thuyết chống Đảng đó? Cô là người thế nào? Cô quên cả rồi sao?

Ông chấp tay sau lưng, bước tới bước lui, lập trường vững vàng, mặt sắt không nể tình riêng.

- Chỉ có cúi đầu nhận tội, làm lại từ đầu, đổi mặt rửa lòng, thay xương thoát xác!

Cứ mỗi một tiếng của ông, Hải Vân lại co rút lại như bị những mũi kim đâm vào người. Sau đó cô gắng đầu lên. Trương Tư Viễn giật mình, nhận

thấy ánh mắt cô lạnh như băng... Một tháng sau, Hải Vân đề nghị ly hôn. Ông vẫn muốn cứu vãn nhưng tình hình mọi mặt cho thấy ly hôn là điều không tránh khỏi. Lần cuối cùng ông trông thấy Hải Vân sau khi đã làm xong thủ tục ly hôn, thậm chí ông còn phát hiện vẻ vui mừng trên mặt cô. Điều đó khiến ông hết sức tức giận, tự nhủ: “Trục lạc rồi, trục lạc thật sự rồi!”.

Hồi chiếc lá đầu cành, mỗi độ xuân sang em non tươi đến thế, tràn đầy sức sống đến thế! Em vui sướng tiếp nhận mưa xuân và nắng sớm. Em đưa đẩy tấm thân trong gió xuân ấm áp, em gọi chim hót, em điểm xuyết sân nhà, đường phố, ruộng đồng và trời xanh. Thậm chí em cũng muốn nói chuyện, muốn ngâm thơ, muốn cầu chúc cho những đôi bạn trẻ đang yêu nhau say đắm nhờ bóng râm của em. Chẳng thế hay sao, lúc hoàng hôn ai đi qua cạnh em sẽ nghe thấy tiếng nói du dương của em. Em chờ đợi mùa hè đến để sum suê, thậm chí em tình nguyện chịu đựng mùa thu hiu hắt, cuối cùng khi rơi xuống, em chẳng hề than thở một lời. Bởi vì em đã được sống, được lớn lên và đã yêu. Tuy em chỉ là cái lá cỏn con, nhưng em đã làm được tất cả những gì có thể làm cho cây, cho chim, cho người tình. Nhưng nếu giữa mùa xuân, giữa lúc mùa hạ rực rỡ ánh nắng vừa chợt đến mà em bị đứt rời ra thì sao? Em không rơi lệ sao? Em

không luyến tiếc sao? Tuy trên cây còn ngàn vạn cái lá, tuy trong mùa xuân sau lại có ngàn vạn cái lá như thế, nhưng trong tương lai có thể dự kiến cây có lẽ không bao giờ già cỗi, nhưng chiếc lá là em sẽ chẳng bao giờ còn sinh ra nữa. Cho mãi tới mai sau, dù trái đất tiêu tan, nhưng tinh vân trong vũ trụ sẽ lại kết hợp lần nữa để thành một địa cầu mới, còn em sẽ chẳng bao giờ được ánh dương và mùa xuân ve vuốt, sẽ chẳng bao giờ em lại được thăm thì những lời tốt đẹp.

Nhưng xe cứ phóng vun vút, mỗi giờ sáu mươi cây số. Xe lửa cứ lao nhanh, mỗi giờ một trăm cây số. Máy bay rạch ngang bầu trời, mỗi giờ chín trăm cây số. Vệ tinh nhân tạo phát sóng, mỗi giờ hai vạn tám ngàn cây số. Ù ù, ầm ầm, tốc độ kèm theo tiếng vang động oai nghiêm.

Mỹ Lan

Mỹ Lan là một con cá. Mỹ Lan là một con thiên nga trắng lớp. Mỹ Lan là một đoá mây. Mỹ Lan là chiếc kim cặp chặt.

Hải Vân vừa đi khỏi, Mỹ Lan đã đến. Rất có thể đây là sự đồng tình sắp đặt của rất nhiều người quan tâm tới ông. Từ lâu họ đã không tán thành một Bí thư Thị ủy sống chung với một cô bé con. Mỹ Lan khắp người thơm tho bóng láng. Mặt Mỹ Lan trắng trẻo bè

bè. Mỹ Lan kiên quyết đến lấp chỗ trống do Hải Vân để lại như tất cả đã được định sẵn. Cô ta tiếp nhận chức vụ Bí thư phụ nhân cũng vững tin và không cho phép hoài nghi như ông nhận chức vụ Bí thư vậy. Khi nào cô ta tập trung suy nghĩ, vẻ mặt rất khó đoán, chỉ trên trán xuất hiện hai nếp nhăn thẳng đứng hơi có vẻ hung ác. Nhưng hễ nhìn thấy Trương Tư Viễn, hai nếp nhăn này liền biến mất và nụ cười mê hồn hiện ra. Sự có mặt của cô ta khiến cuộc sống của Trương Tư Viễn biến đổi hẳn. Quần áo, ăn uống, chỗ ở, nơi đi, tất cả đều tiến vượt bậc.

- Vì công tác của anh mà...

Mỹ Lan lúc nào cũng nói vậy khiến ông cảm thấy danh chính ngôn thuận, yên tâm cả tình lẫn lý. Sofa cũ đổi thành sofa mới, gấm bọc màu vàng óng lấp la lấp lánh. Ông thả mình trên đó, thoải mái nhưng lại thấy mệt mỏi. Ông mơ hồ có ấn tượng, hơi một tí Mỹ Lan lại đến phòng hành chính để nghị cái gì đó. Ông không tán thành, bảo:

- Không nên tùy tiện nêu yêu cầu gì đó ra. Dừng cho sinh hoạt không cần phải thật đẹp. Sofa cũ dùng vẫn tốt, đổi làm gì?

Mỹ Lan cười rất tươi:

- Nghe anh nói kia! Anh bận đến quên cả mọi thứ, đến nỗi chưa lão mà đã già! Chẳng mấy khi anh được về nhà nghỉ ngơi chốc lát, vậy sao lại không nên

làm cho điều kiện sinh hoạt tốt hơn lên chút ít nhi?

Ông không nói gì nữa. Ông đang quyết tâm thực hiện luyện thép. Nhiều gia đình đã đập nồi cá rôi⁽³⁾. Chống phái hữu, chống hữu khuynh, chống bảo thủ, tình hình bức bách, lâu nay thần kinh ông luôn căng thẳng. Một cái sofa mềm mại mới tinh cũng như một người vợ dịu hiền mới tinh, đối với ông quyết chẳng phải cái gì xa xỉ. Chỉ trong lúc bất chợt, ông mơ hồ cảm thấy cuộc sống của mình tuân theo cách sắp đặt của Mỹ Lan, có khi thậm chí còn bị cô ta xỏ mũi. Điều đó khiến ông có chút không vui. Có lúc ngẫu nhiên hơn nữa, hình bóng một Hải Vân xinh xắn, mảnh mai và thuần khiết lướt qua mắt ông, tim nhói một cái, ông mở to mắt thì chẳng thấy đâu nữa. Đường như một thân cây mảnh mai vừa lướt qua cửa kính xe hơi. Ông định thần nhìn, cái cây ấy đã bị bánh xe bỏ lại xa tít về phía sau. Ông không có thời giờ mà nhớ tiếc, không có thời giờ mà thở than.

Biến đổi

Cảnh ngộ và con người, mối quan hệ giữa hai bên là thế nào? Ngồi trên sofa bọc gấm vàng, hút thuốc lá

3. Đập nồi gang để lấy mảnh nấu thép, thực hiện phong trào toàn dân luyện thép. (ND)

thơm Gấu Mèo có đầu lọc, dài giọng ra nói à ờ, việc này, việc này, cứ nói một câu là bao nhiêu người ngồi bên ghi ghi chép chép. Tất cả mọi người đều tỏ ý tôn kính ông - cũng có thể nói đôi lúc là tươi cười lấy lòng ông. Bất kể lúc nào, dù ngồi trên xe con, xem kịch, ăn cơm hay mua đồ, ông đều nhận thấy vị trí đặc biệt tôn quý của mình trong cuộc sống. Ông Bí thư Trương ấy rốt cuộc có những gì khác với Trương Tư Viễn giáo viên văn hóa Bát lộ quân quân xà cạp rồi Chính trị viên mới lên chức sau hai ngày hai đêm bỏ toái trong cở rậm để tránh cuộc càn quét của quân địch? Họ là hai người khác nhau chăng? Lê nào mục tiêu phấn đấu gian khổ chẳng phải để giành lấy chính quyền, nắm giữ chính quyền, cải tạo Trung Quốc, cải tạo xã hội hay sao? Lê nào trong cở rậm, trên giường lò ấm áp của bà mẹ chủ nhà, trên giường lò xo hay trên giường đệm mút êm ái, ông chẳng đều hiến dâng thân mình, sức lực, ngày cũng như đêm cho sự nghiệp của cùng một Đảng vĩ đại hay sao? Lê nào ông không luôn luôn ghi nhớ những tháng năm cực kỳ gian khổ, ghi nhớ lý tưởng cách mạng trác việt, cao cả và cho đó là vinh quang hay sao? Thứ chủ nghĩa vô chính phủ tiểu tư sản, thứ “cách mạng” coi thắng lợi là ‘diệt vong có liên quan gì với hiện thực, với nhân dân của chúng ta? Hay là họ đều giống nhau? Thế thì tại sao ông lại sợ mất sofa, sợ mất

giường đệm mút và xe con đến thế? Ông còn có thể vẫn thân mật qua lại, ngủ trên giường lò ấm áp của bà cụ chủ nhà được nữa không?

Ông sợ mất chức vụ lãnh đạo quyết không chỉ vì điều kiện ưu việt trong cuộc sống, ông tự giải thích như thế. Ông sợ mất Đảng, mất cương vị chiến đấu, mất vị trí quan trọng trong đội ngũ vĩ đại này. Ôi vị trí, vị trí, dường như vị trí còn quan trọng hơn cả con người. Mấy năm nay, ông chủ trì hết cuộc vận động này đến cuộc vận động khác. Chính mắt ông nhìn thấy bộ dạng thiếu não của những người để mất vị trí. Nắm tóc lồi ra, xác định tính chất, đó là sức mạnh tự tại đáng sợ, lớn mạnh gấp ngàn lần chỉ dụ của Thượng đế, chiếu đòi của Diêm vương, nguyện vọng, ý chí và tình cảm của bất kỳ ai và của biết bao nhiêu người. Ông từng là Bí thư Thị ủy, ông tưởng mình là chúa tể của cả thành phố, nhưng khi Hải Vân bị lôi cổ ra, bị định rõ tính chất thì sau đó, ông chẳng còn cách gì khác để nghĩ ra. Tự tay ông đã xử lí bao vụ lôi cổ và “định tính”, hết vụ này đến vụ khác. Chỉ trong một đêm, một cán bộ lãnh đạo năng nổ hăng hái đã trở thành cục cứt chó không ai thèm nhắc đến.

Đôi lông mày vẫn giương lên trước kia bây giờ sụp xuống, ánh mắt sắc sảo bây giờ trở nên đáng thương, tấm thân thẳng đứng còng hẳn xuống, vẻ mặt sáng rỡ bây giờ nhợt nhạt tái xanh. Có một cách

khá thô để so sánh với bộ mặt bị đấu tố, đó là “như bị hun bằng hơi rắm”. Đó thật là một phép phù thủy, một loại pháp thuật không hề kém chút nào so với biến đứa trẻ nói dối thành con lừa, biến công chúa xinh đẹp thành con cóc, biến một ông vua oai hùng thành kẻ ăn mày hủi cùi.

Nhưng ông không ngờ pháp thuật này lại rơi xuống đầu ông. Trong nhiều cuộc vận động, ông thường lên lớp cho cấp dưới và quần chúng: “Trong đấu tranh, giai cấp vô sản sẽ cảm nhận được niềm vui thắng lợi; đối với chúng ta, đấu tranh là công việc thuận tay quen làm. Chỉ có giai cấp hủ bại mới sợ hãi, đau lòng với đấu tranh trước ngày bị diệt vong”. Vậy tại sao năm 1966, khi vừa nghe tiếng chiêng trống của Hồng vệ binh, tim ông đã đập mạnh?

Sự việc qua đi rồi nhưng ông thường nhớ lại cái ngày đã đến ấy. Khi thông tri “16 tháng 5” vừa truyền đạt xuống, ông vẫn như những lần đón các cuộc vận động khác, tuy căng thẳng đấy nhưng lại vui mừng. Ông biết những cuộc vận động như thế này vừa không có tình nhưng lại vừa vĩ đại và thiêng liêng. Nhưng lần này ngay thoạt đầu thế đi đã rất hung mãnh. Gió to sóng lớn cũng không đáng sợ, ông chỉ có cách đón sóng gió mà đi lên. Và chẳng ông tin chắc tất cả là nhằm phòng xét lại, chống xét lại, dùng thủ đoạn cách mạng để cải tạo xã hội, cải tạo Trung Quốc,

cải tạo lịch sử. Đó là điều cần thiết. Ông biết sẽ có hàng loạt cán bộ lãnh đạo gục đổ, nhưng vì lợi ích của Đảng, ông không thể có tình cảm ôn hòa. Ông sẽ giơ thanh kiếm đấu tranh giai cấp lên, không một chút do dự. Ông phê chuẩn việc phê phán đối với chủ nhiệm tờ phụ san của báo, dù đợt phê phán đó trên thực tế là những nhát gậy đánh loạn xạ về chính trị. Tiếp đó lại lôi ông Chủ tịch Hội liên hiệp văn học nghệ thuật ra, chụp cho cái mũ đầu sỏ Hắc bang. Báo chí ra sức nhắc nhở mọi người phải cảnh giác trước mưu kế xảo quyệt thí ngựa, xe giữ lấy tướng của phái đi theo đường lối tư sản. Một Chủ tịch Hội liên hiệp văn học nghệ thuật còn nhỏ quá, thế là ông dứt tình túm ông Vụ trưởng Vụ Tuyên huấn Thị uỷ ra, sau đó đến ông Phó bí thư phụ trách công tác văn hóa giáo dục. Hắc bang cùng bọn hồn trâu tinh rấn khui ra ngày một nhiều, càng khui thì ông càng phơi mình ra, cuối cùng nước chảy tới thì cống cũng thành, tiếp tục khui là đến lượt ông thôi.

Nhưng ông vẫn cảm thấy đột ngột, cảm thấy không thể tưởng tượng nổi, cảm thấy như một Trương Tư Viễn khác bị lôi ra, bị nhục mạ, bị nhổ nước bọt, bị phê là phái đi theo chủ nghĩa tư bản, là kẻ phản bội, là phản tử “tam phản”. Ông cảm thấy vẫn còn một Trương Tư Viễn nữa mới là bộ mặt thật của ông, một Trương Tư Viễn ngồi trong phòng làm

việc của Bí thư trong tòa gác nhỏ của Thị ủy (nơi chuyên dành cho cán bộ lãnh đạo cấp thường vụ Đảng ủy trở lên ngồi làm việc), cổng vào có cảnh vệ vũ trang đứng gác. Phòng làm việc có hai gian, gian ngoài rộng, trái thảm đã hơi cũ, trên tường treo bản đồ các khu trong thành phố, bản đồ quy hoạch thành phố, bản đồ phủ xanh thành phố và bản đồ công trình thủy lợi ngoại ô thành phố. Một bàn làm việc một đầu có tủ, trên bàn có điện thoại, ngoài ra còn có một bộ sofa. Thư ký của ông ngồi ở sau đầu bàn có tủ, cẩn thận, có tinh thần trách nhiệm, không lơ là chút nào. Gian trong nhỏ hơn là để ông sử dụng, có đèn treo và đèn bàn rất cầu kỳ, có thảm trải mới tinh, có bàn giấy to rộng bằng gỗ tốt màu đen, có ghế xoay bọc da và chiếc giường lò xo có lan can bằng đồng để cho ông nghỉ ngơi ban trưa hoặc giờ giải lao giữa hội nghị. Tại đây ông đọc văn kiện, ông viết lời phê, ông khuyên hoặc ông đánh dấu móc, ông gọi điện thoại, ông trầm ngâm suy nghĩ rất lâu rồi quyết định quyết đoán sau đó bảo thư ký đi làm. Theo cấp bậc của ông thì Bí thư Thị ủy thuộc tỉnh vốn không cần có thư ký, nhưng văn phòng vẫn cử một thư ký đến, bởi vậy nhiều năm qua, người khác cũng như bản thân ông và thư ký của ông đều nghĩ rằng ông có thư ký riêng. Ngoài công việc của toàn thành phố ra, ông không có hứng thú của riêng mình, không có niềm vui, nỗi buồn, yêu

ghét của riêng mình. Dường như suốt mười bảy năm qua⁽⁴⁾, ông không nghỉ một ngày nào, thậm chí lúc ngồi xem loại kịch địa phương mà từ nhỏ ông đã thích, ông cũng không được yên. Một số văn kiện khẩn cấp được đưa tới nhà hát, một số cuộc gọi điện thoại cũng gọi đến nhà hát. Rồi công tác lãnh đạo ra, không làm gì còn tồn tại Trương Tư Viễn nữa. Cũng như vậy, xưa nay ông chưa từng nghĩ rằng Thị ủy lại có thể rời khỏi ông.

Thế mà bây giờ lại xuất hiện một Trương Tư Viễn khác đấy! Trương Tư Viễn khom lưng, rụt cổ, cúi đầu nhận tội, chưa già đã suy, mặt mũi đáng ghét, một Trương Tư Viễn không có ai thông cảm, không được nghỉ ngơi và về nhà (lúc ấy ông muốn được về nhà nghỉ ngơi biết mấy!), không được cắt tóc và tắm gội, không được mặc quần áo chỉnh tề, không được hút thuốc lá một bao hơn hai hào trở lên như một kẻ tiện dân và tội phạm, một Trương Tư Viễn bị Đảng vứt bỏ, bị nhân dân vứt bỏ, bị xã hội vứt bỏ như một con chó hoang. Đấy mà là ông chăng? Ông mà là Trương Tư Viễn chăng? Trương Tư Viễn mà là Hắc bang và phản tử “tam phản” chăng? Chỉ hai tuần trước đây thôi, ông còn chủ trì công tác của Thị ủy chăng? Cái lưng còng xuống kia là lưng của ông tức Bí thư

4. Tính từ 1949, năm thành lập nước Trung Quốc mới tới 1966.

Thị ủy Trương Tư Viễn chẳng? Chiếc áo bông dính bết những hồ là hồ kia (Hồng vệ binh dân báo chữ to lên lưng áo ông, tiện tay đổ cả hồ còn nóng vào cổ áo ông) là áo ông đang mặc trên người sao? Cái thân hình già yếu đi lại cũng khó khăn và kể cả lúc ra nhà vệ sinh cũng bị người canh giữ kia chính là thân hình của Bí thư Trương - một hình tượng cao cả, động tác mạnh mẽ, tràn đầy niềm tin chẳng? Cái cổ họng phát âm như rên của một người tàn tật ốm đau lại chính là khí quan phát âm của một Bí thư tiếng nói như chuông, uy phong lẫm lẫm sao?

Ông cứ tự nêu ra những câu hỏi như thế cho mình, hết lần này đến lần khác mà không sao giải đáp được. Thế là ông đi đến kết luận: đấy chỉ là một cơn ác mộng, một sự hiểu sai, một điều lẫm lẫm, hoặc thậm chí là một sự bông đùa ác độc. Không, ông không thể nào tin được rằng mình lại là kẻ thù của Đảng và nhân dân, không tin mình lại có thể rơi xuống cảnh ngộ đó. Chúng ta phải tin tưởng Đảng, tin tưởng quần chúng, đấy là hai nguyên lý căn bản nhất. Trương Tư Viễn Hắc bang, phần tử “tam phản” như con chó ghê chết đi còn hơn sống, không bao giờ là ông cả, chẳng hiểu sao hình hài đó lại được ấn vào cho ông. Không, đấy không phải là nguyên hình mà là hình hài biến dạng. Ông phải kiên cường, chịu đựng được sự khảo nghiệm biến hình đó.

Nhưng chỉ mấy câu nói của Đông Đông đã đủ đập đổ cây cột chống đỡ tinh thần đó của ông.

Đông Đông

Tình cảm của người cha đối với con khác với tình cảm của người mẹ. Từ ngày tiếng khóc oe oe chào đời, mà không, từ ngày tin về một sinh mạng đột nhiên nảy ra trong lòng mẹ, thì một tiếng khóc, một nụ cười của đứa trẻ, một nhịp hít thở của nó đều có thể làm lòng mẹ xốn xang. Còn ông, ngay từ lúc bắt đầu, ông đã không sao hiểu được cái sinh mạng nhỏ nhoi mềm oặt, muốn bế lên cũng không sao bế được, người sặc mùi nước tiểu, khóc mãi không thôi mà đã khóc là nhắm tịt cả hai mắt không chịu mở ra ấy có mối quan hệ gắn bó như thế nào với mình. Vì mất đứa con đầu lòng nên năm 1952, khi Đông Đông xuất hiện trong cuộc sống của ông với Hải Vân, thì thái độ của ông là đặc biệt cẩn thận giữ gìn, chăm sóc. Đó là tinh thần trách nhiệm, đó là một thói quen: người cha cần phải yêu con mình. Xong đó không phải là tình yêu, nếu là tình yêu thì trước hết chỉ là đối với Hải Vân. Ông biết Hải Vân đã yêu đứa con rút ruột đẻ ra như si như mê như thế nào, cho nên trong tuần đầu sau khi cô sinh nở, vì Hải Vân, Trương Tư Viễn đã phải làm ra bộ rất yêu quý Đông Đông, điều đó từng khiến ông

cảm thấy xấu hổ, mất tự nhiên.

Mười tháng sau, Hải Vân hết hạn nghỉ phải ra đi. Lúc ấy Đông Đông đã biết đứng, biết men theo tường đi bước đầu tiên, biết gọi chưa thật sôi hai chữ “chú” Đông Đông cứ gọi cha là chú, điều đó khiến Trương Tư Viễn cảm thấy không vui. Lúc này Đông Đông đã mọc tám cái răng, biết ăn bánh bích quy, thậm chí một lần còn gặm hết củ hành đến chảy cả nước mắt nước mũi. Chuyện đó khiến Đông Đông dường như đã là một người lớn, một người mới đến ở cùng với Trương Tư Viễn để làm bạn với ông trong cuộc đời này. Ý nghĩ ấy khiến lòng ông ấm lại, dù công việc bận, có lúc ông cũng gọi điện hỏi thăm về con.

Sau đó có tin Hải Vân quan hệ “không bình thường” với một bạn trai cùng lớp. Một ý nghĩ tầm thường nhất, thấp kém nhất và cũng khiến người ta kinh hãi nhất thoáng qua óc ông: Đông Đông có phải con mình thật không? Đáng ghét! Mình đâu có thời gian để ý đến việc đó? Việc mình phải quản lý là số phận của ba trăm ngàn người kia. Ông bận đến nỗi chẳng còn thời giờ đâu nhìn thẳng Đông Đông.

Nhưng ông cũng tha thứ cho Hải Vân vì ông là một nhà lãnh đạo nhìn xa trông rộng, và hơn nữa, ông yêu quý Hải Vân. Có yêu tất có khoan thứ, điều gì cũng khoan thứ được hết. Ông không chịu nổi

khuôn mặt như trẻ con của Hải Vân đắm đuối nước mắt. Thà ông chịu nhục cũng được. Nhưng nếu tình yêu của ông lại đúng là mầm bất hạnh của Hải Vân thì sao? Hà, hà? Nước mắt của Hải Vân, hạt mưa trên lá sen, mãi hiên khi tuyết tan, lần đầu tiên, mưa xuân đã không thể tưới ẩm cho mặt đất khô cằn. Mùa xuân năm 1954, qua làn mưa bụi, ông chợt thấy khuôn mặt Đông Đông áp sát vào cửa kính, cái mũi trắng xanh vì tẹt gí, xấu xí mà đáng yêu. Khắp nơi không khí mát mẻ ẩm ướt an ủi cho tâm hồn khô cằn. Mùa xuân không bao giờ già, lá xanh mãi mãi tươi non, mưa bụi không bao giờ rắn chắc, đông cứng! Chính trong lúc đó bé Đông Đông trèo lên bàn, áp mặt vào cửa kính, mắt đắm đắm nhìn kỳ quan của thiên nhiên. Khắp nơi là những giọt mưa xuân long lanh đeo bám, tươi mới, hiếu kỳ, đắm lòng nhưng khó hiểu. Thật là một cuộc thưởng thức mưa xuân lần đầu tiên trong đời. Trương Tư Viễn bận rộn với các cuộc họp và văn kiện chẳng khác nào tầm bận rộn với đám lá dâu đã bị bức tranh Đông Đông ngấm mưa làm xao xuyến cả tâm tình, khiến sóng trào dâng trong tim ông. Mùa xuân, lá biếc, giọt mưa, tất cả tồn tại vì cái mới nảy sinh. Chỉ có đứa trẻ thơ mới nhìn thấy vẻ đẹp kinh người mà ông không nhận thấy, chỉ có thế hệ sau mới hiểu được ma lực của cuộc sống mà ông không hiểu được. Sinh sôi không ngừng nên thế giới mới không

mốc meo mục nát trong hoen gỉ và bụi bặm. Ông không muốn con mình phải giặt mình. Ôi, con trai ta, con trai ta! Đứa trẻ khiến ông hồi tưởng, mà căn bản cũng chẳng phải hồi tưởng, ông chỉ mơ hồ cảm thấy chính đó là ông, khi ông mới lên hai, cách đây ba mươi mốt năm, cũng với tư thế như vậy, mũi ép vào cửa kính đến tẹt gí để ngắm trận mưa xuân đầu tiên trong đời người. Đông Đông và ông chẳng phải là hai điểm trên một đường thẳng là mạng sống đó sao? Ông ra đi vì hàng ngàn hàng vạn đứa trẻ ấu thơ, ông tình nguyện mang vác tất cả những gánh nặng, tình nguyện hiến dâng tất cả cho sự nghiệp hùng vĩ nhất, gian lao nhất của nhân loại mà từ nhỏ ông đã tham gia. Đông Đông đã lớn lên, cuộc sống của lứa tuổi đó rồi sẽ tươi đẹp hơn nhiều so với cuộc sống của thế hệ chúng ta. Con trai ơi, chúc con hạnh phúc nhé!

Từ đấy, kể lúc nào rảnh rỗi là ông muốn được gần gũi con. Khi ông nắm tay con thông thả đi (còn con ông đã phải chạy gần) trên phố, bên cạnh ông chẳng phải cũng là một chàng trai như ông hoặc sắp như ông đó sao? Khi ông bế con đặt vào chiếc ghế mây màu trắng ngà trong hiệu bán đồ lạnh, chẳng phải ông cũng bình đẳng cùng một người độc lập khác, mà bây giờ là khách của ông, vào hàng đồ lạnh đó sao? Khi thằng bé áp má vào miếng kem hình viên gạch nhãn hiệu Bắc Băng Dương và vui vẻ phát ra

tiếng u u, ông đã cảm thấy hạnh phúc, mãn nguyện biết mấy! Đợi con ăn xong, ông nhắc bóng thằng bé giơ lên cao, cao quá lên khỏi đầu mình. Có thấy không, con mình sẽ cao hơn cả mình kia! Tình yêu của cha đối với con, tình yêu của đàn ông nếu bảo đó là sự thân mật do dòng máu, chẳng bằng bảo đó là tình bạn còn đúng hơn.

Nhưng tình bạn đó cũng gặp phải giông tố, nguyên nhân đương nhiên là do mẹ thằng bé. Năm 1957, Hải Vân đã dám đề cao mấy cuốn truyện lấy danh nghĩa chống quan liêu mà thực ra là chống Đảng với các bạn cùng khoa. Mấy cuốn truyện này mãi hai chục năm sau Trương Tư Viễn mới đọc. Tại sao lúc ấy ông không nghĩ đến việc kiếm lấy ít truyện mà xem nhỉ? Xong dù có rảnh để đọc truyện thì cũng không ích gì bởi hồi ấy là thời kỳ coi tin ngưỡng và nhiệt tình nặng hơn hiện thực và lý tính. Thế là Hải Vân trở thành phần tử phái hữu chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội, là kẻ thay chủ nghĩa đế quốc hòng công phá thành lũy cách mạng từ phía trong, là một con sói khoác bộ da cừu, là con rắn độc mang bộ mặt của mỹ nhân, là kẻ thù ngủ bên cạnh mình, có tác dụng nguy hiểm và ác độc mà Tướng Giới Thạch cũng không gây nổi. Kết quả ra sao? Tất nhiên là Hải Vân yêu cầu được ly hôn. Ông dồn hết sức để cố gắng lần cuối cùng nhưng không có hiệu quả. Ông tự thấy là đã tận nhân

tận nghĩa rồi. Trước sau ngày làm xong thủ tục ly hôn, ông luôn tự nhủ chính niềm tin vững chắc luôn tự nhắc nhở rằng mình vô tội đã khiến ông cảm thấy mình có nhát sợ, chẳng khác gì người đi đêm càng hát to bao nhiêu thì càng chứng tỏ người ấy càng nhát sợ bấy nhiêu.

Còn Đông Đông thì sao? Hai người không phải bàn nhiều. “Anh vẫn là cha nó, còn em vẫn là mẹ nó”. Điều ấy không cần nói cũng hiểu. Đảng viên cộng sản là người cộng sản, không khi nào phân chia con như phân chia tài sản tư hữu. Thành bé ngay lúc đầu đã ở với ông, chẳng bao lâu sau ông nhận thức được rằng con thiếu mẹ như quần áo thiếu người mặc, còn con thiếu cha là không có quần áo mà mặc. Sau thành bé về ở với Hải Vân. Khi nào rảnh, ông cho xe đến đón con về. Nhưng Đông Đông hiểu biết rất sớm. Bất kể là kem Bắc Băng Dương, kem cốt dương mai hay nước dừa đựng trong cốc cao chân ở nhà hàng món Âu cao cấp đều không thể làm cho thành bé vui, không thể làm nó kêu u u như trước, thậm chí cũng không thể làm nó cười rạng rỡ.

Sau đó Mỹ Lan chiếm hết thì giờ rảnh rỗi của ông, tuy rằng họ không có con với nhau. Ông dần dần cũng thích ứng, bắt đầu thích cuộc sống đầy đủ tiện nghi và hợp lý mà Mỹ Lan sắp đặt cho ông. Nhất định Mỹ Lan có học qua vận trù học. Quy tắc sống

đầu tiên của cô ta quyết không phải là hưởng lạc mà là hợp lý. Buổi sáng uống trà còn buổi tối uống rượu, buổi sáng dùng nước hơi lạnh để rửa mặt còn tối cần dùng nước nóng ấm để tắm; khi ngồi xe Vonga đi xem phim còn bắt lái xe sau khi phim đã chiếu thì lái xe ra chợ mua măng tươi, mọi cái đều toát lên vẻ hợp lý. Nhưng cuộc sống hợp lý và mỹ mãn đó vẫn không thể làm cho Trương Tư Viễn xúc động. Điều cô ta mang đến là sự dễ chịu, là thứ hạnh phúc khiến người ta mỏi mệt, là hoàn cảnh không khác gì với cơm no rượu say. Cảnh sống đó thật là vô vị. Mấy lần ông đi tìm Đông Đông lúc này đã học tiểu học nhưng không tìm thấy. Thế là một hôm vào năm 1964, ông bảo lái xe đưa ông đến một trường tiểu học ở ngoại ô để thăm Đông Đông. Ông không muốn gặp Hải Vân, ông không thể đến nhà Hải Vân, nhất là Hải Vân cũng đã lấy chồng khác và người đó lại chính là bạn học hồi cùng học đại học. Hành vi này của Hải Vân càng chứng minh ông là người cao thượng không chút tì vết, lương tâm ông do đó cũng được giải thoát.

Đông Đông năm 1964 gầy còm, nhợt nhạt, rõ ràng là ăn uống thiếu chất. Hồi khó khăn năm 1960, Trương Tư Viễn mấy lần sai người mang đến cho Đông Đông bánh sữa đất tiền và sôcôla loại xịn song những thứ đó chẳng thể làm con ông rắn chắc lên được. Và chẳng, Trương Tư Viễn còn cảm thấy, sau

khi nhờ đưa bánh sữa và sôcôla đến cho con, giữa nó và ông lại xa nhau hơn. Lần gặp nhau vào năm 1964, Đông Đông luôn nói:

- Ba đối với con rất tốt mà!

Đông Đông gọi bố dượng bằng ba, còn gọi ông là bố và khi nào cũng ăn nói lễ phép. Lúc đó Đông Đông mới mười hai tuổi. Thái độ khách khí và đề phòng đó khiến Trương Tư Viễn nghĩ tới một cấp dưới nào đó của mình. Lại thêm sau khi biết ông đi gặp Đông Đông, Mỹ Lan đã tăng áp lực vô hình đối với ông: mọi việc như thường, chỉ hai nếp nhăn thẳng đứng trên trán cô ta hằn rõ hơn, còn tiếng cười thì mất hẳn tự nhiên. Kiểu cười đó khiến lưng ông nổi da gà, thế là ông thôi không đi thăm Đông Đông nữa. Tết năm 1965, ông lại cho người mang bánh gatô đến trường cho Đông Đông: “Cảm ơn bố. Không cần phải gửi đồ ăn cho con, mong bố đừng giận”. Ông đã giận lắm bởi càng ngày ông càng quen chia người thành cấp trên và cấp dưới. Cấp dưới bao giờ cũng cung kính đối với ông, ông có thể nổi cáu với cấp dưới không cần giữ ý mà chẳng hề gặp hậu quả không tốt nào. Và chẳng nổi cáu là một phần không thể thiếu của quyền lực. Thế mà Đông Đông (đâu phải cấp trên của ông) mà lại đối xử với ông như thế, hỏi còn ra sao nữa?

Sau này khi Đông Đông lớn lên, hằn thẳng bé sẽ

hiếu mọi điều. Thằng bé sẽ tự đến tìm ông và hiểu ra rằng có được người cha là cán bộ cách mạng lão thành, có được người cha Bí thư Thị ủy là vinh dự và có phúc biết bao! Ông đã nghĩ như thế.

Hai năm sau, ông khom lưng chống mông đứng trên bục cho người ta đấu. Đá đảo tên phản bội, tên đặc vụ đầu sỏ Trương Tư Viễn! Trương Tư Viễn không chịu đầu hàng thì cho nó đi đời! Đập chết đồ chó Trương Tư Viễn! Chỉ có đồ mặt dày mới nói những lời mặt dày! Đồ ngoan cố... Chỉ có thể trở thành bãi cứt chó mà loài người không thèm đếm xỉa đến. Ùng ục ùng ục cứ như là nổi nước sôi, như gió gào, như tai điếc chẳng nghe thấy gì hết. Tóc bị kéo giật đến ê cả đầu, lưng cong gập lại như rời thành hai đoạn. Nhưng tất cả rồi sẽ qua đi, ông bị đấu đã không phải là lần đầu. Chính vào lúc đó có một em thiếu niên xông tới, cũng đúng lúc ông hé mắt ngược nhìn. Trời ơi, Đông Đông! Thằng bé giơ phất bàn tay lên tát bốp vào tai trái ông. Cái tát cảm hờn đến nghiêng răng nghiêng lợi, chỉ có ai muốn giết người, muốn thấy máu đổ mới đánh người như thế, mới chỉ một cái tát đã làm cho Trương Tư Viễn nảy bật lên trong tay những tiểu tướng đang bẻ quặt cánh tay ông. Đầu ông ù đi như bị điện giật, cái đau nhói trong màng nhĩ khiến ông té đại nửa người, bụng nôn nao chỉ muốn ói mửa. Thằng bé lại giơ tay lên tát cho ông một phát

nữa vào tai phải. Lần này đánh nhẹ hơn nhưng lại nhận thấy rõ hơn nỗi đau. Tới khi bị tát lần thứ ba thì ông đã bất tỉnh nhân sự.

Trong lúc hôn mê, ông nghe thấy thằng bé chính là Đông Đông ấy hình như khóc thành tiếng. Đúng thế, khóc thành tiếng.

Báo thù giai cấp! Chỉ có dùng quan điểm đấu tranh giai cấp mới có thể giải thích tất cả. Hải Vân đã được định xong tính chất, đã được chính thức kết luận chắc như đinh đóng cột là kẻ thù giai cấp rồi. Còn Trương Tư Viễn, mặc dù trước mắt đang chịu sự thẩm tra của quần chúng nhưng chức vụ của ông là do Tỉnh uỷ chính thức trao cho và cái án của ông là do Ban tổ chức Trung ương xử lý. Chức danh của ông vẫn là người lãnh đạo Ban chấp hành Đảng bộ một thành phố. Quần chúng cách mạng đòi lật đổ ông, khoác cho ông rất nhiều tội danh, nhưng tất cả chưa có kết luận, chưa định tính. Vấn đề giữa ông và Hải Vân có khác nhau về bản chất, khác nhau về giai cấp. Đông Đông đã ngoan cố đứng về phía lập trường phản động của mẹ, có thể là do mẹ nó xúi bẩy nên đã báo thù giai cấp đối với ông, định mưu sát ông! Chẳng phải đã nói “chỉ cho phép phải tả tạo phản không cho phép phải hữu nổi dậy” là gì? Chẳng phải đã nói trong đại cách mạng văn hóa vô sản chưa từng có trong lịch sử này, khó tránh khỏi cá rồng hỗn tạp,

bùn đất cùng trôi, khó tránh khỏi ma trêu thần rắn đủ loại nháy ra đó sao? Hành vi của Đông Đông là phải hữu nổi dậy, là ma trêu thần rắn nháy ra. Phải tìm một dịp để nói về vấn đề này với quần chúng cách mạng đang quản lý nó, nhắc nhở họ phải chú ý chặt chẽ đến khuynh hướng mới của đấu tranh giai cấp, nhắc nhở họ về những kẻ thù địch sâu sắc thực sự với Đảng, với chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối không được mềm lòng.

Nhưng chính ông lại mềm lòng trước. Chỉ vài hôm sau, ông được tin Hải Vân đã thất cố tự tử, và hầu như cùng một lúc, ông được tin Mỹ Lan cũng chính thức dán tờ thanh minh tạo phản, vạch giới hạn triệt để đối với ông. Tin thứ hai này hầu như không may mắn ảnh hưởng tới ông.

Phán xét

Tôi yêu cầu phán xử tội cho tôi.

Anh chẳng có tội gì cả.

Không. Tiếng leng keng của xe điện có đường ray ấy là tiếng hát đưa tiễn tuổi xuân và sức sống của Hải Vân. Kể từ ngày đầu Hải Vân tìm gặp tôi ở văn phòng thì sự diệt vong của cô đã được định rồi.

Tự cô ấy tìm đến anh đấy chứ. Tự cô ấy yêu anh mà. Anh chẳng đã đem lại hạnh phúc cho cô ấy là gì?

Tôi đem đến cho cô ấy sự hủy diệt còn nhiều

hơn. Tôi đã không chăm sóc chu đáo cho đứa con đầu lòng, đến bây giờ tôi còn không nhớ ra khuôn mặt nó như thế nào. Tôi làm cho Đông Đông ghét tôi. Bây giờ tôi mới biết kẹo sôcôla và bánh gatô chỉ càng nhắc nhở cháu chú ý đến hoàn cảnh khác biệt giữa tôi và người cháu yêu quý nhất là mẹ nó mà thôi. Khi Hải Vân khóc, lẽ ra tôi phải dùng khăn tay, mà không, dùng ngón tay lau khô nước mắt cho cô ấy, song tôi đã không làm như thế, tôi đã lên giọng hách dịch với cô ấy. Nhưng điều chủ yếu nhất không phải là những cử chỉ đó. Nếu không có tôi, Hải Vân đã yên tâm học đại học, cô sẽ trở thành giáo sư, chuyên gia, cô sẽ hoàn thành việc học hành mà không phải chịu một gánh nặng nào; khi đạt được thành công nhất định, cô sẽ tìm một người bạn trai trẻ trung, có tính cách và địa vị phù hợp với cô hơn. Vì gặp tôi nên Hải Vân đã không thể đạt được những điều đó. Chính vì thế nên Hải Vân luôn âu sầu, nói ra những câu gửi gắm tâm sự vào năm 1957.

Nhưng mà anh yêu Hải Vân, thật thế mà!

Rồi sẽ tới ngày chúng ta đều chết. Tôi chỉ mong trước lúc rời khỏi thế giới này ít phút, tôi còn được nói lại một câu, đó là “Hải Vân, anh yêu em!”. Nhưng nếu tôi thực sự yêu Hải Vân thì năm 1949, tôi không nên yêu cô và cũng không nên cưới cô vào năm 1950. Chúng ta không tin ma quỷ, nhưng nếu chúng ta còn

có một ngàn, một vạn đời sau thì tôi xin được một ngàn, một vạn lần quỳ phục dưới chân Hải Vân, xin cô phán xét tôi, xử phạt tôi.

Anh là người lớn, địa vị của anh không hề tước bỏ quyền yêu đương của anh, càng không thể tước đi quyền đáp lại tình yêu của một thiếu nữ.

Nhưng tôi chín chắn hơn, tôi nên lý trí hơn mới phải, tôi nên có tinh thần trách nhiệm hơn mới phải. Tôi không nên xông vào một linh hồn bé bỏng và thuần khiết như thế.

Năm 1949, anh cũng thuần khiết đấy thôi. Anh mà không thơ ngây sao? Lúc ấy là tuổi thơ của nước Cộng hòa chúng ta và cũng là tuổi thơ của tất cả chúng ta.

Nhưng tại sao tôi lại không nghĩ đến việc bảo vệ Hải Vân? Dù có mất mạng tôi cũng nên ở cạnh cô mới phải.

Nhưng sau này Hải Vân không yêu anh nữa. Cô ấy nông nổi và có lỗi. Hồi học đại học, cô ấy đã yêu người khác, vì vậy người đáng trách là cô ấy chứ không phải anh.

Tôi đau khổ chính là vì chuyện ấy, nhưng không có ai có thể trừng phạt tôi cả.

Có đấy.

Ai?

Đông Đông!

Bản làng

Trang Sinh nằm mơ thấy mình hóa bướm nhẹ nhàng bay lượn. Đến khi tỉnh dậy, Trang Sinh cũng không biết bản thân mình là vật gì nữa. Lúc tỉnh là Trang Sinh, trong mơ là bướm, phải vậy chăng? Hay là lúc tỉnh là bướm, trong mơ là Trang Sinh? Ông ấy là Trang Sinh, trong mơ hóa thành Trang Sinh, hay ông ấy chính là bướm, chỉ trong mộng mới tự nhận mình là người, là Trang Sinh?

Thật là một câu chuyện thú vị, một tượng tượng thú vị nhưng nghe ra có chút bi thương. Nguyên nhân là do chính ông cũng có giấc mộng thú vị và thật sự đẹp nữa. Người nằm mơ được như thế thật có phúc. Nếu như trong mơ không hóa thành bướm mà là một kẻ tội đồ thì ắt sẽ cách biệt hẳn với thế giới, không nghe được một lời giải thích nào, thậm chí cũng không thăm vấn, không cách nào sống được, cũng không cách nào chết đi vì không có quyền chết. Nghĩ cho kỹ thì nhà tù là do ông tạo ra từ lúc còn nhậm chức, là nơi ông từng đến thị sát, là nơi dùng để giam kẻ thù giai cấp... Thế thì ông còn muốn thêm gì nữa?

Giấc mộng khiến người ta tức thở như trong lồng sắt ấy rồi cũng đến lúc tỉnh ra. Trương Tư Viễn bỗng nhiên được tha vào năm 1970, chẳng khác gì ba

năm trước bỗng nhiên vượt cấp được giam vào phòng giam một người mà chẳng hiểu mô tê gì cả. Điều làm ông sực tỉnh ra hơn nữa là nhà. Nhà của ông không còn nữa, trong lúc ông ở tù, Mỹ Lan đã tới tòa án chính thức làm xong thủ tục ly hôn, đem hết tài sản còn lại của ông mang đi. Tin đó đối với một người vừa ra tù thật làm cho ấm lòng sáng mắt, hạ hỏa an thần như được tắm trong dòng suối mát vậy.

Ông cũng là một con bướm nhưng không bay lượn. Trên không tới trời, dưới chẳng tới đất. “Việc của anh bây giờ còn chưa xếp vào được chương trình làm việc”. Tổ trưởng tổ chuyên án bảo Trương Tư Viễn. Một cán bộ Bát lộ quân luôn rừng xuyên núi hóa thành nhà lãnh đạo, nhà cầm quyền hiển hách quyền uy rồi lại hóa thành một bia bắn sống để cho quần chúng cách mạng xô đi đẩy lại, rồi hóa thành tên tù cô đơn, cuối cùng hóa thành con bướm hiu quạnh vì bị bỏ quên. Ông có thể chịu đựng nổi mấy lần biến hóa đó không?

Ông không giống những kẻ đáng thương khi bị lôi xuống ngựa, đặt mục đích tồn tại và ý nghĩa sự sống ở kết luận “mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân”. Một đảng viên lão thành của Đảng Cộng sản Trung Quốc, một Bí thư Thị ủy phải căn đến kết luận “mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân” hay sao? Thật là chuyện nực cười! Ông cần tiếp tục sống, ông cần suy nghĩ và

cần tìm lại con trai.

Thế là mùa xuân năm 1971, ông lên đường tới bản làng xa xôi mà Đông Đông lao động ở một đội sản xuất. Dưới núi, hoa hạnh nở tràn như một đám mây. Suối chảy trong khe núi, cuộn cuộn tung lên, ào ào thành tiếng khiến hơi nước như bạc bắn tung. Sức sống tràn trề khắp nơi, ngay cả dưới đám băng mỏng ở chỗ khuất cũng đang có nước chảy, cá con bơi chen chúc. Nơi có ánh nắng soi tới thì càng không phải nói. Tất cả là màu xanh, nhìn cái thế đó của cỏ tất biết ngay cả trong mùa đông, cỏ vẫn không ngừng sinh sôi nảy nở. Những chú sói nghịch ngợm nhảy qua nhảy lại trên cành. Trên những phiến đá lớn là vỏ hạt hạnh bóc ăn bỏ lại, còn nhân đã bị chúng nhằn ăn sạch. Con rắn hoa chui ra chui vào trong đám lá khô. Thỏ rừng chạy nhanh như một làn khói. Trương Tư Viễn nhớ có lần ra ngoại ô thị sát, ban đêm xe đang đi có con thỏ xám nhảy xổ vào giữa luồng ánh sáng đèn trước của xe. Nó vô cùng hoảng sợ, hai bên tối om, còn đằng sau là con quái vật đáng sợ - xe ô tô, chạy nhanh đuổi gáp theo nó. Nó chỉ biết chạy về phía trước, chỉ biết chạy thực mạng theo hướng vệt đèn xe. Cậu lái xe cười ha hả, nhấn ga cho xe chạy lại, tắt đèn đi để con thỏ xám được thoát thân nhưng ông không tiện tỏ tình cảm mềm yếu đó. Xe sắp đề bẹp con thỏ xám, Trương Tư Viễn thấy đôi tai dài của nó

run lên. Bổng không biết con thỏ lấy đâu ra dũng khí, quay người lại rồi vọt đi, thế là thoát, Trương Tư Viễn lúc ấy mới thở phào.

Đường núi gập ghềnh. Đường một đời người càng gập ghềnh hơn. Nhưng núi là núi, người là người. Mặc dù đất nước chịu quá nhiều khổ nạn, mùa xuân vẫn là mùa xuân của tổ quốc, là mùa xuân của núi, mùa xuân của người. Ông chỉ mong sao mình biến thành bướm thật để từ ngọn núi tuyết phủ kia bay sang thung lũng nước chảy rào rào, từ rừng đầy quả dại bay sang những ruộng bậc thang. Một toán thanh niên đang cày trên ruộng bậc thang. Anh chàng đi đầu vai khoác chéo chiếc áo bông màu đen đang huýt sáo. Bổng cậu ta cất cao giọng hát bài dân ca miền núi:

Oan khuất to đến mấy cũng bảo cho anh,

Em ơi, hãy nghĩ cho thoáng.

Đừng nhảy xuống sông...

Hải Vân không nhảy xuống sông nhưng chui đầu vào thông lọng. Trương Tư Viễn còn như mừng tượng thấy phút cái ghế dưới chân Hải Vân đổ vật ra và nôi đau đón khi dây thừng như chiếc kim thép cặp gậy cổ đánh kít một cái. Hề cứ nghĩ đến đây là Trương Tư Viễn mãi không nói nên lời. Cổ họng để phát âm của ông ngắc ngứ, ông đã lấy lý do đó để xin không đến trường cán bộ “Mông bảy tháng Năm” cái

tạo mà đến nơi con trai đang lao động tại đội sản xuất.

Ông đến bản làng với tư cách “bạch đình”. Không có chức hàm, không có quyền hành, không có mỹ danh hay tên gọi xấu. Ngoài bản thân trần trụi ra, ông chẳng có gì hết, đúng như khi năm chục năm về trước ông chào đời ở cái thế giới vừa hấp dẫn lại vừa ngán ngẩm này. Khi người ta sinh ra chẳng phải trần trụi, đến cái khố che thân cũng chẳng có hay sao? Ông trần trụi đến bản làng thì lập tức con trai ông chuyển ngay sang một thôn khác. Dần dần rồi cha con mình sẽ hiểu nhau, ông bình tĩnh ở lại đây. Ông không nhanh chóng hiểu được con bởi điều trước tiên ông cần hiểu, cần phát hiện lại chính là bản thân ông.

Khi lên núi, ông mới để ý đến đôi chân của mình. Bao nhiêu năm nay ông có bao giờ để ý đến chân đâu. Khi giúp nông dân rê thóc ông mới phát hiện ra hai tay; khi gánh nước, ông phát hiện ra đôi vai; khi đeo sọt, ông mới phát hiện ra lưng và eo của mình. Giờ nghỉ giữa buổi lao động, hai tay chống cuốc, dài cổ ra nhìn xe hơi tung từng đám bụi lớn trên đường cái, ông phát hiện ra đôi mắt của mình. Trước đây ngồi ghế mềm trên xe chạy nhanh tung bụi, ông nhìn nông dân lao động trên cánh đồng qua tấm kính xe.

Thậm chí ông phát hiện ra bản thân vẫn là một người đàn ông không xấu xa và khá hấp dẫn nữa.

Nếu không, tại sao các nữ xã viên đã có chồng và những bà sồn sồn lại thích nói cười với ông đến thế? Nông dân, cả đàn bà lẫn đàn ông nói đùa rất nhả, rất tục khiến ông chịu không nổi. Nhưng chuyện ấy cũng tha thứ được. Lẽ nào lúc nghỉ ngơi lại không thể đem mình ra làm trò cười hay sao? Những chuyện khiến họ vui vẻ quá ít, chẳng nhẽ lúc ngồi nghỉ ở đầu bờ cũng đọc ngữ lục “Phàm cái gì kẻ địch phản đối...” hoặc cất cao tiếng hát “xông lên mây trời a, xông tới vân hán a”? Họ chỉ mong đất cho họ ít nhiều chứ không muốn chạy tới mây trời hay bay tới vân hán. Chỉ Trương Tư Viễn là trước kia thường ngồi máy bay A 24 hoặc IL 18 để bay cùng mây trời và vân hán mà thôi.

Ở nơi đây, thậm chí ông còn phát hiện ra trí tuệ của mình, sự giác ngộ của mình và danh vọng của mình. Hồi mười bảy năm, tới đâu ông cũng được tôn kính, nhưng lòng tôn kính đó chỉ trong một đêm đã biến thành vu cáo hãm hại, bạo lực và đẩy dọ. Cả đến Mỹ Lan và con trai cũng bỏ rơi ông. Ông chợt hiểu ra rằng lòng tôn kính đó đâu phải dành cho Trương Tư Viễn mà là cho Bí thư Thị ủy. Ông mất đi chức Bí thư Thị ủy là mất hết. Nhưng bây giờ thì khác rồi, nông dân đồng tình với ông, tin nhiệm ông, có việc gì cũng đến tìm ông, không phải vì cái gì khác mà vì ông thực sự là người chân chính, có giác ngộ, có đạo đức. Ông

không dẫn, trái lại rất thông minh, rất hay quan tâm và giúp đỡ người khác.

Nhưng trước Đông Đông thì ông không được như thế. Lần đầu tiên ông đến thăm Đông Đông, thằng bé đang khâu giày. Tay cầm miếng da, cu cậu phun phì phì lên đó ít nước bọt rồi đâm dùi lấy lối cho kim khâu. Đông Đông đang cố tỏ ra mình là thợ khâu giày, nhưng chính vì cố gắng quá nên lại không ra vẻ người biết khâu giày.

- Sao con không nói gì cả thế?... - Ông hỏi Đông Đông.

- Chẳng có gì đáng nói. Ông hà tất phải đến đây. Tôi đổi cả họ rồi, không còn là họ Trương nữa.

- Tùy con thôi, song rút cục chỉ còn lại có hai người chúng ta. Với bố ngoài con ra, với con, ngoài bố ra, chẳng còn ai là người ruột thịt nữa.

- Nếu ông được phục chức cũ, trước hết ông sẽ giết một loạt đấy nhỉ? Phó thống soái Lâm dạy rằng chính quyền là quyền trấn áp. Tôi không phải là người bị giết đầu tiên đấy chẳng?

- Đừng có bướng! Chỉ nói bậy nào!

- Sao ông không nói là ông căm tôi? Hôm ấy ông không nhận ra tôi, có phải không? Hôm ấy là tôi đánh ông. Cứ nói thật đi, lúc ấy ông nghĩ những gì? Đấu tranh giai cấp, đấu tranh giai cấp... phải không nào?

Trương Tư Viễn run cả người.

- Như thế thì hơn. Tôi cần là cần thành thực. Cầm thật lòng còn hơn là yêu giả dối. - Đông Đông càng nói càng kích động, dúi đăm cả vào ngón đeo nhẫn bên tay trái. Thằng bé đưa ngón tay lên môi, mút vào nuốt máu của mình. Tư thế này rất giống mẹ nó. Hồi Trương Tư Viễn mới cưới, mà không, trước khi cưới Hải Vân, khi đính cúc cho ông, cô cũng đăm thủng cả tay.

- Con hãy nói cho bố biết chút ít về những ngày cuối cùng của mẹ con, có được không?

- Tôi không biết.

- Con nói sao?

- Hôm tôi đánh ông, liền bị đưa sang Công an. Chỉ cho phải tả tạo phản, không cho phải hữu nổi lên. Đó là khẩu hiệu của các ông mà!

Lại run cả người... Nỗi đau đớn khi dây thừng thít chặt cổ rồi tiếng xương cổ gãy tàn khốc vang lên... Cổ họng ông khô khè...

- Ông sao thế?

- ... - Chỉ có tiếng thở dốc.

Đông Đông đỡ ông ngồi lên giường và rót cho ông cốc nước.

- Sao... con lại... tránh mặt bố? - Cổ họng Trương Tư Viễn vẫn khô khè như là chiếc bể hỏng, như chiếc quạt gió cũ kỹ đang chuyển động.

Đông Đông nghe hiểu câu ông nói. Cu cậu mãi không nói gì, cuối cùng mới hỏi:

- Ông có tha thứ cho tôi không?

- Có lẽ người cầu xin tha thứ là bố mới đúng.

- Ông hỏi tại sao tôi lại đánh ông ư?

- Vì mẹ con...

- Không, không phải đâu! - Không đợi ông nói hết câu, Đông Đông đã cắt ngang. Thằng bé sợ ông nói ra những điều hoang đường mà đáng sợ - Tôi đánh ông thực sự là vì tạo phản cách mạng, người đứng đầu phái chúng tôi động viên tôi làm thế... Hoàn toàn ngược lại với ông nghĩ, sau khi ông bị khai ra, mẹ nhiều lần bảo tôi ông không phải thứ người như trên báo chữ to phê phán... Mẹ chết có lẽ quan hệ tới việc tôi đã không nghe lời mẹ. Tất nhiên, do mẹ bị đánh đến nổi rách da nát thịt nên mẹ chịu không nổi. Tôi...

Nước mắt nóng rạch nát thịt da, nổi đau đóm vò xé tâm can. Hai bố con hòa giải.

Nhưng hai bố con vẫn chưa hòa giải. Sau khi Trương Tư Viễn đạt được quan hệ qua lại tương đối mật thiết với con thì một hôm, Trương Tư Viễn đọc được trang nhật ký của Đông Đông. Nhật ký viết rất âm ỉ, đến mức suy sụp, nào là *"Đủ rồi những câu dối trá và giả vờ tốt đẹp, đủ rồi những lời cao siêu mà bịp bợm!"*, nào là *"Con người là giống ích kỷ nhất,*

hèn hạ nhất,... Sống là sai lầm, sống là đau khổ”. Đọc một lát, tay Trương Tư Viễn đã run lên. Lẽ nào thế hệ chúng ta phấn đấu gian khổ, đổ máu hy sinh, cù cung tận tụy, thâu đêm suốt sáng là để cho lũ con không bệnh cũng rên lên những tiếng thấp kém đó? Ông trách mắng Đông Đông với lời lẽ kích động, Đông Đông cũng nổi khùng lên:

- Lập trường? Lập trường ư? Ông bảo tôi đứng trên lập trường nào à? Đương nhiên các ông đứng trên lập trường Đảng rồi. Các ông hy sinh, nhưng những thứ các ông được từ Đảng có kém những gì các ông hiến dâng cho Đảng đâu! Giờ đây tuy ông bị oan uống phải vào tù nhưng thu nhập hàng tháng của các ông còn nhiều hơn thu nhập cả năm của nông dân. Hơn nữa các ông đều vững lòng tin, không hôm nay thì ngày mai, các ông sẽ lại trở về bảo tọa là Bí thư Thị ủy.

- Cảm ơn! - Trương Tư Viễn nổi giận - Mày có thể mắng bố mày nhưng không được mạt sát Đảng của lớp bố mày. Lý Đại Chiêu, Phương Chí Mẫn... đã lìa đầu rơi máu vì nhân dân...

- Để cho chúng tôi... chúng tôi phải khổ sở thế này sao?

- Con nói như thế nguy hiểm quá, phản động quá!

- Ông muốn đưa tôi vào tù à? Ông cho xây

dựng nhà tù vốn đâu có phải để cho mình vào đó?

- Con... - Trương Tư Viễn tức giận đến nỗi nói không nên lời. Nếu là năm năm trước nghe thấy những lời lẽ như vậy thì bất kể là ai, Trương Tư Viễn cũng sẽ dốc toàn lực ra đánh trả quyết liệt, đả kích và trấn áp quyết liệt. Nghe những lời như thế, người ông như muốn nổ tung. Ông phải ghìm tiếng nói, lăm bắm chờ một câu rồi phảy tay bỏ đi.

Trên đường trở về chỗ mình ở, ông gặp mưa to. Chớp loé sáng trên ngọn cây, sấm rền vang trên đầu. Mưa rào rào như nghìn quân vạn mã đang sải bước, đang hò hét, đang chém giết. Nước mưa xối xả chảy xuống chân, đi trên đường mà như lội dưới suối. Giày ướt sũng, nặng trĩu. Lúc này Trương Tư Viễn chỉ muốn mình cũng biến thành tiếng sấm rền, ánh chớp giật, ông chỉ muốn mình cũng phát sáng, cũng nổ tung. Thậm chí ông còn nghĩ, nếu bị sét đánh thì sướng biết mấy!

Chợt ông trượt chân ngã oạch!

Phục chức

*Không biết vì có làm sao,
Ưu sầu bao quanh lấy tôi.
Hàng ngày tôi đều cầu khẩn,
Đuối được tình yêu đơn côi...*

Bài hát Hồng Kông này được phổ biến trong cả nước. Vốn dĩ ông không hề biết, chỉ loáng thoáng nghe nói bọn trẻ đang sang băng nhạc Hồng Kông. Lúc ấy chỉ nhếch mép cười khinh. Ông chưa bao giờ để mắt tới văn hóa Hồng Kông. Chỉ tới lúc ông giầu nhem chức vụ của mình, lẳng lẳng trở lại nơi ông từng là “bác Trương” lao động ở đó sáu năm trời, đổ mồ hôi sáu năm trời, lòng rỉ máu sáu năm trời, khi ông vào nghỉ tại một nhà khách tiếp các cán bộ thông thường trước khi xe đến đón, ông mới có dịp nghe kỹ đến mấy lượt bài hát Hồng Kông trên đài từ băng cát-xét nhỏ của một nhân viên thu mua thuộc công ty mậu dịch nọ.

Nói thế nào nhỉ? Ông không phải là nhà âm nhạc. Ở bộ đội, ông học đọc bản nhạc, biết đánh nhịp. Chiến sĩ Bát lộ quân đều thích hát. Ai đến biên khu, ấn tượng để lại đầu tiên phải là biết hát nhiều bài. Có một bài hát hai câu đầu là “*Trời khu giải phóng là trời sáng láng, Dân khu giải phóng thích biết bao*”. Hai câu tiếp theo là “*Mặt trời khu giải phóng không bao giờ lặn, Bài ca khu giải phóng hát không bao giờ hết*”. Hồi chiến tranh giải phóng, chỉ cần nghe bài *Thế giới điên cuồng* rất phổ biến ở vùng cai quản của Tưởng, rồi lại nghe bài *Chúng ta là thanh niên dân chủ* rất phổ biến ở vùng giải phóng thì đã có thể biết tương lai của nước Trung Quốc sẽ thuộc về ai.

Nhưng bây giờ thì thế nào? Bây giờ sự việc ra sao rồi? Nền giáo dục ba chục năm qua, những đợt huấn luyện ba chục năm qua, đã hát ba chục năm “*chủ nghĩa xã hội tốt*”, “*thanh niên ơi, trái tim cháy bỏng*”, thậm chí còn hát đến mấy năm “*ba bài kinh điển chẳng những chiến sĩ cần học mà cán bộ cũng cần học*”, thế mà dùng một cái, bài *Tình yêu đơn côi* chinh phục luôn cả nước!

Ông muốn đập nát cái máy cát-xét của anh chàng thu mua kia. Ông đứng lên, đi quanh một vòng, tay nắm chặt đến nổi móng tay làm lòng bàn tay phát đau. Thật là giả dối hết chỗ nói, nông nổi hết chỗ nói! Những chiếc mông ngoáy lộn trong quây bán rượu, những công tử, tiểu thư vén mái tóc dài, mồm ngậm thuốc lá thơm hoặc nhấp rượu champagne, con mắt lúng liếng nhìn nhau, những đồ bỏ đi hể nghe nói đến nước ngoài, đến Hồng Kông, thậm chí đến Đài Loan đã rõ dài nhưng lại không chịu học, không chịu đổ mồ hôi, không chịu đi học, đi làm ca đêm mà suốt ngày chỉ mơ tưởng đến tủ lạnh, tới đồ dùng trong nhà kiểu dáng mới và nệm giường êm ấm. Lê nào bọn họ thực sự hiểu được thế nào là tình yêu, thế nào là ưu sầu, thế nào là cô quạnh đơn côi? Tất cả chẳng qua chỉ lên mặt đến phát tím khi chúng đến chụp ảnh tại một tiệm ảnh hạng ba!

Một bài hát làm bộ ủy mị, một bài hát ý tình giả

đối, một bài hát nông cạn, thậm chí tầm thường hết mực. Giọng ca nào có được như Quách Lan Anh, như Quách Thục Trân, nào có được như nhiều nữ ca sĩ họ Quách hoặc không phải họ Quách! Nhưng bài hát ấy mới dương dương đắc ý, đánh bại cả một loạt đối thủ, dù có cấm hát - chúng ta sẽ không làm những điều ngu xuẩn đó nữa chẳng? Mà biết đâu đấy - cũng chẳng cấm nổi.

Một bài hát thiu thiu buồn ngủ! Có lẽ sau khi mệt mỏi, đờ đẫn do kêu to gào lớn dẫn tới, thì thiu thiu buồn ngủ là sự phát triển tất nhiên của vỏ đại não.

Nhưng mà không, Thứ trưởng Trương Tư Viễn không thể thiu thiu buồn ngủ được. Từ tháng Tư năm 1975 được phục chức đến nay, đêm nào ông cũng không thể bình thân nhắm mắt ngủ ngon được.

Tháng Tư năm 1975, Trương Tư Viễn đang ngồi nhặt rau hẹ trong căn nhà tường bằng đá, mái cũng lợp bằng đá ở bản làng xa xôi chung với con trai. Nhờ nữ bác sĩ Thu Văn giúp đỡ, hai bố con đã làm lành với nhau từ lâu. Ông nhặt rau hẹ tính đợi con trai về làm một bữa cào, ông còn định mời Thu Văn cùng con gái cô ấy sang ăn cùng nữa. Sau khi ăn mãi cà rốt và cải trắng suốt một mùa đông, giờ cảm tới mớ hẹ biếc xanh dù dính đầy đất và cả phân ngựa, ông cũng cảm thấy trong phút chốc căn nhà đá đầy ắp

ánh xuân, đầy ắp sức sống của mùa xuân. Rau hẹ thân trắng lá xanh vắn vít làm một với gió ấm xa cách hàng mấy tháng nay, với tiếng chim ríu rít, với băng tuyết đang tan từng mảng từng mảng một, với ánh sáng rực rỡ ngày một kéo dài, với lúa tiểu mạch đang xanh lại, với tiếng hí ngày một nhiều của lừa, ngựa, với sức mạnh của tình yêu hùng hồn mà vi diệu đang nảy nở sinh sôi trong mỗi góc cạnh, xó xỉnh của thiên nhiên rộng lớn. Tất cả những thứ đó đến gõ cửa tâm linh của mỗi người, dù rằng vết thương đau đớn làm một số tâm linh nào đó đã rạn nứt như mặt trống vỡ, nhưng rồi vẫn phát ra một chút âm vang, cho người ta một chút hy vọng. Huống hồ Trương Tư Viễn, một người mà bản cùng và áp bức hun đúc nên tuổi thơ, máu và lửa nhuộm đỏ tuổi thanh xuân, Đảng và lãnh tụ chỉ dẫn cho đường đi, được nhân dân tôn kính và tin cậy, trông ngóng, tất cả đang thúc đẩy bước chân ông. Ông đã quen lạc quan và đầy hy vọng. Trong mùa xuân này, ông lại tràn trề dự cảm về một sự chuyển biến nào đó. Không lẽ nào cứ mãi như thế được, cả đến trẻ con cũng biết phân biệt phải trái, chẳng lẽ Đảng không phân rõ được sao? Nghĩ lại về cuộc đời, nghĩ lại dưới, trên, phải, trái mình, nghĩ lại về lịch sử và hiện thực, nghĩ lại hôm qua, hôm nay và triển vọng ngày mai của Trung Quốc tất thấy Đảng rớt cuộc là Đảng vĩ đại, Đảng quang vinh và sau hết là

Đảng đúng đắn.

Đó thực sự là dự cảm chẳng? Hay là sau khi xảy ra rồi mới tự cho là từng dự cảm? Chẳng phải ngay từ năm 1966, ngay ngày đầu tiên bị lôi cổ ra, ông đã không tin vào những việc đang phát sinh mà chờ đợi sự phủ định đối với những việc đã xảy ra đó sao? Chẳng phải ông hôm qua chân thực hơn hôm nay, còn ngày mai tuy lạng lè nhưng mang đến hy vọng gần với ngày hôm qua là gì? Lại còn cái từ “khui” đó nữa. Thế nào gọi là khui? Tra từ điển *Từ hải*, “khui” nghĩa là tóm được, bắt được, thật là một động tác vừa cụ thể lại vừa hình tượng. Còn bây giờ dùng từ khui ra thì nghĩa vừa rõ ràng lại vừa hàm hồ. Tình hình chính trị đặc thù làm nảy sinh ra thuật ngữ chính trị đặc thù. Mấy năm nay quả thật có sự thách thức về phép tắc của ngôn ngữ, chẳng biết bài viết của Stalin về tính ổn định của ngôn ngữ rốt cục có còn linh nghiệm? Con cháu chúng ta có thể hiểu những từ vựng đủ kiểu mới mẻ phổ biến hiện nay không? Chúng có thể hiểu thế nào là “nã pháo”, “rán dầu”, “đứng về một bên”, “đập nát”, “cắm đội”, cùng “mũ cầm trong tay quần chúng” là thế nào không?

Cho nên ông cần có sự chuyển biến và ông bồn chồn như con ngựa trước giờ chạy đua, bởi tất cả là việc của ông. Ông liên quan chặt chẽ với tất cả những

điều đó. Nhưng rõ ràng cuộc sống ở bản làng lại làm ông đổi thay. Ông thực sự vui mừng đã nhặt được một mớ hẹ trong ngày xuân chẳng khác nào ông không sợ ánh nắng chói mắt, ngẩng đầu lên tìm con chim vùn tước đang nhảy nhót vòng quanh hát ca, thực sự vui mừng vì tiếng chim đầu tiên hót trong ngày xuân này. Ông tỉ mỉ nhặt lá khô và cọng cỏ lẫn trong mớ hẹ ra, chú ý bỏ những lá mầm không được sạch ở gần gốc hẹ. Ông ngửi thấy mùi thơm cay ở mớ hẹ xanh tươi. Ông lưỡng lự không biết nên hay không nên mời Thu Văn và cảm thấy buồn bực vì sự phân vân đó.

Có tiếng động lạ, không phải tiếng bò thở, tiếng gió thổi, tiếng trẻ con trong làng chạy. Máy kéo và máy chạy dầu diesel chẳng? Tại sao tiếng động đó ngày một gần? Hay là xe hơi? Chiếc xe hơi nào lạc đường thế nhỉ? Người ngồi xe hơi vừa được quần chúng kính trọng lại vừa thoát li quần chúng, nhưng thế nào cũng cần có người ngồi xe hơi. Cạch, cạch, cạch. Sớm thế này đã bằm thịt sao? Ở đâu ra thịt thế nhỉ? Đập hai quả trứng là được rồi. Trứng vàng óng và hẹ xanh mượt. Nhưng nếu cho trứng vào nhân thì lại phải dùng đến mỡ. Tiêu chuẩn cung cấp mỡ cho nông thôn thấp lắm mà. Cạch, cạch, cạch! Hóa ra là có người gõ cửa.

Một chàng trai trẻ, quần phục màu xanh cỏ,

ngôi sao đỏ lấp lánh. Đứng nghiêm, chào theo lối quân đội. Rau hẹ rơi xuống đất, khi đứng lên ông làm đổ chiếc ghế đầu đánh âm.

“Đồng chí Trương Tư Viễn,

Mời đồng chí có mặt tại Ban tổ chức tỉnh ủy vào ngày 25 tháng Tư.

Gửi lời chào cách mạng.”

Thế là thế nào? Đồng chí, thừa nhận mình là “đồng chí” rồi à? Ban tổ chức, bộ phận vừa cơ mật vừa quan trọng, bao giờ cũng do những đồng chí đáng tin nhất, có kinh nghiệm nhất, điềm đạm nhất phụ trách. Lời chào cách mạng như một người đứng trước trường thành vĩ đại đưa tay lên vành mũ chào. Con dấu là dấu của tổ hạt nhân của tổ chức Đảng Ban công tác chính trị thuộc Ủy ban cách mạng đóng thay. Chẳng ai hiểu tên gọi và nội hàm của những cơ cấu tổ chức như thế, cũng không hiểu cơ cấu của Đảng vào lúc nào, do ai và tại sao lại bị thủ tiêu, càng không hiểu tại sao tổ hạt nhân của Đảng thuộc Ủy ban cách mạng lại biến thành Đảng ủy. Ông không hiểu tổ chức mời ông có mặt đó phải chăng là một ban quan trọng của Đảng ủy chuyên quản đảng viên và cán bộ theo ý nghĩa vốn có mà ông từng quen thuộc.

Dù sao rốt cuộc ông vẫn phải đến gặp Ban tổ chức. Cho đến nay, sinh hoạt Đảng của ông chưa được khôi phục nhưng hàng tháng ông vẫn gửi nộp

Đảng phí. Ông chưa từng bị kỷ luật nào vậy thì ông có quyền - nghĩa vụ biến thành quyền - nộp Đảng phí, bất kể tổ công tác chính trị hay tổ hạt nhân đều không thể từ chối ông. Và chẳng, ông vẫn nộp Đảng phí theo cấp bậc và bậc lương vốn có, dù rằng bây giờ sinh hoạt phí hàng tháng của ông chưa đến 1/3 lương mà lẽ ra ông được hưởng. Đấy cũng là một thách thức của ông: tôi vẫn là một cán bộ cấp cao, 1/3 lương của tôi cũng đủ ngang với các anh rồi.

- Ngồi xuống đi! - Ông nhiệt tình và khách sáo mời đồng chí quân nhân đến đón ông. Cách ăn nói, kiểu mỉm cười và cái lưng hơi còng của ông càng giống nông dân bản làng. Mấy năm nay, ông đã quen ngửa mặt lên nhìn những người theo phái tả và làm việc cho chính quyền đỏ. Lương những người này ít hơn ông cả nửa đấy nhưng lại oai hơn ông đến hàng mười, hàng trăm lần. Cán bộ nào ngửa mặt nhìn chính quyền đỏ ắt sẽ nhìn ngang bằng với nông dân, với chiến sĩ “mồng bảy tháng Năm” và những thanh niên được giáo dục lại, đó là điều khiến người ta thỏa mãn. Nhưng đồng chí Giải phóng quân trẻ trung vừa đến tuổi mọc râu không ngồi xuống mà nói:

- Ngoài kia có xe, đồng chí Trương Tư Viễn có thể thu xếp để đến chiều lên đường ngay không ạ? Chủ nhiệm X dặn càng nhanh càng tốt...

Giọng nói của người trẻ tuổi vừa ôn tồn vừa lễ

phép khiến Trương Tư Viễn nghỉ tới ngày hôm qua, nghỉ tới thư ký và lái xe mà ông từng có, nghỉ tới tuổi Đảng và chức vị của mình.

- Việc này...

Chữ “này” ông kéo dài giọng ra, kéo dài hay ngắn thường tỉ lệ thuận với chức vụ. Đã có chín năm ông không kéo dài giọng ra; khi ngày mai có hy vọng sắp gần ngày hôm qua thì lập tức ông lại kéo dài giọng ra, rất tự nhiên mà không phải cố ý. Khi nhận ra, mặt ông chợt đỏ bừng.

Chín năm qua, lòng ông như mặt hồ phẳng lặng. Dù sâu dưới hồ có nước xoáy, có sóng động, thậm chí có núi lửa sắp phun và có chết chóc nhưng mặt hồ bao giờ cũng phẳng lặng. Mặt hồ phẳng lặng thường đẹp, mỗi người có thể nhìn thấy bóng mình soi xuống mặt hồ phẳng lặng đó, và chẳng, bóng soi xuống thường có sức hấp dẫn hơn người thật.

Người lính và xe hơi đến đón ông chẳng qua chỉ thổi một hơi xuống mặt hồ, mặt hồ chỉ gợn lên những vòng tròn đồng tâm. Thế là cảm giác tự ngã của hồ liền biến đổi, chẳng kể hồ có thừa nhận hay không.

Ông trở về thành phố của mình, ông trở về với tòa lâu nhỏ của Thị ủy. Ông được trao chức nhân vật thứ hai của Thị ủy đó.

- Nhưng tôi chưa được khôi phục sinh hoạt

trong tổ chức! - Ông nêu ý kiến.

- Cứ nhận chức vụ trước đã! - Lãnh đạo trả lời.

Lại cũng vẫn con đường đó. Vẫn toàn nhà này. Vôi và sơn che đi những vết thương sau chín năm. Sàn nhà khảm gỗ và đèn chùm trắng lóa khiến mắt ông ứa lệ ngay những phút đầu tiên. Cũng may, chẳng ai nhìn thấy. Thiên đường đã mất đi rồi, ông nhớ tới câu thật sự không nên nhớ tới này. Chín năm đã khiến ông quên cả sàn nhà khảm gỗ và những chiếc đèn chùm. Năm năm nay, ông chỉ biết con đường núi rải đá gập ghềnh, cây cối thấp thoáng, căn nhà xây bằng đá khối và đá phiến, nền nhà bằng đất phải vấy nước sao cho vừa, vấy ít thì bụi tung lên, vấy nhiều thì thành bùn. Chiếc sáng ban đêm nhờ đèn dầu hóa, điều mấu chốt là phải lau bóng cho sạch, cho trong. Lúc đầu ông dùng lối hà hơi, hà một hơi vào bóng đèn thủy tinh rồi dùng miếng vải mềm lau đi lau lại. Một lần ông lau thế nào đến vỡ bóng, tí nữa thì đứt tay. Sau rồi ông học được kinh nghiệm là thấm ít rượu vào khăn lau, quả nhiên lau sáng bóng hơn hẳn, ánh đèn chiếu sáng căn nhà đá như ban ngày. Những ngày tạnh ráo, trời đầy sao. Sao ở nông thôn nhiều hơn sao thành phố, hơn nữa núi cao hơn đất bằng nên gần trời hơn, vì thế sao gần với người dân bản làng hơn người dân thành phố. Ông rất sợ những ngày u ám, sợ ngày mưa. Lần ấy nếu không gặp bác

sĩ Thu Văn thì có thể ông đã mất mạng rồi.

Bây giờ ông không sợ ngày u ám và ngày mưa, cũng chẳng sợ bóng tối nữa. Thành phố không có đêm, trong xe hơi luôn tạnh ráo. Tòa lầu làm việc và nhà ở có thiết bị sưởi ấm nên không có mùa đông. Nhưng không có đêm thì cũng chẳng có sao, không có mưa dầm thì không có niềm hân hoan như sống lại khi mưa tạnh trời hửng. Không có mùa đông thì chẳng có sự thuần khiết của những khi tuyết bay khắp trời. Được cái này ắt hỏng cái kia.

Rất nhiều đồng chí cũ, bạn bè cũ, cấp dưới cũ, bạn học cũ đến tìm ông. Cũng như lúc đầu ngay lập tức ông trở thành thui thủi một thân, bóng hình làm bạn, không ai được tiếp xúc, thì bây giờ ngay lập tức ông lại trở thành hy vọng, thành trung tâm khiến mọi người nhìn vào.

- Tôi định đến thăm đồng chí từ lâu, cũng nhiều lần hỏi thăm đồng chí đấy! - Một người nói, hiển nhiên là chuyện có thật.

- Tôi lưỡng lự mãi. Bây giờ anh được trả lại chức cũ, người đến tìm anh hẳn đông, đừng làm phiền anh thì hơn... Nhưng mà chúng ta quen nhau lâu rồi. Bí thư Trương có thể quên chúng tôi được sao?

Toàn những câu như thế. Đặc biệt là những đồng chí già trong Thị ủy càng gửi gắm hy vọng ở

Trương Tư Viễn. Trương Tư Viễn trở lại với cương vị lãnh đạo Thị ủy là dấu hiệu báo trước họ sẽ được trở lại với ngày hôm qua đầy thể diện.

Nhưng ngày hôm qua bị ngày hôm nay hủy hoại không thể lại khôi phục nguyên dạng ở ngày mai. Chẳng những khẩu hiệu “cảnh giác với phe theo đường lối tư sản hồi hương lên ngôi” của một phái nào đó và những biểu ngữ ôn hòa một chút như “Chúng ta không cho phép đi giày mới theo đường cũ” luôn luôn đập vào mắt ông mà đằng sau mọi thứ quen thuộc, ông cũng phát hiện thấy những điều lạ lẫm không sao thích hợp được. Xe buýt dồn cục ở bến cuối cùng không chịu xuất phát, hàng đông người nghẽn cổ trông ngóng ở bến xe. Nghe nói cảnh lái xe tụ tập đánh bài, anh nào bị cháy túi thì phải lái một chuyến. Khắp nơi là biểu ngữ, khẩu hiệu, đại phê phán hoặc nhiệt liệt hoan hô. Tiệm bánh ngọt thành lập tổ lãnh đạo cách mạng cũng chưng câu “thắng lợi vĩ đại của tư tưởng Mao Trạch Đông”. Những biểu ngữ lớn rất bắt mắt bằng giấy vàng, chữ đỏ (hai màu này tỏ sự vui mừng, còn giấy trắng chữ đen là phê phán, diệt trừ) thì ở bên dưới là rác rưởi và những đứa trẻ chìa tay ăn xin. Công nhân quét rác không chịu làm việc chăm chỉ, còn ăn mày cùng tăng lên với những lời nói suông, đâu đâu cũng thấy uống rượu, mời rượu, “anh em vui, bát tiên thọ”. Nghe nói hồi “phê

Lâm, phê Khổng”(5), có người thuộc phe tả nêu ý kiến trong câu nói vẫn lúc chơi trò tửu lệnh cũng có tư tưởng Nho gia, một người khác trong phe liền đặt ra câu theo vẫn mới: “Nhất nguyên hóa a, tam kết hợp a, ngũ tinh hồng kỳ a, Bát lộ quân a...”. Hoang đường biến thành hiện thực, hiện thực biến thành mộng mị. Chẳng lẽ hàng tỉ người đã coi thuốc chữa thối chân và cao bôi trị thành thuốc bổ mà uống cả hay sao?

Thị ủy cũng không còn là Thị ủy ngày trước nữa. Hàng ngày khi bước qua cửa để vào văn phòng Thị ủy làm việc, tim ông đều nhói lên một cái. Mình không đi lầm đường đấy chứ? Mình đến văn phòng thật đấy sao? Đây là nơi nào, mình không đến để ăn đòn chứ nhỉ? Biến để cửa Thị ủy được đổi biển mới rất sang. Nghe nói biển cũ không biết bị kẻ nào lấy đi xẻ ra đóng tủ đứng, tám ván dày lắm mà, trên thị trường làm gì có. Cho nên bây giờ tăng lính gác, phòng ngừa rất nghiêm, tất nhiên đó là điều cần thiết. Cả đến Văn phòng Đoàn và Hội liên hiệp phụ nữ của thành phố cũng có người cầm súng đứng gác. Một lần Trương Tư Viễn tình cờ nghe được mấy câu đối đáp theo lối vở mẫu mực(6) của hai người có vẻ là chiến sĩ thuộc trung đội cảnh vệ ngoài giờ trực:

- Hai vật báu là gì?

5. Phê Lâm Bưu, phê Khổng Tử. (ND)

6. Tám vở kịch mẫu trong cách mạng văn hóa. (ND)

- Ngựa tốt đao sắc.
- Ngựa là ngựa thế nào?
- Thối thành trâu, vồ đít ngựa⁽⁷⁾.
- Đao là đao thế nào?
- Hai bộ mặt, ba nhát đao⁽⁸⁾.

“Sự việc mới mẻ” nhiều vô kể. Xe con tăng lên ba lần vẫn chưa đủ bởi chức phó tăng lên gấp năm. Vụ tổ chức có bốn ông Trưởng mà chỉ có một cán sự. Đâu đâu cũng có tin đồn, tin tức, truyền thuyết nào đảng Hoa Mai, bắt phi trên cầu Trương Giang, người cá, tráo thầy trong quan tài người chết..., rồi “núi” nhô công khai và phe phái. Sinh hoạt trong tổ chức Đảng bị bãi bỏ, không sao có thể thực hiện phê bình và tự phê bình. Việc công phải tiến hành bằng đi cửa sau, còn việc riêng thì công khai như làm việc công, người đến liên hệ công tác còn mang theo giấy giới thiệu của cá nhân, vì việc riêng có thể khéo léo lập kế hoạch đi công tác, dám công khai đòi nhiều phiếu trong Đảng, đòi chức vụ, đòi quyền hành...

Cứ thế này mãi thì Đảng của chúng ta, nhà nước của chúng ta chẳng sẽ đi đời hay sao? Nghĩ đến đây ông như người phát sốt phát rét, lúc thì lạnh đến run cả người, răng lập cập đập vào nhau, lúc thì báy khiêu bốc khói, lòng như lửa đốt. Huống hồ trên đầu ông

7. Tức nói khoác và nịnh hót. (ND)

8. Như thành ngữ “khẩu Phật tâm xà”. (ND)

còn xuất hiện một vị Bí thư thứ nhất - một vị tân quan ngoài nắm tóc⁽⁹⁾, nghĩ mưu ra cũng lại chỉ biết có nắm tóc, nghĩ mưu mà thôi.

Mỹ Lan cũng đến góp vui và đề nghị trở lại với ông. Máy lần cô ta gửi thư nhưng Trương Tư Viễn không trả lời. Lại gọi điện thoại hẹn gặp, Trương Tư Viễn chỉ đáp: “Khỏi cần!” rồi bỏ máy xuống, mặc cho bên tai vang lên tiếng máy gọi đổ hồi. Một hôm tan giờ làm thì trời oi, Mỹ Lan đã ngồi trong phòng của ông. Có lẽ cô ta tự ý mở khóa nhưng không ai dám ngăn trở. Thật là bà chủ có toàn quyền sau khi “trở lại ngôi”, khăn trải giường bị kéo xuống để mang đi giặt. Trong phòng ngủ mới thêm hai bó hoa giả. Trương Tư Viễn không nói một lời, trở lại phòng làm việc. Lúc ấy ông mới thấy vô cùng biết ơn Thị ủy cho canh gác chặt chẽ ở cổng vào. Ông cầm một tập văn kiện lên, toàn là “ra sức thúc đẩy đại biến”, không biết biến đổi lớn hay là “đại tiện” nữa đây? Rồi những là “phản trào lưu”, “pháp quyền”, “chuyên chính toàn diện”, những là “thuyết duy sức sản xuất”, “tinh thể cách mạng giáo dục rất tốt chứ không chỉ tốt ít, hơn nữa ngày một tốt lên”. Ông ối nước chua, dạ dày của ông đang co thắt. Các loại danh từ mới cùng tin không chính thức, câu nói vắn vè khi giờ nắm tay trong trò

9. Chộp khuyết điểm của người khác để dùng đến sau này. (ND)

chơi tửu lệnh cùng với bộ mặt như cái bánh bẹt to tướng của Mỹ Lan xoáy lộn với nhau chẳng khác gì như dao, như tạc đạn, như mù như khói, như gió, như chớp, như nhân hiệu, như cao dán, như chiếc quạt lá gỏi của Phật sống cứu đời quấy lộn với nhau.

Trở về với ngày hôm qua là không được nữa rồi. Nửa đời còn lại của ông là vì ngày mai, phải cứu ngay lấy ngày mai.

Thu Văn

Hôm ấy trong mưa to sấm chớp, ông ngã lăn ra. Khi tỉnh lại, Trương Tư Viễn thấy mình đang nằm trong phòng bệnh của một y viện công xã. Bác sĩ Thu Văn nức tiếng gần xa trực tiếp trông nom ông. Cú ngã ấy chẳng những làm tổn thương đến đốt xương sống mà kết quả của việc dầm mưa là đường hô hấp bị cảm lạnh lan sang viêm phổi.

Tới bản làng chưa bao lâu, Trương Tư Viễn đã biết Thu Văn. Chị tốt nghiệp Đại học Y khoa Thượng Hải, hơn bốn mươi tuổi, người cao, mắt to, mặt trái xoan, tóc đen óng ả. Chị búi tóc lên sau gáy, tựa như học kiểu búi của những bà già nông thôn, nhưng kiểu búi ấy trên đầu chị lại hết sức phóng khoáng. Quần áo chị mặc bao giờ cũng sạch, không một hạt bụi, chị đi trên đường núi mà nhanh nhẹn như bay. Ở nông

thôn trong thời kỳ Đại cách mạng văn hóa, chị vốn là nhân vật khó chan hòa, nhưng trái lại chị là người rất dễ gần, chẳng những có thể nói chuyện với mọi người, từ già trẻ, gái trai trong bản, mà khi đỡ cái điếu từ tay ông nông dân đưa cho, chị cũng kéo được vài hơi; trong những đám hiếu, đám hỉ, cầm bát rượu từ tay nông dân, chị cũng uống được vài ngụm.

Nghe nói vợ chồng chị ly hôn, một mình chị mang theo con gái đến sống ở bản làng này. Đàn bà một thân một mình vốn rất khó sống ở nông thôn, nhưng riêng chị có thể tùy ý qua lại chơi bời với đàn ông đàn bà trong bản mà không có ai nói sau lưng chị một lời nào.

Thoạt đầu Trương Tư Viễn cảm thấy chị có vẻ thần bí chi đó, đồng thời trực giác cho thấy ông không thích chị, tuy rằng ông thừa nhận lẽ ra nên nói chị khá đẹp mới phải. Ông cảm thấy chị hơi phách lối. Hàng ngày, lời nói ra, đường đi qua, thuốc đã hút, rượu đã uống đều vượt hạn độ chị nên có. Nhưng chị chữa bệnh rất giỏi, quan hệ với nông dân rất tốt, cho nên mỗi khi gặp chị, Trương Tư Viễn đều chào hỏi tử tế. Sau ông còn biết thêm Đông Đông thường tới nhà bác sĩ Thu Văn chơi, bảo là muốn mượn ít sách về y để đọc. Cuộc sống không khi nào chặn hết các ngã đường đến với nhau.

- Anh nói mê lắm thế! - Bác sĩ Thu Văn nhẹ

nhàng bảo. Giọng nói hoàn toàn không giống lúc chị nói cười thường ngày. - Có lẽ anh nghĩ nhiều quá, cán bộ cấp cao mà!

Qua lớp khẩu trang, Trương Tư Viễn dường như nhìn thấy khoé môi cười của Thu Văn. Mắt chị cũng cười. Vẻ cười đó đầy sự thông cảm, nỗi buồn, đầy niềm tin tình tảo trong đó có ngưng đọng buồn đau, chẳng khác gì đóng lửa sưởi trong ngày tuyết xuống, chẳng khác gì cánh buồm trắng ở tận đầu giữa biển và trời, chẳng khác gì cây hồ đào có tuổi dưới ánh trăng. Chẳng còn biết bà bác sĩ có khi chất đàn ông, lấm lời và nổi trôi theo sóng thường ngày đi đâu mất rồi?

- Thực ra lời các anh xuống làm dân cũng có cái hay!

Một lần khác Thu Văn bảo ông như thế, không hề e ngại những người khác cùng trong buồng bệnh. Chị nói thêm:

- Nếu không thế thì dù báo chí có kêu gào về nông thôn, xuống cơ sở có hằng đến đâu chẳng nữa, các anh vẫn lẩn trên gác nhà mình, đâu có chịu đi! Sao, có đúng thế không hả bác Trương?

Trương Tư Viễn định cãi rằng ông đâu có nhà lầu. Bây giờ ông cũng có nhà, nhưng cách gọi “bác Trương” khiến ông cảm thấy ấm áp, chẳng khác gì hồi nhỏ mẹ gọi ông là “hòn đá con”. Cái tên Trương

Tư Viễn (mà bà con trong bản làng gọi là tên quan, dù thấy tên này đặt cho để mà làm quan) mới xa lạ, cứng như đá! Con người cần có mẹ, cần tình thân, cần chăm sóc, thông cảm và đồng tình. Bởi vậy mỗi khi bác sĩ Thu Văn nói: “Chịu khó uống chỗ thuốc này, uống thêm nhiều nước nữa, anh sẽ thấy khỏe ngay ấy mà!”, ông đều cảm thấy vô cùng triu mến.

Hàng ngày Đông Đông mang cơm đến cho ông, gồm mì, trứng luộc, canh khoai môn, cháo hoa. Đông Đông nói:

- Bố không cần giận dữ như thế. Con chẳng qua bức mình viết trong nhật ký mà thôi. Người hay tỏ nổi bức mình thực ra chẳng có lòng dạ nào. Hôm ấy con cũng có lỗi, còn đối với Lý Đại Chiêu và Phương Chí Mẫn thì con mãi mãi tôn sùng các ông ấy. Gần đây con thường nghĩ, cuộc sống dứt khoát không đẹp như lúc nhỏ con tưởng tượng cho nên cuộc sống cũng dứt khoát không tồi tệ như bây giờ con nghĩ vậy.

- Sao? Con chuyển biến rồi à? - Ông ngạc nhiên mừng rỡ.

- Cũng chưa hẳn đã là chuyển biến. Có lẽ con chưa hiểu bố hoàn toàn, cũng như bố chưa hoàn toàn hiểu con. Sự cách bức giữa người với người là vĩnh viễn không sao xóa bỏ nổi. Thế là phát triển tới mức anh không xoi tái tôi thì tôi cũng xoi tái anh.

- Thế tại sao hàng ngày con còn mang cơm đến cho bố?

- Cô Thu Văn bảo con nên làm thế, cô bảo... - Đông Đông lưỡng lự giây lát, dường như không biết có nên nói tiếp khúc sau hay không. - Cô Thu Văn bảo: bố cháu cũng không sung sướng gì...

- Con nói chuyện với cô ấy về bố à?

- Vâng.

- Kể cả chuyện của mẹ con?

- Vâng.

- Còn nói những gì nữa?

- Gì cũng nói ạ. Sao thế, vi phạm điều lệ bảo mật ư bố? - Đông Đông đã chuyển ngay sang giọng khắc bạc.

- Không. Theo bố, như thế rất tốt.

Trương Tư Viễn, mà không, bác Trương qua câu chuyện với Đông Đông hiểu thêm được chút ít về Thu Văn. Người chồng của Thu Văn năm 1957 bị phê phán là cực hữu, bây giờ vẫn ở nông trường lao động cải tạo. Đông Đông cho rằng vì nghĩ đến tiền đồ của con gái mà Thu Văn mới ly hôn với chồng. Thực ra cô ấy đang chờ ngày chồng được tự do. Đội công tác thời “bốn thanh trừng” năm 1964 và đội tuyên truyền hồi “làm trong sạch đội ngũ” năm 1970 đều thấy cô không thuận mắt, chuẩn bị lập chuyên án thẩm tra, song tất cả xã viên và cán bộ cơ sở đều đứng

về phía nữ bác sĩ. Cô ấy đã chủ động tìm tổ công tác và đội tuyên truyền để nói mọi chuyện của mình, nói rất thoải mái, không né tránh chút nào, vì vậy đã đánh tan mọi nghi ngờ của người khác đối với mình.

Thu Văn biết đổi màu để bảo vệ mình chăng? Chị rõ ràng là một cái cây bứng từ nơi khác để trồng, nhưng cây này chẳng những hợp thủy thổ mà còn giữ được cá tính, hoàn toàn khác với những loại cây khác ở nơi này. Đằng sau sự thoải mái của chị là thanh cao, đằng sau thối lăm lờ là trầm tư, đằng sau vui vẻ cười đùa (đôi lúc hơi ngốc nghếch) là chịu đựng cây thánh giá vác trên lưng.

Nhưng tất cả những vẻ đó không phải là màu sắc bảo vệ cho mình, bởi sau sự thanh cao quả thật có tinh thần “lợi tha” - làm lợi cho người khác thật lòng; đằng sau trầm tư quả thật là khí phách trượng phu biểu hiện tùy lúc, còn tuy vác thánh giá trên lưng đấy nhưng chị lúc nào cũng cảm thấy niềm vui được sống. Chỉ một việc chị quan tâm tới chuyện yêu đương, hôn nhân của đám trẻ trong làng thôi, thì hầu như chị đã trở thành bà mối kiểu mới, đáng tin cậy, không sợ phiền toái và oán trách. Nếu chỉ để bảo vệ mình, tiếng cười của chị có thể nào chân thành, hồn nhiên đến vậy?

Có điều rõ ràng chị đã nói chuyện với Trương Tư Viễn bằng một giọng khác hẳn:

- Chịu khó tìm hiểu cuộc sống của chúng tôi đi. Sau này nguyên quan phục chức thì chớ có quên người bản làng này đấy!

Trương Tư Viễn phảy tay, tỏ ý không hứng thú gì với việc nguyên quan phục chức, nhưng Thu Văn vẫn không tha:

- Đừng có phảy tay vội. Nếu tôi là anh thì tôi tranh thủ để sớm được về. Lương hàng tháng biết bao nhiêu là tiền mà còn về đây nắm cán cuộc sao? Chẳng những chỉ nguyên quan phục chức thôi đâu, mà anh còn quan vận hanh thông nữa cơ!

- Càng nói càng đi quá xa đề rồi đấy! - Trương Tư Viễn lắc đầu.

- Đương nhiên ấy chứ! Cán bộ lãnh đạo thực sự có kinh nghiệm, có trình độ, đảm đương được công việc hiện nay đang càng ngày càng hiếm mà! Chẳng những lứa các anh ít dần mà lứa sinh viên tốt nghiệp đại học như chúng tôi cũng càng ngày càng ít. Nếu tiếp tục “cải cách giáo dục” mười năm nữa thì người Trung Quốc toàn là người mù chữ, ai tốt nghiệp tiểu học đã đủ là thánh rồi. Còn những cán bộ cấp cao như các anh thì lúc ấy càng là của báu, có đốt đuốc đi tìm cũng khó thấy! Cứ nói nay mai thôi, anh đã không thể bỏ quốc gia vào túi mang theo mà cũng không thể gài gáy rồi tùy tiện trao quốc gia cho những nông dân chỉ biết cầm cuốc. Trung Quốc vẫn phải nhờ các anh

chinh đồn. Các anh chinh đồn không ra gì thì người ở bản làng và người ngoài bản làng sẽ lắc đầu, giậm chân chửi các anh ra trò đấy!

Trương Tư Viễn cảm thấy sáng bừng trước mắt, sáng bừng trong lòng. Chinh đồn quốc gia, chinh đồn Đảng, đó là nhiệm vụ vì đại nghĩa không thể từ nan. Sự việc thường nảy sinh biến hóa, thường đi tới chỗ mình không thấy trước được. Không ngờ Thu Văn còn là nhà chính trị nữa cơ đấy! Nhưng ông có thể đợi đến ngày đó không? Chẳng phải người ta thường nói không có ai đó thì trái đất vẫn quay sao? Chẳng phải ông đã từng bị vứt ra ngoài quỹ đạo cuộc sống nhiều năm rồi sao?

Lời nói của Thu Văn chẳng bao lâu đã ứng nghiệm. Năm 1975, Trương Tư Viễn đang ngồi nhặt hẹ thì được đón về Thị ủy. Năm 1977, sau khi đập tan “bè lũ bốn tên”, Trương Tư Viễn được thăng lên chức Phó bí thư Tỉnh ủy. Năm 1979, Trương Tư Viễn được điều về Bắc Kinh, đảm nhiệm chức vụ Thứ trưởng một bộ thuộc Quốc vụ viện.

Lên đường

Cuối cùng ông tạm thời rời “tòa nhà Bộ trưởng” sang trọng. Tòa kiến trúc cao tầng này dành cho cán bộ từ cấp Thứ trưởng trở lên làm nhà ở, cho nên dân mới

đặt tên là “Tòa nhà Bộ Trưởng”. Thường có rất nhiều xe con đậu trước tòa nhà. Có cảnh vệ nên dân thường không đến gần. Quen ở nhà Bộ trưởng lâu rồi, bây giờ rời nó ra đâu có dễ. Mặc dù chuyến trở về bản làng này Trương Tư Viễn đã lên kế hoạch từ lâu, đã hạ quyết tâm từ lâu nhưng ông vẫn không cất chân đi ngay được. Hễ nghĩ tới mình sắp sửa rời bỏ quỹ đạo sống đã quen và xứng đáng được hưởng là ông lại cảm thấy không yên tâm, thậm chí còn hơi buồn phiền nữa. Ông như người giữ vững nếp ăn ngày ba bữa, đột nhiên phải đổi thành ngày ăn hai bữa hoặc bốn bữa, như con cá chuẩn bị lên bờ thăm thế giới! Đêm nay ông ngủ ở đây, ngày mai, ngày kia rồi những đêm sau nữa, ông sẽ ngủ ở đâu? Trước ngày lên đường, đêm đó Trương Tư Viễn trần trọc không yên, mãi cho tới khi có một tiếng nói khuyên can ông, có người lôi tay ông, kéo chân ông, níu áo ông. Thôi nghĩ ngợi làm gì nữa, anh hiện nay chẳng phải đang yên ổn đó sao? Anh đã sắp sáu chục tuổi rồi, đảm nhiệm trọng trách trong Đảng và trong chính quyền; nhiệt tình tưởng tượng và buông thả theo cảm tình không những không cần thiết đối với anh mà còn là một lỗi lầm không thể tha thứ. Anh hà tất tự tìm khổ sở để mà chịu đựng?

Song cuối cùng ông cũng rời “tòa nhà Bộ trưởng”, hơn nữa, kiên quyết không chịu đi máy bay

hoặc toa xe giường mềm, kiên quyết không cho thư ký gọi điện báo trước cho lãnh đạo các cấp ở địa phương chuẩn bị tiếp đón. Thư ký mấy lần toan thuyết phục ông, ngấm tỏ ý nói cho ông biết sự kiên quyết đó chẳng những ấu trĩ, vô nghĩa, mà còn “bất cận nhân tình”, không bình thường. Thư ký chỉ còn thiếu nước hỏi ông câu: “Phải chăng thần kinh của Thứ trưởng bị chấp mạch?”

Ông dùng sự im lặng để áp đảo thư ký. Bây giờ, xe lửa bắt đầu chuyển bánh trong tiếng hát của *Bài ca chuốc rượu*. Thư ký, lái xe và chiếc xe hơi sang trọng màu đen đều không cùng đi với ông. Còi tàu phát ra tiếng hú lạnh lạnh và vui vẻ. Tiếng bánh chạy cũng xình xịch mạnh mẽ, tiếng sắt thép va chạm nhau làm phấn chấn tinh thần mọi người. Tiếng hát “Bạn ơi xin hãy cận chén này” của Lý Quang Hy xen lẫn với tiếng hỏi dồn dập của nữ nhân viên tàu: “Hành lí của ai đây?”.

Trương Tư Viễn nhắm mắt lại một lát. Một bà mẹ nóng nảy phát đánh đét vào mông đứa con nghịch ngợm, thế là thằng bé thi nhau than thở cùng Lý Quang Hy. Trương Tư Viễn mở choàng mắt, ra ánh nắng tràn ngập toa tàu. Gió thổi làm phát phơ mái tóc hoa râm của ông. Có người đã kéo cửa sổ toa tàu lên, ông cảm thấy nhẹ nhàng, tự do. Minh lại là bướm rồi chăng?

- Đưa vé đây! - Nữ nhân viên chìa tay ra, hạ lệnh. Dưới chiếc mũ màu xanh đồng phục của nhân viên đường sắt là một khuôn mặt trẻ trung, bực bội. Nếu ở toa giường mềm, cô bé chắc sẽ nói với ông bằng giọng khác. Hay thật đấy! Trương Tư Viễn lấy vé đưa ra. Đồng phục đường sắt, lại còn quân phục Giải phóng quân nữa, có lẽ cần cải tiến đi. Hai năm nay, người ta ăn mặc ngày càng đẹp, còn đồng phục và quân phục thì vẫn kiểu cũ. Lẽ ra loại đồng phục, nhất là quân phục phải có sức hấp dẫn mạnh mẽ mới phải...

Một ông béo phệ mũi đỏ chót, phanh áo, lắc lư đi đến ngồi cạnh ông. Sức nặng không bình thường của ông béo khiến chiếc giường cứng rên lên một tiếng:

- Chơi vài ván trăm điểm nào? - Ông béo nói giọng bán đảo Giao Đông, miệng thở ra hơi hành sống còn nguyên mùi cay.

Nếu ở toa giường mềm thì...

Nếu ở toa giường mềm thì khá hơn đây rất nhiều. Hẳn thế rồi! Ý nghĩ ấy chẳng qua chỉ thoáng loé lên thôi. Mắt ông tràn đầy ánh nắng. Ông thấy thích toa xe này. Ông thích khuôn mặt căng thẳng của cô nhân viên trên tàu. Nhìn kia, cô bé lại tới lau sàn, vất vả thật! Ông thích những chiến sĩ Giải phóng quân nằm giường giữa và giường trên cùng ở trên đầu ông. Tàu vừa chạy là họ ngủ liền, bọn trẻ ngủ đến là say!

Ông thích anh chàng cán bộ hút loại thuốc lá hai hào một gói ở giường đối diện ngay với ông. Anh cán bộ này cứ ra sức năn nỉ mời ông hút thuốc, ông từ chối mãi mà không được. Tại sao người ta hay nhìn nhận đen tối về tác dụng của rượu và thuốc lá thế nhỉ? Anh cán bộ mời thuốc kia không hề có ý nhờ vả ông điều gì. Lại còn mẹ của thằng bé và đứa trẻ chạy tới chạy lui trong toa để biểu diễn tiết mục cho những “chú” chưa hề quen biết xem nữa. Có con thì cuộc sống trở nên vô cùng tốt đẹp. Đông Đông hay nói về sự cách bức giữa người và người, nhưng người với người còn có thể tương thân tương ái nữa.

Phải rồi, từ năm 1975 được khôi phục công tác đến nay đã bốn năm có lẻ. Năm đầu gian nan khiến ai nấy lo âu thất vọng, lung lay như sắp sụp đến nơi. Năm thứ hai thì là đường cùng may được sống khiến ai nấy vui sướng như điên, khóc lóc như điên. Hai năm nay bao chuyện phiền toái, nhằng nhịt không thôi song rõ ràng là vững bước tiến lên phía trước. Ngoảnh nhìn những ngày qua, ông không thể ghìm được niềm kinh ngạc vui mừng trước những thay đổi lớn lao và nhanh chóng đã xảy ra. Còn trước hiện thực mà lẽ ra nhiều việc cần phải làm thì ông nóng lòng sốt ruột thay cho một số người trì trệ, thiếu nhạy bén. Ông rất bận, rất ít khi có dịp tiếp xúc với người dân bình thường trong cùng một toa giường cứng như thế

này. Dù có xuống cơ sở, đến với quần chúng thì vị trí của ông cũng khác hẳn mọi người. Nhưng ông không thể về thăm bản làng ngày trước theo cung cách đó. Ông không thể ra mắt Thu Văn và Đông Đông với tư thế cán bộ cấp cao khí phách hiên ngang, tiền hô hậu ủng được. Nếu ông làm như thế, ông đã chơi trội với họ, ông sẽ tự kéo dài khoảng cách hơn nữa với Đông Đông và Thu Văn, tuy ông biết ngồi xe con không phải lỗi của ông hay bất cứ người nào ở “tòa nhà Bộ trưởng”, đi toa giường mềm cũng quyết không phải việc đáng trách. Bình quân chủ nghĩa xưa nay vẫn là ảo tưởng không phù hợp với thực tế, song ông không thể, không muốn và cũng không dám làm. Ông cũng không nên trở lại bản làng với bất kỳ phương thức nào cao hơn người lao động bình thường.

Nghĩ kỹ ra, ngay cả nằm giường cứng cũng không thể làm yên lòng những ai theo chủ nghĩa bình quân, bởi đại đa số đều ngồi ghế cứng. Từ ga đầu tiên đến ga cuối cùng phải vận hành trong hơn bảy mươi tiếng đồng hồ, không ít người đã phải ngồi như thế suốt hơn bảy mươi tiếng đồng hồ đó. Tính nhẫn nại, chịu đựng, chịu khổ của người Trung Quốc thật là nhất trên đời này. Nhưng tại sao có vô khối người đến giường cứng cũng không chịu nổi? Ba chục năm rồi, anh không thấy xấu hổ mặt đỏ bừng hay sao? Anh có thể nào không cố gắng công tác được sao? Cứ xem

mỗi một ga xe lửa đấy, người gánh sọt, người vác túi, dất già bé trẻ, biết bao người dân lên tàu xuống tàu đều như thế?

Họ là những bác Trương, bác Lý, bác Vương và bác Lưu đấy! Ông có những hai tuần lễ để trở lại làm bác Trương. Sau khi khôi phục công tác, ông thường nhớ tới cuộc sống của bác Trương hồi ở bản làng. Có lúc ông tự hỏi, không biết có thể có một Trương Tư Viễn khác, một tự thân khác, tức cái người được gọi là bác Trương, vẫn sống tại bản làng xa xôi, xinh đẹp, lắm mưa và lắm tuyết, lắm cây và lắm cỏ, lắm chim và lắm ong bướm hay không? Khi ông cúi đầu bước vào xe con thì bác Trương kia chẳng đang nhặt củi trên núi trong tiếng chim hót đó sao? Khi ông phát biểu trong hội nghị, kéo dài giọng ra mà à, à, à thì cái bác Trương kia chẳng phải đang ngồi nghỉ ở đầu bờ, nói chuyện tiếu lâm cùng nông dân và các bà các chị đó sao? Ông hoàn toàn không phải vì muốn lên mặt mà kéo dài những tiếng à đó ra. Ông đang phát biểu ý kiến về vấn đề công tác, tư tưởng, nhận thức hết sức phức tạp, lời nói của ông lẽ ra nên rõ ràng, chuẩn xác, ông cần phải chịu trách nhiệm về mỗi chữ, mỗi dấu ngắt, nghỉ; ông cần phải vừa suy nghĩ cho chín vừa phát biểu, còn phải làm cho người nghe bài phát biểu, bài nói chuyện hoặc được gọi là chỉ thị của Thứ trưởng Trương, có thời gian lĩnh hội, ôn lại, suy nghĩ

và tiêu hóa. Tất cả những điều đó đủ chứng tỏ việc kéo dài những tiếng à ra là tất yếu và cũng rất tự nhiên. Trong lúc đó một Trương Tư Viễn khác tức bác Trương không bao giờ kéo dài tiếng a, nói gì cũng nhanh nhẹn và khéo léo. Bác Trương này trẻ hơn Thứ trưởng Trương và khỏe mạnh hơn. Khi Thứ trưởng dự một bữa tiệc chiêu đãi khách nước ngoài, khi Thứ trưởng quần áo chỉnh tề, lịch sự giới thiệu các món ăn với khách nước ngoài, khi bia Năm Sao, nước có ga Bắc Băng Dương, khi rượu nho đỏ Thông Hóa, rượu Mao Đài Quý Châu, khi nước suối khoáng Lao Sơn, rượu vang Thiệu Hưng được tùy khách lựa chọn, tùy ý nhắm nháp, uống cạn, thì một “tôi” khác chẳng đang ngồi trong căn nhà vách đá còn vương khói, dưới ánh sáng đèn dầu hỏa chiếu rọi, bên cạnh bếp lò nóng hừng hực, trên chiếc ghế đầu đình đóng hơi lệch một chân, tay bưng chiếc bát to to tướng mà dân miền núi ưa dùng, gấp chút rau cải muối lâu năm, rồi húp từng miếng lớn cháo ngô xay mảnh đặc sệt, có cho thêm đậu đỏ, đậu trắng, đậu xanh rất hấp dẫn là gì? Rau cải muối tự hào vì lâu năm, bác Thuyên Phúc nói vai nước cải muối của bác ấy có từ năm Dân Quốc thứ mười tám (1930) nữa kia! Mùa hè nào cũng phải đun sôi lại nước ấy, đến mùa thu bỏ cải vào rồi thêm muối, thêm nước để cho đến tận bây giờ. Khi Thứ trưởng Trương vì giải quyết một vấn đề nhân sự (hiện

nay vấn đề nhân sự chiếm dụng của ông rất nhiều tinh lực, khiến ông khó chịu đựng được mãi) nào đó mà phải cân nhắc câu chữ, phải tìm tận ruột gan ra một phương án vừa giữ vững được nguyên tắc lại vừa chiếu cố được quan hệ, vừa có lợi cho công tác vừa chặn được hòn đạn mũi tên bắn từ phía nào đó lại, thì bác Trương kia chẳng phải đang hứng thú nghe bác Thuyên Phúc kể lại lịch sử lâu đời của vại dưa muối nhà mình hay sao?

Bây giờ đây ông đã để Thứ trưởng Trương ở lại Bắc Kinh, để ông ta đi mà dự những buổi họp mãi cũng không hết, để ông ta đọc những văn kiện đọc mãi chẳng xong. Qua mười năm động loạn, Thứ trưởng Trương đang mài miết công tác theo ý Đảng lòng dân. Ông không hề quên làm sao cho công tác của mình càng có lợi hơn với dân, với bản làng, với bác Trương và bác Thuyên Phúc. Dù có thiếu sót đi nữa, ông thật không nghĩ ra được chính sách nào tốt hơn chính sách hiện hành, không nghĩ ra được biện pháp nào tốt hơn biện pháp đang sử dụng. Nếu Thứ trưởng Trương muốn bàn với bác Trương, thì ông cảm thấy yên tâm hơn.

Ông tiếp nhận điều thuốc lá hơi khét của anh cán bộ ngồi đối diện mời ông. Ông hơi ngượng khi rút bao Trung Hoa đầu lọc của mình ra, xong điều này không làm ai kinh ngạc bởi dù là thợ học việc thì

khi ra khỏi nhà, họ cũng mang theo vài bao thuốc lá ngon. Đấy gọi là lấy mề. Vị trí không gian tầng cuối cùng của giường cứng đã xác định vị trí của ông trong xã hội, sẽ chẳng có ai nghi ngờ. Ông cũng nhận lời mời đánh bài của ông béo mồm sặc mùi hành sống. Chỉ đến khi ông bị chụp cho cái mũ đồ phản bội và phần tử tam phản, ông mới biết đánh trăm điểm và đánh cờ tướng. Như hành khách rồi rãi không có việc gì làm, ông cũng cố gắng linh hội và nghiên cứu thời khắc biểu vận hành của đoàn tàu, dường như lần đi xa này là ông sẽ điều sang ngành vận tải đường sắt, đảm nhiệm chân điều độ viên vậy. Ông chặn đứa trẻ chạy đi chạy lại, cho nó ăn kẹo và đùa với nó. Ông vốn định ra kế hoạch đọc ít sách trên tàu nhưng khi cầm sách lên, ông thường bị quấy rầy. Thôi cũng hay. Bác Trương phải bình đẳng với dân; cũng như dân, ông không phải gánh nhiều trách nhiệm nên cũng chẳng có gì phải vội. Bác Thuyên Phúc từng đưa ra lý luận: người ta không ai tránh khỏi chết; làm việc gì cũng vội vàng thì có khác gì vội vàng đi tới cái chết? Cứ thông thả mà làm tức là thông thả mới chết. Thật là lời bàn cao siêu. Bác Trương tuy thoải mái tự do, thẳng thắn lại hồn nhiên, nhưng lại có thể nổi trôi theo sóng trong dòng chảy của lịch sử, không làm việc gì nên hồn. Được cái này thì hỏng cái kia, giá của cái mất đi không khỏi quá đắt.

Còn có nhiều cái nhỏ nhặt, không đáng nói đến, lại khá đáng ghét nhưng vẫn phải trả giá cho chúng. Bác Trương còn phải xếp hàng nhiều lần: lúc vào ga, lúc lên xe phải xếp hàng; vào toa ăn phải xếp hàng, vào toa lét, rửa mặt, rửa chân, đánh răng cũng phải xếp hàng. Bác Trương cần hoàn toàn thích ứng, làm quen với việc xếp hàng, xong Thứ trưởng Trương lại phản đối. Thứ trưởng còn phải chịu đựng sự đối xử vô lễ và những điều kiện yếu kém. Có cậu bé béo tốt chừng năm, sáu tuổi thường chạy qua chạy lại trong toa. Bác Trương ngăn nó lại đưa cho nó cái kẹo, chẳng qua là muốn đùa vui với nó. Nào ngờ thằng bé vất toẹt cái kẹo đi với thái độ ngang bướng, lại còn mở miệng “Đ. mẹ mày!” nữa. Câu chửi bậy này làm cho tất cả những ai nghe thấy đều cười lên ha hả, trong tiếng cười có ý tán thưởng, cứ như là được nghe Hẩu Bảo Lâm tung ra một câu gây cười trong lúc tấu hài. Trương Tư Viễn mà phần lớn là Thứ trưởng Trương, lập tức máu dâng lên đầu, mặt có lẽ đỏ bừng. Hắc bang nghe tiếng chửi chỉ đành cúi đầu nhận tội, nhưng Thứ trưởng Trương không cách gì chịu đựng nổi sự nhục mạ đó.

- Cháu dám chửi bậy à? - Ông hơi nghiêm nghị hỏi thằng bé.

Đứa trẻ lên năm lên sáu ngẩng phắt đầu lên với dáng oai phong:

- Cừ chừi đấy! Cừ chừi đấy! Lát nữa mách ba
đếch cho ông ăn cơm nữa!

Thì ra thằng bé là con ông đầu bếp trên tàu.
Hành khách lại cười âm lên, vừa cười vừa phân tích:

- Thằng bé thế mà giỏi. Mới tí tuổi đã hiểu
quyền lực ghê gớm như thế nào.

Còn có chuyện khó chịu đựng hơn chuyện
trên. Đi tàu hỏa xong, còn phải đi hai ngày xe khách.
Lái xe đối xử với hành khách như đối xử với đàn lợn.
Giữa đường dừng xe, anh ta chẳng thèm nhìn hành
khách đã hàm hồ, ngang ngược ra lệnh: “Đái!”,
“Com!”, “Nghỉ!”, “Xuống!”, “Lên mau!”. Giọng ra
lệnh đó khiến người ta sồn tóc gáy. Như thế cũng còn
may. Ngày đầu dừng xe nghỉ ngơi, Trương Tư Viễn
vào một gian phòng rộng ngủ chung cùng với bốn
mười hai người, trong phòng sặc sụa mùi thuốc lá,
mùi mồ hôi, mùi thối. Sáu bóng đèn tuýp loại bốn
mười oát sáng suốt đêm. Nửa đêm, nhân viên công tác
của nhà nghỉ đến kiểm tra, xem có ai chưa mua vé đã
ngủ lại hay không. Cuộc kiểm tra đến mức gà kêu chó
sủa. Suốt đêm ông không chợp mắt, thật sự hối hận về
chuyến đi này, hối vì mình thiếu sâu sát hiện thực, lẽ
ra nên theo lời khuyên của thư ký thì hơn. Nếu tính
ủy nơi đó cho xe con đến đón thì hai ngày đi xe khách
chỉ rút lại có hơn nửa ngày. Dù sao ông đã có tuổi,
không còn là bác Trương mấy năm trước nữa...

Nhưng ngày hôm sau, ông lấy lại được tinh thần. Lúc lên xe, ông cảm thấy như mình thắng trận, cảm thấy mình vẫn còn là người kiên cường, chưa đánh mất bản sắc của một người lao động bình thường, có điều ông cũng cảm thấy đằng sau nụ cười mỉm của mình vẫn là cảm giác ưu việt không sao gạt bỏ được. Ông mơ hồ dự cảm có tiếng bảo ông: đối với Thứ trưởng Trương cuộc sống mấy ngày vừa rồi chẳng qua là tham gia diễn thử mà thôi... Ông cau mày lại.

Song có một chuyện ông không sao chịu nổi. Trưa ngày thứ hai, khi ông đang xếp hàng mua vé để vào nhà ăn của ngành giao thông ăn cơm, có một cậu để tóc dài, mặc quần áo leo núi, cao đến mét chín tiến lại. Khi ông sắp tới cửa bán vé ăn, cậu này dùng tay gạt ông lùi xuống rồi lách vào đứng trước ông. Vấn đề không phải ở chỗ không xếp hàng, chen hàng, mà ở chỗ cậu này đứng gần cửa bán vé đợi một lát, đúng lúc đến lượt ông mới chen vào. Rõ ràng cậu ta thấy Trương Tư Viễn già yếu, có thể bắt nạt được nên chuyên bắt nạt, ăn hiếp những người như ông.

- Này đồng chí kia, sao không chịu xếp hàng thế? - Trương Tư Viễn run giọng hỏi.

Không thèm để ý.

- Xuống dưới mà xếp hàng!

Trương Tư Viễn quát to rồi giơ tay kéo cậu ta

xuống. Anh chàng cao lớn không hề chuyển động, ngoảnh đầu lại, khinh bỉ liếc nhìn ông:

- Con mẹ nó, đừng có rườm lời! - Anh chàng giơ nắm đấm lên, vẻ đe dọa - Ai bảo thằng này không xếp hàng? Thằng này chẳng xếp trước đây là gì? Xếp trước.

- Mọi người hãy nói xem anh này có xếp hàng không nào? - Trương Tư Viễn hỏi, không chút sợ sệt, ông tin tưởng thế nào dư luận công chúng cũng ngăn chặn kẻ vô lại ngang ngược này.

Nhưng thật kinh ngạc, thật đáng giận, đáng buồn quá! Không một ai lên tiếng, có người còn cố tình ngoảnh mặt đi.

- Thằng này thấy đảng áy không xếp hàng thì có! - Anh chàng cao vừa giơ tay kéo, suýt nữa Trương Tư Viễn đã ngã giúi xuống đất.

Trương Tư Viễn bị đẩy ra khỏi hàng trước điệu bộ cà khịa của anh chàng kia. Ai còn có thể đánh nhau với một kẻ như thế? Lúc này Trương Tư Viễn mới thấy mong người thư ký của mình biết mấy! Cả cảnh vệ và lái xe nữa. Ông tưởng tượng ra lúc mình công bố chức vụ, khi cảnh vệ rút súng lục ra, khi thư ký gọi điện báo cho công an đến, kẻ vô lại kia sợ hãi, mặt như chàm đỏ, nhận tội xin tha, không chừng còn quỳ xuống đất như thế nào. Lúc ấy quần chúng xung quanh sẽ sung sướng vỗ tay... Bây giờ, điều đó không

thể xảy ra. Nếu ông động thủ, có khác gì trứng chọi với đá? Nếu hỏi còn là “Hắc bang” mà mình gặp phải cảnh này, mình có bức tức như thế này không? Trương Tư Viễn tự hỏi, câu tự hỏi liền như luồng gió thổi mát rượi khắp người ông.

Hành lộ nan. Ở nhà ngàn ngày tốt đẹp, ra cửa một buổi gian nan. Làm dân thường chẳng phải dễ, cũng như lên tới cán bộ cấp cao vậy. Chuyện này đâu phải chuyện Trang Sinh mơ thấy mình hóa thành bướm hoặc bướm mơ thấy mình hóa thành Trang Sinh, mà là chuyện con trâu mơ thấy mình hóa thành máy kéo, hoặc máy kéo mơ thấy mình biến thành trâu vậy. Trong cuộc đời, những lúc được lừng lờ, phát phơ bay lượn đâu có nhiều. Hơn sáu tuổi, cha ông phải mang theo ông để chạy thổ phi, ban đêm ngủ trong chuồng gia súc đằng sau xe. Tới năm sáu mươi tuổi, ông vẫn còn nhớ như in tiếng ngựa nhai cỏ rào rào trong đêm thanh vắng, gió lạnh tấp vào người trong đêm thanh vắng. Đó là ấn tượng sâu sắc nhất để lại từ tuổi thơ. Còn thời kỳ chiến tranh chống Nhật, ông thường ngủ trong lều vải xanh, những đêm hè có thể nghe thấy tiếng tách tách trong ruộng ngô. Bà con nông dân bảo đấy là tiếng ngô đang mọc đốt, là sức sống không thể ngăn cản nổi, mà sức sống này đến từ đất, từ nước mưa và từ sức mạnh trên trời cao. Trong những ngày hành quân xa, thậm chí ông vừa đi vừa

ngủ gật, đằng trước hô đứng nghiêm thì người đi sau va đầu vào lưng người đi trước.

Cần nhàn là chuyện dễ nhất trên đời. Không cần huấn luyện cũng biết cần nhàn, lại hợp mốt nữa. Người Trung Quốc cuối những năm bảy mươi dường như cảm thấy không ca cẩm cần nhàn thì không bình thường. Trong chuyến đi này, đâu đâu ông cũng thấy khối điều đáng ca cẩm, cần nhàn. Tiếc là ông không phải nhà văn, nếu không chỉ riêng chuyện nhà ăn, nhà nghỉ của ngành giao thông rất bẩn là đã đủ cho ông vung bút viết thành bài, thêm vào hai nhân vật, một chút tình tiết, một chút cảm thán và vài câu chua cay sắc bén vào là có thể thành một truyện ngắn dùng cảm phơi bày mặt đen tối rồi. Không chừng ông còn “đỏ rục”, được gia nhập Hội nhà văn, trở thành một anh hùng vung tay múa chân, tha hồ chửi bới, cao hơn hẳn mọi người và đúng hơn ai hết. Viết bài chửi một nhà ăn của ngành giao thông dễ hơn nhiều, sướng hơn nhiều đưa nhà ăn ấy vào nề nếp. Nhưng viết như thế rốt cuộc giải quyết được vấn đề gì? Lẽ nào phung phí năm tháng của chúng ta, sức sống của chúng ta vào việc ca cẩm, oán thán đó? Hơn nữa, lời oán thán trách nhiệm của một công dân thì phỏng đáng giá mấy xu? Khi nói chuyện với các cán bộ trong Bộ, ông từng đề xuất kiến nghị: “Tôi đề nghị đổi chế độ mỗi ngày làm việc tám giờ sang chế độ bốn giờ ca

cắm phàn nàn, bốn giờ làm việc. Bốn giờ đầu tha hồ ca cắm, giậm chân đ. mẹ cũng được, hết giờ thì không được ca cắm nữa, phải thực sự làm tốt công việc của mình. Chế độ ngày làm việc bốn giờ này có lẽ hiệu suất công tác còn cao hơn chế độ ngày làm việc tám tiếng của một số cơ quan rời rạc nào đó”.
Hiển nhiên đó là lời nói lúc phàn nộ.

Cho nên, dần dần ông cũng không phàn nàn gì nữa. Ông nghĩ đến trách nhiệm của mình, trách nhiệm của mỗi người. Bất kể có bao nhiêu chuyện thô bạo và bẩn cùng thì tàu hỏa vẫn tiến về phía trước, ô tô tiến về phía trước, bánh tàu chuyển động khiến ông và các hành khách khác luôn luôn tới được những địa điểm mới, nhờ đó mà họ tới được nơi cần đến. Trong cuộc hành trình này, thời gian di chuyển có nghĩa là không gian cũng di chuyển, thời gian trôi trở thành lực lượng hữu hình, sờ mó được thúc giục người ta tiến về phía trước.

Mưa táo

Đến rồi, đến rồi! Đến thật rồi! Nỗi vui mừng tới được đích là sự đền bù tốt nhất cho chuyến đi gian khổ, chẳng khác nào thành công là sự đền bù cho mọi phấn đấu gian lao. Quẹo qua một quả núi rồi vòng qua hai phiến đá tròn như cối xay lớn không phải do

con người tạo nên là bến xe của bản làng. Bà con kể hai thớt đá lớn đó do thần Nhị Lang năm xưa gánh đuổi theo mặt trời rồi nửa đường bỏ lại. Chẳng ai biết hai thớt đá đó đã ở đây bao nhiêu năm và còn tiếp tục ở đây bao nhiêu năm nữa. Có điều, sau hơn bốn năm Trương Tư Viễn rời khỏi đây, hai thớt đá đó chẳng có gì thay đổi, vẫn trầm tĩnh, bệ vệ, mãi mãi không già để đón tiếp người từ xa đến là Trương Tư Viễn. Tư thế đón chào của đá chẳng khác gì mấy năm trước khi đón Trương Tư Viễn có việc sang làng bên, đi mua bán hoặc đi khám bệnh về, tựa hồ Trương Tư Viễn chưa hề rời khỏi đây, chưa hề lên chức Bí thư hoặc Thứ trưởng nào đó. Khi xe khách dừng bánh, ông cùng lúc nhìn thấy Đông Đông và đường dây cao thế trên đầu Đông Đông. Đông Đông cao hơn, vai cũng rộng hơn, cu cậu đã được điều lên huyện làm giáo viên tiểu học. Trong thư, hai cha con đã hẹn nhau Đông Đông sẽ về đây đón bố.

- Có điện rồi à? - Trương Tư Viễn hỏi, câu hỏi đầu tiên khi xuống xe.

Có điện rồi, hơn nữa dân đã xài đèn điện thay thế cho đèn dầu, dùng điện xay bột thay cho cối xay, dùng điện chạy máy tuốt lúa, máy ép dầu, máy sát gạo và máy cán để gia công lương thực, bông v.v... Đó là câu trả lời của Đông Đông. Hai cha con đi về phía trước mấy bước là tới gốc cây hạnh già. Cây

hạnh ấy vẫn thường chảy nhựa chẳng khác nào nước mắt một ông già đa cảm, ai nhìn thấy cũng mũi lòng. Màu nhựa, lượng nhựa, chỗ chảy ra và hình trạng hoàn toàn không khác gì hơn bốn năm trước, như hôm qua bác Trương còn ngồi dưới gốc cây hút thuốc. Người cha đưa cho con trai một điếu Trung Hoa đầu lọc, khi anh con nhận lấy, khoé miệng hơi nhếch ra. Bên cạnh gốc hạnh là một hốc suối, đầu nguồn có đập hai tấm đá xanh để giữ cho nước được sạch. “Cô gái ngoan không làm bẩn dòng nước trong”, đó là lời một bài hát do đoàn ca múa dân gian Maduyécka của Ba Lan biểu diễn. Hải Vân thích hát bài này lắm.

Ánh nắng đầu đông ấm áp chiếu vào hai cha con, chỗ này khuất gió. Nhìn kia, đám cỏ tạp bên hốc suối! Trong đám lá vàng đã nảy những mầm xanh mới nhú. Nắng đầu đông, không có gió lại chẳng như nắng xuân rực rỡ hay sao? Mầm cỏ nho nhỏ mới nhú có biết trước mặt chúng không phải là mùa xuân rực rỡ hay không? Ông đẩy phiến đá đập bên trên ra, vốc nước suối lên uống hai ngụm. Nước suối vẫn ngọt trong như cũ. Ngẩng đầu lên, ông nhìn thấy người dân bản đầu tiên trong dịp trở lại thăm chốn cũ. Đó là ông thợ may, một người mà ông ít giao thiệp nhất trong bản này. Đôi mắt kính lão tròn xoe theo kiểu cũ, xem chừng chúng có lịch sử lâu đời chẳng khác gì

hai thớt đá tròn kia. Nhưng ông thợ may vừa nhìn đã nhận ngay ra ông. Ôi, chẳng phải Bí thư Trương đó sao? Sao đồng chí về được chốn núi này? Đồng chí đưa túi đây, tôi xách cho. Tốt, tốt lắm, mọi người đều khấm khá. Đồng chí về lần này để thị sát hay là để chỉ đạo? Thật là sự cố vũ rất lớn, quan tâm rất lớn cho dân làng chúng tôi... Hồi trước khác, bây giờ khác, cũng khác sáo ứng phó với “quan trên” thật đáng buồn biết mấy!

Cũng may đấy chỉ là người thứ nhất và duy nhất trong làng thay đổi thái độ đối với ông. Bác Thuyền Phúc thì không như thế.

- Chú Trương! - Bác Thuyền Phúc gọi to từ đằng xa. Ông ấy có thói quen chỉ gọi họ, thói quen này hơi giống người nước ngoài. Bác gái thấy ông thì nhếch mồm ra khóc. - Thật không ngờ chú về thăm được nơi đây! Không ngờ tôi còn sống để được trông thấy chú! Không ngờ vài năm nay cuộc sống khấm khá lên rất nhiều. Nhà chúng tôi nuôi được năm con lợn và năm con dê, lại còn mười lăm con gà nữa. Vốn có những hai nhăm con kia, có hai con gà trống, ngày nào hai con cũng mổ nhau, mổ đến nổi trên mào toàn những máu, đành phải làm thịt con thua đi. Ai bảo mà ụt ụt nào! Mất chín con gà mái đẻ bị rù. Chín con này mới mua sau, mười bốn con kia mua trước. Bác sĩ Thu Văn tiêm chủng cho mười bốn con này rồi, lại

dùng dao chẻ củi đâm vào cánh gà nữa. Bác sĩ Thu Văn giỏi lắm, biết chữa cả bệnh lợn, bệnh gà.

Thực ra công xã cũng có trạm thú y. Giá lương thực nhích lên rồi. Đào lợn hột, hạnh nhân, táo và mật ong cũng nhích lên nhiều đấy. Đèn điện sáng lắm, loa phát thanh cũng vang lên. Chỉ riêng nhân viên công tác ở trạm lương thực là luôn hạ thấp chủng loại lương thực, nông dân có nhiều tiền là dứt họ ngựa lên vì bị cò đâm vào hay sao ấy. Điện có đấy nhưng mất điện luôn, đèn dầu không bỏ đi được nhưng lượng cung ứng dầu đã vơi giảm đi. Cuối năm nhà chúng tôi được chia hơn bốn trăm tệ, sắm được bộ bát sứ hoa hai mươi bốn chiếc. Chú bây giờ được thăng chức phải không? Luôn bình an chứ? Đã chuyển lên Bắc Kinh rồi? Chú có được gặp các vị lãnh đạo ở trung ương không? Nhưng cán bộ cấp cao sao không vơi dần? Trước đây mùa đông nào cũng có người về, tuy rằng có mấy lần cũng chinh loạn lên nhưng chúng tôi vẫn muốn có cán bộ về với chúng tôi, nói cho chúng tôi biết thế giới có những ai giỏi, có chuyện gì mới mẻ xảy ra.

Mười lăm con gà lập tức biến thành mười ba con. Bà già tuổi gần bảy mươi khi bắt gà nhanh nhẹn chẳng kém gì một cầu thủ bóng rổ. Bà nhảy lên tóm ngay được con gà đang bay. Thế là lông gà bay lên trời còn thịt gà bay lên bàn. Khi cho vào chảo dầu, gà

lách tách lách tách reo lên. Thế rồi bánh hấp bột trắng vào lồng hấp và ra khỏi lồng. Thế rồi tỏi hong khô vào mùa hè, thu, đậu đỏ khô, cà phơi khô cùng với thịt lợn muối cũng trình diện. Cơm chưa chín, bà con đã kéo đến. Ngay lúc ấy có năm nhà trong cùng một ngày mời Trương Tư Viễn đến dự cuộc tẩy trần và không cho phép ông từ chối. Ông gật đầu với tất cả nhưng phải tách ra trước sau để còn sắp xếp thời gian. Lại một lần nữa Trương Tư Viễn hối là đã không mang theo thư ký và lịch để bàn. Công việc nặng nề phải sắp xếp thời gian đó, ông đành tạm thời phân chia cho Đông Đông.

Vui thật là vui! Đường như ông chưa từng rời bản làng. Vẫn giọng nói quê, tình quê và lòng người như xưa. Vẫn xô đẩy để vào cửa nhà ai cũng được, cầm đĩa nhà ai lên cũng có cơm ăn, ngả lưng xuống giường lò nhà ai đều có thể ngủ như trước. Thậm chí đến mấy con chó già cũng chưa quên ông, vẫy đuôi chạy lại với ông, giơ chân trước ôm lấy chân ông, từ cái mũi ươn ướt phát ra những tiếng làm nũng âu yếm. Ông cảm thấy có lỗi với chúng. Ông chỉ nghĩ đến bà con nên mang kẹo, bút bi, tranh chia cho các gia đình nhưng đã quên khuấy không mang cho chúng mấy cái xương. Thế là ông đành ném mấy cái kẹo mơ chua ra, dùng mấy cái kẹo để khoản đãi chúng thì thật không phải. Có một con chó vàng

không nhận ra ông, sửa rất dữ, có lẽ nó lớn lên hoặc mới ra đời trong thời gian ông rời bản làng. Chủ của chó quát lên và net cho con chó vàng một trận:

- Mà làm sao thế? Làm sao lại sửa cả người nhà, sửa cả bác Trương của chúng tao? Muốn riêng mẹ hả?

Con chó vàng bị mắng cụt đuôi sợ hãi, lù lù lui ra một bên. Hắn nó phản tỉnh sâu sắc rằng sao lại phạm lỗi lầm lớn dường ấy, mà thực ra nó xuất phát từ lòng trung thành với chức vụ và định lập công để được thưởng.

Tuy không ít bà con hỏi thăm chức vụ của ông rồi chất lười khâm phục, lại nhất trí cho rằng ông thăng quan là một việc đáng mừng, một việc hay đáng chúc tụng nhưng không ai đối xử với ông như một cấp trên. Ông nói chuyện cũng không kéo dài giọng ra, không dùng lăm chữ nghĩa, chẳng cần lắc đầu vẩy đuôi, chẳng cần chấp tay sau lưng đi đi lại lại, chẳng cần chọn lựa câu chữ trước khi nói, cũng không cần hối hận vì một câu không thỏa đáng nào đó sau khi nói. Không làm quan một thân nhàn, không làm quan lòng ấm áp. Không bình đẳng thì chẳng có tình bạn, đúng như không có đất thì làm gì có hoa màu, không có cây đào lộn hột thì làm sao có hạt đào lộn hột được? Lại còn táo đỏ trên núi nữa. Mỗi một quả táo đều xa xôi, cổ xưa, ngọt ngào như

tuổi thơ của Trương Tư Viễn. Hồi ông còn nhỏ, khi ông chưa là Trương Tư Viễn thì đương nhiên cũng không có thầy giáo Trương, chính trị viên Trương hoặc Bí thư Trương, khi ông còn là đá hoặc như mẹ ông gọi là thằng cu Đá, ở nhà ông cũng có một cây táo. Đập táo là ngày tết của tuổi thơ, là đỉnh cao niềm vui của tuổi thơ mà không gì hơn được. “Chát cạch, chát cạch”, sào tre đập ở trên, “lộp bộp, lộp bộp” táo rụng ở dưới đất. Các bạn nhỏ cả thân và không thân đều kéo đến, vừa ăn, vừa nhặt, vừa bỏ vào túi vừa tìm kiếm, vừa kêu to. Có quả táo lăn xuống ngòi, vào bụi cỏ, lăn dưới miếng ngói. Hề quả nào tính lẫn trốn bọn trẻ là quả ấy ngọt nhất, to nhất lại dứt khoát không có sâu. Mỗi lần tìm thấy quả táo gião quyết đó là ông và các bạn hoan hô ầm ĩ. Cả đất cũng ngọt, gió cũng ngọt, tuổi thơ ồn ào và cái ồn ào của tuổi thơ! Một tuổi thơ mặt đầy đất cát, đầy mồ hôi, đầy nước mắt nước mũi, đầy vỏ táo dính nước bọt và nụ cười hân hoan. Có lẽ hướng về bình đẳng, chất phác, tình bạn và một xã hội giàu có như mưa táo rơi đầy đất, hướng về sự công bằng chính trực chung cho cộng đồng và đời sống đầy đủ đã tiềm ẩn trong những trái tim nhặt táo bé nhỏ thích huyền nào đó chăng? Có thể cuộc đời, sự nghiệp, sức mạnh học thuyết của Mác, Ăngghen, Liép-ních (W. Liebknecht), Lénin, Xtalin, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Lưu Thiếu Kỳ và Chu

Đức Chính là bắt đầu từ trái tim những trẻ nhặt tảo bé nhỏ thích huyền não đó chăng?

Bây giờ, Trương Tư Viễn râu tóc hoa râm, Thứ trưởng Trương ở chức vụ cao lại trở về với cảnh huyền não như hồi tuổi thơ. Ngày đầu tiên đi thăm hỏi, ông đi tới đâu đều bị nam nữ già trẻ trong làng bao vây, bị những lời hỏi thăm, nói đùa, chúc mừng và kể lể tíu tít bao vây. Những gì chúng ta mong mỏi, thỏa thuận, nợ nần hoặc làm tổn thương thì dần dần chúng ta cũng đã thực hiện rồi. Dù sao chúng ta cũng học được chút ít gì đó. Bà con ạ, tảo ngọt hồng tươi rơi xuống như mưa!

Ngày đầu tiên ông không kịp chuyện trò với Đông Đông và Thu Văn. Thu Văn cũng góp tiếng nói của mình vào sự huyền não kiểu trẻ con khi hoan hô tảo rụng đầy đất. Khi ánh mắt ông cùng ánh mắt Thu Văn trong đám đông giao nhau, ông sung sướng chờ đợi, hân hoan như một đứa trẻ. Nhìn lại ông là ánh mắt sáng rõ của người đã nhìn thấu mọi đau buồn mà cả đời ông chưa từng thấy bao giờ, là sự mãn nguyện của đứa lớn chuyên đập tảo nhìn thấy đứa nhỏ vui mừng rối rít, là sự trầm tĩnh của ánh trăng chiếu soi cây tảo đã rụng hết lá. Tất cả khiến người ông hơi run rẩy.

Buổi tối, hai cha con ông ngủ cùng với bác nông dân già. Thịt, rượu, huyền não và tình cảm ấm

áp tràn ngập trong ông suốt đêm. Thế là giấc mộng đêm ấy đã khái quát cả cuộc đời ông, giấc mộng - sự phục chế cô đọng những gì ông đã sống qua trong năm mươi chín năm. Đứa bé chần dè đánh nhau với con địa chủ. Thày giáo nông thôn mặc áo bông chiếu cố đến ông. Đội ngũ cất cao tiếng hát *Ba ki luật lớn, tám điều chú ý* tiến đến. Rừng súng mưa đạn, quả lựu đạn đầu tiên chưa rút chốt đã quăng đi. Giơ tay tuyên thệ dưới lá cờ đỏ. Ông không sợ hy sinh, ông khát khao được hiến thân, ông tin chắc vượt qua được bước này thì táo đỏ tràn trề hạnh phúc sẽ rơi xuống mâm cơm của tất cả mọi nhà.

Mùa hè. Áo sơ mi ngắn tay trắng tinh. Hai dây đeo rộng bản nối liền với chiếc váy màu xanh. 4583 là số điện thoại trường học của các cô thiếu nữ. Quay số xong, trong ống nghe liền vang lên tiếng nói rụt rè. Người nhận điện thoại không hỏi cũng biết ai gọi tới. Bóng áo trắng tinh lướt nhanh trước mắt. Thế nào, Hải Vân cũng tới bản làng này ư? Em ở công xã nào, đại đội nào, thôn nào thế?

Thì ra toàn những tin đồn thất thiệt, thì ra em vẫn còn đó. Em đừng bỏ đi, đừng vội chết nhé, để chúng mình nói với nhau vài câu đã! Thông tri chiêu tuyết nổi oan làm sao lại chưa tới tay em nhỉ? 4583, chẳng có ai nhận điện thoại là sao? Chát, ai đập vỡ điện thoại rồi. Có tiếng khóc, là anh đang khóc đó

chăng? Tù đầy, tự do, chiếc xe Zim phóng nhanh trên đại lộ Vương Phủ Tỉnh. Chuyến tàu có giường mềm đang lao nhanh trên tuyến Bắc Kinh - Hán Khẩu. Máy bay Boeing đang bay giữa trời xanh và mây trắng. Trời phía trên màu lam, lam hơn đá bảo thạch, mây phía dưới màu trắng, trắng hơn những bông tuyết. Tắt đi một máy phát động. Táo rụng như mưa, đạn vãi như mưa. Đề nghị tiêm cho tôi một mũi. Vàng, báo cáo đã thảo xong, ngày mai sẽ gửi xuống trung cầu ý kiến.

Như thế được chăng? Như thế không được chăng? Ông nhiều lần cảnh cáo mình rằng từ lâu đã không còn ở độ tuổi nhiệt tình và giàu tưởng tượng nữa. Nhưng tưởng tượng và nhiệt tình đến cùng với sinh mệnh chẳng phải chỉ có thể ra đi cùng với sinh mệnh hay sao? Nếu tất cả đều là sự thật... Chẳng phải chính giả thiết này đến giả thiết khác là những ngọn đuốc chỉ dẫn cho ông đi về phía trước hay sao? Trước khi đến còn có chút do dự, còn có chút lo lắng, còn có chút tim đập mạnh. Lại cũng có chút tiếc rẻ căn nhà ở gồm bốn phòng trong tòa nhà Bộ trưởng. Thật đáng ngượng quá. Trương Tư Viễn ở đây rồi. Trương Tư Viễn không thay đổi. Trương Tư Viễn là người dân bản. Trương Tư Viễn chính là mình. Thế nào? Tới giờ rồi sao? Tôi tới ngay đây! Những cuộc họp không bao giờ hết, đến trong mơ cũng còn phải họp. Các đồng

chí, tình hình hiện nay rất tốt. Chúng ta cần ổn định tình đoàn kết, cần phải tiến hành cải cách, cần tinh binh giản chính. Hiện tượng quan nhiều hơn quân không thể tiếp tục mãi được.

Khoảng cách

Thời tiết cũng hoan nghênh Trương Tư Viễn trở lại thăm bản làng. Liên trong nhiều ngày trời đều tạnh ráo. Người, núi, cây và không khí đều thông dong yên ả. Đông Đông đưa cha đi khắp các ruộng bậc thang, các vườn cây ăn quả, các ruộng rau. Cây thì cao to, đào lộn hột đầy hạt, hoa tiêu kì quặc⁽¹⁰⁾, sơn tra nghịch ngợm, đào mạn phong lưu, táo to chất phác..., từ ngày xa nhau vẫn bình yên. Vượt qua một đoạn gai táo chua, tránh những cái bẫy mà người đi săn gài, hai cha con đến khu trồng rừng. Năm năm trước, khi họ đội mưa trồng giống cây thông có dầu, thông đuôi ngựa, thông rụng lá thì bây giờ những mầm cây ấy đã cao hơn đầu gối. Rừng thông do chính tay mình trồng (hôm trồng, chẳng những tay đầy đất mà mặt và quần áo cũng dính đầy đất) sẽ mãi mãi lớn lên ở đây, sẽ tiếp tục tỏa bóng râm xanh um xuống vùng núi này đến hai đời, đến mấy đời sau nữa. Điều này khiến ai

10. *Hoa tiêu*: một loại gia vị cay đến tê dại lưỡi.

nấy đều hơi lòng hơi dạ.

Nhưng ông và Đông Đông chuyện trò không hợp nhau. Lần về thăm này, Đông Đông đặc biệt ân cần, quan tâm tới ông. Bố nên rèn luyện thân thể, lúc nên nghỉ thì cần phải nghỉ. Tốt nhất cứ đến mùa hè là bố tới biển một chuyến. Đông Đông lớn thật rồi, biết cách săn sóc bố. Về Bắc Kinh đi con, con hoàn toàn có lý do... để bố con mình được ở bên nhau. Bố ngày một già rồi. Không ngờ Đông Đông trả lời rất kiên quyết. Không! Tại sao ư? Chẳng tại sao cả. Con không muốn làm con của cán bộ cao cấp. Như thế là thế nào? Cán bộ cao cấp thì không được có con sao? Thế hệ của bố đã không tiếc sinh mệnh và máu nóng cho cách mạng, cho nhân dân! Trương Tư Viễn đã hơi nóng, còn Đông Đông vẫn bình tĩnh. Bố có thể thuộc thế hệ cao cả và vĩ đại nhưng bố nên nhìn thẳng vào hiện thực. Quần chúng có nhiều dư luận về con em cán bộ cao cấp lắm, không có lợi chút nào. Bố đừng vội nóng. Chúng con cũng muốn trở thành thế hệ cao cả và vĩ đại như thế hệ của bố. Chúng con muốn là những người phat gai góc mở đường tìm tòi và lập nên sự nghiệp. Nhưng thế hệ bố chỉ muốn yêu cầu, thậm chí chỉ cho phép chúng con làm người trông giữ cơ nghiệp, làm người nối nghiệp, thay thế vị trí, chỉ muốn chúng con đi đúng vết chân người trước. Không, chúng con không chịu thế đâu. Con đã hai

mười bảy tuổi rồi. Từ lúc sinh ra, chúng con đã chịu sự giáo dục, nghe lời cha mẹ, nghe lời thầy cô, nghe lời chi đoàn trưởng, nghe lời bản nông và trung nông lớp dưới, nghe lời cả quan to bằng cái mắt muối. Bây giờ đã đến lúc chúng con tự giáo dục mình, tự lựa chọn lời mình cần nói ra.

Con nghĩ như thế vừa phiền diện vừa rỗng tuếch. Hà tất phải nói ra những câu khiến người ta phải kinh ngạc? Trung Quốc thiết thời vì những lời làm người nghe kinh ngạc còn chưa đủ sao? Chính là chính sách của Đảng đem lại lợi ích cho nông dân chứ không phải những lời lẽ kinh người của bọn con - một loại lời lẽ “giả, lớn, rỗng” khác. Con không trống rỗng thật sự. Trung Quốc không trống rỗng thật sự, lịch sử không trống rỗng thật sự. Các con không thể bắt đầu từ chỗ dùi gỗ lấy lửa. Các con chẳng những không hiểu tình hình Trung Quốc mà cũng không hiểu cả lịch sử. Theo kiến giải hời hợt kiểu ấy thì hỏng cả việc nước, hỏng cả việc mình, thậm chí vỡ đầu mẻ trán. Lịch sử nhân loại là một quá trình liên tục, không đứt quãng, cách mạng là sự nghiệp của mấy thế hệ. Kế nghiệp không hề có nghĩa là thủ cựu, tuân theo những gì đã có. Thảo luận về tiêu chuẩn chân lý là dọn đường cho phát triển, sáng tạo và đột phá. Trung Quốc cần những người làm việc thiết thực chứ không phải sự tự khoe mẽ của kẻ điên rồ. Sống

đến già, học đến già, cả bố cũng cảm thấy bản thân luôn luôn cần được giáo dục...

Đông Đông chợt nhìn thấy trên một cây sơn tra có đến năm quả đỏ tươi chưa ai hái. Cậu ta nhặt mấy viên đá lên để ném cho mấy quả may mắn còn sót lại rơi xuống. Tranh luận với bố chẳng có gì hứng thú. Cuối cùng Đông Đông nói:

- Ngày mai con về huyện đây, bố con mình còn có thể tiếp tục chuyện trò ở huyện. Mong bố đừng giận, con bây giờ không muốn đi cùng bố nữa, một nguyên nhân là vì bố cứ thích giáo dục con. Hồi mẹ còn sống, mẹ không như bố đâu. Mẹ dành chín phần mười sức để chăm sóc con, chỉ một phần mười là chỉ về cho con. Còn có thể làm gì hơn được nữa, bởi vì mẹ là kẻ yếu, còn bố là kẻ mạnh. Con thà bươn chải mề trán chứ không muốn nhờ vả bố. Con sẽ đi thăm bố. Hè này con có thể đến thăm bố... Như thế không ổn sao?

Trương Tư Viễn trầm ngâm. Ông quay người nhìn chăm chăm những cây thông non bên quả đồi đối diện, lặng lẽ bỏ hai quả sơn tra có vị chua mà con trai chia cho vào miệng.

Ánh chiều tà soi chiếu đám cây thông non khiến bóng chúng kéo dài ra hơn cả thân hình.

Cáo biệt

Ngay từ năm 1977, Trương Tư Viễn đã biết tin chồng Thu Văn chết ở đội lao động cải tạo. Ông viết thư chia buồn cùng Thu Văn. Do hoàn cảnh đặc biệt, không biết rõ chuyện “ly hôn” của hai người là thế nào, ông không thể nói thẳng về chuyện đau buồn mà chỉ ân cần thăm hỏi tình hình của Thu Văn và cũng kể một số chuyện không vui trong công tác, cuộc sống và sức khỏe. Ông còn nói, ông sẽ không để cho những chuyện buồn đó đè bẹp mà phải tự đè bẹp chúng để tiến về phía trước, cù cùn tận tụy.

Ông không nhận được thư trả lời. Đây là lá thư thứ ba ông viết cho Thu Văn. Lá thư nhất viết khi ông trở lại Thị ủy không bao lâu, kẹp trong lá thư gửi Đông Đông, chỉ vón vện vào dòng:

“Tôi thường nghĩ tới những ngày khó quên ở bản làng. Vô cùng cảm ơn chị đã giúp đỡ tôi trong những ngày nằm viện và những mặt khác nữa. Càng cảm ơn hơn về việc chị chăm sóc Đông Đông. Chúc chị và cháu gái bình yên, tốt lành.”

Lá thư này cũng không được phúc đáp. Chỉ trong thư Đông Đông có nhắc đến: “Cô Thu Văn gửi lời hỏi thăm bố”.

Lá thư thứ hai gửi vào mùa xuân năm 1976. Trong bi kịch và hài kịch “phản kích làn gió hữu

khuyh toan lật lại bản án”, Trương Tư Viễn lại bị ép đóng vai trò một người có tội. Không khí đầy chết chóc, viết thư cũng run sợ. Thư trả lời đến ngay lập tức, dùng toàn từ ngữ mà có thể thấy ngay xuất xứ ở bài xã luận: “Chúng ta hãy vững chắc tin tưởng đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch nhất định sẽ giành được thắng lợi triệt để”, “người duy vật không sợ gì hết, triết học cộng sản là triết học đấu tranh”, “bần nông và trung nông lớp dưới ở đây lúc nào cũng sẵn sàng đón tiếp anh rèn luyện lao động, cải tạo thế giới quan một lần nữa”. Trương Tư Viễn hoàn toàn hiểu được nghĩa của những câu đó. Hề nghĩ tới Thu Văn, Đông Đông và bản làng ấy, ông lại cảm thấy yên tâm.

Năm 1977, ông đã muốn đi thăm Thu Văn, ông cũng định thăm dò khả năng làm thay đổi cuộc sống của họ, khiến họ có thể cùng sống với nhau. Thu Văn là người hơi khác đời mà ông từng gặp, là người vừa kiên định như tảng đá lại vừa linh hoạt như liễu. Năm năm ở bản làng. Thu Văn kiên cường hơn ông, có sức mạnh hơn ông. Ngoài ra, kể từ sau khi ông kiên quyết tỏ rõ ý không muốn khôi phục quan hệ với Mỹ Lan nữa thì số người quan tâm đến “vấn đề cuộc sống”, “vấn đề cá nhân” của ông quá nhiều. Rất nhiều bạn chiến đấu, đặc biệt là phu nhân của các bạn chiến đấu cứ nhét đại ảnh vào tay ông khiến ông

cảm thấy rất phiền. Một lần ông tuyên bố huých toẹt rằng ông đã tìm được rồi, người ấy ở bản làng mà ông từng đến đó lao động. Ông sẽ đích thân đưa cô ấy về, không cần các vị phải nhọc lòng. Từ đó không còn ảnh nhét vào tay nữa. Những người tốt bụng nửa tin nửa ngờ, hễ gặp ông là hỏi: “Khi nào đấy?”, giọng nói cứ như nhắc nhở ông, thúc giục ông mau mau trả món nợ lần khần.

- Có lẽ theo tập quán của người Trung Quốc chúng ta, tôi không nên nói những lời này từ lâu. Có lẽ những câu nói của tôi khiến Thu Văn không vui, nhưng những lời đó chất chứa trong lòng tôi mấy năm nay rồi. Hồi đầu, khi tôi bị sưng phổi, tôi chưa già như bây giờ. Chính Thu Văn đã cho tôi sức mạnh, trấn tĩnh và dũng khí. Chỉ vì... nên tôi mới nên tình cảm đó tận đáy lòng.

- Cảm ơn anh! - Thu Văn nói, chân thành song có chút chế giễu.

- Xưa nay tôi chưa từng thấy một đồng chí nữ nào như Thu Văn. Thu Văn vừa thanh cao, vừa chan hòa, vừa đáo để lại vừa tốt bụng...

- Nói như thế thì tôi cũng là người hoàn mỹ, vĩ đại, mấy trăm năm mới có một người hay sao?

- Đừng đùa cợt nữa! - Giọng Trương Tư Viễn có vẻ ưu tư - Hơn nữa, tôi cảm thấy Thu Văn hiểu tôi, và có lẽ còn thích tôi nữa.

Thu Văn nhấp nhồm, tránh ánh mắt của Trương Tư Viễn.

- Tôi gặp rất nhiều khó khăn. Trên cổ tôi đang đeo ách, tôi còn phải kéo cày, có lúc lại phải kéo xe. Hễ gặp khó khăn là tôi thường nghĩ, nếu có Thu Văn ở bên cạnh, nếu Thu Văn chịu làm tham mưu cho tôi, đứng ở hậu trường sau tôi thì... bất luận thế nào, công tác và cuộc sống của tôi sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

- ...

- Lần này tôi đến đây là vì Thu Văn. Chắc Thu Văn cũng đoán ra. Đi về cùng tôi nhé. Công tác do Thu Văn tự lựa chọn, lại còn con gái, tất nhiên con gái đi cùng chúng ta...

- Chúng ta nào thế? - Giọng Thu Văn gay gắt - Tại sao tôi phải làm tham mưu, cố vấn cho anh? Tại sao tôi phải bỏ công việc của tôi, cương vị của tôi, cuộc sống của tôi, làng giềng và bà con của tôi để theo anh làm phu nhân Thứ trưởng nhỉ?

- ...

- Thấy chưa, anh chỉ nghĩ đến mình. Các vị quan to bao giờ chẳng thấy mình quan trọng hơn người khác, phải thế không? Chẳng một giây nào anh nghĩ tới anh cũng có thể bỏ Bắc Kinh, bỏ chức quan của anh để đến với tôi, ở bên tôi làm tham mưu cho tôi, người ở hậu trường và bạn của tôi. Như thế đấy, được không?

- Chuyện ấy cũng có thể cân nhắc.

- Cân nhắc? Lại giọng quan lớn rồi! Xin lỗi nhé!

Chỉ kể riêng biểu hiện của tôi vừa nãy, đủ thấy tôi không có tốt như anh tưởng tượng. Công tác của anh vốn dĩ quan trọng hơn tôi hàng trăm lần, hàng ngàn lần, không thừa nhận không xong. Tôi ủng hộ anh và đồng nghiệp của anh. Các anh là tinh hoa và hy vọng của đất nước. Quá nhiều thời gian mà các anh để mất, tôi tin rồi các anh sẽ giành lại được. Tôi xin chúc các anh thành công. Tôi tình nguyện nắm tay các anh, nhưng tôi không thể đi. Tôi buông thả quên rồi, cuộc sống của phu nhân Thứ trưởng có thể làm tôi ngột thở. Trong hoàn cảnh như vậy, tôi đâu tìm thấy vị trí của mình?

- Thế ở đây thì sao? Thu Văn định suốt đời ở đây sao? Lê nào Thu Văn không thấy cách bức với hoàn cảnh nơi đây?

- Phần lớn là chán hòa chứ không phải cách bức. Cho nên tôi khâm phục anh. Anh làm được Thứ trưởng lại cũng có thể về nông thôn ở với chúng tôi, lại còn có ý nghĩ lạ đời là kéo tôi đi theo. Nhưng biên độ thích ứng của tôi không rộng được như thế, tôi cứ làm bác sĩ nông thôn, trừ bỏ những nỗi đau khổ cho dân chúng. Đừng quên chúng tôi nhé! Như thế là đã có tất cả rồi, cảm ơn anh... - Giọng Thu Văn nghẹn ngào - Chỉ mong anh làm được nhiều việc tốt cho

dân, đừng làm cái gì xấu..., các anh làm được việc tốt, bà con không bao giờ quên đâu.

Trương Tư Viễn cũng thấy cổ họng tắc nghẹn. Ông từ từ rời đi, Thu Văn không tiễn ông. Sau này ông hối mãi, sao lại không nhìn Thu Văn nhiều hơn. Thu Văn ngồi chiếc ghế chắc chắn nhưng nặng nề, chiếc bàn chị dùng là bàn gỗ mộc không đánh vécni. Đèn của chị, sách của chị, giá để thau rửa mặt rồi mũ cối và ống nghe của chị. Tất cả những vật đó đều hạnh phúc hơn ông, cả đêm lẫn ngày chúng đều được làm bạn với Thu Văn, ở bên Thu Văn.

Bà con trong làng tiếp tục chiêu đãi. Dạ dày và đầu óc cùng tiến hành điều tra xã hội. Đậu phụ và mì sợi, rượu vang và dấm chua, tất cả đều là nghề phụ của dân làng. Trứng gà tươi, trứng vịt muối, trứng nắm tro, chất albumin và tiền tiêu vật được tăng thêm, bánh bột kê rán dầu chấm mật ong là thứ đồ ngọt mà người dân miền núi ưa thích nhất... Còn có gì khó khăn nữa nào? Còn có ý kiến gì nữa không? Chỉ sợ thay đổi. Chỉ cần chính sách không thay đổi, chỉ cần cứ thế này làm tới, chỉ cần người mình không phá lẫn nhau là đời sống ngày một nâng cao. Tình hình nông thôn tốt hơn trong ý tưởng vốn có. Bà con hãy mau làm giàu đi, đất nước đang trông mong ở bà con. Hãy nhớ lấy bài học kinh nghiệm trước đây, nhà nước hãy vững vàng đưa chúng tôi tiến lên. Nông dân

chúng tôi trông mong ở các đồng chí đấy! Rượu đủ com no, họ khích lệ lẫn nhau như thế.

Tiếp theo là nói lời từ biệt. Thư ký của Thứ trưởng Trương thật là người thạo việc. Khi Trương Tư Viễn lảng lảng về thăm bản làng, khi ông ôn lại và ném trái đu những mặt tốt và những mặt còn khó khăn của người dân bình thường thì một tuần sau, lãnh đạo địa phương nhận được điện thoại của thư ký Thứ trưởng. Lập tức người lãnh đạo, nhân viên tiếp đón và xe con đều về bản làng. Trương Tư Viễn nhìn chăm chú xung quanh, cuối cùng ông tin tưởng bà con càng hiểu ông hơn là con trai ông hiểu ông. Ông vỡ lẽ ra rằng bà con nhiệt tình đón ông không phải không biết ông được phục hồi nguyên chức cũ, được quyền sử dụng xe con, mang theo người tùy tùng cùng đi. Họ biết tất cả và càng hiểu hơn về nhân cách của ông, bản chất của ông. Bà con đón tiếp ông như xưa bởi tin rằng ông vẫn như xưa, điều đó khiến ông cảm động đến rơi lệ, khiến cho hành trình một tuần qua càng tốt đẹp đến nao lòng. Thế là bà con xúm xít quanh hai thớt đá tròn để tiễn ông. Đừng quên chúng tôi nhé! Niềm mong mỏi của bà con cũng chỉ có thế. Lẽ nào có thể quên và đi ngược lại nguyện vọng đó?

Ông rung rung nước mắt ngồi vào chiếc ghế bên cạnh tài xế, chỗ ngồi mà bà con cho là tôn quý

nhất. Trái tim ông lưu luyến với bản làng, ông đã bỏ bản làng vào trái tim mình, bỏ lên xe hơi mang đi.

Ông chẳng được gì sao? Ông chờ nặng mà về. Ông mất cả hồn vía chẳng? Không, ông tìm lại được hồn. Sau khi từ biệt con trai ở huyện, chiếc xe phóng về tỉnh. Tất nhiên không còn phải xếp hàng, không có những đứa bé phách lối lão lếu và đứa lớn lưu manh, không có mùi hành sống và căn phòng rộng lớn không cách gì ngủ yên. Mình dám quên là mình đã được chiếu cố rất nhiều sao? Mình không có trách nhiệm và nghĩa vụ làm sao cho mọi người có cuộc sống văn minh và dư dả hay sao?

Sau khi ngủ một đêm ở khách sạn cao cấp ở tỉnh, ông lên máy bay. Khoang hạng nhất bốn người một hàng ghế. “Cấm hút thuốc” và “thắt chặt dây lưng” bằng chữ đỏ loé sáng, máy phát động gào rú như điên. Máy bay cất cánh bay lên giữa không trung. Bản làng lùi lại títt đằng xa, công việc nặng nề chồng chất trước mắt. Sau khi trở về, ông đối mặt với nhiệm vụ gay go nhưng rất có khả năng thực hiện, ông không còn sợ gì hết. Các cô phục vụ bé nhỏ mặc đồng phục màu lam thanh khiết, trên đầu đội mũ cứng gài huy hiệu con ó bạc của hàng không dân dụng Trung Quốc đang bung trà, sôcôla, đường, tranh kỷ niệm và bảng giờ bay do ngành ngoại thương in có kèm quảng cáo. Một cánh hơi nâng cao, máy bay đang

lượn để đạt tới độ cao dự định. Máy bay bay cao hơn bất kì một con bướm nào. Tiếng máy phát động đã ổn định, trang trọng, khiến ai nấy an tâm. Trong máy bay ngày một nóng. Ông vặn lỏng cái “vòi” nhựa màu đen trên đầu, để cho khí lạnh phả xuống mặt. Qua cửa sổ máy bay hình tròn, ông ngắm mãi đất đai của tổ quốc. Ông yêu ánh nắng và bóng râm, yêu hết ngọn núi này đến núi khác có hình dáng và màu sắc phân minh chẳng khác gì từng dãy nhân đào lộn hột trần trụi. Ông yêu những ruộng vườn đường nét ngay ngắn như những ô trên bàn cờ. Ông yêu những con đường lớn nhỏ ngang dọc đan nhau như mạng nhện, Khi nào có thể đưa tổ quốc của chúng ta, kể cả bản làng của chúng ta lên máy bay phản lực khiến tổ quốc tiến lên với tốc độ cao cần có?

Phía dưới là mây, các tầng mây, tầng trắng bông, tầng xám xịt. Bất kể bay cao đến đâu, máy bay đến từ đất thì nhất định phải trở về với đất. Bất kể người hay là bướm thì cũng đều là con đất đai rộng lớn. Ông vặn chặt núm máy điều hòa, hạ ngả lưng ghế ra và bình yên đi vào giấc ngủ.

Cây cầu

Ông ăn một bát mì gà, một bánh cuốn, mấy miếng giấm bông, và mấy miếng rau. Ông vươn vai, chằm

một điều thuốc, rít vài hơi rồi bóp cho tắt. Ông không phải nhà thơ, ông chẳng có thời gian mà trữ tình, thương nhớ và nghĩ vẩn vơ. Ông cần phải làm việc như trâu, như máy kéo. Làm tốt công tác thì sẽ có tất cả. Ông mặc áo ngủ và đi dép lê, cầm máy cạo râu, bật đèn nóc nhà tắm và đèn có chụp bên tấm gương soi. Ông mở vòi nước nóng, cạo râu thật sạch. Mọi gợn sầu đều đã trôi xuống bụng, khuôn mặt ông rạng rỡ dưới ánh sáng hai chiếc đèn. Xưa nay ông vẫn thế. Ông mở nước vào bồn tắm, luôn tay xem độ nóng của nước. Ông thử ậm ừ hát bài *Tình yêu đơn côi* của Hồng Kông mà ông nghe được trong chuyến đi xa, rồi ông bật cười ha hả đổi sang hát bài *Anh cùng em khai hoang*. Ông tắm kỹ càng, kỳ cọ hết những gì không cần thiết, những gánh nặng dư thừa. Ông tin chắc tắm là nguồn vui và sức khỏe, tin chắc mình sẽ ngoan cường sống tiếp, cho đến khi ít nhất mỗi nhà cũng có một cái bồn tắm trắng tinh, bóng loáng. Ông dùng khăn bông khô lau hết nước trên người. Đèn trần nhà và đèn bên gương soi đỏ da ông. Ông vẫn chưa già. Chảy trong huyết quản ông là máu nóng và đỏ. Ông tắt cả hai đèn đi, trở ra phòng khách. Ông hút nốt nửa điếu thuốc vừa tắt lúc này, mở giàn máy âm thanh. Lý Cốc đang hát bài *Lông vũ trắng tinh gửi tình thâm*. Ông đứng lên, người vừa tắm xong cảm thấy bay bổng như bướm. Ông nhẹ

nhàng tới mở cửa sắt ra hàng hiên. Khí đêm lành lạnh ủa vào, tường đầu như gió từ khe núi thổi tới. Ông khoác áo ngoài rồi bước ra. Sao trên trời và đèn dưới đất liền vào với nhau. Ông ngắm những vì sao cảm lạnh xa xôi. Ông chợt nhận ra những ngôi sao khiêm tốn, chín chắn không hề tranh sáng với đèn huỳnh quang, đèn cao áp ngạo mạn là loại đèn mới được ưa chuộng ấy chẳng khác gì những ngôi sao ở bản làng. Nâng đỡ những vì sao ấy là cùng một bầu trời, hướng tới những vì sao ấy là cùng một mặt đất. Giữa hôm qua, hôm nay và ngày mai, giữa cha, con và cháu, giữa hai thớt đá lớn mà thần Nhị Lang từng gánh ở bản làng với tòa nhà Bộ trưởng mười bảy tầng, giữa hồn thiêng của Hải Vân ở trên trời với bộ bát sứ mà vợ chồng bác Thuyên Phúc mới sắm, giữa bài hát *Lông vũ trắng tinh* của Lý Cốc và nước cải muối từ năm Dân Quốc thứ mười tám, giữa nhà ăn của ngành giao thông bán thiêu, hỗn loạn nhưng kinh doanh chặt vật với bảng giờ bay do ngành ngoại thương in, giữa ánh mắt của Thu Văn, cố chấp của Đông Đông, trống com đeo ngang lưng năm 1949, cuộc diễu hành năm 1976, giữa thằng cu Đá, chính trị viên Trương, bác Trương và Thứ trưởng Trương, rõ ràng có mối liên hệ, có cây cầu đầy vinh quang và cạm bẫy. Cây cầu ấy luôn tồn tại, có quan hệ tới sự sống và cái chết mà người làm chứng là trái tim ông,

là chính bản thân Trương Tư Viễn. Phải làm cho cây cầu đó kiên cố và thông với ánh mặt trời. Ông khao khát được gặp mặt hết lần này đến lần khác với Hải Vân, Thu Vân, Đông Đông, gia đình bác Thuyên Phúc. Ông chờ đợi ngày mai và trông ngóng đến chỗ vô cùng.

Ông làm mấy động tác căng ngực ra, hít thật sâu mấy cái. Hình như chuông điện thoại đang reo. Ông trở vào phòng sáng sửa ấm áp, tiện tay kéo tấm màn màu xanh nhạt lại. Ông tắt đèn trong phòng khách, bước sang phòng ngủ có đặt điện thoại. Cầm điện thoại lên nghe, thì ra là ông Bộ trưởng. Bộ trưởng hỏi thăm chuyến đi xa vất vả và sức khỏe của ông, hỏi thăm ông đã hoàn thành “nhiệm vụ” hay chưa? “Cũng hòm hòm, gần xong rồi!”. Ông trả lời rất thoải mái, câu trả lời buột miệng thế mà lại hay. Sau đó Bộ trưởng nói lại một số tình hình, báo cho ông biết hai ngày nữa có cuộc hội nghị quan trọng, đề nghị ông chuẩn bị phát biểu.

Ông cảm ơn Bộ trưởng, đặt điện thoại xuống rồi bước tới bàn làm việc. Những văn kiện, thư từ và tư liệu cần xem ngay, thư ký đã đưa đến cả. Thư ký còn kê ra những việc cần giải quyết ngay. Ông cầm chiếc bút chì to gộc lên, bắt đầu đọc tài liệu, chẳng mấy chốc ông đã nhập thân vào đó. Ông cảm thấy biết bao người đang chăm chăm nhìn ông, ủng hộ ông,

trông đợi ông, thúc giục ông.

Ngày mai ông còn bận bịu hơn nữa⁽¹¹⁾.

(Đăng lần đầu tiên trên tạp chí *Tháng Mười*,
số 4 năm 1980)

11. Nguyên bản tiếng Trung do Giáo sư Đảng Thánh Nguyên, Viện phó Viện nghiên cứu văn học Trung Quốc, Bắc Kinh cung cấp. Nhân đây xin chân thành cảm ơn (ND).

Chiếc lá phong

Anh và chị làm quen với nhau trong một buổi dã ngoại một ngày thu thời sinh viên. Từ bấy đến nay đã qua năm mươi năm. Lần đi chơi xa ấy, họ tới Bắc Sơn, một nơi nổi tiếng vì lá phong đỏ thắm. Họ không cùng khoa, nhưng họ đều thích hoạt động văn nghệ và đều là đội viên trong đội hợp xướng. Họ đều mong một lần nào đấy được thấy rừng rực cháy, sau ngọn lửa đó là sự tái sinh và tân sinh của mọi thứ, là ánh sáng thay thế đêm đen. Và nhất là họ đều thích thơ của nhà thơ lớn A Phong. A Phong viết:

Đồng núi mùa thu sao cháy rực?

Cơn giận tuổi trẻ sao nổ vang?

Thơ tôi là pháo đạn rền vang,

Thơ dùng cảm đánh vào tội ác!

A, rền vang! A, chinh phạt!

A, xạ kích! A, cháy lên!

Họ đặc biệt thích ngâm chữ “sao”, kéo dài giọng ra ngâm “sao...”, thật khoái, thật đã!

Đến khi pháo đạn thật sự rền vang trên ngọn đồi mà họ đi dã ngoại hồi nào, khi lửa rừng rực thiêu cháy tất cả thế giới cũ thì chị nhận được một bức điện báo, báo tin mẹ chị ở tận Giang Nam đang ốm rất nguy kịch. Chị ra đi và bảo đảm với anh hai tuần sau sẽ trở lại cùng anh đón ngọn lửa thần thánh.

Khi chia tay, anh và chị trao cho nhau nụ hôn đầu khắc cốt ghi lòng, thật thuần khiết và thật nóng bỏng, như mộng và nhất là như thơ của A Phong. Thanh niên sau này đã không còn biết đến nụ hôn đầu. Dù bất kể cố gắng quét văn hóa phẩm đồi trụy như thế nào thì người ta cũng không còn có thể cảm nhận được vị dịu ngọt và ngượng ngập, sự hàm súc và ý thơ trong nụ hôn đầu. Hoa ngày nay không còn giữ ý gì nữa, nở tung ra trong phút chốc, chẳng cần chuẩn bị gì trước. Còn lá phong thì có hình trái tim, thay thế cho trái tim non trẻ của chị.

Lá phong sinh miền bắc,

Thu về nảy mấy cành.

Thứ này tương tư lắm,

Hãy hái lấy đi anh!

Hôm ấy anh sửa lại thơ của Vương Duy. Người

đời Đường làm thơ hay quá, anh không rời được thơ của họ nữa.

Mấy chục năm sau không có tin tức gì của chị. Đương nhiên, chị đi sang bên ấy. Nghĩ đến lại đau lòng, hơn nữa còn tức giận. Đó là sự ngoảnh mặt cả về hai phía: lý tưởng và tình yêu.

Chuyện ấy có thể tính là tình yêu đầu của anh, mà có lẽ cũng không gọi được là tình yêu đầu. Họ chưa từng nói lời nào liên quan đến tình yêu. Còn như hôn nhau, có lẽ người ngày nay hẳn không cho rằng hề hôn thì nhất định là yêu nhau. Thậm chí ký ức về vị dịu ngọt của đôi môi cũng theo thời gian năm mươi năm mà phai nhạt, mong manh dần, cuối cùng nhòa hẳn.

Nhưng anh vẫn giữ chiếc lá phong đó, thậm chí trong những năm cuồng bạo, *Tập thơ A Phong* hoàn toàn bị hủy nhưng chiếc lá phong vẫn bình yên, không hề bị sứt mẻ.

Còn nhà thơ A Phong thì sao? Hết lần này đến lần khác trong thời đại mới, ông bị tuyên bố là kẻ xấu, kẻ lưu manh, trái bom nổ định giờ, con sói đội lốt cừu, quý dữ vẽ khuôn mặt của mỹ nữ. Báo đăng tranh biếm họa làm nhục ông, vẽ ông và một người đàn bà khó coi chạy quanh một tờ bạc có mệnh giá lớn. Lúc đầu anh không tin, sau rồi cũng quen dần. Đã nói thế thì cứ nói thế, những bom, sói, quý nào phải

chỉ có một mình A Phong. Nhắc đến thì có hàng loạt ở khắp nơi.

Chỉ có điều hể nghĩ tới thơ cảm động được cả trời đất của ông là anh lại buồn, không phải cho A Phong mà là cho chính mình, cũng còn cho chị nữa, cho những năm tháng thanh xuân đã trôi qua.

Những đồng nghiệp của anh xưa nay không hề đọc thơ, thích thú kể đến sùi bọt mép những tin xấu về A Phong. Một trưởng phòng sáng suốt thấy trước được vấn đề nói:

- Xưa nay tôi không đọc thơ của A Phong. Ngọn đuốc a, lá phong a, tình yêu a, toàn một giọng điên cuồng của lũ tiểu tư sản! Như cứt!

Một vụ trưởng nói:

- Thơ vốn không phải thứ do người thật thà sáng tác ra!

Anh không hể do dự chộp luôn lấy chỗ sơ hở. Anh hỏi:

- Thế các vị cũng không đọc thơ và từ của Mao Chủ tịch à?

Trưởng phòng và vụ trưởng tái mặt đi, họ vốn định tỏ cho người khác biết lập trường giai cấp vô sản kiên định của mình.

Thế là anh lại cảm thấy chán ngán, cảm thấy nhạt phèo.

Nhiều năm nữa lại trôi qua. Năm này trôi qua

nhau hơn năm trước. Người đã về già.

Anh nhận được thư của chị từ rất xa, rất xa gửi về. Chị nói chị sắp về thăm quê hương một chuyến. Chị nói bao nhiêu năm nay, chị đã mất nhiều công sức để tìm anh, viết cho anh rất nhiều thư nhưng vẫn không liên lạc được với anh. Chị còn nói chị vẫn nhớ những gì, những gì.

Anh rõ rồi. Anh đã hiểu rõ vì sao trong bao nhiêu năm qua anh không được tín nhiệm, không được trọng dụng. Ngoài việc anh yêu thích thơ Đường ra, mối quan hệ với người ở nước ngoài đương nhiên cũng là nguyên do. Anh cười buồn, nói lại những chuyện đó cho vợ nghe. Anh vừa mới mua một tập thơ của A Phong - A Phong vốn là người xấu nay đã là người tốt rồi. Anh lại tìm chiếc lá phong ngả màu sẫm và đã ròn, kẹp lá phong vào trong tập thơ.

A Phong xuất hiện liên tiếp trên màn hình, trên các báo và ra nước ngoài luôn, đến cả Canada là nước lấy lá phong làm quốc kỳ, nhưng không làm được thơ nữa. Thơ thôi không sáng tác nhưng thi tập na ná giống nhau thì xuất bản với đủ khuôn khổ. Các đồng chí lãnh đạo đã tới dự lễ phát hành lần đầu những tập thơ của nhà thơ.

Vợ anh nhìn chiếc lá phong kẹp trong tập thơ, bảo anh:

- Khi nào cô ấy về, anh trả chiếc lá phong này cho cô ấy.

Anh ừ rồi cất tập thơ và lá phong vào tủ sách.

Lấy nhau đã bốn mươi năm, nhưng anh chưa lần nào thấy mất tự nhiên như lần này, tuy rằng chỉ có đôi chút.

Một lúc sau, anh mới lấy lại được sự hưng phấn, bàn với vợ khi nào chị trở về thì mời chị đi ăn món rau đặc sản mang phong vị Thượng Hải. Anh nói chị rất thích ăn món đậu phù nhự khô rán và bánh bao nhỏ.

Nhưng đến mùa hè như đã hẹn, chị không về, dù đã nói thế này thế nọ rất dễ nghe. Thư cũng chẳng gửi.

Không về thì thôi. Có về lại chê nhà vệ sinh ở đây không sạch. Thôi thì để người ở đây sống ở đây vậy... Nghe nói có một bà già người Mỹ vì nhà vệ sinh không sạch mà cố nhịn, đến lúc xem xong người đã, xe ngựa đá trong cung điện dưới đất thì lăn ra chết!

Không gặp được người tặng lá phong nhưng anh đã có dịp gặp được A Phong, tại một bữa nhậu không cần phải tự mình bỏ tiền. Ấn tượng mà A Phong để lại cho anh là một ông già tham ăn, ăn nói chua cay và khắc bạc, là một “con nghiện”, nghiện thuốc lá rất nặng. Ông ta chửi tất cả những nhà thơ trẻ, tỏ ý không thèm đọc thơ của các nhà thơ trẻ.

Không đọc mà biết thơ không hay, thật là điều khiến người ta không sao hiểu nổi.

A Phong dù lúc không hút thuốc lá nhưng hở mở miệng là từ trong miệng lại tuôn ra hơi thuốc lá và mùi ẩm mốc nồng nặc. Bà vợ của nhà thơ cũng rất hay, trước khi ăn cơm, bà bỏ hai chai rượu từ trên mặt bàn xuống gầm bàn, nói:

- A Phong thích uống rượu, các anh đã không uống thì tôi giữ lại cho anh ấy.

Ai nói rằng không uống nào? Ai cho phép bà vợ nhà thơ có quyền làm thế? May mà chẳng ai truy cứu. Rượu cũng thế mà món cũng thế, không lấy về cũng uống.

Lại mấy năm trôi qua. Thời gian đi nhanh quá. Chị gửi thư nói rằng mùa thu này nhất định sẽ về. Anh lại mừng rỡ đi tìm tập thơ của A Phong và chiếc lá phong. Tập thơ thì còn nhưng chiếc lá phong không thấy đâu nữa.

Anh nổi nóng, lật hòm lật tủ, anh chui xuống gầm giường và tìm ở các xó xỉnh. Vẫn không thấy.

Vợ anh thề rằng tuyệt đối không động đến chiếc lá phong của anh. Lúc đầu anh nghi cho vợ, sau rồi tin. Đúng rồi, vợ anh không động đến. Cần gì phải động đến kia chứ?

Anh nghi cho con gái. Con gái anh nổi giận còn hơn cả anh. Nó khóc, nói là cha làm nhục con. Cuối

cùng, anh đành phải xin lỗi con, nói rằng mình già nên lú lẫn, mình đã là một ông già mắc chứng lú lẫn ở thời kỳ đầu. Nhận ở thời kỳ đầu, con gái vẫn chưa bằng lòng, cuối cùng cha con thỏa thuận, anh đã lú lẫn đến thời kỳ giữa và thời kỳ cuối, chẳng còn cách nào là bao xa. Nói như thế vợ con mới cười. Hai mẹ con vui lòng rồi, anh nghĩ hơi buồn.

Anh lại ngờ cho hàng xóm luân phiên đi thu tiền nước, tiền điện. Anh nghĩ đến người hàng xóm rất có thể đã từng lấy trộm rau cải trắng của nhà anh. Trước đây, nhà anh thường để rau cải trắng ở lối lên cầu thang gác. Anh không có chứng cứ, nhưng vì nghi đã lâu rồi nên cho là chắc chắn. Anh lại nghi cho công nhân của phòng trông coi nhà vì người công nhân này chỉ còn có một vành tai. Anh còn nghi cho những người tích cực hay nhắc nhở treo quốc kỳ ở khu phố - họ được gọi bằng biệt hiệu “đội trình sát bó chân”. Anh nghi tất cả những người đến nhà anh trong thời gian qua.

Tính nết anh ngày càng trở nên khó chịu. Anh hỏi, Lô môn ô sốp từ lâu đã nêu ra định luật vật chất không mất đi, nếu ai cũng không động đến chiếc lá phong của anh thì tại sao chiếc lá ấy lại biến mất?

Vợ anh bảo, đã không mất đi thì nhất định là không mất, cho nên không cần phải tức giận vì chiếc lá phong đó. Con gái anh cũng nói theo:

- Đúng rồi. Ba như thế là “cấp hóa công tâm”!

Anh nghe mà thấy tim nhói đau, giận không được bỏ ngay về quê cho xong.

Đường tiêu hóa của anh cũng luôn luôn có vấn đề, hôm đầu thì táo, hôm sau thì đi lỏng, có nhiều hiện tượng của bệnh ung thư dạ dày. Anh đến bệnh viện xin kiểm tra, uống rất nhiều baryum. Có nhiều chỉ tiêu đều là dương tính, nhưng kiểm tra cho đến cuối cùng anh mới khỏi cái nạn ngờ mắc chứng ung thư.

Vì thế mà anh rất vui, vui xong anh bảo con gái: anh là người mắc bệnh ngầy ngô của người già đã đến thời kỳ cuối, siêu cuối chứ không còn là thời trung kỳ hay hậu kỳ nữa. Anh nói như thế thì con gái lại không cười nữa. Cho đến khi anh phải thừa nhận mình chẳng có bệnh gì cả, thời gian qua chỉ là “cố ý làm cho hai mẹ con sợ, hai mẹ con giận” mới thôi.

Anh hiểu ra một điều, chiếc lá phong tôi tàn đó (lời con gái anh) không cần tìm nữa. Nó có đáng tiền không? Không! Nó có giá trị văn vật không? Không! Nó có ý nghĩa kỉ niệm không? Không! Không tìm thì không xong chẳng? Không! Không, không không, không không không!

Vật chất không mất đi cũng vẫn là mất đi. Mất đi rồi lại hoàn hồn, thay đổi hình thức tồn tại, như

thế cũng là diệt diệt, diệt diệt bất diệt diệt, bất diệt tức diệt diệt. Diệt diệt cuối cùng bất diệt, thế thì có khác gì trường diệt diệt?

Vẫn là mất. Thế nào gọi là mất? Không mất sao tìm không thấy? Chiếc lá không thuộc về anh nữa, nó đã bị lấy đi hoặc bị bỏ quên, ít nhất thì cũng là “diệt” đối với người nhất định nào đó. Những việc như thế này ngày nào chẳng xảy ra. Cái cũ không đi, cái mới không tới. Mất rồi thì chẳng cần tìm nữa, mà có thấy cũng bất tất phải bám riết lấy mà hoan nghênh.

Đó là sự đồn ngộ thật sự. Không đọc *Đạo đức kinh* của Lão Tử, không đọc *Tế vật luận* của Trang Tử, cũng chẳng nói chuyện với một triết nhân hoặc một nhà tư tưởng sinh vào năm nào đó, không ngồi trên tòa sen hay ngồi dưới gốc cây bồ đề, hoặc tiêm côcain. Một hôm anh dậy rất sớm, ăn một cái bánh rán, uống một cốc nước sôi, rồi đi vệ sinh, thế là ngay lập tức bừng hiểu.

Nhưng anh lại hỏng mất việc đời. Sau đó anh nghe nói vốn có một chỉ tiêu. Chỉ tiêu này lẽ ra có thể dành cho anh, khiến anh trước khi nghỉ hưu có thể lên nửa bậc lương. Vì chiếc lá phong, anh đã làm cho quan hệ giữa anh và hàng xóm xấu đi, làm trái với quy ước của thành phố, không còn giữ được danh hiệu “gia đình năm tốt” mà gia đình anh đã được tặng trong nhiều năm. Thế là việc lên nửa bậc lương cũng

theo đó mà tiêu tan.

Anh hơi bực mình. Một người đã thông đạo lớn như anh mà vẫn không thoát được thói tục. Điều này khiến anh khá kinh ngạc. Sau đó anh tha thứ cho người hàng xóm có thể đã lấy trộm rau cải trắng của anh, anh tìm người đó đánh một ván bài pôkơ. Thì ra không thoát khỏi thói tục cũng chẳng liên quan gì với đạo lớn. Từ sau khi anh biết không thể tìm lại chiếc lá phong nữa, càng ngày anh càng khỏe ra, ăn thấy ngon, rồi bổ âm bổ dương, các loại chỉ tiêu khôi phục và vượt cả mức bình thường. Anh ngày càng thấy thoải mái, khỏe mạnh, gia đình hòa thuận, xóm giềng đoàn kết, làm việc tốt cho người. Tóm lại, vật chất và tinh thần cả hai đều tốt lên.

Gia đình anh lại được nhận danh hiệu “gia đình năm tốt”.

Tới mùa thu trời cao khí thoáng, chị thon thả trở về. Anh và vợ mời chị đến Bắc Sơn ăn món rau đặc sản mang phong vị Thượng Hải. Không những có đậu phù nhự khô rán, bánh bao nhỏ mà còn có tôm nộm, lươn sào và cua bể..., đủ để cho thấy sự tốt đẹp ở nơi đây. Tuy từng có quá nhiều cái xấu xa nhưng cái tốt đẹp còn có nhiều hơn nữa. Cho nên trừ một số ít, hầu hết người ta đều sống rất vui vẻ, cả đến lời ca cũng hát mãi không ngán: “Sướng vui thật sướng vui, quá vui sướng, ai mà không sướng vui!”.

Họ nói đến thơ của A Phong, anh tặng chị tập thơ mới xuất bản của A Phong, chị không ngớt lời cảm ơn. Họ nhớ lại những bài thơ của A Phong, họ vẫn rất khen ngợi và khâm phục. Chị cho rằng thơ A Phong đáng được giải Nobel.

Anh nhắc đến chiếc lá phong không biết đi đâu. Chị hỏi :

- Thật sao?

Chị quên rồi. Có lẽ là quên, hay không nói đến có phần còn hơn. Chị lại nói một chiếc lá khô mà có thể bảo tồn đến năm chục năm hay sao?

Đúng thế, bảo tồn làm sao được nhỉ?

Vợ anh nói:

- Tình nghĩa cố nhân còn lâu bền hơn chiếc lá phong!

Họ đều rất vui. Anh cũng cảm thấy tuy năm mươi năm trôi qua nhưng anh vẫn là anh, chị vẫn là chị. Trò chuyện và tưởng tượng về chiếc lá phong không tìm thấy có lẽ còn hơn là nhìn thấy và mân mê chiếc lá lâu năm, khô cong sấp mướt.

Chỉ khi chị cáo từ, anh mới nói khẽ:

- Em, em bảo chỉ hai tuần là nhất định trở lại kia mà?

Chị nhả nhặn cười, cười mà như mếu. Anh cũng vừa cười vừa mếu.

Anh làm mấy bài thơ theo thể cổ và lấy bút

đanh Vô Diệp Cư Chủ Nhân gửi đăng trên tờ tập san chẳng có ma nào đặt mua.

Nửa năm sau khi chị đi, A Phong qua đời. Sau khi chết ông càng vẻ vang. Báo chí văn học dành cả trang để đăng ảnh A Phong. Ảnh hồi trẻ du học bên Anh, ảnh vừa ra tù hồi còn là Trung Quốc cũ, ảnh khi mới đến khu căn cứ cách mạng, ảnh chụp với lãnh tụ cách mạng... cho mãi tới khi học lý luận, đọc nghị quyết một tuần trước khi chết. Anh vô cùng cảm khái, tự mình cảm thấy ngượng một lúc lâu, cảm thấy lần anh coi nhà thơ thành một người lời lẽ chua cay, khắc bạc, ăn tham và “con nghiện” thuốc lá là quá đáng và thật phiền diện. Mình mới là người mất tư cách chứ không phải nhà thơ. Còn vợ nhà thơ vốn dĩ cũng không thể không giữ lại mấy chai Mao Đài, Ngũ Lương Dịch cho nhà thơ. Viết nhiều thơ hay đến như thế lại không được uống thêm chút rượu ngon hay sao? Đời Đường, Lý Bạch chẳng được cho phép uống thêm rượu ngon đó là gì? Lẽ nào chúng ta ngày nay lại không tôn trọng người tài giỏi bằng đời Đường hay sao? Những truyền thống tốt đẹp như thế bị bỏ mất không ít.

Mùa thu năm sau anh lại ra ngoại ô. Lá phong đã thành hàng hóa. Lá được ngắt xuống ép phẳng, bọc giấy nilông, dán vào bưu thiếp làm quà tặng

trong ngày Tình yêu, ngày sinh nhật, thiệp chúc tết..., viết mấy chữ Anh lên, bán chạy phải biết. Người đi chơi thật đông, chen nhau như chen hội, không còn thú yên tĩnh như ngày xưa.

(Tập truyện được trao giải *Bách hoa* lần thứ 9)

Về truyện ngắn “Chiếc lá phong”

Chiếc lá phong viết mùa hè năm 1998, nhưng vì máy tính có vấn đề, viết xong bản thảo đầu thì mất, tôi lại phải viết lại.

Mấy năm nay tôi chủ yếu dồn hết tinh lực để viết một loạt truyện dài, viết khá hứng thú. Khi viết truyện ngắn *Chiếc lá phong*, tôi đặc biệt chú ý theo đuổi cách viết bình dị mà hàm súc, gắng để tâm ở những chỗ không nói ra lời. Việc chọn đề tài đương nhiên có liên quan đến lần tôi ra ngoại ô Bắc Kinh xem lá đỏ trên Hương Sơn. Từ lá đỏ, tôi cũng nhìn thấy sự biến thiên của thế đạo, thường gọi là một phen bể dâu. Gần trăm năm nay, gần mấy chục năm nay, Trung Quốc biến đổi rất nhiều, rất nhanh. Tháng tháng, năm năm đều làm xúc động lòng người, nhưng sau khi thời gian trôi qua, thì quá trình lật trời dậy đất cũng trở nên bình thường, như người ta nói là “nhàn kể chuyện Huyền Tông” mà thôi. Viết như thế có thể gọi là xử lý nguội một đề tài nóng. Tại sao lại nghĩ như thế, hơn nữa đề tài này tại sao lại bật ra thì tôi chịu không nghĩ ra lý do.

Tháng 5 năm 2001

Sáu cây cầu trên đê mùa xuân

Hiệu trưởng trường Đại học Trường Hà là Lộc Trường Tư bỏ cơ hội trở về thành phố H. trên chuyến bay lúc sáng sớm cùng với nhân viên của trường đi dự hội nghị. Ông đã nhường vé máy bay cho người khác, còn mình thì chuyển sang đi chuyến máy bay cuối cùng vào lúc bảy giờ năm mươi lăm phút tối. Ông đã đến tuổi làm khóa hiệu trưởng cuối cùng trong đời. Ông muốn đi dạo ở nơi phong cảnh hợp với lòng người này để được ở một mình nghĩ về một số việc. Đã sáu năm nay, từ khi lên làm hiệu trưởng, ông đều được sống trong cảnh “hộp có người chờ, ăn có người đợi, về nhà có người đuổi theo, đi ngủ có người thúc giục”, người đi đến đâu, việc đi đến đấy. Nghĩ đến đoạn đời đó, cho dù mệt nhọc nhưng ông không khỏi không đặc ý, song trong lúc đặc ý cũng

có chút buồn.

Các đồng nghiệp và nhân viên của ông đã bay lúc sáu giờ mười phút. Bảy giờ rưỡi ông đến phòng ăn, nhìn thấy phòng ăn vui vẻ, ồn ào mấy hôm qua đột nhiên vắng lặng, ông không khỏi cảm thán: trên đời này không có cuộc vui nào là không tàn. Ông ăn bữa sáng ngày nào cũng như ngày nào gồm phù nhự, cháo và trứng luộc; nghĩ về cuộc sống từ nay về sau, có thể nói thật sự chỉ là cuộc sống của cuộc sống, cũng là cuộc sống cuộc sống hóa. Ông nhớ tới lời một bạn cũ: mấu chốt là phải có nghề chuyên môn của mình và một hai người bạn tri kỷ.

Người phục vụ bước đến hỏi:

- Ông là Lộc hiệu trưởng phải không ạ?

- Tôi đây!

Người phục vụ nói ông có điện thoại, gọi tới phòng ăn.

Việc gì thế nhỉ? Ông hồ nghi. Thì ra một tin dữ: một người mà ông rất coi trọng - một người trẻ tuổi, một người ưu tú nhất trong lứa nghiên cứu sinh đầu tiên mà ông hướng dẫn, kém ông gần hai chục tuổi và tên là Tiểu Cát đã tạ thế ngày hôm qua do một cơn đau tim đột phát giữa đêm.

Ông cảm thấy buồn. Năm nay, rốt cuộc có chuyện gì thế nhỉ? Bao nhiêu người đã ra đi: giáo sư Lý hơn ông ba tuổi; phó hiệu trưởng Trương, nhỏ

hơn ông hai tuổi; chủ nhiệm Triệu cùng tuổi với ông, sinh nhật chỉ muộn hơn ông mười sáu ngày. Họ đã nối nhau ra đi. Có người bảo đó là vì bức phù điêu theo trường phái hiện đại đặt ở trước thư viện không tốt lành, phá vỡ phong thủy, nên mới làm cho nhiều người chết như thế. Chẳng có cách nào khác: một nhà điêu khắc gốc Hoa phát tài ở nước ngoài, muốn tặng cho trường năm mươi ngàn đô với điều kiện trường phải dựng bức phù điêu của ông ta ở chỗ bất mất nhất. Địa điểm dựng bức phù điêu như yêu cầu ấy do chính nhà nghệ thuật chọn, còn việc xây mới và sửa chữa thư viện thì do nhà giàu nhất Hồng Kông là Thẩm Đại Tài bỏ tiền và bây giờ thư viện ấy đã đổi tên thành thư viện Đại Tài. Nếu như ông ta tặng thêm ít tiền nữa thì Đại học Trường Hà có đổi tên thành Đại học Đại Tài không nhỉ?

Ông nhớ đến hôm trò chuyện về sống chết với nông dân trong những ngày về nông thôn lao động thời kỳ ra sức sùng bái Mao Chủ tịch. Một bà già nông dân đã hỏi ông:

- Bác Lộc này, đời người sao mà qua nhanh thế!
- Lộc Trường Tư nghĩ một lát rồi nói:
- Cũng chưa đến nỗi nào!

Có lẽ lúc đó ông tự thấy mình còn trẻ, cảm thấy chuyện chết hay không cách mình còn xa lắm; cũng có thể ông tự khống chế theo bản năng, không biểu

lộ tình cảm thiếu lành mạnh trước mặt nông dân, vì mọi tiếng thở dài và lời than thở đều là không lành mạnh, mà chỉ cần không lành mạnh thì đã là phản động rồi. Bà già nông dân thấy lời ta thán về đời người nhiều bất trắc, về tuổi thọ quá ngắn của mình không được hưởng ứng bèn bảo ông:

- Chao, bác Lộc à, đã là người thì đều muốn sống mà còn muốn sống cho tốt đẹp nữa! - Nói xong bà buồn bã bỏ đi, khiến lúc nhớ lại, ông không khỏi buồn bã khôn nguôi.

Chớp mắt, đã hai mươi năm trôi qua. Hẳn bà cụ nông dân không còn ở thế gian lâu rồi. Bây giờ đến lượt ông cảm khái về đời người và quan tâm đến chung cục của đời người.

Lúc ấy mắt ông bỗng sáng lên. Một bóng dáng xuất hiện trước mắt ông. Chính là bà ấy, là Trịnh Mai Linh.

- Ô, chị chưa đi à? Chị đã ở đây một thời gian rồi còn gì?

Trịnh Mai Linh mặc bộ đồ màu xám nhạt, bên ngoài thêm chiếc áo khoác không tay màu sẫm, loại vải chủ yếu là bông và có pha thêm gai nên sợi vải nổi rất rõ, người mặc tỏ ra cực kỳ tinh tế trong vẻ chất phác đơn sơ. Tóc bà đã muối tiêu nhưng người thon thả. Đuôi mắt đầy những vết nhăn nhỏ nhỏ nhưng con mắt thì sinh động và chứa chan tình cảm,

làm cho Lộc Trường Tư kinh ngạc. Trên má trái bà có một nốt ruồi nổi, xinh đẹp đến mức khiến người tiếc nuối. Tiếng bà nói cũng rất dễ nghe, không vội vàng, không điệu bộ. Chỉ có điều sắc mặt bà không được tốt cho lắm. Bà nói mới biết thì ra bà cũng xin đổi từ chuyến bay buổi sáng sang chuyến bay buổi tối hôm nay.

Thật là ba tuổi thấy lớn, bảy tuổi thấy già! Nhìn thấy Trịnh Mai Linh, Lộc Trường Tư nhớ đến những chuyện hồi hai người cùng học đại học, hơn bốn mươi năm về trước. Họ là bạn học cùng lớp. Lúc ấy Mai Linh xinh đẹp, thon thả, phong thái khác hẳn các bạn gái. Cha bà là Phó chủ tịch tỉnh, cho nên khi ấy bà cách rất xa một dân nghèo, mặt mũi không có gì đáng chú ý là ông. Sau khi tốt nghiệp, mỗi người đi một nơi. Sau “Cách mạng văn hóa”, nghe nói bà cũng về thành phố H. Bà được phân công công tác ở Bộ Y tế, còn ông về ngành giáo dục. Hàng ngày họ chẳng có duyên gặp mặt. Thật đúng như câu nói: “Khác nghề như cách núi”. Trịnh Mai Linh bây giờ thì sao? Quả thật bà đã già rồi chẳng? Nhưng dậy lên trong lòng ông vẫn là thời thanh xuân, thời đã qua, là những ký ức về nàng công chúa kiêu ngạo của hơn bốn mươi năm trước. Chuyện cũ bao giờ cũng đi đôi với cố nhân. Cứ tưởng rằng chuyện cũ đã quên rồi, nhưng gặp lại cố nhân thì thấy chuyện cũ vẫn sinh

động như mới.

Ngẫm về số mệnh của con người mà xem! Bốn mươi năm trước, bà là con gái Phó chủ tịch tỉnh, tiếp sau đó là phu nhân của Thứ trưởng. Bây giờ bà là mẹ của Vụ trưởng. Ông còn biết con trai bà mới được thăng chức làm Cục trưởng Cục nhân sự. Chỉ có điều khi cùng ở thành phố H., ông không có duyên gặp lại bà. Ông không mượn cớ và cũng thấy không cần thiết phải gặp bà. Còn trong một số trường hợp ngẫu nhiên gặp Cục trưởng Cục nhân sự, ông cũng không thấy cần thiết phải hỏi thăm người khác về bà mẹ của Cục trưởng.

Lần này thật là khéo, họ lại gặp nhau ở khách sạn ven hồ. Họ cùng lựa chọn, hay cùng bị sắp đặt(?) đi chuyến bay tách hẳn với mọi người? Họ đều có ngày nghỉ ngoại lệ dường như trọn vẹn. Họ hẹn nhau sau bữa sáng sẽ cùng đi dạo trên con đê ven hồ.

Hơn nữa, đây là một cơ hội, ông có chuyện muốn nói với bà.

Xuân Thủy

Bước trên cây cầu thứ nhất lên đê, cầu ấy tên là Xuân Thủy. Tên này lập tức gợi cho Lộc Trường Tư nhớ đến bài từ của Phùng Diên Kỳ, nhớ đến Trung Chủ và Hậu Chủ thời Nam Đường, nhớ đến bao nhiêu cuộc

loạn ly và chém giết trong lịch sử Trung Quốc. Cây cầu này rất lớn, được xây mới và sửa chữa từ một cây cầu bê tông cốt sắt loại tồi; về mặt kiểu dáng thì cố gắng giữ lấy hương sắc cổ, nhất là lan can cầu thì làm cũng khá. Rặng thùy liễu bên cầu rậm rạp, tốt tươi, từng bụi từng bụi cỏ non mơn mớn, hoa đỗ quyên rơi rụng vương vãi, còn hoa thập ti muội thì tươi tắn rực rỡ. Nước dưới cầu xanh như dầu, nhưng có mùi thơm hơi nặng; lại có một số giấy gói thực phẩm và chai nhựa nổi trên mặt nước. Sáng ngày nào cũng có người chuyên quét dọn và vớt lên, nhưng sức phá hoại của rất đông du khách có tổ chất thấp thì thật đáng sợ. Lộc Trường Tư hơi thất vọng. Ông đến muộn quá, ông đã mất đi mùa xuân mạnh động nhưng thuần khiết, e lệ. Tơ liễu ở đây vốn nổi tiếng là thướt tha mềm mại, nhưng bây giờ thì cành liễu mập mập nặng nề, chẳng khác gì núi non, găm đoạn và mây khói chồng lên nhau.

Trên cầu ồn ào đông đúc, dân buôn bán nhỏ và người dừng chân xem ngắm chen chúc nhau. Khăn quàng, khăn tay tơ lụa, ô vải, ô lụa, tiền đồng xu cổ, khung kính, con dấu bằng đá, bức chữ, bức tranh vụng về, quả cầu sắt, quả cầu ngọc để rèn luyện thân thể, đường bông, bánh vùng, thuốc lá, cau trâu, bật lửa, dây đeo khóa, cho đến cả người xem tướng, xem số, thứ gì cần có đều có đủ. Trịnh Mai Linh nhìn thấy

gì cũng thích thú, bà đứng ở chỗ bán chữ xem rất lâu. Chữ như thế sao gọi được là thư pháp? Nét bút xiên xẹo, run rẩy, lại còn dùng màu đỏ và xanh chấm phá trên chữ, khiến cho mỗi nét vạch đều mọc lông vũ như cánh chim. Sau đó bà còn dùng chân trước cửa hàng vẽ chân dung bằng máy tính. Đó chẳng qua là chuyển hình phác thảo của khách lên máy tính, sau đó in ra. Bà xem đi xem lại, rồi quay đầu ngoảnh miệng cười với Lộc Trường Tư. Bà khâm phục và lấy làm thú vị, chẳng khác gì bà vừa được xem nghệ sĩ ba lê người Nga Ulanôva biểu diễn. Nụ cười thuần khiết ấy khiến ông như được tắm nước cam lồ, thậm chí sự ồn ào của đám đông và hoàn cảnh xung quanh cũng được lắng đi rất nhiều. Ông vừa mới nghĩ, cô tiểu thư quá lứa họ Trịnh này thật ngây thơ và nhẹ dạ. Nếu là ông, ông không bao giờ chịu chen chúc trong không khí hôi hám, bẩn thỉu với toàn hàng kém chất lượng và giả mạo này. Ông nghĩ, nhân cơ hội cùng đi tản bộ với nhau hôm nay, ông nhất định phải kể câu chuyện của Tiểu Chu cho bà biết và đề nghị bà nói lại cho con trai bà biết, không để cho một kẻ có nhiều dã tâm và không từ một thủ đoạn nào như Tiểu Chu luồn vào chỗ sơ hở của chúng ta...

Nhưng ông chưa kịp nói ra, ông không muốn làm tan biến nụ cười của một người đàn bà tuy tóc đã hoa râm nhưng hình dáng vẫn yếu điệu và để tâm ăn

vận rất trang nhã này. Ở ve áo của bà có gài một bông hoa, là hoa hạc cứ. Đó là một bông hoa thật, vào mùa hoa nở thì rút vàng lên, làm cho đóa hoa tươi tắn ngưng đọng thành một đồ trang sức bằng vàng, mãi mãi để lại cho ngày sau không bao giờ tàn úa. Ông biết loại trang sức đó được sản xuất từ Singapo và Malaixia. Có lẽ những buổi dạ yến mới thích hợp đeo đồ trang sức bé nhỏ này. Dù biết bà coi trọng biết bao buổi tân bộ hôm nay.

- Người bây giờ thật đúng là hay!... Hai mươi năm trước tôi đến đây rồi. Hồi “đại cách mạng văn hóa”, tình này làm dữ nhất, một đêm giết đến mấy chục người trong gia đình địa chủ và phú nông. Khi giờ vũ lực ra đấu nhau, họ dùng đến cả pháo cao xạ và mìn tự tạo. - Bà nói và lè lưỡi, dường như không chịu nổi đau khổ.

Lộc Trường Tư im lặng. Đây là những nỗi đau ghi lòng tạc dạ. Ông nghĩ đến vợ, bà ra đi đúng vào những năm đó. Bà có đôi lông mày nhỏ mượt, lòng bàn tay bà thường nóng ấm. Bà thích ăn củ cải khô trộn với đồ quả non, bà bảo bà cảm tình con thỏ⁽¹⁾. Bà nói giọng hơi khàn, khi nói gấp thì có tiếng chiu chít, không giống thỏ mà giống con chim sẻ. Bà thích đọc thuộc lòng bài *Hái yến* của Gorki: “Gió bão hãy

1. Ở Việt Nam là tuổi Mão.

nổi lên dữ dội hơn đi!...”. Và bà đã bị gió bão không hiểu ra sao cuốn đi mất!

Bão tố, hòa bình, bão tố, hòa bình!

- Chị thích sống cuộc sống như thế nào? - Ông hàm hồ hỏi đánh đập.

- Rất tốt, trời hửng sau mưa là đẹp nhất. Mùa xuân càng đẹp hơn. Rất tốt! - Trịnh Mai Linh nói không cần nghĩ ngợi, nụ cười vẫn rục rờ như bầu trời, niềm vui mừng bùng sáng như ánh sáng xuân.

Bà cảm thấy bây giờ vẫn còn gọi được là mùa xuân, còn Lộc Trường Tư cảm thấy đã sang đầu mùa hạ.

Ông nhớ tới buổi ngâm thơ trong cuộc liên hoan năm 1958. Họ ca tụng ánh đèn Matxcova sáng hơn sao trên trời, còn ngôi sao đỏ trên điện Kremlin chiếu sáng toàn thế giới. Đó là buổi ca tụng và hướng về Liên Xô cuối cùng trong đời ông, sau đó thời thanh niên của ông rẽ sang đường khác với Liên Xô. Họ và Liên Xô biến bạn thành thù. Tất cả mọi chuyện đó xảy ra sau buổi ngâm thơ của họ. Trong buổi ngâm thơ ấy, cuối cùng hai người - ông và bà - đã “song ngâm” rất sôi nổi, hơn nữa hai người đều giơ tay phải lên chỉ về phía trước, chẳng khác gì những vị nguyên soái duyệt đội lục quân. Họ đều nhìn thấy ánh sáng thế kỷ mới do Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mở đường.

Nhưng tại sao, tại sao Trịnh Mai Linh lại lấy một

ông già? Ông không sao tin được một cô gái thon thả xinh đẹp, ngâm thơ rất hay như bà lại ham hố cấp bậc của một người lớn hơn bà đến mười bảy tuổi. Ông tin rằng bà phải là một người con được nuông chiều sinh hư, thích làm theo ý mình chứ không để cho mình bị khuất phục. Lần này ông mới biết “ông xã” của bà đã mất ba năm nay rồi. Người ấy là Bí thư đảng ủy ở một nhà máy quốc doanh lớn, ngang với cấp Thứ trưởng. Tiếc rằng trong cuộc “cáo giác, phê phán và kiểm tra” sau khi “cách mạng văn hóa” kết thúc, ông ta gặp chuyện phiền toái, nên ám ức buồn rầu đến hơn mười năm. Có đến bảy năm trời, hoặc lâu hơn nữa, toàn bộ trọng tâm cuộc sống hàng ngày của bà là chăm sóc người chồng ốm liệt giường không dậy được. Trước ngày Tết hàng năm, bà đều dự buổi họp mặt các đồng chí lão thành do Vụ tổ chức và quân khu triệu tập. Bà nói trong buổi họp mặt thân mật ấy, bà đã trông thấy hiệu trưởng họ Lộc. Nhưng sao bà lại không hề gọi ông? Những buổi họp mặt ấy có rất đông người tham gia. Đúng vậy, những bậc khai quốc công thần của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đều đã già. Ông lảng lạng liếc nhìn khuôn mặt nghiêng nghiêng của bà. Khuôn mặt ấy hơi xanh xao và ông thấy đau lòng.

Lãm Nguyệt

Chiếc cầu đá thứ hai tên gọi là Lãm Nguyệt. Đặc điểm của cầu là lên đến cầu thì tầm mắt không hề bị ngăn trở, có thể thả sức tha hồ ngắm sắc hồ và sắc núi. Bạn sẽ nhìn thấy một vùng sáng như trăng và lấp lánh, đó là hình thể của không khí ở giữa sương mù và ánh sáng. Không khí đó không hề hư ảo mà tràn trề sắc xuân, thai nghén một năng lượng chuẩn bị bật phát, một tinh linh hỗn độn - bạn không biết tinh linh ấy là cát hay hung, họa hay phúc. Bạn còn ngửi thấy hơi tanh nhưng tươi rói, vừa xa lạ lại vừa ấm áp, dường như là mùi tôm tép, mùi ngó sen, mùi cỏ cỏ và mùi lá quế trộn với nhau. Sau đó hơi này càng hít thở, càng ngọt ngào, ngọt ngào như quả dại lên men, hít vào trong phổi thì lòng mày bạn đang nhúu chặt cũng phải giãn ra, sau đó bạn nhìn thấy nước hồ phẳng lặng như không còn cách nào khác và nét gấp khúc của dãy núi xa xa, dãy núi u nhã tưởng chừng như sợ hãi co lại, khiêm nhường đến mức làm lòng người cuống quýt. Bạn cảm thấy dường như rất nhiều chuyện nhỏ nhặt, vương mắt thường ngày bao vây và dồn nén bạn và những lời phi báng nói xấu như gương cung ngầm đã bị đập đổ và xua tan, dường như mắt bạn được thứ thuốc nhỏ cho sáng bừng, trong một lúc trôi hết bụi bặm, khói xông và màng

che. Tận hứng, vô ngại, thế là lại cảm thấy có chút trống vắng, hoặc gọi là tịch liêu gì đó.

Bước lên cây cầu này, Lộc Trường Tư lập tức nghĩ tới cuộc sống của mình sau khi thôi giữ chức Hiệu trưởng. Ông mong ngày ấy đã lâu rồi, ông mong sớm rời khỏi cương vị quản lý hành chính để chuyên tâm viết cho xong cuốn sách bàn về văn sĩ thời Nguyễn Tấn mà ông viết phần đầu đã hơn mười năm về trước. Bây giờ ngày ấy đã gần đến rồi. Lần đi họp ở tỉnh khác này có lẽ là lần cuối cùng... Ông hoảng hốt và lại cảm thấy hơi trống vắng.

Hơn nữa, người đứng trong danh sách kế nhiệm cao nhất được bầu lại là Tiểu Chu. Còn bốn tháng trước, ông đã phát hiện - ông rất mong không phải mình phát hiện ra - Tiểu Chu đã lấy tên khác, lại mượn danh nghĩa của nhiều giáo sư cao tuổi, đức cao vọng trọng nhưng ốm đau và về cơ bản đã mất khả năng tự chủ, để không ngừng gửi thư lên cấp trên; một để tố cáo đối thủ cạnh tranh của anh ta là Tiểu Cát, rồi lên mạng, nói không thành có, té nước bẩn; một nữa để tự tô vẽ cho mình. Ông không có cách nào đi hỏi từng giáo sư “đã gửi thư lên trên”, ông chỉ đối chứng được với hai vị thì hai giáo sư này đều nói tên của họ do Tiểu Chu ký thay, họ chỉ biết đại khái chứ không biết nội dung cụ thể lá thư gửi lên trên. Họ đều nói vì nể Hiệu trưởng Lộc nên họ mới tín nhiệm

cậu Chu; họ biết Lộc Trường Tư là giáo sư hướng dẫn của Tiểu Chu, vì thế mới cho phép Tiểu Chu dùng danh nghĩa của họ để gửi thư lên trên.

... Minh thật đáng chết! Ông đau đớn rút lại lời ủng hộ Tiểu Chu và trở thành người phản đối, hay ít nhất cũng là người hoài nghi việc anh ta trở thành người kế nhiệm chức Hiệu trưởng.

- "*Khả thương cửu thiên lâm nguyệt, Khả há ngũ dương tróc miết...*"⁽²⁾. Vừa bước lên cây cầu này là tôi đã nghĩ đến Ông Cụ. Phải nhận rằng tinh thần, tinh khí ấy của Ông Cụ thật là vượt người! - Bà Mai Linh nói.

- Nhưng khi cho đăng bài từ này, tinh thần, tinh khí của Mao Chủ tịch đã không được tốt như trước nữa rồi! - Lộc Trường Tư than thở.

Lúc ấy có tiếng sáo du dương vang đến, êm ái mà uyển chuyển, nhưng lại có phần tầm thường, có lẽ là điệu dân ca của vùng Tô Bắc. Điệu sáo khiến ông nhớ đến điệu hát của người Nùng ở đất Ngô. Ông nhớ năm xưa Trịnh Mai Linh nói có xen một chút khẩu âm miền Giang Nam. Bốn mươi năm không gặp nhau, chẳng hiểu sao tiếng phổ thông của bà lại đúng điệu đến thế? Những tiếng uốn lượn và rít răng làm duyên của bà đi đâu cả rồi?

2. Nghĩa là: có thể lên trời cao hái trăng, có thể xuống năm đại dương bắt ba ba. (ND)

Tiếng sáo vang lên từ dưới gốc một cây ngô đồng giống Pháp. Giống ngô đồng xanh rất muộn này bây giờ cành lá đã ngả nghiêng. Cảnh đẹp ở Giang Nam khiến mắt người nhòa lệ.

- Hay quá! - Bà Mai Linh khen.

- Lâu nay chị vẫn sống tốt chứ?

- Cảm ơn. Tôi... - Bà do dự một lát rồi nói tiếp.

- Hồi ông ấy còn sống, hàng ngày tôi chăm sóc ông ấy là chính. Ông ấy mất rồi, tôi liền không biết làm gì cho tốt. Ngày tháng thực sự vui vẻ trong một đời người không có là bao. Ông Cụ nói: “Đời người khó được há miệng cười” là rất đúng, nghĩ lại tôi thấy số lần được há miệng cười trong đời cũng không ít, nhất là mười mấy năm gần đây. Những việc trước đây nằm mơ cũng không thấy thì nay tôi đã kịp được hưởng rồi. Chính sách sửa sai, bình bầu danh hiệu, ra nước ngoài khảo sát, được trao giải thưởng, lên lương, chia nhà, tôi còn được cử làm Ủy viên chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ toàn quốc nữa. Bao nhiêu việc ấy, kể cả hôm nay chúng ta được đi dạo ở đây nữa, đều làm cho tôi vui sướng. Tôi là người bình thường trong số những người bình thường, xưa nay tôi không nghĩ mình lại có ngày như hôm nay, đó là sự thực. Trong những ngày tới Rome ở Itali, uống một tách cà phê đặc ở đầu đường, tôi nhớ đến những lần tôi bị đầu trong “cách mạng văn hóa”. Nhà tôi có treo bức tranh

phong cảnh của Leonardo da Vinci, thế là Hồng vệ binh bảo tôi có ý định trốn sang Itali... Được như ngày nay, tôi thật sự rất vui, rất vui.

Thấy bà nói với vẻ cảm động, Lộc Trường Tư không dám nhìn bà, sợ rằng nước mắt của bà sẽ làm ông thất thố. Bà vốn cũng chẳng có gì đáng ngại khi phàn nàn với ông, nào là mất việc, nào là tham nhũng, nào là an ninh trật tự, nào là giá cả, ít nhất cũng có thể nhớ lại cảnh ngộ của cha và chồng bà trong “đại cách mạng văn hóa”... Tại sao bà chẳng nói gì hết? Tại sao bà hể mở miệng là chỉ biết nhắc đến Ông Cụ? Tại sao bà có thể thỏa mãn với chức danh, nhà ở, với Ủy viên chấp hành gì gì đó? Bà mới ngày thơ, nhẹ dạ, tầm thường và dễ đối phó biết bao!

- Khi trở về, tôi cũng xin nghỉ thôi. Đã đến lúc dưỡng lão rồi! - Lộc Trường Tư nói - Tôi vốn cũng nên lấy làm thỏa mãn, dù sao thì cũng còn được hưởng hơn mười năm qua. Có lúc tôi tự hỏi, rốt cuộc mình còn muốn gì nữa? Mâu thuẫn trong xã hội, khó khăn trong cuộc sống, tôi biết đó là những việc không bao giờ giải quyết nổi. Năm trăm hay năm ngàn năm nữa cũng thế thôi... Nhưng tôi vẫn không sao cho qua được. Lý tưởng của chúng ta, những phấn đấu và hy sinh của chúng ta... lẽ nào chỉ tới được kết cục như thế? Tất cả đều còn kém quá xa!

Rốt cuộc ông cảm thấy nặng nề. Ông nghĩ tới

hai bức thư tố cáo Tiểu Chu mà ông mới nhận được gần đây. Tiểu Chu đã lợi dụng chức quyền cho bạn gái “mượn” chiếc xe Santana, lại còn cho em trai của cô này mượn mấy vạn đồng tiền tài trợ của nhà nghệ thuật yêu ma kia để kinh doanh, đến nay thất thoát hết cả.

Bực nhất là người đàn bà lấm mồm đó không biết nghe ở đâu rằng Lộc Trường Tư không tín nhiệm Tiểu Chu, nên đã rêu rao khắp nơi những lời bịa đặt về ông. Mồm mép cô ta sắc bén như dao, còn lời bịa đặt độc như thứ nước thối tha chảy ra từ cái chum mẻ đổ nghiêng. Thế mà trước đây một tháng, gặp hiệu trưởng Lộc, cô ta còn ngoẹo đầu ngoẹo cổ như hoa hướng dương thấy mặt trời!

Trịnh Mai Linh ậm ừ hát một đoạn trong vở *Điều trúc tín* của Hộ Kịch. Bà nghe hay không nghe thấy những lời bực bội của ông?

- Anh có nhớ lần bầu lại Chủ tịch Hội sinh viên không? Anh là người trong danh sách bầu cử. Tiểu Ngưu cổ động cho anh, cậu ấy cãi cho anh khi có người phê bình anh nóng tính. Cậu ấy nói: “Lộc Trường Tư ấy à? Quả thật cậu ấy có nóng tính, nhưng thế nào gọi là nóng tính? Nếu cậu ấy trúng Chủ tịch Hội sinh viên thì nhất định cậu ta sẽ làm cho kế hoạch năm năm hoàn thành chỉ trong ba năm!” - Bà vừa nói vừa cười khanh khách. Tiếng cười của bà mới trẻ

trung làm sao!

Chỉ tiếc rằng cười xong, bà ho một trận.

Lộc Trường Tư chẳng nhớ gì về chuyện đó. Ai cũng bảo ông có trí nhớ tốt lắm. Đối với một số sách, nhất là sách kinh điển về văn sử, những đoạn nào ông đã đọc thì không bao giờ quên. Nhưng những việc mà bà kể, làm sao ông chẳng hề có ấn tượng gì? Hơn nữa, cố động cho việc bỏ phiếu bầu thì làm sao có thể có ở hồi ấy? Đó chẳng phải là trò của giai cấp tư sản hay sao?

Tiếng sáo trở nên trong vắt, người thổi sáo hưng phấn lên rồi sao? Thật chẳng khác gì điệu *Giá cô phi*, một khúc nổi tiếng ở Giang Nam do Lục Xuân Lâm diễn tấu rất thành công. Nhưng vừa bước vào cảnh đẹp, tiếng sáo đột nhiên ngừng bật, không hiểu có chuyện gì.

- Chúng ta chẳng cần phải bức mình. Kế hoạch năm năm nếu ba năm không hoàn thành được, kỳ hạn tăng lên gấp đôi thì đã sao nào? Thế nào cũng hoàn thành được, mà thậm chí mười năm mới hoàn thành được một số kế hoạch, đạt được một số mục tiêu... Nhìn kia, người thổi sáo đang đi về phía chúng ta kia!
- Bà nói.

Ánh mắt của hai người hướng về người thổi sáo dưới gốc cây ngô đồng. Thì ra đó là một người mù, bác ta chống gậy lần đường, đi ngoằn ngoèo về phía

họ. Lộc Trường Tư khẽ vỗ tay mấy cái. Ông nhắm nháp lại tiếng sáo lúc cao vút, lúc trầm xuống mà ông vừa được nghe, cảm thấy người mù mà thổi khúc ấy thì thật là lãng mạn!

Bỗng người mù chửi toáng lên. Lộc Trường Tư không nghe rõ khẩu âm của người này, dường như đang chửi người nào đó keo kiệt, càng có tiền càng giữ chặt túi, chỉ cốt dành tiền sắm cho mình cái bình đựng xương tro. Người mù chửi rất thô tục và hung hãn.

Bác ta đang chửi ai? Ít nhất có tới vài phút sau ông mới hiểu ra: người mù chửi ông và Trịnh Mai Linh. Thối sáo cốt để ăn xin, hay nói chính xác hơn là để có “thu nhập”. Bác ta thổi một hồi hay như thế, lẽ ra hai người phải đến và móc túi tiền ra. Thế mà họ lại chỉ biết thương thức, vừa thương thức vừa nhớ lại quá khứ, rồi còn bình tĩnh trao đổi và suy nghĩ, dường như còn tỏ ra thương nước, thương dân nữa, thế thì họ phải được hưởng lòng thù hận của người thổi khúc âm nhạc mà họ tán thưởng đó.

Khi sự mong đợi không đạt được thì thù hận thay thế cho yêu thương. Đó cũng là “ái dục sinh phiền não, phiền não sinh sân nộ, sân nộ sinh oán hận, oán hận sinh khẩu thù”, mà một loạt tình cảm đó nảy sinh thì hai người không hề ý thức được. Điều đáng buồn hơn nữa: chuyện đó vốn là thương tình

của con người. Thế là ông lại liên tưởng tới việc của Tiểu Chu. Đúng thế, chính Hiệu trưởng Lộc là ông đây đã đề bạt Tiểu Chu làm trợ lý cho hiệu trưởng. Tiểu Chu đã ngửa bài với ông đến mức độ này: “Anh có phát hiện nhiều khuyết điểm hơn nữa ở em thì em vẫn là người của anh. Anh thôi giữ chức thì em lên thay, anh vẫn còn có thể chỉ huy được em, ít nhất thì em cũng dễ bảo hơn người lạ. Nếu anh lấy lý do em có khuyết điểm này, sai lầm nọ mà truất em đi, thì đổi sang người khác phải chẳng nhất thiết tốt hơn em? Trời mới biết, dù tốt hay không tốt thì người ta cũng sẽ chẳng ngó ngang gì đến một hiệu trưởng đã thôi chức như anh!”.

Lần nói chuyện đó, Tiểu Chu làm Lộc Trường Tư phần nộ mãi không thôi. Trần trụi, trơ trẽn, người bây giờ đều trần trụi, trơ trẽn đến thế hay sao? Cả đến chiếc quần lót cũng lộ ra được! Chính sau lần nói chuyện đó mà Lộc Trường Tư quyết tâm chống lại Tiểu Chu. Ông đã giúp Tiểu Chu lọt vào hàng lãnh đạo của trường và bây giờ ông lại trở thành chướng ngại quan trọng ngăn không cho Tiểu Chu “lên thêm một tầng lầu”. Có thể ông còn là trở lực chủ yếu nữa. Như thế Tiểu Chu chỉ có cách thêm căm thù ông, căm thù gấp mười lần người mà không được tiền thù lao. Đó chính là vớ bi hài đáng kiếp của ông: trồng hoa tươi mà thu hoạch toàn là gai góc.

Hai người bị chửi đến ngớ cả người ra. Lộc Trường Tư nhú mào như nuốt phải một con nhặng, còn bà Mai Linh thì cười buồn như có như không. ý thù địch quá tồi tệ khiến họ không có cách nào đền bù “lỗi lầm” của họ - thực ra họ có lỗi gì đâu! Họ đành ngượng ngùng rời khỏi cầu Lâm Nguyệt.

Nhưng sự việc chẳng ngờ đã xảy ra. Sau khi họ đã rời khỏi cầu Lâm Nguyệt, đột nhiên Trịnh Mai Linh quay trở lại đuổi theo người mù đang dò dẫm đi một mình. Lộc Trường Tư thông thả bước theo. Bước chân chạy của bà khiến người mù dừng lại. Người này cảnh giác quay người về phía bà, bà bèn bảo bác ta:

- Xin lỗi, lúc này chúng tôi không chú ý đến nhu cầu của bác...

Bà lấy trong túi xách tay tờ một trăm tệ và đưa cho người mù. Bác ta không quên sờ mó xem kỹ đồng tiền. Sau khi phán đoán không phải tiền giả, bác ta mới lẩm bẩm nói những câu đại loại “sống lâu trăm tuổi, tai qua nạn khỏi”..., rồi cúi lưng, gật đầu mãi với bà.

Lộc Trường Tư thậm chí cảm thấy khó xử, khó tiếp thu và cũng khó lý giải. Ông không thích Mai Linh tùy tiện và làm những điều không đúng mức như thế. Bà khoan dung mà không có lập trường, chỉ khích lệ cho thói dā mạn và ác độc.

Thính Hà

- Anh nhìn kia, bên kia là vườn Phượng Đậu (Thê Phượng). Nghe nói mùa hè năm 1966, Ông Cự ở đây một thời gian khá dài. Cũng nghe nói “đại cách mạng văn hóa” được hoạch định tại đây... Tôi không sao hiểu được, ở tại một nơi phong cảnh đẹp như thế này, người ta làm sao có thể chỉ thích đấu tranh? Nói thực với anh, tôi đến đây thì không còn muốn đấu nữa, có lẽ tôi bị phong cảnh ở Giang Nam làm cho mềm lòng.

- Bà cười khanh khách, cười đến mức hơi sặc - Nơi này quả thực là nơi khiến người ta trở thành “xét lại”, anh nói có đúng không? Đến đây nên là để nghe sen. Nghe sen phải chăng là nghe mưa rơi trên lá sen? Hai chữ ấy lấy từ ý thơ của Lý Thương Ẩn, phải không nào?

Lộc Trường Tư nghĩ, đây là một câu hỏi khó giải đáp. Trung Quốc có hàng tỷ người, không đấu có được không? Chúng ta không phải là Tống Huy Tông, chúng ta không mê mẩn, mơ màng với “Tây Hồ ca múa lúc nào thôi”, chúng ta mãi mãi là “Ngựa sắt, sông băng vào cả mộng”. Chính là mộng như thế và mệnh như thế.

Nhưng ông không nói những ý nghĩ đó ra. Thậm chí ông cũng không còn muốn nói đến chuyện của Tiểu Chu nữa. Với một tiểu thư lớn tuổi khoan dung vô hạn, và phải nói là thích làm theo ý mình, thì

ông còn có thể nói được gì? Ông nên về nhà, sau đó gặp Tỉnh ủy, gặp Cục trưởng nhân sự, chứ không nên ở trên cầu Thính Hà (nghe sen) trong một buổi chiều như thế này để nói với mẹ ông Cục trưởng nhân sự - mà tính cách khác thường, điều này ông vừa lãnh đủ xong - về việc bầu cử, đề bạt cán bộ.

Thính Hà là một cây cầu gỗ, trên cầu có đình mái lợp bằng cỏ mao, làm giả cổ và giả dân gian, ông nghĩ thế. Ông cảm thấy chỉ trích những thứ làm giả là một việc vớ vẩn, mang ý chí của con người trẻ tuổi và ông bất giác bật cười. Thính Hà cái gì? Họ không hề thấy gần đó có sen, do mùa sen chưa tới hay là sen đã chuyển đi nơi khác?

Phía trong đê có bến đậu du thuyền và rất nhiều thuyền nhỏ tay chèo chân đạp, hoặc gắn máy nổ nhỏ kiểu dáng thô kệch. Có thuyền mũi thuyền làm thành hình con vịt, có thuyền đầu rồng thân rồng, có lắp giàn, trên căng một miếng vải bạt bắn thiu để che mưa; cũng có thuyền đầy ngập những nước, thật là vì “quê mùa nên giản dị”! Nhưng du khách xếp hàng thuê du thuyền thì trên đầu có một dây ô che rất đẹp, ô che nắng rất mới và thanh nhã. Trên ô viết hai chữ M&M’s, đó là thương hiệu của một loại kẹo viên sôcôla xanh xanh đỏ đỏ cho trẻ con ăn. Đặc điểm đáng chú ý nhất của loại kẹo viên này là cầm không dính tay. Như thế có nghĩa là dây ô che nắng này là

do công ty M&M's của Mỹ tặng cho. Đương nhiên mục đích tặng là quảng cáo cho thứ kẹo này. Mẹ kiếp, cả đến kẹo viên sôcôla cũng phải thứ của Mỹ, cả đậu phụ cũng phải nhập khẩu thứ đậu phụ sản xuất theo dây chuyền của Nhật!

Trước khi đi đến đây, quả thực ông muốn tâm sự với Trịnh Mai Linh một số điều nào đó, không chỉ là vấn đề kế nhiệm của Tiểu Chu. Sau khi vợ mất, ông thường cảm thấy không có ai chung hưởng với ông những hồi ức về việc cũ của một thế hệ. Ông từng thử nói chuyện với con về chuyện ngày xưa của cả hai cha con, nhưng thái độ của con ông, nếu không phải là khinh thường thì cũng là thờ ơ, dửng dưng. Còn những người đến tìm ông, chặn đường ông, bám riết lấy ông thì đều không phải hồi tưởng những gì đó với ông. Ông không phải là người mới ra khỏi lều tranh, ông hiểu hồi tưởng là việc xa xỉ biết bao đối với một nhân viên công chức. Ở đây, ông và Trịnh Mai Linh gặp nhau tình cờ, họ lại cùng nhau làm một chuyến du ngoạn trong cảnh đẹp của mùa xuân. Ông muốn nói cho bà biết, họ là người của một thế hệ nhiệt tình và lý tưởng, đặc điểm thời trẻ của họ trái ngược hẳn với thế hệ sinh sau “Nói cho biết/Tôi không tin”. Họ thuộc thế hệ tin tưởng, thơ của họ nên là “Từ đó/Chúng tôi tin tất thấy”, nhưng họ cũng thuộc thế hệ chịu khổ nạn. Họ bị đem thử rèn luyện quá nhiều

lần. Cuối cùng, đương nhiên bây giờ còn chưa phải là cuối cùng, sau đó cuối cùng họ cũng kịp ném mùi hạnh phúc.

Hồi họ còn trẻ, những điều họ học được ở tiểu thuyết Liên Xô là tiểu thuyết nói quá nhiều, quá nhiều về hạnh phúc. Sự việc trên thế giới đều như thế, nếu anh nghĩ đến quá nhiều, nghĩ đến quá sâu, chờ đợi quá khổ thì không bao giờ có được. Sự việc bao giờ cũng là như thế này, khi anh không hỏi han đến nó, để cho nó nguội lạnh, thì khi nó bắt đầu thành công, nó cũng đã khác trước. Có được thì vui sướng, nhưng có càng nhiều nỗi nghi hoặc, sợ hãi hơn, thậm chí đến mức còn nhanh nữa là khác. Có lẽ đó là điều đáng buồn cười!

Khi ông nói đến chuyện lo nước thương đời thì con ông thường cười giễu ông là “tự cho là đa tình”. Vậy thì được rồi, họ chính là thế hệ tự cho là đa tình. Thế hệ tự cho là đa tình nên cảm thấy thỏa mãn. Họ đã sống, đã làm việc, đã đấu tranh, đã yêu và đã hận - tức là đã đa tình rồi, đã hy vọng và thất vọng, lại hy vọng và lại thất vọng, mà hy vọng thì vĩnh viễn cùng tồn tại với thất vọng, đa tình mãi mãi đi đôi với chai lì. Họ đã sống những ngày có ý nghĩa, họ vĩnh viễn không bao giờ trơ trẽn, trần trụi như Tiểu Chu, ông muốn nói là “xích lỏa lỏa” hoặc là “ngật quả quả”. Nghe nói trong thời kỳ “cách mạng văn hóa”, ông

Tổng biên tập *Nhân dân nhật báo* đọc “xích lôa lôa” thành “ngật quả quả”(3). Ông mong ước được hài hước, ông mỉm cười từ biệt dã man và ngang ngược.

Đó là những điều ông nghĩ nhưng khi ông nói và biểu lộ với Mai Linh lại là những điều hoàn toàn trái ngược. Ông dường như có nhiều điều để phàn nàn, dường như có lắm nỗi bất bình, dường như muốn nói rồi lại thôi và lại dường như cố để không phải nói - xem chừng chứng mất tiếng nói là rất hợp mốt, rất cao sang. Lời ông nói không có tuyến chính, chẳng có lôgic, không có trọng tâm. Mỗi một lời khi sắp nói ra thì bỗng nhiên chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Ngay cả những lời quan trọng nhất hoặc kín đáo nhất thì rốt cuộc không nói ra lại hơn.

Chung hưởng không có ý nghĩa là cứ nhất định phải nói. Gặp gỡ và sự có mặt của bạn bè, đó chính là sự chung hưởng.

Ông muốn yên lặng một lúc, ông cần phải chỉnh lý, sắp xếp lại những ý nghĩ của mình. Ông cần phải được cảm thụ, được hưởng sự thân ái của ngày xuân chỉ nháy mắt là biến mất nhưng lại là đếm được trên đầu ngón tay. Ông đã tỏ ý “thần phục” Mai Linh, thừa nhận “tính ngày xuân” hiện có. Tiểu Chu chính là dựa vào sự vận dụng một lô “tính” để có được học

3. Hai nhóm chữ phát âm giống nhau nhưng nhóm trước nghĩa là **trần trụi**, **trắng trợn**, còn nhóm sau chỉ là “ăn quả quả”, vô nghĩa. (ND)

vị thực sĩ. Ông cảm thấy cái thật và giả của mùa xuân đều thú vị, kể cả vần thơ cổ “nghe sen”, kể cả cây cầu gỗ và đình lợp tranh, những sản phẩm dành cho trẻ con, những viên kẹo sôcôla xanh xanh đỏ đỏ của chú Sam và người mù vô cớ độc mồm độc miệng chửi người khác, nhờ đó được một trăm tệ. Đây là thật và giả của mùa xuân, ông có thể không tức giận người mù đó không?

Họ ngồi ở bên đình. Trịnh Mai Linh tiếp tục kể những câu chuyện về vườn Phượng Đậu cho ông nghe. Vườn Phượng Đậu ở bên ngoài đê. Ở đó có những cây long não, ngô đồng, tùng la hán, đàn quế và tạo giác, rừng trúc thành từng khóm một, những bức tường quanh co, đầu tường thì xám, thân tường thì trắng, những lớp ngói đen lợp rất ngay ngắn trên mái giải vũ cao to. Ở đây có thể thấp thoáng nhìn thấy bến đậu của những du thuyền nho nhỏ trườn ra tận hồ và ba chiếc thuyền máy kiểu vỏ dừa. Cảnh vật đẹp mà thần bí.

Mấy tiếng chim hoàng ly kêu vang như tiếng sáo gió từ hướng vườn Phượng Đậu vang tới, đáp lại là tiếng chim chích bé loắt choắt. Hai người đều lặng im lắng nghe tiếng sáo trời trong buổi tàn xuân ấy, tiếng nào cũng qua tai là lọt xuống tận lòng.

- Miền Bắc bây giờ mới chỉ có nòng nọc, còn ở đây bây giờ đã có ếch nhái kêu rồi! - Trịnh Mai Linh

nói khê.

- Thế à? Tôi còn chưa nghe thấy kia! - Lộc Trường Tư oán trách đôi tai của mình. Sau đó ông cũng nghe thấy tiếng ếch nhái kêu, ông phải chịu Mai Linh nghe rất thính. Ông thoáng cảm thấy mình đã rất thích vườn Phượng Đậu, ông nói ở đây thật tuyệt vời.

Mai Linh nói, Ông Cụ nhiều lần đến đây ở cho qua mùa hè, Ông Cụ thích nơi đây lắm. Năm 1966, ông Cụ đến đây sớm hơn mọi năm, sau đó Giang Thanh cho gọi một số người nữa đến, chẳng qua là bọn Trần Bá Đạt, Trương Xuân Kiêu, Diêu Văn Nguyên chi đó. Nghe nói bài Phê bình vở kịch mới soạn *Hải Thụy từ quan của Diêu Văn Nguyên*⁽⁴⁾ được hoàn thành ở đây, cả một bộ sậu “đại cách mạng văn hóa” cũng được quyết định hình thành ở đây.

Lộc Trường Tư tỏ ý hoài nghi cách nói đó, ông chờ đợi một cách nói chính quy về giai đoạn lịch sử này của Đảng. Nhưng Trịnh Mai Linh nói đang hăng, bà bất chấp ý nghi hoặc của ông mà chỉ muốn nói ý kiến của mình. Bà nói phong cách và cách bài trí ở vườn Phượng Đậu rất đẹp, trong nhà có hồ, giữa hồ có nhà, giữa cây có nhà mà giữa nhà lại có cây; giữa nước có cầu, giữa cầu lại có nước. Đó là khiến cho con người được hưởng hết phúc thanh cao dưới trần

4. Vở kịch nói do nhà sử học Ngô Hàm viết kịch bản. (ND)

gian. Nhưng bây giờ ở đây đã mở cửa với người nước ngoài, cũng “làm sống dậy” rồi. Chủ tịch hội đồng quản trị công ty A của Hàn Quốc, ông chủ ông ty điện thoại B của Mỹ... mỗi lần đến thăm Trung Quốc đều nghỉ chân ở đây.

- Rất nhiều sự việc oanh liệt một thời nhưng về sau thì sao nào? Về sau cũng qua đi, một đi không trở lại. - Bà Mai Linh nói - Khi tôi nghĩ đến sự việc đó, tôi cảm thấy mình đã già thật rồi. Quá nhiều, quá nhiều, chúng ta đã nhìn thấy biết bao nhiêu là sự việc! Tôi không còn nhớ hết những sự việc đó rồi. Thế hệ này, rồi thế hệ khác cũng già đi, cũng có nghĩa là thế hệ này, rồi thế hệ khác mới trời dậy. Về nhà làm mấy món ăn, xoa mấy ván mặt chườm, như thế chẳng vui hay sao? Đời người nấu được bao nhiêu món ăn? Tiếc rằng khi còn nhỏ, tôi không hiểu mình nên học đàn piano. Trẻ con bây giờ mới hạnh phúc làm sao! Hoàn cảnh của chúng nó từ nhỏ đến lớn mới tốt đẹp làm sao! Đến khi chúng nó già, ngày nào chúng nó cũng đàn khúc nhạc của Chopin hoặc Rakemanninov. Trước kia chúng ta thấy một số người già, chúng ta cảm thấy họ không khỏi luyến tiếc cái “ghế”, chẳng muốn buông tay một cái gì. Còn bây giờ, đến lượt người khác nhận xét về chúng mình.

- Nhưng cũng có một số kẻ xấu, kẻ đầu cơ, kẻ hại người, kẻ giả mạo, chúng kiếm chác rồi lại kiếm

chắc nữa... Xưa nay chúng chưa hề bao giờ nghĩ đến quốc gia, cũng chẳng nghĩ đến nhân dân. Không kiểm soát mới là đồ ngốc, chúng tham lam không biết chán. Lẽ nào chỉ có thể giới của bọn chúng mà thôi?

Trịnh Mai Linh cười nhẹ:

- Ở Vụ chúng tôi có một cậu trẻ tuổi thường cười tôi, bảo tôi có hắt xì thì cũng bắn ra hơi của xã luận *Nhân dân nhật báo*! Bây giờ tôi không như thế nữa, nghĩ nhiều việc quá thì huyết áp sẽ tăng. Theo tư liệu thống kê của chúng tôi, bệnh thường thấy ở khoa Nội trước kia là viêm gan, thiếu máu, ngất xỉu, phù thũng và suy dinh dưỡng. Còn bây giờ thì gan có mỡ, tiểu đường, cao huyết áp, béo phì. Nói tóm lại, bệnh trước kia do đói mà sinh ra, còn bệnh bây giờ do ăn nhiều mà sinh ra.

- Nhưng chính phủ thừa nhận còn có trên sáu mươi triệu nhân khẩu - tương đương với một nước lớn ở châu Âu - sống dưới mức no đủ...

- Đương nhiên rồi. Nhưng tôi vẫn nên lấy làm thỏa mãn. Tôi đã quá may mắn rồi, chỉ có thể cảm tạ trời xanh quá ưu đãi. Nhìn lại tất cả mọi thứ, tôi thật sự không mấy phải oán trách - Bà nức nở - Thậm chí khi cha tôi bị đấu, tôi đã nghĩ thôi thì cứ để cho những người không có dịp nói, cũng không có dịp lên tiếng vào ủy ban thành phố, làm náo loạn một phen, để cho những đứa trẻ không được ăn, được

uống và chẳng hiểu biết gì cả được đeo băng “Hong vệ binh” và tự cho mình là trụ cột của quốc gia! Những người đó thấy nhà chúng tôi lắp điện thoại thì lập tức đỏ mặt lên. Hồi ấy mấy ai có điện thoại trong nhà? Điện thoại chỉ có thể là biểu hiện của đặc quyền cao cấp. Thôi hãy để cho quan chức suốt ngày quen dạy bảo người khác cũng ném mùi bị người ta dạy bảo, không chừng như thế lại hay cho họ cũng nên.

Ngừng một lát, bà lại nói tiếp:

- Trước đây thường phê phán tư tưởng thích hưởng xe đến bến, thuyền đến bờ, còn bây giờ tôi có cảm giác chính mình đang được hưởng như thế. Ít nhất tôi cũng có căn cứ, đó là rất nhiều người đều có điện thoại trong nhà, kể cả nông dân. Tôi tấm thương và nông cạn như thế đấy! - Bà vung tay với vẻ tự giễu.

Bỗng bà lại ho, ho sặc sụa, ông bắt giắc giơ một tay ra đỡ bà. Bà không từ chối, chỉ ho, ho và ho miết.

- Chị sao thế? - Lộc Trường Tư sợ hãi hỏi.

Bà trả lời ông bằng một nét cười đau khổ nhưng dịu dàng như của thiên sứ. Bà nhin ho tới mức mặt xám lại.

Lộc Trường Tư muốn chuyển sang một đầu đề nghiêm túc:

- Chị đến đây bao nhiêu lần rồi?

- Nhiều lần lắm. Mùa thu ở đây rất đẹp. Lá sen khô tàn khiến người ta lưu luyến thế giới, nước hồ

mùa thu già từ chúng ta như bạn bè. Còn mùa xuân, mọi vẻ đẹp đều ủa đến với bạn khiến bạn chịu không nổi.

- Thì ra chị là một nhà thơ...

- Anh thật chẳng hiểu biết gì về tôi, tôi đã từng sáng tác rất nhiều thơ... - Bà toan nói rồi lại thôi, hơi có phần u oán, sau đó bà nói sang chuyện khác - Tôi từng tới vườn Phượng Đậu, cầu đá quanh co như hình chữ chi. Các cánh cửa sổ cũng được tía tốt cầu kỳ, chạm nổi hoa cỏ bốn mùa; mái nhà trong các phòng vẽ đầy phượng hoàng và hạc trắng. Mở cửa sổ ra là nhìn thấy nước hồ, ngoài đó có ánh trăng và hoa sen. Tôi luôn cảm thấy ngồi ở đây có thể thưởng thức trà, có thể ngâm thơ, có thể viết chữ, vẽ tranh, có thể câu cá, có thể ngắm hoa, trúc và trăng. Còn có thể hát, kể cả các điệu trong kịch cổ, có thể luyện khí công, đá cầu, có thể đàn áo, thêu thùa; cũng có thể chẳng làm gì cả, suốt ngày nằm dài trên ghế mây đếm hoa, đếm lá cây, đếm sao, nếu không thì đếm tóc trên đầu... Gì thì gì cũng không thể phát động “đại cách mạng văn hóa” ở đây được!

Thế là hai người bất giác thở dài. Ôi vĩ nhân, vĩ nhân như thế bây giờ ít đi rồi chẳng? Thế là người ta ghét cái tầm thường, phải chăng là mong mỗi các vĩ nhân lúc nào và nơi nào cũng có thể trừ hoạch những trận huyết chiến sấm sét trở về? Phải chăng cần phải

sợ hãi run rẩy dưới chân anh hùng thì mới biết cách sống tiếp như thế nào?

Lộc Trường Tư ngẫm nghĩ về câu Mai Linh bảo ông không hiểu bà và cảm thấy ấm áp. Thậm chí ông còn thấy cảm động vì người ta, nhất là phụ nữ, chỉ khi nào thích ai đó mới đòi hỏi người ấy hiểu mình; còn như bèo nước gặp nhau, gặp nhau cười một cái, sau đó không nghĩ ngợi gì nữa, thì cần gì phải hiểu với chẳng hiểu nhau? Lòng thấy ấm áp, ông bèn bảo:

- Chị đọc cho tôi nghe một bài thơ sáng tác trước kia của chị đi!

Mai Linh không chịu đọc, ông yêu cầu lần nữa và lại một lần nữa, chẳng khác gì một đứa trẻ vòi vĩnh.

Bà liền đọc:

Tôi lớn lên trong nhớ nhung và do dự...

Mặt bà bỗng đỏ bừng, người như chợt trở nên mạnh khỏe. Bà ngoảnh mặt đi. Hai người thông thả rời khỏi cầu Lâm Nguyệt, bước lên trên đê có con đường nhỏ len qua cỏ và bóng râm cây cối chạy vòng quanh hồ.

Thác Ngọc

Chỉ một câu thơ ngắn ngủi chưa có gì tỏ ra là hay cũng khiến Lộc Trường Tư xúc động. Tại sao hồi học đại học, ông lại không gần gũi bà? Chỉ vì bà là

con gái Chủ tịch tỉnh mà ông phải tránh xa? Thật là tầm thường biết bao, xa cách và lạnh nhạt biết bao! Bây giờ chẳng phải ông cũng là cán bộ cấp Cục rồi sao? Chẳng phải đã có biết bao người né tránh, đối phó, đối địch, làm hại và ghen tức với ông, và tốt nhất là phỉnh nịnh ông đó sao? Người ta đã bỏ lỡ biết bao cơ hội để làm cho nhau sống được thân thiện hơn đó sao?

Thế còn Tiểu Chu? Phải chăng ông nên bình tâm suy nghĩ về việc Tiểu Chu? Phải chăng nên đứng từ góc độ của Tiểu Chu để suy nghĩ hộ cậu ta? Tiểu Cát thì đã không còn nữa. Hề nghĩ tới Tiểu Chu và bè cánh của cậu ta đã té nước bẩn vào Tiểu Cát như thế nào là ông lại bùng bùng xúc động.

Trước đạo lý thì không nên lùi bước, ông chột nghĩ tới câu đó. Ông cảm thấy hơi buồn. Cuộc sống mà không cần ngoảnh lại cân nhắc thì chẳng qua chỉ là cuộc sống vội vàng lướt qua. Đã không cần ngoảnh lại cân nhắc thì còn có vị gì nữa? Chợt Mai Linh nói:

- Thôi được rồi, tôi đọc một bài gọi là thơ của tôi vậy:

*Tôi mơ thấy bầu trời bát ngát,
Tôi mơ thấy rất nhiều ngôi sao.
Tự nhắc nhở đó chỉ là mộng ảo,
Tỉnh giấc rồi vẫn nuối tiếc khôn cùng.*

*Tôi mơ trên sân cỏ trở thành anh hùng,
Bóng không ném trượt, trăm quả trúng cả trăm.
Tỉnh giấc rồi vẫn thấy người bay lằng lằng,
Dù tự nhắc đó chỉ là mộng ảo.*

Tôi...

Trịnh Mai Linh bỗng xúc động, mắt bà tràn đầy nước mắt:

- Thôi, tôi đọc bài khác! - Bà nhíu mày, thái độ nghiêm túc hơn:

*Em đã nói rất nhiều,
Nhưng không có lời nào quan trọng nhất.
Em đã nghe rất nhiều,
Nhưng không có câu nào em muốn nghe nhất!*

*Em đã hát rất nhiều,
Nhưng bài hát dành cho mình
đến nay chưa hề có.
Em đã mơ rất nhiều,
Nhưng chẳng lần nào mộng thấy
điều muốn mơ.*

Tại sao, tại sao, em để lỡ mất anh?

Lộc Trường Tư chợt thấy lòng rung động, tim nóng ran. Ông nhớ tới thời còn là sinh viên, một lần

ông cùng các bạn đi cắm trại, họ dựng lều để ở. Trong đêm hè mát mẻ, họ mở nắp lều lên và nhìn thấy một góc trời đầy sao, sao gần tới mức giơ tay là có thể với tới... Họ chơi bóng rổ, ông là cầu thủ trong đội bóng của lớp. Trong cuộc thi giữa các đội, ông là người nổi bật, liên tiếp ném bóng thật nhanh và ném bóng vào rổ từ xa. Trong số những người bạn gái ra sức hò reo khen ngợi, phải chăng cũng có Trịnh Mai Linh? Tại sao từ bấy đến nay ông không hề nghĩ tới bà? Họ còn tham gia những buổi thi hát, ông luôn luôn là người linh xướng. Ông thoáng nhớ lại những tiếng vỗ tay và hò hét nhiệt tình, niềm vui ấy mới thoâng làm sao. Ông dường như còn muốn nói có lúc đó là niềm vui vô cớ và tầm thường nhưng lại là những niềm vui quý giá vô song và không bao giờ còn xuất hiện. Phải chăng lúc đó Trịnh Mai Linh đối với ông cũng... Chà chà, từ trước tới nay ông chưa bao giờ dám nghĩ tới điều đó... Thế rồi, mấy chục năm trôi qua, chúng ta đã bỏ lỡ mất điều đó trong cuộc sống.

Ông toan khen “Thơ chị sáng tác hay!” song lại cảm thấy nói như thế quá tầm thường, không tỏ được hết ý mà còn có vẻ tàn nhẫn. Một tiếng thở dài thay thế cho mọi lời của ông. Ông muốn nhắc lại câu thơ của Trịnh Mai Linh:

Tại sao, tại sao, em để lỡ mất anh?

Hình như câu này mượn từ đầu đề một truyện của Trương Hàn Tân thì phải?

Ông đã sống và đã để lỡ mất bao nhiêu cuộc sống khác!

Nhưng điều đó không tránh khỏi chỉ là chuyện nhỏ mọn. Ông đã đến tuổi bình tâm tĩnh trí bỏ lỡ tất cả, bỏ lỡ những gì tốt đẹp hơn nữa. Ông ngẩng lên và lần đầu tiên ngắm nghía thật kỹ Trịnh Mai Linh. Ông nhìn thấy đôi mắt ướt và những nếp nhăn lẫn lẫn nhưng dày đặc của bà. Ánh mắt thì nặng nề còn nếp nhăn thì buồng binh, chúng dường như không sinh ra trên mặt bà mà do cố ý: bà đã vẽ nên chúng bằng bút kẻ lông mày. Bà tình nguyện trở thành một bà già trước mặt ông? Ông vô cùng sửng sốt, trong lòng ông dường như vừa có trận động đất cấp chín, khắp người như có lửa đốt.

Đúng rồi, bà đã trang điểm rất công phu, bà thoa phấn lên má và tô son lên môi. Nhưng dù đã trang điểm kỹ đến thế cũng vẫn không che giấu nổi vẻ tiều tụy của bà. Ôi cố nhân, trải hết mọi cuộc bể dâu, may mà được bình yên từ khi từ biệt đến nay!

Cầu hán bạch ngọc trước mặt là do hai thân cầu ghép liền lại với nhau. Nghe nói việc ghép cầu không phải ngay từ đầu đã liền khít mà trước sau hơi lệch một chút. Nào ai biết vì sao lại xây cầu này thành ra như thế? Nghe nói, năm giờ sáng giữa mùa hè, khi

mặt trời nhô lên từ hướng đông bắc, bóng chiếc cầu đã liền hai thân làm một chiếu xuống mặt hồ ở cạnh ngoài đê và người ta sẽ trông thấy rõ ràng đó là hai chiếc cầu tách rời khỏi nhau.

Khi kể câu chuyện cây cầu này, giọng bà Mai Linh run run, Lộc Trường Tư chỉ ậm ừ.

Lần này họ không dừng lại lâu trên cầu vì trên cầu đang vô cùng náo nhiệt. Một đôi vợ chồng mới cưới đang chụp ảnh trên cầu, người xúm xít vây quanh bàn tán xôn xao rằng chụp hết các cảnh thì tốn đến hơn ba ngàn tệ. Cô dâu mặt đỏ như hoa hồng, tuy không khỏi xấu hổ nhưng vẫn rậm rập nghe lời chỉ huy của ông phó nháy và người trợ thủ. Họ bày đủ mọi tư thế, lúc thì cô dâu ghé mặt vào mặt chú rể, lúc thì đặt tay lên tay, lên vai, lên ngực, lên lưng chú rể. Với vẻ bất cần đời, cô dâu thậm chí ngồi lên lòng chú rể theo yêu cầu của phó nháy. Còn chú rể thì có vẻ mệt mỏi, dường như chưa ra trận thì đã muốn bại trận rồi. Chú rể tỏ ra non nớt, rõ ràng chưa từng lấy vợ và chưa từng nghĩ lấy vợ phải chịu khổ sở, vất vả như thế này. Cô dâu mặc áo voan trắng muốt dài quét đất, rõ ràng là bộ váy áo đi thuê. Trên chiếc hòm gỗ đựng dụng cụ chụp ảnh có để mấy chữ “Văn thái nhiếp ảnh”, hẳn đó là “sản nghiệp thứ ba”⁽⁵⁾ của Ty

5. Chỉ các ngành nghề phục vụ đời sống và sản xuất như thương nghiệp, ăn uống, sửa chữa, du lịch v.v... (ND)

văn hóa hoặc thuộc Hội liên hiệp văn học nghệ thuật của tỉnh. Họ có cả một loạt thiết bị, kể cả bộ đồ cưới. Chú rể mặc comple màu hoa hồng, tất cả vật hoa màu tím, quần áo này phải chăng cũng đi thuê?

Họ cùng nhìn nhau mà cười. Họ nhớ đến lễ cưới của mình tổ chức trong phòng họp cơ quan, ăn rất nhiều kẹo hoa quả và hạt dưa.

Họ đi qua cầu Thác Ngọc, đi tới tận chỗ hơi hoang vắng của con đê dài. Họ ngồi luôn xuống một đám cỏ rới ở ven hồ, nhìn nước hồ, nhìn cỏ nước, nghe cá nhảy, nghe chim hót, nhìn chuồn chuồn lượn trên mặt nước. Một chiếc xuồng cao su nhỏ hẹp lướt trước mặt họ, xé toang mặt nước phẳng lặng, khiến mặt nước mãi cũng không lành lại được, nước bị xô giạt mãi đến phía xa rồi yếu và nhỏ dần, còn càng về xa thì càng lớn, mạnh. Lòng ông chấn động như sóng nước, tim ông run mãi không thôi. Nhìn xa hơn một chút là khách sạn cao tầng của thành phố mới được xây. Từng tòa nhà cao ngất rất không hòa hợp với cầu này, nước này, núi này, hồ này, nhưng... Lộc Trường Tư nghĩ, đó cũng là chuyện không có cách gì khác.

Ông lại nghĩ đến một việc không vừa ý nhất gần đây. Suy bụng ta ra bụng người, ông bắt mình phải đổi sang một góc độ khác để suy nghĩ về việc này. Những nỗi gặp ghênh mấy chục năm qua khiến ông đã quen với việc hể gặp chuyện gì thì nghi ngờ mình

trước rồi sau đó mới nghi ngờ người khác. Có lẽ ông làm hiệu trưởng đã quá lâu rồi. Ông vốn nói chỉ làm ba năm, kết quả là đã lên rồi không xuống được nữa, năm nay đã là năm thứ sáu. Nếu hai năm trước ông xin rút lui kiên quyết hơn chút nữa thì có lẽ hai năm trước hiệu trưởng đã là Tiểu Chu rồi, có nghĩa anh ta đã sớm là cán bộ ngang cấp với Vụ, Cục. Nếu như vậy, có lẽ Tiểu Chu đã được chia căn hộ gồm bốn phòng và một sảnh từ lâu... Anh ta có lẽ cũng nhận được chiếc thẻ khám bệnh màu xanh từ lâu, khi đi công tác đã được nằm giường mềm bao nhiêu lần rồi... Bây giờ Tiểu Chu coi ông là thù. Qua những chuyện bịa đặt không ngừng về ông do một bạn gái của Tiểu Chu nói ra thì ông cố tình giữ ghế, cản đường tiến lên của lớp trẻ, ông sợ lớp trẻ đã vượt trước ông từ lâu. Những điều bịa đặt đó có thể là nguyên nhân. Phải rồi, họ nóng vội vì họ đói khát; họ đói khát nên họ không từ một thủ đoạn nào. Đói đến cùng cực tất nhiên sẽ “ăn quả quả”, không giống những người ăn no xưa nay đều biết che đậy cái mồm to như chậu máu. Nhưng họ ít nhất cũng có năng lực, có hoài bão, có cách nghĩ, nếu họ không hoạt động, nếu họ ngoan ngoãn lặng yên chờ đợi thì sẽ ra sao? Biết bao nhiêu kẻ thông minh, tài trí không bằng Tiểu Chu, chỉ vì biết lấy lòng lãnh đạo mà từ lâu đã được làm cán bộ cấp nọ, cấp kia, vậy thì những kẻ đó nhất

định giỏi hơn Tiểu Chu hay sao?

Nghĩ như thế, ông phát bực mình, không phải bực mình với Tiểu Chu mà là nổi giận với những kẻ tư chất không bằng Tiểu Chu nhưng đã leo lên được những chức vụ rất cao. Lộc Trường Tư đứng lên cầm một hòn đất quăng xuống hồ. Vì ném mạnh nên cánh tay ông phát đau, mà hòn đất cũng chẳng ném được bao xa. “Minh quả thật đã già rồi!”. Vì dùng sức quá mạnh nên ông cũng ho dữ dội. Trịnh Mai Linh bất giác cũng đứng lên. Thấy ông ho khố ho sở, bà bèn kiễng chân lên đấm lưng cho ông. Ông cảm kích ngoảnh lại nắm lấy bàn tay bà. Bàn tay ấy lạnh ngắt, thô nhám và nhỏ nhắn. Tim ông nhói đau, ông cúi xuống và gần như hôn tới bàn tay lạnh giá và nhỏ nhắn đó. Ông chợt nhớ một câu than thở trong vở ca kịch *Cô gái thêu hoa*: “Ôi, bàn tay nhỏ nhắn lạnh giá của em!”. Ông chợt dừng lại. Bất kể như thế nào, hôn tay thì “tây” quá, đó là cử chỉ của lớp trẻ như Phương Lệ Chi. Còn ông thì xưa nay rất phản đối Âu hóa toàn bộ và diễn biến hòa bình. Ông hối hận vì thái độ thất thường của mình. Lâu lắm ông không thốt nên lời, lâu lắm ông không dám nhìn vào mắt bà.

Lúc ấy bỗng có tiếng người huyên náo, hỗn loạn. Hai người thoáng thấy bóng rất nhiều cảnh sát xua đuổi những ai kéo đến xem. Đôi vợ chồng chụp ảnh cưới không thấy đâu nữa. Ông và bà thông thả

bước đến, đứng xa xa quan sát. Chỉ thấy cảnh sát áp giải hai nam và một nữ đi qua, “phạm nhân” và cảnh sát đều còn rất trẻ, trẻ đến mức khiến không ai tin rằng họ là kẻ phạm tội và người chống tội phạm. Một phạm nhân nam đầu tóc rối bù, vừa nhìn đã biết ngay là nông thôn mù quáng theo người ta lên thành phố. Còn phạm nhân nam kia thì hai người không hiểu nổi vì cậu ta đeo kính gọng vàng, mặc bộ comple khá bảnh, thắt cà vạt rộng bản rất đúng mốt; về ngoài của nữ phạm nhân thì có vẻ thuộc tầng lớp trung lưu, tai cô ta đeo lủng lẳng đôi hoa tai màu đỏ chói. Ba kẻ phạm tội đứng úp mặt vào xe cảnh sát để cho họ khám người, sau đó cảnh sát từ phía sau lưng khóa tay từng người một. Cảnh sát nam khóa tay phạm nhân nam, cảnh sát nữ khóa tay phạm nhân nữ, chắc là để tránh hiềm nghi quấy rối tình dục. Cảnh này giống hệt phim cảnh sát Hollywood, mà không biết ai đã bắt chước ai nữa! Hai người chưa kịp xem cho kỹ thì ba kẻ phạm tội đã lên xe cảnh sát rồi đuôi xe ấy bốc khói, vù một cái họ đã đi xa. Xe ô tô vốn không được chạy trên đề vì đây là đường chỉ để đi bộ nhưng xe cảnh sát thì đi được. Điều đó khiến cho cả ông và bà đều lấy làm tiếc.

Khi xe cảnh sát đã đi rồi, hai người mới hiểu ra từ đâu đám người bàn tán xôn xao. Thoạt đầu họ hỏi: “Sao thế?”. Họ hỏi như những đứa trẻ kém thông minh xem không hiểu phim cảnh sát bắt kẻ xấu. Đám

người bàn tán xôn xao không một ai trả lời họ. Cuối cùng một ông vai rộng ái ngại cho họ không hiểu biết gì, đặt ngón tay cái bên trái lên cạnh môi, sau đó giơ thẳng ngón tay út trên cùng bàn tay lên, hít một cái. Trịnh Mai Linh vẫn hỏi bám riết:

- Như thế là gì? Là gì? - Bà vừa hỏi vừa lặp lại tư thế chum môi hít từ ngón tay cái sang ngón tay út trên cùng một bàn tay, dáng vẻ càng tỏ ra ngờ nghệch. Lộc Trường Tư nhanh ý ghé vào tai bà nói:

- Đó là hít và bán ma túy!

Hơi nóng từ trong miệng ông phả vào tai bà làm bà phát ngứa, môi ông hầu như hôn tới cổ bà. Ông nhìn thấy những sợi tóc tơ sau gáy bà, những sợi tóc tơ ấy mới đáng yêu làm sao! Ông nghĩ thấy mùi thơm và hơi nóng từ dái tai bà, dường như còn có cả mùi aspirin hoặc một thứ thuốc gì đó nữa. Tim ông đập rộn lên, bà cũng đỏ mặt. Nhưng bà càng đỏ mặt thì mặt bà càng trắng xanh.

Tri Ngư và Vọng Mai

Hai cây cầu tiếp theo tên là Tri Ngư và Vọng Mai. Đi tới hai cây cầu cuối cùng này, Lộc Trường Tư không có điều gì lo ngại nữa. Sau khi ông đã hôn - ít nhất thì về mặt tinh thần đã hôn cổ Mai Linh, ông chẳng còn lời nào muốn nhờ bà nhân dịp đi tản bộ này để chuyển tới

tai con trai của bà là Cục trưởng Cục nhân sự.

“Người ta không thể phút nào cũng nghĩ tới lo nước thương dân”. Ông tự nhủ.

- Đúng thế! Vốn dĩ là như vậy! - Trịnh Mai Linh nói.

Câu ứng đáp của bà khiến ông giật mình. Ông nhớ mình không nói câu vừa nghĩ thành tiếng, làm sao bà lại nghe thấy và đáp lời ông một cách khẳng định như vậy?

Phía ngoài cầu Tri Ngư là công viên Tri Ngư, ở đây nuôi rất nhiều cá chép vây đỏ và vàng. Họ bỏ ra mười tệ để mua vé vào công viên. Họ vừa xem cá vừa nghĩ đến Trang Tử. Lộc Trường Tư nói:

- Trang Tử không tránh khỏi quá ngụy biện. Khi Huệ Thi hỏi: “Ông không phải là cá, sao biết cá vui?” là vì Trang Tử và Huệ Thi cùng thuộc loài người, còn Trang Tử và cá không cùng một loại. Đồng loại thì có thể hiểu được đồng loại, còn loại này hiểu được về loại khác thì rất đáng ngờ. Không thuộc loài người như cá phải chăng cũng có niềm vui, nỗi buồn, lòng phẫn nộ và những cảm tình hoặc cảm giác khác như thoải mái, tiêu dao chẳng? Chúng cũng biết phân biệt “ăn quả quả” và “năm điều giữ, bốn vẻ đẹp”⁽⁶⁾ chẳng?

6. Năm điều giữ là: giữ văn minh, giữ lễ phép, giữ vệ sinh, giữ trật tự và đạo đức; bốn vẻ đẹp là: vẻ đẹp tâm linh, lời nói, hành vi và môi trường. Đó là những quy phạm của chủ nghĩa xã hội. (ND)

Điều đó quả thật đáng ngờ lắm. Thế mà Trang Tử trả lời Huệ Thi bằng một câu hỏi lại: “Ông không phải là tôi sao biết tôi không biết cá vui?” là ngụy biện rồi! Nếu Trang Tử cho rằng giữa người và người còn không hiểu được nhau thì làm sao có thể tưởng tượng người hiểu cá hoặc cá hiểu người?

Trịnh Mai Linh gạt đi:

- Ôi, các đồng chí nam, mệt với các đồng chí quá! Xem cá mà cũng phải tranh luận! Xem cá, cá vui hay không tôi không biết đâu đấy? Tôi thấy vui là chẳng được rồi sao?

Mai Linh gọi Trang Tử và Huệ Thi là “các đồng chí nam” khiến Lộc Trường Tư thấy buồn cười. Ông chưa bao giờ nghĩ cùng đi chơi với bà lại vui đến thế! Xem cá cùng Mai Linh là điều cực vui vẻ và ông trong lúc không để tâm đã có được niềm vui ấy.

Mai Linh nói rất đúng. Hai người đi xem cá chứ không phải đến đây để tranh luận. Cả một đời họ đã tranh cãi quá nhiều rồi, bất cứ ai trong bọn họ cũng thành “nhà hùng biện” cả.

Có một đoàn lễ hành vào tham quan công viên, hướng dẫn viên du lịch cầm cờ đuôi nheo sặc sỡ. Một đoàn khác lại cầm cờ màu xanh lục của “Hội bảo vệ môi trường Đài Loan”. Đoàn này tuổi đã cao, ăn mặc rất lịch sự, nhất là các bà già, một số còn đeo đồ trang sức choáng lộn. Lại có một đoàn nói cười âm ỉ “hô mi

sa mi ta”. Bà Mai Linh ngò vức hỏi:

- Nhật Bản à?

- Hàn Quốc đấy! - Lộc Trường Tư đáp, sau đó hai người nhìn nhau cười.

Tìm được một làn bán trà, họ vào ngồi, gọi hai tách trà xanh và hai bánh điểm tâm. Bà Mai Linh vừa uống, vừa nhấm nháp, vừa khen: “Ngon quá!”. Bà thật lòng khen, thật lòng cảm động và thật lòng thỏa mãn. Tâm tình ấy của bà truyền sang ông. Ông đang cắn nhẹ miếng bánh gatô, sau đó nhoèn nụ cười ngọt ngào với bà. Đã lâu lắm, lâu lắm, ông chưa bao giờ cười như thế. Bà bỗng hỏi:

- Anh đã sang Pháp chưa?

Ông gật đầu.

- Đã leo lên tháp Eiffel chưa?

Ông lại gật đầu.

- Anh đã vào tiệm ăn Varna ở tầng bảy tháp Eiffel để ăn một loại sò sống chưa?

Ông lắc đầu.

- Tôi cũng chưa từng ăn thử! - Bà thở dài.

Ông cười đến mức làm bắn cả bánh gatô ra khỏi miệng. Nghe diễn viên tấu hài Hầu Bảo Lâm, ông cũng chưa từng khi nào cười khoái chá như vậy.

Một đôi thanh niên nam nữ thân mật kề vai dắt tay nhau. Họ mua hai gói kem trứng, đó là món kem hợp doanh với một hãng kem Đan Mạch, tám tệ một

gói. Đầu tóc và quần áo đôi này đều rất ưa nhìn. Cô gái đã sớm mặc váy siêu ngắn để lộ đôi chân rất đẹp đi tất nilông mỏng màu da chân. Chàng trai mặc áo phông hiệu Cá sấu và quần bò, vai rất nở nang. Ông nhìn lại chiếc áo lông cừu trên người và chiếc áo khoác không tay trên người bà và nhoén miệng cười. Mùa này là mùa của đám trẻ. Chân đám trẻ đều dài và thẳng, không như thế hệ ông, mười người đến tám người chân cong vì thiếu canxi ở tuổi đang lớn. “Cho dù chỉ từ tầm cao và cân nặng bình quân mỗi người mà nói, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội vẫn nổi bật”, Lộc Trường Tư nghĩ tới câu này khi ông giáo dục tư tưởng chính trị cho học trò. Mai Linh nhìn đôi thanh niên ấy mà vừa khen ngợi, vừa thán phục và lưu luyến. Ánh mắt bà để lộ tình cảm nhu mì quyến luyến không dứt. Bà ngắm nghía họ như si như mê, tình cảm bà biểu lộ ra đó khiến ông thở dài.

“Thật đúng là!”, Lộc Trường Tư thầm nói. Ông cũng mềm lòng và còn cảm thấy hơi ngượng nữa.

Khi thanh toán tiền, Trịnh Mai Linh không hề tranh với ông. Bà chỉ nói “Cám ơn” với giọng rất dễ nghe.

Trong công viên có mấy cây cầu gỗ sơn đỏ. Hai người rất thích đi qua đi lại trên đó. Quanh đi quanh lại, họ tới bờ phía nam còn hoang vu của ao nuôi cá vàng. Ở đây cỏ dại, hoa dại mọc rất nhiều, rõ ràng là

người ta có ý thức giữ lại vẻ đẹp hoang dã. Họ bước tới gần mới thấy có một đôi nam nữ đang ôm hôn nhau dưới gốc cây dâu già và trong bụi cỏ rậm. Đôi này không những hôn chùn chụt như điên như cuồng mà người con gái còn kêu eo éo, nửa như nũng nịu nửa như khêu gợi. Thật không biết tại sao cô nàng phải kêu lớn tiếng như thế. Hai người tuổi gần sáu chục đi sát bên họ nhưng chính hai ông bà lại cảm thấy ngượng như mình mới là người làm điều gì đó không đúng mực.

Nhưng nụ cười vẫn nở trên môi Trịnh Mai Linh, cho dù khuôn mặt bà đã thoa má hồng nhưng vẫn không che nổi vẻ nhột nhạt. Bà quay lại nhìn ông. Bà giấu môi rồi lại chành mép, mắt bà dường như nói: “Bọn trẻ mới hạnh phúc làm sao!”.

Ánh mắt của ông thì có vẻ trách và lấy làm tiếc. Câu ông muốn nói là: “Nhưng họ biểu lộ thật quá mức!”.

Mai Linh lại cười, nụ cười của bà muốn nói: “Anh nên hiểu họ hơn”.

Ông hơi bực mình. Sao mà bà quá khoan dung làm vậy? Mọi thứ xung quanh đây đã bẩn thỉu, đen tối và mục nát rồi, nếu còn cứ khoan dung mãi thì trời ơi! Ông nhú mày thật sâu. Cuối cùng ông chỉ có thể cười buồn. Thôi thì mặc họ.

Hai người đi cách xa nhau, người trước, người

sau mà đi. Có một sạp chụp ảnh, ông dừng chân định đề nghị hai người chụp chung một kiểu, khó khăn lắm mới có dịp này. Nhưng ông không tiện nói ra. Cứ nghĩ đến cô nàng kêu eo éo kia là ông lại không muốn “góp vui” nữa. Hai người loay quanh một lúc rất lâu trước quầy chụp ảnh. Có lẽ cả hai người đều muốn chụp chung một kiểu để làm kỷ niệm nhưng cuối cùng vẫn không thành.

Cạnh quầy chụp ảnh tư nhân là kiốt bán đồ lưu niệm cho chuyến lữ hành. Bà đứng đó chọn rất lâu, cuối cùng mua một bức tượng Quan âm nhỏ bằng đá quý hết hơn hai trăm tệ. Mua xong, bà lấy làm sung sướng, ngấm đi ngấm lại mãi, vừa ngoẹo cổ vừa gật đầu, ngơ ngẩn nhìn mãi không biết chán. Ông không sao hiểu nổi, chỉ thấy bà thật đáng thương.

Lúc ấy có ba chiếc mô tô rú rít bên cạnh họ. Xe mang theo tiếng máy rú chói tai và để lại mùi dầu xăng khét lẹt. Họ kinh hãi thật sự, làm sao những kẻ đó lại dám ngang ngược chạy xe trên đường dành cho người đi bộ? Bọn họ có nhiệm vụ gì đặc biệt không? Hay là Trung Quốc đã xuất hiện “giống hung đồ bạo ngược” rồi? Thật quá tương phản với phong cảnh nơi đây. Cả hai người cùng buồn thay cho con đê, hồ nước và những cây cầu nơi đây.

Cuối cùng là một cây cầu nhỏ, chân ai dài chỉ đi ba bốn bước là qua khỏi cầu. Đầu cầu là một rừng

mai. Mùa đông hoa mai nở rộ, hẳn nơi đây là nơi đẹp nhất. Bà nói bà quên mất ở đây có câu chuyện về ai, chỉ nhớ đó là chuyện ngày trước. Trước đây có một đôi tình nhân, nhưng mối tình của họ không thành công. Trước khi chia tay họ đến đây, chỉ trên chiếc cầu nhỏ này mà họ đi đi lại lại đến hai giờ đồng hồ.

- Điều đó có thể lắm chứ! - Trường Tư nói - Bởi người xưa sống thuần khiết hơn các đồng chí của chúng ta. - Ông cảm thấy chính mình nói gì cũng không hiểu.

- Tôi không thích cây cầu này. Vọng Mai ư? Chỉ khiến cho người ta nghĩ đến câu chuyện trông mai cho đỡ khát! Tôi cảm thấy cầu này không được tốt lành! - Trường Tư nói, nói xong ông cảm thấy mình trở nên tầm thường hết mức. Ông nghĩ: “Mình như thế là chiều theo thói tục chăng?”.

Hai người im lặng một lát, Mai Linh lấy tượng Quan âm ra xem.

... Họ đã đi hết con đê dài và ra đến đường cái.

- Nếu một cây mai không còn nở hoa được nữa, vì nó đã cho hoa nở hết mất rồi. Khi anh nhìn lại nó, anh có thể tưởng tượng ra hồi nó còn chỉ chít hoa nở không? Anh có thể vì tưởng tượng ra cảnh hoa của nó nở tung bừng trước kia mà thích nó, ngắm nhìn nó lâu hơn không? - Mai Linh hỏi. Bà nhìn ông đắm đắm, bà chờ đợi câu trả lời vô cùng quan trọng. Về mặt của

bà bỗng trở nên rất lạ.

Là ngó lơ tỏ tình chẳng? Nhưng sao lại như là... Lộc Trường Tư bỗng cảm thấy ớn lạnh, ông ra sức gạt đầu và kéo bàn tay nhỏ nhắn lạnh giá của bà về phía mình.

Mắt bà rung rung lệ. Bà thở hổn hển nói:

- Cảm ơn anh, đồng chí Lộc Trường Tư. Anh đã giúp tôi thực hiện được, mà bây giờ người ta thích nói là làm trọn vẹn, giấc mộng thời thiếu nữ của tôi. Khi học tới bậc trung học phổ thông, tôi làm một bài thơ trong đó có câu: *“Em mơ thấy cùng anh đi hết cây cầu mùa xuân...”* Đúng thế, từ lâu tôi đã mơ như thế, đúng như hôm nay vậy, được cùng người bạn cũ, chúng ta cùng đi trên cây cầu mùa xuân, chỉ một lần mà đi khắp sáu cây cầu để hồi tưởng lại đời người trong mấy kiếp! Tôi đã sống đến mấy kiếp rồi, sống trong xã hội cũ và xã hội mới, sống thời trước và sau “cách mạng văn hóa”, sống thời chiến tranh và thời hòa bình, lại còn sống thời làm vợ và thời đưa tang chồng nữa chứ. Người ta có được bao nhiêu mùa xuân? Đời người được qua bao nhiêu lần cầu? Tôi không còn nuối tiếc gì nữa, cảm ơn anh!

Bà trầm ngâm một lát rồi nói thêm:

- Xin lỗi anh, bây giờ tôi chỉ có một mình. Tôi phải tới một nơi, tôi có chút việc riêng, không đi cùng anh được nữa. Xin anh cứ tự nhiên, xin lỗi anh,

xin anh mãi mãi tha thứ cho tôi! - Như một ánh chớp, bà ôm lấy ông và hôn nhẹ một cái. Khi ông định thần lại thì bà đã kịp vẫy taxi hiệu Santana. Bà vẫy tay chào ông rồi chui vào ngồi ghế trước của xe và đi luôn.

Lộc Trường Tư ngạc nhiên, ngỡ ngàng, hải hùng và buồn bã. Ông chợt nhớ tới một đoạn trong vở *Thiên tiên phối*, nàng tiên thứ bảy đột nhiên bị buộc phải trở về trời, để lại chàng Đồng Vinh ngỡ ngàng mất hồn. Ông quay người lại nhìn hồ, mặt hồ trong vắt, mênh mông, không gì ngăn trở.

Buổi tối sau khi lên máy bay, hai người mới thấy chỗ ngồi của mình không liền nhau. Họ được hai đơn vị khác nhau của thành phố ở bên hồ xinh đẹp này đưa tiễn - do Ủy ban giáo dục và Sở y tế với những cán bộ liên quan về công tác đưa tiễn. Đưa Lộc Trường Tư ra sân bay là chiếc Audic mới toanh màu đen, còn đưa Trịnh Mai Linh là chiếc Benz cũ kỹ màu xám bạc. Họ tự làm thủ tục lên máy bay, kiểm tra an toàn, còn người đưa tiễn thì giành phần trả lộ phí xây dựng sân bay cho họ. Đã đến giờ lên máy bay. Họ vẫy tay chào nhau trước cửa lên máy bay. Lộc Trường Tư ngồi hàng ghế thứ sáu F, Trịnh Mai Linh ngồi hàng ghế thể ba mươi mốt A. Cả hai đều ngồi cạnh cửa sổ, nhưng muốn ra tới đường đi giữa hai hàng ghế thì rất không thuận tiện. Máy bay không phải nơi cho hai

người đi ra và bước tới, anh nhìn tôi và tôi nhìn anh. Sau khi lên máy bay thì hai người chẳng ai còn gặp ai nữa. Còn sau khi xuống khỏi máy bay, vì Mai Linh gửi hành lý, Trường Tư thì không, mà việc trả hành lý gửi ở sân bay của Trung Quốc thì vô cùng chậm trễ - sau hai mươi phút hành lý mới bắt đầu chuyển ra băng chuyền, ông không đủ kiên nhẫn để chờ lâu như thế, và chẳng họ không hề hẹn chờ đợi nhau. Họ đều phải nghỉ đến những đồng nghiệp đến đón họ và lái xe nữa, họ không có quyền nấn ná lâu ở sân bay. Cho nên đương nhiên là khi xuống máy bay, chẳng ai còn thấy ai nữa. Thực ra, sau khi lên máy bay, họ đã chia tay rồi. Ai về nhà người nấy, ai về phòng làm việc của cơ quan người ấy, từ đó khoảng cách giữa họ càng xa.

Ông vẫn muốn gọi điện thoại cho bà nhưng hề nghĩ đến việc bà tự bỏ đi một mình ở cầu Vọng Mai thì ông lại cảm thấy như bị giội một gáo nước lạnh. Sau đó ông hạ quyết tâm và tra được số điện thoại ở nhà bà, nhưng ông gọi thì chẳng có ai nhận.

Một tháng sau ông thôi giữ chức Hiệu trưởng, Tiểu Chu được cử làm Hiệu trưởng mới. Trong cuộc họp tổng cựu nghênh tân, cấp trên khẳng định đầy đủ những cống hiến quan trọng của Lộc Trường Tư trong thời gian nhậm chức, Tiểu Chu cũng phát biểu những lời tràn trề nhiệt tình. Anh ta nói xưng xưng trước kia, hiện tại và sau này Lộc Trường Tư mãi mãi

là lãnh đạo, là thầy, là anh cả, là cây cột nâng đỡ về mặt tinh thần của anh ta, là mẫu mực cho anh ta noi theo nữa. Tiểu Chu còn xúc động nhắc lại những câu chuyện “Lộc Hiệu trưởng tay cầm tay tôi dạy bảo tôi làm việc” như thế nào, nói đến mức ông cảm thấy không có lỗi nê nào để chui xuống đất. Ông đành phải nói Đại học Trường Hà dưới sự lãnh đạo của Chu Hiệu trưởng nhất định sẽ đạt được thành tựu trước đây chưa từng có.

Tiểu Chu lên chức Hiệu trưởng rồi nhưng vẫn chưa đá động gì đến công việc thuộc chức vụ và lập tức đã đi tham quan một số nước ở châu Âu, mát mẻ vô chừng. Ba tuần sau nghe nói Tiểu Chu đã về, anh ta có dính đến một việc nhỏ - không phải vấn đề quan hệ nam nữ thì cũng là thủ tục về mặt kinh tế. Những việc đó những năm này còn quản lý nữa hay sao? Mọi người cảm thấy đáng ngờ. Họ nghi tới bài về mà ngôi sao hài kịch Triệu Bản Sơn biểu diễn trong một tiểu phẩm trên truyền hình:

Mặt chược xoa thành bạch bản

Đưa lễ đổi thành đưa tiền khoản.

Nam nữ lãng nhăng chẳng ai quản,

Còn nói chuyển biến tốt tác phong Đảng.

Năm này Chu Hiệu trưởng đã phạm vào việc gì mà làm sao vẫn chưa bật khỏi chức? Một tháng sau, cấp trên thông tri cho trường: điều Chu Hiệu trưởng

về trường Đảng theo học lớp nghiên cứu, thời gian học tập là hai năm rưỡi, công tác của trường do Phó hiệu trưởng Lý chủ trì. Nghe nói lỗi của Tiểu Chu khiến cho cấp trên vừa mới đề bạt anh ta lấy làm khó xử vô cùng, nhưng không thể vừa mới cất nhắc đã lại cách chức ngay. Cho anh ta đi học là bảo vệ anh ta và cũng để giảm nhẹ hình thức xử lý. Thế là Tiểu Chu ngồi chưa vững trên ghế Hiệu trưởng thì đã bị bạt đi. Trong trường lẽ tẻ từng người một đến kể, hoặc gọi điện thoại đến báo cáo với Lộc tiền hiệu trưởng tin tức về Tiểu Chu - vì tin chính thức không thông báo. Lộc tiền hiệu trưởng nghe nói là chuyện về Tiểu Chu thì ngăn lại ngay. Nhưng ngăn cũng không ngăn nổi. Người ta thà không nói về bóng đá, về cổ phiếu, về những tin giật gân và tình dục mà chỉ muốn nói những tin nội bộ về việc biến chuyển nhân sự. Có những Tiểu Thương, Tiểu Lý, Tiểu Vương, Tiểu Mễ vừa được giao công tác chưa lâu đã tới gặp Lộc Trường Tư phàn nàn về Tiểu Chu và thương cho Tiểu Cát chết trẻ, nhưng ông không hề răng nói một lời. Vì sao lại như thế? Cách mạng đương nhiên là con cách cái mạng của bố, sau đó con của con lập tức cảm thấy bố mình cản đường mình. Rồi đến con của con của con thậm chí nghĩ cách liên minh với ông nội mình để lật đổ người cha đã trực tiếp đè đầu cưỡi cổ mình. Người Trung Quốc quá ham đấu tranh, khắp nơi đấu

thành một khối, đấu thành một nồi cháo cứng. Khi một số nhân vật có vai vế trong tỉnh, trong trường tỏ ý lo ngại việc chọn người làm hiệu trưởng với ông thì ông đáp:

- Được được, ai cũng được tuốt!

Khi người ta nói đến những ai, những ai chưa hề học đại học mà lại muốn lãnh đạo trường đại học thì ông nói:

- Không hề gì, không hề gì...

Những nhân vật vai vế ấy đều tỏ ý bất mãn với ông.

Qua đi hai tháng, một hôm Lộc Trường Tư nhận được một phong bì to màu trắng, phía dưới có dòng chữ: “Ban tang lễ đồng chí Trịnh Mai Linh”. Vừa nhìn thấy dòng chữ ấy, ông run rẩy cả người. Ông lập tức gọi điện cho Ban tang lễ, người ở đó báo cho ông biết đồng chí Trịnh Mai Linh bị bệnh máu trắng, chạy chữa vô hiệu nên không may đã từ trần. Bà được chẩn đoán mắc bệnh máu trắng trước đây hai năm, đã mấy lần vào viện, rồi mấy lần ra viện vì bệnh tình thuyên giảm, cuối cùng thì không qua khỏi. Giống như tất cả mấy người trong ban tang lễ khác, họ nói chuyện đau buồn ấy cứ như không. Đúng là họ tu luyện đến nơi đến chốn.

Ông đọc cáo phó và tiểu sử người chết, trong đó viết rằng đồng chí Trịnh Mai Linh là đảng viên ưu

tú của Đảng ta, là một cán bộ y tế ưu tú, hết lòng ủng hộ đường lối cơ bản của Đảng và các phương châm chính sách của Trung ương. Cáo phó còn cho biết, theo ý nguyện của người chết, tang lễ tổ chức đơn giản, không tổ chức lễ cáo biệt di thể và lễ truy điệu; còn nói gia quyến bà kính tạ mọi đồ phúng viếng như vòng hoa, hoa tươi, câu đối viếng, trướng viếng... Cuối cùng là câu: “Đồng chí Trịnh Mai Linh sống mãi trong lòng chúng ta!”.

Cục trưởng Cục nhân sự gọi điện cho Lộc Trường Tư, nói: “Mẹ cháu lúc bệnh nguy kịch có nhắc đến chú. Mẹ cháu bảo cháu nói cho chú biết rằng mẹ cháu ra đi không hối tiếc điều gì”. Cục trưởng khóc nức nở.

Lộc Trường Tư đứt từng khúc ruột, khóc không thành tiếng.

Lời cuối truyện

“Sáu cây cầu trên đê mùa xuân”

Đã rất lâu rồi tôi không viết truyện về đề tài hiện thực theo phong cách tả. Mấy năm nay, tôi chủ yếu dồn sức viết một loạt truyện dài về *Mùa*⁽¹⁾, mà *Mùa* thì viết về ngày hôm qua vừa mới qua đi. Cuốn mới nhất *Mùa trù trù* viết câu chuyện từ năm 1962 đến trước ngày nổ ra “cách mạng văn hóa”. Mấy năm nay thỉnh thoảng tôi cũng viết một ít truyện dài, truyện ngắn, thường dùng thể phi chân thực hoặc thể ngụ ngôn để tránh quá thực, quá nhằm vào điều gì đó và thêm ra một chút trừu tượng, một chút trò chơi, một chút hài hước và cũng để luyện trí tưởng tượng. Những tác phẩm này gồm: *Câu chuyện trịnh trọng*, *Áo trắng và áo đen*, *Đại sư hoa hồng và những điều khác v.v...*

Tất cả những truyện nói trên đều không phải đã ở thể ổn định. Vẫn như những năm 80, tôi viết một truyện hài hước rồi lại muốn viết một truyện trữ tình; viết xong một truyện tả thực, tôi lại muốn phải viết một truyện trừu tượng, thậm chí là một truyện quái dị. Tôi không sao chịu đựng nổi sự lặp lại lâu dài một điệu nào đó, bất kể là người khác hay chính mình.

Cuối năm 1996, sau khi nộp bản thảo cuốn *Mùa* thứ ba, tôi

1. Loạt truyện *Mùa* gồm bốn cuốn là: *Mùa luyện ái*, *Mùa thất thường*, *Mùa trù trù* và *Mùa cuồng hoan*. (ND)

cảm thấy viết liền mấy truyện dài quá mệt, tôi cần phải nghỉ ngơi. Xưa nay tôi luôn chú ý phải giữ tâm thái sáng tác tốt nhất, quyết không thể chỉ biết vui đầu vào công việc hoặc cố rặn trước trang giấy. Thế là có một loạt tản văn sau chuyến du lịch châu Âu và có *Đại sư hoa hồng...*, sau đó lại có *Sáu cây cầu trên đê mùa xuân*.

Thật là có lỗi, thời trẻ thì nhân vật chính trong tác phẩm của tôi phần nhiều là thanh niên. Sau tuổi tôi cao dần, tuổi của nhân vật chính trong tác phẩm của tôi cũng dường như lớn lên. Năm 1994, tôi đã tròn sáu chục tuổi, biết rõ cái già sắp đến hoặc đã đến rồi. Sau đó, trong một số vụ kiện cáo về bút mực, tôi phát hiện ra mình đã có khoảng cách với một số các bạn trẻ. Bèn than rằng: “Vương Mông già rồi!”.

Già là thế nào? Là tâm tình chuyển sang phẳng lặng song cũng có nhiều nuối tiếc và không cân bằng; là trải rất nhiều bể dâu nhưng vẫn còn lỗ mãng và ngây thơ mà không biết hối; là rất nhiều gặm nhấm về hồi ức, nhấm nháp lại việc đã qua, là sự phản chiếu ánh sáng, là cảm thấy thú vị với hiện thực trước mắt nhưng lại tự biết mình đã có khoảng cách, khác nào “Buồn ngóng gió xuân nay lại đến, đổi khác nhân gian”⁽²⁾; là rất nhiều điều trân trọng, rất muốn tiếp thu nhưng dần dần tách ra xa lảng lảng đứng xem và ít nhiều né tránh; là khoan dung nhưng lại ưa canh cánh trong lòng và cố chấp; là niềm ấm áp khi được vượt ve những việc đã qua song lại thận trọng và cẩn thận một cách thành thạo; là kinh nghiệm và dư vị về

2. Nguyên văn: *Trướng vọng xuân phong kim hựu thị, hoán liễu nhân gian*. (ND)

cuộc sống nhưng lại có hạn độ rất lớn và bóng đen vĩnh hằng, không cách nào tránh khỏi...

Những điều ấy tôi đều thử viết thành truyện. Hơn nữa trước đây, chưa có truyện nào tôi chú ý đến kết cấu như thế để thiết kế. Hư và thực, sáng và tối, giản dị và phức, tuyến này với tuyến kia và hai tuyến khác, có lẽ bản thân hình thức ấy cũng chính là một mặt của sức đẩy từ bên trong để hoàn thành truyện này.

Cuối cùng tôi không ngại nhắc đến một mặt nữa là sức hấp dẫn của phong cảnh mùa xuân ở Giang Nam. Là một người miền Bắc, lẽ nào tôi có thể đứng trước phong cảnh Giang Nam tuyệt đẹp mà không lặng lẽ hay rơi lệ hay sao? Một người viết tiểu thuyết lẽ nào có thể đứng trước vẻ đẹp của Thần châu mà lòng không vương chút buồn không? Truyện này là tiểu thuyết và cũng là một thiên du ký đã được thay đổi mặt mũi.

(Tạp chí *Tiểu thuyết tuyển chọn*, số 11 năm 1997).

Cát-xét viêm

(Truyện ngắn viễn tưởng không khoa học)

Được biết, tình hình phát triển kỹ thuật cát-xét trước mắt sẽ là:

1. Vi hình hóa. Thiết bị cát-xét dùng hàng ngày theo kiểu mới có thể bỏ túi, gắn vào đồng hồ đeo tay, gắn trên gọng kính, lắp trong miệng như trồng răng giả, đeo trên tay như đeo nhẫn, thậm chí còn có thể gắn trên mặt, trên môi, dưới cằm, nhìn như một nốt ruồi làm duyên.

2. Đa chức năng hóa. Thiết kế cát-xét cho tới ngày nay chỉ điều tiết được âm lượng, sau này có thể điều chỉnh chất lượng, dựa vào cụm tần suất mà chia thành sáu loại: ôn hòa, hùng hồn, thâm trầm, oai nghiêm, sắc sảo, hoạt bát. Mỗi loại lại chia nhỏ hơn nữa, như loại ôn hòa có quynến luyến, tha thiết, nũng

nụ, si mê, nhâ nhận, hàm súc: mỗi loại nhỏ này chẳng những chia thành giọng nam, giọng nữ, giọng cao, giọng trung, giọng trầm mà còn có nhiều loại hình sắc thái khác nhau như vui, cuống, lo, giận v.v....

3. Tự động hóa. Do bộ óc điện tử khổng lồ, có thể lập sẵn mười triệu, hai mươi triệu chương trình, chia thành mấy loại lớn: xã giao, bài nói chuyện, tình tự, cãi nhau, chuyện văn, báo cáo, kiểm thảo v.v... Mỗi loại lớn này lại dùng mấy ngôn ngữ thông dụng trong Liên hợp quốc như Trung, Anh, Nga, Pháp, ngoài ra còn Tây Ban Nha, Nhật để nói; rồi lại dựa vào ngôn ngữ được dùng mà chia thành nhiều loại sắc thái như văn minh nhất, văn minh vừa, văn minh, không mấy văn minh, không văn minh, cực thô dã v.v... Chẳng hạn loại cãi nhau, khi sử dụng chỉ cần điều khiển một chút là có thể dùng sáu thứ ngôn ngữ lúc bồng lúc trầm, phát ra những câu cãi nhau, đại loại: “Vô lí hết sức! Sai lắm rồi! Cứ thế này thì thật nguy hiểm! Sa vào đường queo rồi! Đây là tranh luận về đúng sai lớn! Không đầu hàng chỉ có chết!” Thậm chí cả những câu: “Đồ ngu! Thối không người được! Sẽ chẳng ra gì đâu! Con nhà lăng loàn, đi điếm!...” cũng có. Còn loại tình tự, có thể dùng đủ loại âm chất, âm điệu, âm lượng với nhiều thứ tiếng để luôn miệng nói: “Anh yêu em! Em nhớ anh! Em ngày nào cũng mơ thấy anh! Em đem lại cho anh bao

ấm áp! Anh là mặt trời của em! Em là bông hồng của anh! Em lấy đi trái tim anh rồi! Em như say như mê vì anh! Em gầy mòn héo hon vì anh!...”, thậm chí cũng có cả những câu: “Anh tặng em món trang sức bằng vàng 14K đây! Đừng quên uống thuốc đấy!...”.

Còn như hệ thống giàn cát-xét chuyên dùng cho diễn viên, tuy giá có cao một chút (mỗi bộ từ một vạn đôla đến năm triệu đôla) nhưng tính năng thì tuyệt vời, thật là như người, vượt người, kinh người! Hệ thống ấy chẳng những bao gồm mọi loại nhạc, mọi loại kịch, mà còn đúng hệt giọng Mai Lan Phương, Trinh Nghiênn Thu, Liên Khoát Như, Hoa Tứ Bảo, Lưu Quảng Ninh, Pavarotti, Sáclic Saplin, “Vua Mèo”, Gioóc Bêrin, Giôhan Lê-nông, Đặng Lê Quân v.v..., giọng nào cũng lấp sẵn cả.

Làm như thế, nước Y đến năm Z thì công nghệ cát-xét phát đạt hẳn, đạt đến độ “chỉ nghe tiếng máy nói, không nghe tiếng người nói”. Diễn viên diễn kịch, hát, ngâm thơ trên sân khấu, nhà chính khách phát biểu, rồi công bố chính sách, diễn thuyết, tranh luận công khai với kẻ thù chính trị trên quảng trường, trong hội trường; cả đến người bán hàng rao bán những sản phẩm đời mới, người hướng dẫn du lịch giới thiệu danh lam thắng cảnh với khách phương xa, nhà buôn đàm phán hợp đồng mua bán, thiếu niên thiếu nữ chỉ biến thể non nói chuyện yêu đương, bố

dạy con, đàn bà vò tiền, quan tòa tra hỏi tội phạm, chồng nịnh vợ, khoa trưởng nịnh vụ trưởng, vụ trưởng lấy lòng lái xe..., đâu đâu cũng là những lời nói, lời ca, tiếng khóc, giọng cười, tiếng thờ dài, tiếng hoan hô, tiếng gào thét... sinh động như thật. Chỉ có điều, chẳng ai biết thanh âm nào thực sự phát ra từ tim gan của người nói chuyện hoặc phát ra tiếng nói đó; không những không nhất thiết phát ra từ tim gan, cũng không nhất thiết phát ra từ cổ họng, miệng hay đầu lưỡi, mà phần lớn phát ra từ thiết bị âm thanh siêu cấp có bộ óc điện tử.

Điều ấy đáng sợ thật! Thiếu nữ không biết ai đang tỏ tình với mình - là một bạn trai hay chỉ là tiếng máy? Người nghe không biết có nên vỗ tay hay không và vỗ tay cho ai? Khen ngợi một ngôi sao sân khấu mới nổi, hay trên thực tế khen kỹ sư thiết kế, kỹ sư công nghệ một kiểu cát-xét vi hình tự động hóa để diễn xuất theo cách mới? Nhà ngoại giao không biết mình tranh luận với ai; đối thủ thao thao bất tuyệt, đảo ngược trắng đen, mạnh mẽ nói lớn hay hòa nhã khéo miệng kia là bộ trưởng Bộ ngoại giao một nước nào? Là đại sứ Liên hợp quốc hay chẳng qua là máy đang tranh luận ngoại giao? Thậm chí khi tranh luận, cứ nghĩ đến đối thủ ngoan cố bảo thủ rất có thể đang nhắm mắt nằm nghỉ, chỉ khê bấm cái nút cãi nhau và điều khiển âm thanh thì dù ai có

không muốn tranh cãi nữa cũng không thể khoan dung tha thứ cho đối phương được. Tình thế ấy bắt buộc ai cũng phải mở hệ thống cãi nhau ở thiết bị âm thanh của mình, cuối cùng đôi bên cãi nhau chán chê, đều tức giận bỏ (hoặc bứt, giật, kéo) đầu cắm thiết bị của mình ra quãng xuống đất, giẫm dưới chân rồi quát:

- Ngán thấy mồ! Gào cái gì? Cút mẹ mày đi! (Bạn đọc yên tâm đi, nhân viên kỹ thuật thiết kế, đặt quy trình công nghệ, soạn tài liệu và lắp ráp đã liệu trước tình hình này, nên máy của họ thuộc loại “chịu được giẫm, đá, đập, kéo, quăng, đập”, gọi là loại máy “vượt núi cao, vào biển lửa”, tôi luyện thành thép, biển cạn đá tan cũng không rề tiếng).

Điều đáng buồn nhất là dù ở bên nhau nhưng mọi người không sao phán đoán nổi tiếng nói của người bên cạnh cùng mặt mũi, tóc tai, người ngợm, quần áo của người đó. Nếu là phụ nữ, trên mặt cô nàng có hai nốt ruồi, nốt nào là “hàng thật giá đúng”, nốt nào là cát-xét vi hình? Đến mức này thì thấy xem tướng mặt cũng phát rầu. Vốn dĩ thấy xem tướng cao tay thì nhìn nốt ruồi biết ngay được lành dữ, đoán được mệnh trời. Đầu cô nàng cài thêm chiếc cặp tóc, cổ áo anh chàng thêm ra một cái cúc, ngón tay cô nọ đeo liền hai cái nhẫn, nắp bút anh kia dài hơn bình thường..., phải chăng đó đều là cát-xét tí hon?

Cát-xét, cát-xét, tất cả gầm trời không gì ngoài cát-xét. Các nhà khoa học về cát-xét đang nghiên cứu chế tạo những sản phẩm mới: Chó dùng máy cát-xét. Sử dụng thiết bị này có thể làm cho tiếng chó sủa trở thành khúc hợp tấu mang mác Pháp. Mèo dùng cát-xét. Sử dụng thiết bị này khiến tiếng mèo gào động đực biến thành khúc ghi ta điện xứ Hawai. Bếp dùng cát-xét. Sử dụng thiết bị này có thể làm cho hành hoa bỏ vào chảo mỡ sôi phát ra tiếng sóng hùng vĩ trên sông Tiền Đường, còn gõ bàn sản vào cạnh nồi thì phát ra tiếng đá lăn hết như nhạc Pốp. Còn dùng cát-xét trong phòng vệ sinh thì thế nào? Có thể nghe thấy ở đây tiếng xì hơi, tiếng xuống xê, tiếng mô tre, tiếng thở than, tiếng... Thật là hay không xiết kể, khiến ai cũng muốn nghe mãi.

Nhà thơ nổi tiếng Ân Chính Tương, người đoạt giải nhất trong cuộc thi thơ giải thưởng lớn năm Z của nước Y bèn bắt chước thể thơ ca ngợi Khổng phu tử mà ngâm một bài thơ rằng:

*Cát-xét, cát-xét,
Lớn thay cát-xét;
Phía trước cát-xét;
Tuyệt không cát-xét
Phía sau cát-xét;
Toàn là cát-xét.
Bên trong cát-xét,*

Càng là cát-xét.

Tất cả là vũ trụ.

Đều là cát-xét.

Không người, không vật.

Chỉ có cát-xét.

Chẳng hiền, chẳng ngu,

Chỉ duy cát-xét.

Không không, không có,

Chỉ toàn là cát-xét.

Lớn thay cát-xét,

Lớn thay cát-xét!

Các nhà khoa học lập tức đem thơ của nhà thơ họ Ân được thưởng thu vào băng, vào phần mềm, vào các kiểu thiết bị âm thanh, thế là khắp nơi vang lên tiếng nam, tiếng nữ, tiếng già, tiếng trẻ, tiếng khóc, tiếng cười, tiếng nước ngoài, tiếng bản địa: “Lớn thay cát-xét, lớn thay cát-xét!”.

Cứ như thế, dần dần nước Ý nhiễm phải hội chứng cát-xét. Người mắc chứng bệnh này không tin người khác, cũng chẳng tin mình; không tin tình yêu là ấm áp ngọt ngào, không tin lòng khảng khái sôi nổi của nhà chính trị, không tin lời hùng hồn thao thao của nhà ngoại giao, không tin giọng hát du dương của ca sĩ, không tin giọng ngâm tình cảm mượt mà của nhà thơ, không tin tiếng khóc vật vờ của người đau khổ, không tin vẻ cười thoải mái của

kẻ đắc chí, không tin đáng lịch sự lễ phép của các tiếp viên hàng không, không tin tiếng sủng trong buổi hành hình, không tin tiếng khóc trẻ thơ, không tin tiếng rên của người ốm nặng... Cái gì cũng chẳng tin, thậm chí không tin cả gió, mưa, dòng chảy, động đất... Chứng hoài nghi cực điểm đó sau khi được hội chẩn thì ra là một chứng bệnh thần kinh ngăn trở tình cảm dạng u uất, mỗi ngày phải dùng một lượng lớn thuốc thuộc loại “đôrôpin”, nếu không người bệnh sẽ không ăn, không uống, mất hết hứng thú với mọi thứ, đến nỗi mất cả niềm tin vào cuộc đời mà quyên sinh tự tận.

Trong quá trình hội chẩn có bốn bác sĩ nêu nghi vấn: người bệnh có mắc bệnh thật không? Lời kể của bệnh nhân và lời kể của người nhà họ về bệnh tình có thực xuất phát từ tim, miệng của họ không? Phải chăng họ dùng giàn cát-xét thay họ tạo bệnh tình giả để lấy thuốc chữa bệnh không mất tiền và giấy nghỉ ốm? Bốn bác sĩ đề nghị cởi hết quần áo của bệnh nhân rồi đưa tới các phòng xét nghiệm để kiểm tra bằng các phương pháp vật lí, hóa học, sóng siêu âm loại B, tia phóng xạ, nhằm loại trừ tất cả quần áo, đồ trang sức, cặp tóc, răng giả, móng tay, móng chân, nốt ruồi, mụn cóc... là những thứ nghi có cài thiết bị âm thanh, sau đó tổ chức buổi nói chuyện giữa bác sĩ tâm thần giỏi nhất và người bệnh trần truồng để nghe

lời kể bệnh của bệnh nhân, như thế mới chẩn đoán đúng bệnh mà cho thuốc chạy chữa.

Các bác sĩ khác nhìn ngó nhau, cuối cùng chủ nhiệm ban trị liệu quả quyết bốn bác sĩ nọ cũng đúng là người mắc “hội chứng cát-xét”; sau khi kiểm tra chức năng gan, chủ nhiệm buộc họ phải dùng một lượng lớn thuốc chống chứng u uất rồi giao cho các chuyên gia phân tích tâm thần, chữa trị cho họ bằng phương pháp xoa bóp theo tâm lý.

Chẳng bao lâu lại xuất hiện bệnh tâm thần về cát-xét thuộc loại hình khác được hội nghị các chuyên gia xác nhận và đặt tên là hội chứng cát-xét dạng B. Người mắc bệnh này suốt hai mươi bốn giờ trong ngày không ngừng điều khiển hệ thống cát-xét đang dùng, lúc cho phát giọng nam cao, lúc cho phát giọng nữ trầm, bỗng chốc diễn thuyết kích động hùng hồn, kháng khái, bỗng chốc thổ lộ tình yêu bằng giọng dịu dàng thỏ thẻ, rồi tự hỏi, tự đáp, tự tranh luận, tự biện giải, tự cười, tự khóc, tự thổi kèn, tự đánh trống, tự hối hận, tự sửa chữa, tự nghĩ, tự than, tự mình nhủ mình, thôi thì muôn màu muôn sắc, đủ vẻ lạ lùng, rồi thành một cục, mặt vàng người tóp, hai mắt đại ngậy, mồ hôi đầm đìa, hàm răng nghiến chặt, tứ chi co giật, tim đập quá nhanh, huyết áp cao vọt..., đến nỗi xiú người ngất lịm. Các chuyên gia cho rằng bệnh này thuộc bệnh tâm thần

loại nóng nảy điên cuồng quốc tế hiện đại kiểu mới. Mắc bệnh này là dấu hiệu quan trọng huy hoàng, chứng tỏ bước tiến bộ kỹ thuật của một xã hội phát đạt, cần uống một lượng lớn loại thuốc có hợp chất axit cacbôníc và lithium dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của thầy thuốc. Ai bệnh nặng thì trước hết cần dùng điện áp cao hơn hai ngàn vôn quật ngã như sét đánh, sau đó mới chữa chạy tử tế.

Cùng lúc này, các nhà nghệ thuật bỏ nhiều công phu vào việc đặt mua, sử dụng và giữ gìn thiết bị cát-xét loại đặc biệt đó. Ai cũng suy nghĩ nát óc, lao tâm khổ tứ, sáng tạo những tác phẩm tuyệt hay để vận dụng vào thiết bị âm thanh đặc biệt ấy. Nào thanh nhạc, nào khí nhạc, nào kịch nói, kịch hát, hí khúc... đều nhờ cát-xét cả. Sau khi cát-xét giúp cho mọi người có tiếng như chuông lớn, như sấm rền, như hai trăm bốn mươi bảy cái kèn cùng thổi một lúc thì một ca sĩ làm cho thiết bị âm thanh của mình không ngừng phát ra tiếng lừa kêu, đột nhiên gặp vận đỏ. Cát-xét còn giúp cho tất cả những diễn viên kịch nói phát ra những lời tỏ tình dịu dàng dễ nghe nhất. Lúc đó, ngôi sao thiên tài đóng vai chính trong Rômêô trong vở *Romeo và Juliet* vừa nhìn thấy Juliet đã điều khiển cát-xét cho phát ra tiếng súng liên thanh bắn quét, đại bác gầm vang, máy bay chiến đấu bổ nhào, xe tăng gầm rú. Lối biểu hiện độc đáo đó khiến anh

ta giành được danh hiệu diễn viên nam hay nhất trong năm, giúp cho nền kịch nói ngắc ngoải nhiều lần có cơ sống lại.

Thế rồi nước Y lại xuất hiện làn sóng thứ ba của hội chứng cát-xét, gọi là chứng cát-xét viêm dạng C hiện đại có tính truyền nhiễm. Làn sóng này có đặc điểm là đảo lộn vị trí của mọi âm thanh. Khi muốn uống chè thì người bệnh lại thích phát ra tiếng xe hơi phanh kít, uống rượu thì phát lời tỏ tình, bắt tay thì phát tiếng hát hơi liên tục; đi ngủ phát tiếng mè o gào nhau, gặp bạn cũ phát tiếng gió dữ, gặp người lớn tuổi đang tôn kính phát tiếng rạn khan khi táo bón, gặp trẻ con phát tiếng chọc tiết lợn, cãi nhau phát tiếng chạm cốc và nhai nhôm nhòam, còn chạm cốc và ăn cơm lại phát tiếng thợ mộc kéo cưa. Người tỏ tình không còn nói: “Anh yêu em! Em là linh hồn của anh!” mà nói: “Mày quyết không ra gì đâu, đồ chết vằm!” Câu tỏ tình này khiến các thiếu nữ xuân tình si mê điên cuồng, đổ liền không gượng được.

Để chữa cho người mắc bệnh thuộc làn sóng thứ ba này, bác sĩ muốn dạn dò bệnh nhân thì lại không sao nói nên lời. Bác sĩ vận nút điều khiển cát-xét vi hình theo chiều kim đồng hồ, kết quả tiếng phát ra lại là bình, bình, bộp bộp của những cú so găng, độ quyền. Bác sĩ lại xoay nút, câu bác sĩ nói:

“Ngày uống bốn lần, mỗi lần bốn viên” thì lại biến thành: “Vào, vào rồi!” như tiếng hò reo triều dâng sóng dậy ngoài sân bóng đá, tiếp sau đó là những tiếng bóp bóp của dùi cui cảnh sát quật vào người những thanh niên gây rối và tiếng kêu thét của người bị đánh.

Cuối cùng, sau mấy năm, quốc hội phải thảo luận đến ba tháng (khi tranh luận, cùng một lúc cũng vang lên tiếng đao, thương, kiếm, kích, tiếng máy bay, đại bác, hỏa tiễn, ngư lôi, tạc đạn, bom nguyên tử cùng các loại vũ khí khác), rồi quốc hội thông qua một pháp lệnh hạn chế sử dụng thiết bị cát-xét ở nơi công cộng, hạn chế lượng khuếch âm của thiết bị, cấm sử dụng bộ óc điện tử cho thiết bị. Trước và sau khi công bố pháp lệnh, đảng phản đối, tổ chức mười lăm lần hành động kháng nghị, xảy ra ba ngàn không trăm năm mươi tư lượt người sử dụng bạo lực.

Lại qua đi mấy năm nữa, thiết bị cát-xét vì hình tự động điều lượng và điều chất chuyển sang sử dụng bí mật, trốn thuế, mua bán chợ đen, mua đi bán lại giữa các tập đoàn cùng nhiều hoạt động khác ngày một hoành hành. Quốc hội lại phải tranh luận rất nhiều, rồi quyết định kiến nghị thành lập cơ quan chống cát-xét và cảnh sát chìm chống cát-xét. Tất cả nhân viên, công chức khi tới sở làm phải một tay đặt

lên Kinh thánh, một tay giơ cao thẻ: “Bản chức không dùng máy cát-xét...”.

Tóm lại, cuộc đấu tranh chưa kết thúc, phải trái chưa kết luận. Có người dự đoán chính quyền nước Y từ đó không ổn định. Chỉ có một điều an ủi được là từ ngày quốc hội thông qua nghị quyết chống cát-xét thì căn bệnh quái ác như trên ít dần đi, diễn viên đủ loại căn dùng đến âm thanh đã bắt đầu nghiêm chỉnh luyện giọng.

Câu đố của truyện ngắn

Chiếc đồng hồ Râyga của Lý Trầm Trọng, nhà văn lão thành nổi tiếng về viết truyện ngắn câu chữ trúc trắc khó đọc, đã không cần chạy nữa.

Chiếc đồng hồ mang kí hiệu X058729984 không bao giờ mòn này ông mua của hãng đồng hồ Hãngđrri trên phố Vương Phủ Tỉnh mười năm trước, theo giá lúc bấy giờ là 1496 tệ. Nghe nói bây giờ lên đến tám ngàn tệ rồi. Tại sao nó lại chết nhỉ? Nếu bảo hết pin thì lẽ ra kim giây phải nhảy năm giây năm giây một. Theo lệ cũ, hễ kim giây vận hành siêu giai đoạn như thế thì người có đồng hồ nhớ mà thay pin. Nhưng lần này, đột nhiên đồng hồ chết là chẳng kim nào chạy nữa.

Biển dầu vô hạn nhớ xưa, nay! Trước kia, sao mà quý cái đồng hồ đến thế! Mãi đến năm 1954, sau

khi đổi thành chế độ trả lương, lúa cán bộ cuối cùng của chế độ bao cấp mới mua được đồng hồ riêng cho mình. Mất hơn một trăm tệ, lại còn phải nhờ vả mới mua được chiếc đồng hồ cũ của Anh. Sau đó mới có đồng hồ trong nước sản xuất. Chiếc đồng hồ nội đầu tiên của ông mác Mông một tháng Năm do Thiên Tân sản xuất. Chưa dùng được hai năm, nó đã mắc bệnh cấp tính mỗi ngày chạy nhanh hàng nửa tiếng. Chữa mấy cũng chẳng ăn thua, sau đó ông đổi sang dùng đồng hồ mặt đen Thượng Hải. Chiếc Mông một tháng Năm đem kí gửi ở cửa hàng kí gửi nhờ bán (bây giờ nhớ lại ông không sao hết xấu hổ), suốt nửa năm trời may mà chẳng có ai mua, nếu không, lương tâm ông không khỏi cắn rứt.

Sau khi Râyga tới nhà thì chiếc mác Thượng Hải không cánh mà bay, thật là một nghi án mà đến nay chưa giải đáp được. Đòi người lắm chuyện ngờ vực, hể nghi tới lòng lại buồn.

Chiếc Râyga đem tới hiệu nhờ thay pin và lau dầu. Cửa hiệu bảo trả chín mươi tệ, đợi một tuần.

Lý Trầm Trọng mở chiếc tủ đầu giường, lấy ra một chiếc hộp nhỏ. Đây là tặng phẩm của đơn vị tài trợ cho hội nghị sáng tác họp tại Lư Sơn mà hồi ấy ông có tham gia. Trong hộp là chiếc đồng hồ mạ vàng có in tên của xí nghiệp. Đem về nhà là ông cất luôn vào tủ đầu giường, để có đến hơn hai năm rồi. Bây

giờ mở ra, đồng hồ còn đỏ nhưng không chạy nữa, và lại dây đeo đã chuyển thành màu đen.

Lại còn một cặp đồng hồ ông được tặng sau khi thực hiện xong tiết mục cho đài truyền hình. Hai chiếc này mang về nhà chưa lâu lắm. Lý Trầm Trọng lục tìm mãi, cuối cùng tìm thấy chiếc hộp đựng, mở ra chỉ thấy hộp không, đồng hồ đi đâu mất rồi.

Thế là ông tìm vợ là bà Triệu Khinh Tùng⁽¹⁾ để nghiên cứu xem đôi đồng hồ càn khôn này chạy về hướng nào. Triệu Khinh Tùng bảo có lẽ đã đem tặng cho đôi vợ chồng mới cưới nào đó. Trầm Trọng không tin, không chịu thôi, truy đuổi đến cùng, không chịu buông tha. Thế là Khinh Tùng mới nói đem cho anh em nhà mình. Trầm Trọng bực mình lắm, bảo nếu cứ tặng theo kiểu này thì truyện ngắn của tôi dù có viết nhiều, viết nhanh, viết hay, có được giải thì cũng chẳng ăn nhằm gì.

Khinh Tùng cười phá lên.

- Đùa ông đấy thôi. Nhà văn vĩ đại ời, thì ra ông tầm thường đến thế! Tầm thường vì sao ấy à? Vì truyện của ông viết thoát tục quá. Văn chương quá vĩ đại, tới cuộc sống thực tế thì chỉ còn lại phần nhỏ nhoi mà thôi. Nhưng cái tình thì có thể lượng thứ.

Rồi Triệu Khinh Tùng cất tiếng hát:

1. Có nghĩa là *nhẹ nhõm* để đối với ông chồng là *nặng nề*.

Đàn ông anh tuần gặp hàng vạn hàng ngàn,

Duy có anh đảng ghét nhất.

Tuy đảng ghét nhưng em vẫn yêu,

Không hề sợ rụt lười dù nói phét bao nhiêu.

Sau đó Triệu Khinh Tùng mới nhắc chồng:

- Cặp đồng hồ uyên ương mà đài truyền hình biểu ông chẳng phải chính ông đem tặng cho con trai ông Phó bí thư đảng ủy Hội nhà văn là gì!

- Tôi cứ tưởng mình có nhiều đồng hồ đeo tay lắm, cuối cùng thì sao nào? Cả tuần nay tôi không có để mà đeo! Đấy chính là triết lý mà cụ Trang Tử đã nói rồi: nhiều rộng không ai làm mưa, nhiều tiểu không ai gánh nước, nhiều “em” chẳng có thực tình, nhiều rận không hề bị cắn, đồng hồ nhiều không có mà đeo, không có cách gì biết mấy giờ.

- Phu quân tác gia ời! Ông vẫn còn đấy chứ! Ông quên cái của cô lưu học sinh Hàn Quốc rồi sao?

Lý Trầm Trọng mừng quýnh. Thế là lục tủ mở hòm, tìm cả một buổi tối. Lý Trầm Trọng lâu nay vẫn chăm biếm tính thích cất giữ của Triệu Khinh Tùng. Ông nhại câu hát của tên hiến binh Nhật khi không tìm thấy mật mã đánh điện của quân ta trong vở *Chiếc đèn đỏ* rằng: cái gì Đảng cộng sản cất giấu thì Quốc dân đảng tìm không ra.

Cuối cùng cũng tìm thấy chiếc đồng hồ của cô nữ sinh Hàn Quốc. Đồng hồ vẫn chạy nhưng lại là

đồng hồ nữ. Lưng đồng hồ có chữ Daiwoo. Đới Ngô à? Không phải, đó là sản phẩm của công ty Đại Vũ.

Thế là nhà văn lão thành Lý Trầm Trọng đeo cả tuần đồng hồ nữ. Trong những lúc suy nghĩ mông lung, tưởng ngủ mà không phải ngủ, ông dường như nghe thấy chiếc đồng hồ nữ cất giọng oanh vàng nói chuyện với ông. Nó thỏ thẻ bảo nhà văn họ Lý rằng số X đồng hồ đeo tay mà ông từng đeo hoặc từng có vừa vận bằng số X truyện ngắn xuất sắc của ông. Có nghĩa là ông nên viết những truyện về mác Anh những năm 50, truyện về mác Mông một tháng Năm những năm 60, truyện về mác Thượng Hải những năm 70, truyện về mác Râyga những năm 80, truyện về vỏ mạ vàng, tặng phẩm của đài truyền hình, của nữ lưu học sinh Hàn Quốc cùng tất cả đồng hồ đeo tay, kể cả chiếc của Trần Hy Đồng và tiểu thư Hà Bình những năm 90. Giọng nói của chiếc đồng hồ nữ mới mê ly làm sao, chẳng khác gì hạt châu lớn nhỏ rơi xuống mâm ngọc khiến ông nở gan nở ruột, tâm ý bối rối, tiêu hồn lạc phách, thực là đáng thương.

Từ đó truyện ngắn của nhà văn họ Lý tinh tiến hẳn lên, ông Phó bí thư có con vừa cưới vợ bảo truyện ngắn của ông gần đạt tới độ hàng xịn rồi. Có điều một tuần sau, ông gây nên trận phong ba gia đình, suýt nữa thì ly dị bà Triệu Khinh Tùng. Chậm mất mấy hôm, ông đem trả chín mươi tệ, lấy chiếc

Râyga về và đem trả chiếc đồng hồ nữ cho bà Lý Triệu thị hoặc Lý Triệu Bất Khinh Tùng. Theo thói quen, bà Triệu Khinh Tùng cất chiếc đồng hồ xinh xắn đó theo cách giấu mật mã. Chẳng bao lâu, vợ chồng nhiều lần hòa thuận, tình cảm dần dần sống lại. Cuối cùng họ thông báo cho bạn bè biết tháng sáu năm sau sẽ mời bạn bè đến mừng cho đám cưới ngọc lam của họ. Họ đã đặt trước phòng đa chức năng tại Văn hào đại tửu điểm, có tất cả hơn ba chục đài, báo, xí nghiệp và đơn vị tài trợ cho hoạt động mừng gia đình hòa thuận này của họ. Nghe nói hoạt động này còn có quan hệ tới cuộc đấu tranh giữa hai phái gì đó trên văn đàn, cần phải nâng oai phong của người phía mình và diệt chí khí của phe đối lập. Còn được biết khách tham gia buổi lễ này mỗi người sẽ được một chiếc đồng hồ mạ vàng làm kỉ niệm.

Lý Trầm Trọng gần đây thường nằm mơ. Ông mơ thấy mình đi trên cát, bước chân nhẹ lằng lằng như là trượt băng, lại như ồm lâu ngày vừa khỏi. Đi mãi đi mãi, chợt trông thấy một cây to đen sì, trông thật oai nghiêm nhưng có vết cưa.

- Ai đấy? - Ông hỏi, tiếng âm vang như từ trong giếng.

Không có tiếng trả lời.

- Ai đấy? - Ông lại hỏi, tiếng âm vang như ở

giữa núi.

Không có tiếng đáp.

- Rốt cuộc anh là ai? - Ông Lý bực mình, quát to.

Thế là tiếng vọng vang lên giữa núi, tuyết bằng, đá lở, động đất, mưa to gió lớn.

Cái cây to có vết cưa không thấy đầu nữa, chỉ thấy những mảnh giấy mờ mịt như những tờ giấy xâu lại trong tập truyện của ông.

Lý Trầm Trọng tiếp tục lướt đi.

Cặp môi mềm mại, một chiếc hôn dịu êm. Ông Lý không ghì mình được nhưng ông vẫn cố sức tự khuyến cáo, rằng ngần này tuổi đầu rồi, đừng có gây chuyện nực cười. Và chẳng, mùa đông không cất giấu thì mùa xuân sẽ lây lan. Nhưng ông vẫn thấy khắp người rã rời.

A, cái gì ôm cổ ông chặt đến thế này nhỉ? Người chẳng? Người tình hay kẻ thù? Rắn chẳng? Rắn độc hay rắn lành?

Ông tỉnh dậy. Chẳng có chuyện gì.

Thế là thế nào nhỉ? Là truyện hay không phải truyện? Chủ đề là gì? Tìm chẳng ra chủ đề, thế là ông viết không nên truyện. Ông lại ngủ thiếp đi, nước mắt dâng lên trong mắt.

Lý Trầm Trọng dắt theo cậu nghiên cứu sinh sáng tác văn học tên là Lý Diệc Bất Khinh, cậu này giữ

nguyên chức vụ để đi sâu vào cuộc sống và đảm nhận chức phó phòng văn hóa giáo dục tại một huyện.

Đoàn kịch của huyện tổ chức một buổi dạ hội với nội dung lành mạnh. Vừa hay, một vị lãnh đạo của tỉnh đi qua đây, Lý Diệc Bất Khinh là cậu nghiên cứu sinh ấy liền mời vị lãnh đạo nọ đến dự buổi dạ hội của họ để tỏ ra là quan tâm, cố vũ.

Xem được một nửa, vị lãnh đạo toan đi, đi cho kịp chuyến tàu hỏa cuối cùng. Thế là Diệc Bất Khinh, nhà văn lớn trong tương lai hạ lệnh cho các diễn viên đang diễn phải dừng ngay lại để chụp ảnh chung với lãnh đạo. Chụp ảnh xong lại diễn.

Buổi diễn đang diễn tới cảnh khá là cảm động, trên, dưới sân khấu đang sắp khóc rống thì chen vào cảnh chụp ảnh chung với lãnh đạo, thành thử chẳng ra thế nào, diễn viên và người xem đều dờ cười dờ khóc, cảm thấy phiền quá.

Chuyện này loang ra, càng đồn đại càng thêm mắm muối, lại càng khó nghe. Có người bảo chuyện này nên đưa vào tập truyện cũ soạn lại của Hàn Phúc Củ.

Lý Trầm Trọng nổi giận, xóa tên rồi đuổi cậu nghiên cứu sinh kia đi.

Ít lâu sau, Lý Diệc Bất Khinh viết câu chuyện đó thành một truyện ngắn, truyện được vào danh sách để bình một giải văn học lớn của địa phương trong năm

đó. Ai cũng bảo truyện đó đúng là trở về với truyền thống. Nhưng Lý Diệc Bất Khinh không thể giữ nguyên chức về huyện công tác được nữa. Ai cũng bảo anh chàng này ăn cháo đá bát, danh dự của cậu ta giảm sút rất nhiều.

Lý Trầm Trọng than thở, nếu sớm biết chú mày viết thì anh đây viết còn hơn. Anh đây viết thì ít nhất cũng lung linh văn vẻ hơn. Chồng chất toàn tư liệu có trong cuộc sống, sao kể được là truyện?

Chẳng bao lâu, Lý Trầm Trọng và Lý Diệc Bất Khinh làm lành với nhau. Họ thường cùng nhau dúi mài đéo gọt, thường cùng nhau ăn lẩu dê, thường cùng nhau đọc và thảo luận về số tạp chí *Văn học Bắc Kinh* mới ra, nhất là những tác phẩm dự thi truyện ngắn giải *Cúp Tân Tinh* đăng trên tạp chí này.

Phó Tổng biên tập tạp chí *Văn học Bắc Kinh* có đặt tôi viết bài bút đàm về truyện ngắn. Tôi cảm thấy tôi đã viết khá nhiều về vấn đề này rồi, viết nữa cũng không có ý gì mới, bèn viết truyện ngắn trên đây, thực cũng không biết là bút đàm về truyện ngắn hay là chính truyện ngắn nữa.

(*Tiểu thuyết tuyển chọn*, số 3 - 1998)

Chùm truyện huyền tử (*)

Lão Vương

Lão Vương chẳng có việc gì bèn sưu tầm những chuyện hồi sinh thời của một số nhà âm nhạc nổi tiếng, nếu không thì cũng xem những câu chuyện âm nhạc trên đài Truyền hình trung ương. Ông rất thích Clara của nước Đức. Bà sống trong khoảng từ 1819 đến 1896, thọ 77 tuổi. Lúc đầu bà lấy Suman, lớn hơn bà chín tuổi. Sau Suman phải vào bệnh viện tâm thần và chết vào năm 1856. Lúc đó Clara 37 tuổi.

Sau đó, bà lại có người tình là Brams, Brams nhỏ hơn Suman hai mươi ba tuổi và nhỏ hơn bà mười

* Một thể loại truyện ngắn do tác giả đặt ra, tạm hiểu theo mặt chữ là có tư tưởng sâu sắc nhưng không lộ liễu (ND).

bốn tuổi. Sau đó Brams cũng phải vào bệnh viện tâm thần. Clara mất năm 1896; năm sau Brams cũng chết nốt.

Rõ ràng là Clara yêu ai thì người ấy đều là nhạc sĩ nổi tiếng trong lịch sử.

Clara cũng để lại nhiều tác phẩm âm nhạc của mình, nhưng vì chồng bà và người tình của bà quá nổi tiếng nên tác phẩm của bà đã không có được tiếng vang đáng có.

Còn bác mù A Bính thì sao? Cha là đạo sĩ, anh ta là tiểu đạo sĩ kiêm hành khất. Sau giải phóng, bác được đối xử rất tốt, nhưng số phận không may, năm 1950 vừa được sống sung sướng thì đã chết, thọ năm mươi bảy tuổi, cùng một tuổi thọ ngang với Các Mác.

Sau đó lão Vương nghỉ, năm 1929 ở nước Trung Quốc vĩ đại có một người ra đời, sau này được gọi là lão Vương. Ông chẳng biết sáng tác nhạc và cũng chưa ăn xin, càng không đề xuất được lý luận gì, kể cả lý luận vĩ đại hay lý luận nhỏ nhoi. Ông chưa vào bệnh viện tâm thần và cũng chưa hề tới Đức (tuy có uống thứ thuốc viên nhập khẩu của Đức). Vợ ông không phải là Clara, không nhỏ hơn ông chín tuổi, cũng không lớn hơn ông mười bốn tuổi. Thị lực của ông không tốt nhưng chưa đến nỗi mù. Thu nhập của ông không cao song cũng không cần ăn xin. Ông không có tác phẩm nào, cũng chưa bị tù lần nào. Tên

ông sẽ không được bất kỳ ai ngoài con cái của ông nhớ đến.

Cho nên, ông không phải là A Bính, không phải Suman, không phải Brams. Ông là ông, là lão Vương. Ông chỉ có thể và chỉ cần uốn ngược hoạt rục cổ làm lão Vương mà thôi.

Gậy chống

Mỗi khi đi du lịch tới ngọn núi nổi tiếng, lão Vương bao giờ cũng mua một cây gậy chống. Thăm núi xong, gậy đem về nhà, lần sau đi du lịch, không hề nhớ phải đem theo gậy, liền tới chân núi mua một chiếc gậy khác. Lão Vương thở dài, trong việc leo núi của ông, gậy đã không còn là thứ có thể thiếu được nữa rồi.

Lúc đầu, gậy chất đống ở nhà. Chúng luôn luôn nhắc ông hồi tưởng những cuộc leo núi Thái Sơn mà xem thiên hạ là nhỏ, chơi núi nổi tiếng mà vượt lên được bụi trần, coi các núi khác chẳng ra gì. Lâu dần ông cảm thấy gậy chiếm nhiều chỗ, ngăn đường ngang chân, bèn tiện tay thu gom lại.

Gần đây lão Vương mắc chứng bệnh lạ, đi đường không dễ dàng nữa nên mới nghĩ đến gậy chống, nhưng khi tìm thì chẳng tìm thấy một cái gậy nào.

Lão Vương cuống lên, không biết nên oán trách ai bây giờ. Bèn than rằng: “Lúc trẻ không cố gắng, già rồi luống bi thương!”. Vợ ông cười âm lên:

- Ông nói cái gì thế? Văn chẳng đúng đề, từ không đạt ý!

Lão Vương đổi lại than rằng: “Ngày thường chẳng đốt nhang, lúc gặp ôm chân Phật!”.

Nói xong ông tự lắc đầu, vẫn cảm thấy từ không biểu đạt hết ý. Thuận miệng, ông nói thêm: “Thà chuẩn bị mà không đánh, còn hơn đánh mà không chuẩn bị!”

Ông cảm thấy mình quá nông cạn, cả đến cảm giác lủ gây ngày thường chần lối ngáng chân, lúc dùng đến lại tìm không thấy mà cũng biểu đạt không nên hồn.

Kiểm tra

Khớp chân đau, lão Vương đến bệnh viện khám. Trước hết tới khoa Ngoại, thử máu, tất cả đều bình thường, chứng tỏ không viêm nhiễm gì.

Sang khám khoa Nội, kiểm nghiệm sinh hóa máu, kết quả cho thấy ông không mắc chứng thống phong.

Lại sang khoa Xương, chiếu X quang, chứng tỏ xương cốt không hề hấn gì.

Bèn vào khám khoa Da liễu, bác sĩ cho biết chân đau không liên can gì với vi khuẩn bệnh da liễu như hắc bào.

Cuối cùng lão Vương ngộ ra rằng, thiết bị và kỹ thuật y học có hoàn hảo đến mấy thì cũng chỉ lợi cho việc xác định anh không mắc bệnh gì chứ không xác định được anh mắc là mắc cái bệnh gì.

Dùng thuốc

Lão Vương đến bệnh viện khám bệnh, gặp rất nhiều người quen. Người quen đầu tiên linh xong thuốc, khe khẽ bảo lão Vương:

- Thuốc này của tôi là thuốc đặc hiệu, năm ngoái mới nghiên cứu ra và mới được nhập khẩu từ Đức. Vốn dĩ cơ quan không thanh toán tiền cho loại thuốc này nhưng Chủ nhiệm đã phê riêng cho tôi, vì thế tôi mới được lĩnh đấy chứ!

Lão Vương vàng dạ, chỉ biết kính cẩn hơn nữa.

Người quen thứ hai linh xong thuốc, bảo lão Vương:

- Thứ thuốc này hoàn toàn giống với loại thuốc mà lãnh đạo X đang dùng, hôm qua bệnh viện vừa mới viết đơn cho ông X, thế mà hôm nay cũng kê đơn cho tôi y như thế. Tôi quen với Chủ nhiệm khoa Nội, thế cho nên bác sĩ mới cho tôi dùng thứ thuốc này

đấy chứ!

Lão Vương gật đầu lia lịa, hoàn toàn tin, kính trọng, sùng bái và khâm phục.

Người quen thứ ba tiêm xong thì cho lão Vương biết:

- Người thường không khi nào được tiêm thứ thuốc này. Anh có biết mũi tiêm này của tôi đáng giá bao nhiêu tiền không? Tiêm một mũi còn đắt hơn số tiền bỏ ra đi du lịch Úc một chuyến đấy!

Lão Vương thất sắc, gục đầu xuống lẩm bẩm nói:

- Tiêm không nổi, tiêm không nổi...

Cuối cùng lão Vương chia tay với ba người quen. Ông hớn hờ vui mừng vì không phải dùng đến thứ thuốc vừa mới được nhập khẩu từ Đức, không cần so bì với ông X về việc dùng thuốc, lại cũng không cần dùng tới món tiền đi du lịch Úc để được tiêm.

Mà thật ra, ông cũng không hề có ý muốn đi du lịch Úc.

Bóng bàn

Lão Vương thường nhớ lại tình hình phát triển phong trào bóng bàn Trung Quốc từ cuối những năm 50 tới những năm 60 ở thế kỷ trước. Khương Vĩnh Ninh, Tôn Mai Anh là hai vận động viên Trung Quốc giành

được danh hiệu sớm nhất trong cuộc thi hồi Liên hoan thanh niên thế giới. Hình như Khương còn là Hoa kiều về nước. Hai vận động viên bóng bàn tiên phong ấy kết thành vợ chồng là giai thoại hồi ấy.

Sau đó đến Dung Quốc Đoàn, Khưu Chung Huệ... Điều phấn khởi nhất là thời kỳ những năm 60, tuy thiên tai nhân họa, ăn chẳng đủ no nhưng mọi người vẫn muôn phần cuồng nhiệt với những Trang Tắc Đống, Lý Phú Vinh, Từ Dân Sinh, Lâm Tuệ Khanh, Trịnh Mẫn Chi...

Sau đó còn nêu khẩu hiệu “hữu nghị thứ nhất, thi đấu thứ hai” (đương nhiên như thế là đúng), và thực hiện thành nhường bóng khiến người ta có cảm giác đặc thế.

Bây giờ lão Vương cũng hay xem thi đấu bóng bàn quốc tế phát trên tivi, nhưng phần nhiều ông lại thầm chúc cho vận động viên nước ngoài thắng. Khổ nỗi Nga mãi mới có được một Samsônốp, Đức mãi mới có một Poll thì kết quả vẫn là thua nhiều lần cầu thủ Trung Quốc.

Lão Vương tự hỏi: “Lẽ nào tinh thần yêu nước của mình có vấn đề?”.

Rồi ông lại nhớ ra, khi ông xem Vương Nam, Trương Di Ninh hoặc Ngưu Kiếm Phong thi đấu, ông cũng luôn mong đối thủ của Vương Nam thắng. Người ta thường không thích một vận động viên hoặc

một đội nào cứ thắng mãi, người ta thường mong trên sân thi đấu luôn luôn xảy ra tình thế bất ngờ mới mẻ, như thế gọi là “thiên đạo vô thường” (đạo trời không vĩnh hằng một phía). Đối với những quân quân thuở nào, đối với những người ưu tú nhất mà nói, thiên đạo – dân tâm (đạo trời, lòng dân) thật là tàn khốc!

Lên núi

Ngoài bảy mươi tuổi, lão Vương trèo lên đỉnh núi cao nhất của Hương Sơn, được gọi là núi “Quý thấy phát rầu” một phen. Vừa trèo ông vừa đọc câu thơ “Dục cùng thiên lý mục, Cánh thượng nhất tầng lâu” (muốn mắt nhìn thấu ngàn dặm thì lên thêm một tầng lâu) để tự động viên. Lên trên cao nhìn thế giới, nhìn Bắc Kinh thì mới thấy khác. Ông cảm thấy mình đang cưỡi gió, vượt mây, nuốt nhả vũ trụ, tinh thần rong ruổi đến bốn phương tám hướng... Ông than thở cho mình ngày thường tầm mắt quá hẹp, góc nhìn quá thấp, bao quát được quá ít.

Thế giới, ôi thế giới! Lão Vương vừa cảm thán vừa xuống núi. Xuống tới chân núi, lão Vương mới thấy hai chân mỏi nhừ, mỗi bước đều như giẫm trên bông. Giữa đường ông phải nghỉ đến mấy bận. Thấy mặt trời đã ngả về tây, trời sắp tối rồi, ông cuống lên,

chân nam đá chân chiêu, ông ngật ngưỡng chạy xuống núi như say rượu.

Cuối cùng cũng xuống được tới chân núi, xuống đến đất mới thở phào. Ông lục lọi trong ký ức, mong tìm thấy những vần thơ cổ vũ người ta từ trên cao đi xuống dưới đất, chẳng hạn như “Muốn biết vị thật sự. Xuống thêm một tầng lầu”, “Muốn sống cuộc đời thật, Xin mời xuống chân núi”, hoặc “Lên cao ngóng được xa, Đứng thấp mới nhìn thật”. Tiếc rằng nghĩ một lúc lâu, ông chẳng tìm thấy một câu nào như thế cả. Còn mấy câu gọi là thơ do ông nghĩ ra thì kém cỏi vô chừng, không dám công bố.

Kính

Thị lực của lão Vương dường như mỗi ngày một kém. Vốn dĩ thị lực của ông là 1,2 bây giờ cả đến 1,0 cũng không đạt được.

Bác sĩ đề nghị ông đổi kính khác và ngẫm cho ông biết kính của ông đang đeo (loại kính lắp năm 1961 là thời kỳ khó khăn nhất) quá lạc điệu.

Ông tiếp thu ý kiến của bác sĩ và cảm thấy xúc động. Sau khi thay cặp kính cũ kỹ này đi, trên người ông thực hiện ngay được hiện đại hóa, bất kỳ một thứ cũ kỹ nào đều không còn. Đồ đạc cũ kỹ trong nhà đều bán cả cho trạm thu mua của Công ty phế liệu, tạp chí

cũ khi dọn nhà đã xử lý tuốt tuồn tuột. Còn quần áo cũ, cái còn tốt thì cho người giúp việc, cái cũ thì làm giẻ lau bàn, và lau nhà.

Lão Vương bàn với vợ con chuyện đó, được cả nhà hoan hô. Lão Vương nên thay kính từ lâu rồi. Thế là được con cái góp tiền và bà vợ chịu chi, lão Vương có tất cả hơn tám ngàn tệ. Mọi người bắt ông phải sắm một cái kính vào loại đi đầu trong số kính đeo trong toàn thành phố, có thể đổi màu được; gọng kính phải là loại mới nhất làm bằng thứ kim loại nhẹ nhất mới được dùng trong ngành hàng không. Cô con gái ông nhấn mạnh:

- Bố phải đeo kính sao cho ra tôn nghiêm, cho ra lòng bảo hiếu của con cái, cho ra địa vị của trí thức, cho ra cảnh gia đình ở thế tốt đẹp, trung lưu về mọi mặt!

Lão Vương vâng dạ, thâm nghĩ thế là phải. Cả một đời xuềnh xoàng, già rồi mà còn không đeo một cái kính thật tốt hay sao?

Ông theo lời nói phải, nghiêm túc quán triệt. Kiểm nghiệm độ sáng rồi lại kiểm nghiệm độ sáng, hết nhờ máy tính lại nhờ chuyên gia, khám mắt thường rồi lại khám sau khi cho giãn đồng tử. Cuối cùng ông lắp một cặp kính chất lượng cực tốt ở hiệu kính hợp doanh với Nhật hết tám ngàn mười tệ.

Nhưng ông chưa thật hết bản khoản: những

người ở thế yếu thì sao? Không nói đâu xa, chỉ nói ngay chị công nhân gác thang máy ở tòa nhà họ ở thôi, một năm chị ấy cũng không kiếm nổi tiền để lắp một chiếc kính như thế! Ông đeo kính rồi soi gương, cảm thấy mình không còn là mình nữa, dường như học vấn nhiều thêm và địa vị cũng cao thêm.

Chỉ có điều thị lực vẫn không được cải tiến. Ông đến bệnh viện khám lại, thị lực vẫn chỉ còn 0,6. Ông hỏi bác sĩ, bác sĩ bảo, người già thị lực giảm sút là chuyện thường, đó là điều không thể xoay ngược được.

Phong phú

Lão Vương tán gẫu với mấy bạn già đến chơi, mọi người nhất trí cho rằng bất kể về vật chất hay về tinh thần, cuộc sống bây giờ là phong phú nhất kể từ khi thế hệ họ sinh ra. Lão Vương than thở:

- Nhưng phong phú rồi thì có gì tốt nào? Bây giờ không mấy ai chăm đọc báo nữa, ấy là vì sao? Vì quá nhiều loại báo, ngay mỗi trang của tờ báo đã phong phú hơn trước rất nhiều. Các bác mà đọc báo nghiêm túc như ngày trước thì không đứt mạch máu não mới là chuyện lạ. Bây giờ tôi không xem tivi nữa, có xem cũng không nhớ nổi. Tại sao nào? Ồi là là, có đến mấy chục kênh, biết xem kênh nào? Còn chưa đủ

cho bác bấm điều khiển từ xa để chọn kênh sao? Tôi bây giờ xem tivi chủ yếu để cho buồn ngủ, dù sao hễ xem tivi là ngáp lên ngáp xuống. Bây giờ cũng không còn muốn ăn nữa, mở tủ lạnh ra, thức ăn thức uống phong phú đến mức bác thấy buồn nôn, phong phú đến mức phát rợn cả người. Tôi còn không đến hiệu sách và thư viện nữa kia, sách báo phong phú đến thế, bác đọc thế nào đây? Chỉ nhìn giá sách thôi cũng đủ chóng mặt rồi. Lại còn ca khúc nữa chứ. Ca khúc bây giờ một bài tôi không hát được. Điện ảnh bây giờ cũng vậy, bác dứt khoát chớ nên xem, bác ạ. Quần áo cũng phong phú đến mức chỉ tổ như giòi bọ đến!

Mấy ông bạn già đều đồng tình cho rằng nghèo nàn quá cố nhiên không hay, mà phong phú quá rồi cuộc cũng không tốt.

Họ về rồi, con cái của lão Vương bèn nói:

- Chao, biết nói với các cụ thế nào đây!

(*Tiểu thuyết nguyệt báo*, số 11 năm 2004)

Tôi và Vương Mông: Bốn mươi năm mưa gió chung thuyền

Đầu những năm 50, khi tôi đang học trường nữ trung học số 2 ở Bắc Kinh thì toàn quốc triển khai cuộc vận động “tam phản”, “ngũ phản”. Ban công tác công nhân khu Đông số 4 thành ủy Bắc Kinh vừa phải nắm cuộc vận động, vừa phải ứng phó với công việc hàng ngày nên vô cùng bận rộn, bèn rút một số nhân viên thuộc đơn vị cơ sở lên giúp sức. Tôi cũng được rút từ trường tạm thời điều lên, tận dụng thời gian nghỉ đông giúp Ban công tác làm một số việc về văn thư.

Chưa học xong đã có dịp tham gia công tác nên tôi cảm thấy phấn khởi vô cùng. Xong kỳ thi cuối học kỳ, tôi liền tới Ban công tác nhận việc.

Ban công tác đặt trụ sở tại số nhà 39 ngõ 41 khu Đông. Đó là kiểu nhà gồm bốn dãy quay vào nhau rất điển hình. Sau

này, khu nhà làm trụ sở của Ban tổ chức khu ủy như Vương Mông miêu tả trong truyện *Người trẻ tuổi mới về phòng Tổ chức* chính là mượn nguyên mẫu của tòa nhà này.

Tôi được chỉ vào phòng phía Bắc dãy giữa. Đây là phòng làm việc của Ban tuyên truyền. Một chị lớn tuổi họ Trần ra tiếp tôi. Gặp tôi, chị nói ngay:

- Chúng tôi đang đợi em đến. Hoan nghênh em giúp đỡ.

Chị dẫn tôi ra phía sau, sắp xếp chỗ ở cho tôi.

Tôi đang bỏ hành lý ra thì trông thấy một chàng trai từ phía xa đi tới. Anh cao gầy, mặc chiếc áo bông màu xám dài quá khổ không hợp với người, trên khuôn mặt gầy nhỏ có đeo đôi kính cận.

- Người này mặt quen quen, không hiểu đã gặp ở đâu rồi nhỉ? - Tôi cố sức lục tìm trong trí nhớ. Ồ, nhớ ra rồi. Hồi nghỉ hè, tôi có dự một cuộc họp của phòng làm việc trường Sư phạm Bắc Kinh đóng tại Hà Bắc. Người triệu tập cuộc họp chính là anh thanh niên, lúc ấy anh là cán bộ Ban chấp hành Đoàn của khu, tên gọi Vương Mông.

Vương Mông đi đến gần, dường như cũng nhận ra tôi, liền hỏi:

- Cô đến rồi à, đến công tác phải không? Hoan nghênh, hoan nghênh. Cô ở đây à? Có mấy người?

- Có một mình tôi thôi. - Tôi đáp.

- Cô cùng làm việc với chị Trần phải không? Tốt quá!

Anh tự giới thiệu rồi bảo tôi:

- Tôi làm việc ở nhà đối diện với cô, nhà có cổng to ấy.

Tôi “Vâng, vâng” đáp lại, thầm nghĩ sao mà khéo đến thế, lại gặp anh ấy ở đây.

Buổi trưa, chúng tôi lấy cơm ở cùng một nhà bếp. Người xếp hàng lấy cơm rất đông, tôi đứng ở cuối hàng, liếc mắt thấy Vương Mông đã lấy xong cơm đang đi về sân trước. Trông thấy tôi, anh chợt dừng chân, quay người lại cười và chào hỏi tôi. Tôi thấy anh hay hay, rất nhiệt tình với mọi người.

Từ đó, ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau. Anh công tác cũng rất bận.

Nhưng dù bận đến mấy đi nữa, chúng tôi vẫn có dịp gặp gỡ nhau. Qua những lần trò chuyện với Vương Mông và các bạn của anh, dần dà tôi biết Vương Mông tuy tuổi không nhiều nhưng đã là “lão thành cách mạng”. Anh sinh năm 1934, hồi chiến tranh giải phóng, anh đang học phổ thông cơ sở một trường bình dân ở Bắc Bình⁽¹⁾. Nền thống trị hủ bại đen tối của Quốc dân đảng cùng hiện thực tàn khốc dân sống không yên khiến anh ngay từ thuở niên thiếu đã hiểu biết về việc lo cho nước, cho dân. Anh tham gia một số hoạt động tiến bộ và có dịp quen biết anh Hà Bình đang học phổ thông trung học là đảng viên Cộng sản hoạt động bí mật. Hà Bình cung cấp cho anh một số lớn sách vở tiến bộ, Vương Mông đem về đọc ngấu nghiến. Một ngày năm 1948, Vương Mông chưa đầy 14 tuổi được hẹn tới Thập Sát Hải, bí mật gặp mặt Lê Quang, ủy viên Ban học sinh thành phố thuộc Cục Hoa Bắc. Sau đó được Lê

1. Tức Bắc Kinh. (ND)

Quang giới thiệu, Vương Mông gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc, trở thành một thiếu niên Bôn-sê-vích thực thụ. Sau khi Bắc Bình giải phóng, theo yêu cầu của cách mạng, anh nghỉ học trung học phổ thông, tới Ban học sinh trung học của Thành đoàn thanh niên thuộc Bắc Kinh nhận công tác, sau đó được điều tới Khu đoàn khu Đông số 4 làm công tác đoàn trong học sinh trung học.

Tôi và Vương Mông từ chỗ chưa quen đến quen biết nhau, rồi trở thành bạn chuyện trò tâm đầu ý hợp.

Một tối, hơn 11 giờ khuya, tôi đang phủ phục trên bàn làm việc bỗng nghe tiếng gõ cửa sổ cạnh cạnh. Ngẩng đầu lên nhìn, Vương Mông đang bám lấy cửa sổ, nhìn tôi cười qua khung cửa kính.

- Hôm nay cả ngày chưa gặp Nhụy. Tôi phải họp cả ngày ở Thành đoàn, vừa mới về đây! – Anh nói.

- Các anh vất vả quá, muộn thế này mới về.

- Nhụy cũng chẳng vậy là gì? Thôi đừng làm nữa, nghỉ một lát đi. Chúng mình ra ngoài này đi dạo một lát.

Lời đề nghị đột ngột như một tia chớp khiến tôi trong chốc lát chẳng biết trả lời ra sao. Chị Trần ngồi trước mặt tôi, nhưng Vương Mông chỉ rủ một mình tôi, thật khó xử quá!

- Không, không đi đâu. Tôi chưa làm xong việc! – Tôi từ chối.

Anh không chịu thôi, chân không nhúc nhích.

- Đi đi, ngoài này không khí mát mẻ lắm! – Anh rụt rè nài nỉ.

- ... Tôi không muốn đi thật mà! ... Xin lỗi anh!

Hai chúng tôi, một trong cửa sổ, một ngoài cửa sổ giằng co nhau. Một lát sau, anh cố chấp động viên tôi, gần như van vãn:

- Đi đi, ngoài này màn đêm đẹp lắm! Chỉ đi một lát thôi, đi nhé, đi nhé!

Giọng anh thậm chí có chút rên rĩ. Tôi bị anh làm xiêu lòng, thong thả đứng lên nói với chị Trần:

- Chị cùng em ra ngoài đi dạo một chút nhé!

Chị Trần nhìn đồng hồ rồi nhoẻn cười, bảo:

- Chị không đi đâu. Em đi với anh ấy đi!

Tôi vừa ra khỏi cửa phòng làm việc đã nhìn thấy trên khuôn mặt hớn hở của Vương Mông lộ lộ vẻ đắc ý, đắc thắng không sao kiềm chế nổi.

- Chúng ta ra đằng cửa sau nhé? – Anh đề nghị.

- Tùy anh thôi, tôi không thông thạo.

Hai chúng tôi đi tới sân sau, ở đây có một bộ xà kép. Vương Mông hỏi tôi:

- Nhụy có tập không?

Tôi trầm nghĩ, lúc này là lúc nào rồi, có tập thì cũng chẳng tập vào lúc này! Không đợi tôi trả lời, anh đã nhảy tót lên xà kép, lẳng mình mấy cái rồi chống hai tay lộn dựng người lên, xem ra anh vui mừng quá, không biết tỏ nỗi mừng ấy bằng cách nào.

Lúc này có lẽ đã tới nửa đêm, ngoài đường chẳng còn mấy ai. Lần đầu tiên kể từ khi sinh ra đến giờ tôi mới một mình đi cùng người khác giới, dạo chơi trên phố giữa đêm khuya

khóat, bởi vậy cảm thấy lúng túng ngượng nghịu. Đi vượt lên trước không tiện mà đi tụt lại sau càng không ổn; cách anh quá xa cảm thấy không tự nhiên mà đi gần anh thì lòng tôi lại chưa muốn. Thế là tôi chẳng còn lòng dạ nào thưởng thức cảnh đêm, chỉ nhúng nhằng đông một câu, tây một câu, nói những điều xa lắc xa lơ tám con sào không với tới.

Chúng tôi bất giác không hay đã đi được nửa đường phố, tới lúc đó mới sực nghĩ ra: nên trở về thôi! Vương Mông đưa tôi về đến tận nhà ở phía sân sau khu nhà rồi nói liền đến mấy câu: “Gặp lại!” Mấy tiếng này mỗi lúc một cao lên, cho đến tận hôm nay sau bốn chục năm, dường như vẫn còn vang bên tai tôi.

Cái đêm hôm ấy, hai chúng tôi suốt đời không quên.

Kỳ nghỉ đông đã hết. Tôi vội vàng thu xếp về trường đi học tiếp. Về trường chưa được mấy hôm, tôi nhận được bức thư tỏ tình đầu tiên của Vương Mông gửi cho tôi.

Thế là mối tình đầu của một cán bộ Đoàn bình thường với một nữ sinh trung học bắt đầu.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, tôi tới Thái Nguyên thuộc tỉnh Sơn Tây học đại học tại Học viện công nhân. Vương Mông vẫn làm công tác Đoàn ở Bắc Kinh, nhưng anh cho tôi biết anh thầm lặng bắt đầu sáng tác.

Vương Mông rất có khả năng sáng tác văn học. Sau khi trải qua những đoạn đời sóng gió, anh thường nung nấu chí sáng tác mạnh mẽ, không sao kìm nén nổi. Anh mua riêng cho mình một quyển sổ ghi chép khổ lớn, khi làm việc để sổ dưới các tập tài liệu công tác, khi nào trong phòng không có người liền lấy

ra lên viết vài đoạn. Tác phẩm đầu tay *Tuổi xuân muôn năm* của anh được hoàn thành như vậy. Thật không ngờ lần sáng tác ấy được đăng lên là không làm sao dừng lại được nữa. Anh vinh quang vì sáng tác, khổ nhục vì sáng tác, buồn đau vì sáng tác, sung sướng vì sáng tác, nổi danh vì sáng tác mà cũng tai họa vì sáng tác.

Năm 1957, chúng tôi làm lễ cưới. Gần như chưa kịp nếm vị ngọt ngào của buổi tân hôn thì Vương Mông đã gặp chuyện không hay: cuộc đấu tranh chống phái hữu bắt đầu.

Tháng 11 năm ấy, Vương Mông đang làm công tác Đoàn ở nhà máy 738 bỗng nhận được thông tri tới Thành đoàn Bắc Kinh để “học tập”. Lãnh đạo bảo anh:

- Đợt học tập này nhằm giải quyết vấn đề tư tưởng của đồng chí!

Anh và tác phẩm của anh⁽²⁾ đều bị phê phán. Cuộc phê phán kéo dài cả một ngày, quy mô không lớn, chỉ có năm người tham gia, phát biểu cũng nhỏ nhẹ song mọi “vấn đề” đều được đưa ra gay gắt, khí thế phê phán xem chừng thế nào cũng phải quy cho Vương Mông thuộc loại “phản tử” thì mới xong.

Tháng 5 năm 1958, Vương Mông chính thức bị qui là “phản tử phái hữu”, cái mũ⁽³⁾ này phải đội suốt 21 năm trời.

Tôi không sao tiếp nhận nổi tất cả những việc đó. Tôi hiểu Vương Mông. Anh rõ ràng là một đảng viên Cộng sản

2. Túc truyện vừa *Người trẻ tuổi mới về phòng Tổ chức*. (ND)

3. Mũ: “phản tử phái hữu”. (ND)

đường đường chính chính, tài tình hơn người, có tinh thần chính nghĩa, có lý tưởng cao cả, tại sao cứ phải gạt anh sang phía phản diện?

Theo yêu cầu của cuộc vận động hồi ấy giờ, tôi cần phải “giữ vững lập trường”, “vì nghĩa không ngoảnh lại” để mà phê phán Vương Mông, song tôi không sao làm được. Ngược lại, Vương Mông quay sang nhìn tôi và làm công tác tư tưởng cho tôi. Mặc dù gánh nặng tư tưởng anh mang trĩu vai khiến anh ăn không ngon, ngủ không yên, mặt vàng như sáp, mất cả tinh thần, nhưng anh vẫn gắng hết sức làm ra vẻ như không hề gì bảo tôi:

- Tôi từ nhỏ được Đảng giáo dục, bây giờ Đảng bảo tôi đội mũ thì tôi nên đội. Đó là kỷ luật và cũng là một phương thức đặc biệt để cứu vớt tôi, bởi vậy tôi cần phải phục tùng, cải tạo thật tốt...

Tôi biết anh sợ tôi bị liên lụy, mong tôi nâng cao được nhận thức, “vạch rõ ranh giới” với anh. Song tôi là kẻ chẳng ra gì, không làm sao “nâng cao nhận thức” được. Tôi phải cái tính ương bướng, điều gì tự mình nghĩ chưa thông thì mãi mãi cũng chưa thông.

Mùa thu năm ấy, anh bị đưa về đội sản xuất Tang Du thuộc Công xã Túc Đường ở Môn Đầu Cầu, sau đó lại chuyển về vùng chùa Đàm Giá. Anh vác đá, trồng cây, nuôi lợn, làm ruộng, tiếp thu cải tạo bằng lao động.

Sang xuân năm 1959, Vương Mông viết thư bảo tôi anh được nghỉ mấy ngày. Bà con ở đây đối xử với anh đặc biệt tốt,

anh mong tôi đến Tang Dụ để cùng ăn Tết với anh, nhân tiện cảm ơn bà con.

Tôi thấy ý đó rất hay, lập tức chuẩn bị ra đi.

Không ngờ việc này gây nên một làn sóng lớn quanh tôi. Hầu như tất cả mọi người đều ngăn cản.

- Chỗ anh ta ở là chỗ nào, đồng chí không biết sao? Làm sao đồng chí có thể đến ăn Tết ở nơi phần tử phái hữu cải tạo được?

- Anh ta là phái hữu, bạn cần vạch rõ ranh giới với anh ta, bạn để lập trường ở đâu rồi?

- . . .

Điều đặc biệt làm tôi đau lòng là trong số những người ngăn cản ấy có một số người thân có quan hệ rất gần với tôi. Giữa tôi và họ xảy ra cuộc xung đột kịch liệt. Tôi không chịu khuất phục trước sức ép của họ, tôi nói toạc cho mọi người biết: trong bất kì trường hợp nào, sự lựa chọn của tôi chỉ có một, đó là đồng cam cộng khổ với Vương Mông.

Mồng hai Tết, tôi đi tàu hỏa theo đường Bách Thập Lý để đến Tang Dụ, ăn một cái Tết không thể nào quên với Vương Mông và bà con nông dân.

Sau đó tôi còn có chuyến “thăm người thân” rất khác thường nữa, đó là vào dịp mồng 1 tháng 5 năm 1961. Lúc này Vương Mông đã chuyển tới khu sản xuất hoa màu của Thị ủy đóng tại thôn Tam Lạc huyện Đại Hưng để tiếp tục lao động cải tạo. Tôi biết trong ngày lễ Tết, những người có “vấn đề” như Vương Mông không được phép về Bắc Kinh, cho nên tôi quyết

định chủ động đi thăm anh. Tôi đến cửa hàng dành phục vụ bạn quốc tế mua một hộp bánh mà Vương Mông thích ăn, sau đó đi đôi giày da hoẵng kiêu mới mua hồi cưới rồi lên đường.

Khu sản xuất cách đường cái không xa, sau khi xuống xe là tôi tìm được ngay. Tôi đang tìm nhà ở trong mấy gian nhà mái bằng thì từ xa đi tới một người. Đó chẳng phải Vương Mông, người mà tôi ngày đêm mong nhớ đó sao? Tôi chạy ào tới, tưởng sẽ làm anh bất ngờ mừng quýnh song chẳng dè, ngoài vẻ kinh ngạc ra, trên mặt anh không hề có nét vui mừng mà chỉ ngơ ngác nhìn tôi:

- Làm sao em đến đây?

- Em đến thăm anh mà! Thuận tiện lắm nhé, lên ô tô đi một mạch là tới nơi, rất dễ tìm.

Dường như anh có rất nhiều tâm sự nên không nghe thấy tôi nói gì.

- Bánh anh thích ăn, em mua cho anh đây. Anh cầm lấy đi! Các anh ở đâu? Ở đây nhà này à?

Anh không trả lời, mặt mày căng thẳng quan sát xung quanh như sợ có người trông thấy chúng tôi. Sau đó anh hấp tấp bảo tôi:

- Ở đây quản chế nghiêm lắm, anh không thể ở lâu ngoài này được, em về ngay đi!

- Vừa mới đến đã về ư? Em muốn nói chỗ anh ở xem thế nào, xem anh sống ra sao? – Tôi thân mật nói.

Anh tỏ ra khó xử, xem ra anh không muốn tôi về ngay nhưng cũng không muốn cho tôi vào nhà. Cuối cùng anh sợ sệt

bảo tôi:

- Em nhìn qua rồi về đi nhé. Bọn họ đều là phái hữu, em đừng nhiệt tình quá với họ...

Tôi theo anh bước vào một gian nhà trong dãy nhà mái bằng. Gian này không lớn song bao nhiêu là người tụ tập trong đó. Không khí ô nhiễm không thể hình dung bằng lời được. Ai nấy ngồi trên giường ván, mài miết viết cái gì đó. Tôi vừa bước vào, tất cả đều ngẩng lên nhìn tôi, tỏ vẻ rất kinh ngạc như nhìn thấy người ngoài hành tinh.

- Chào các anh! – Nhớ lời Vương Mông dặn, tôi chào với vẻ “không nhiệt tình”.

- Ờ, ờ... - Ngoài việc một vài người lạnh nhạt lên tiếng ra, tất cả đều lẳng lặng cắm cúi viết.

Vương Mông ra hiệu bảo tôi về. Tôi bước trở ra, anh miễn cưỡng đi theo, vội vã bảo:

- Về ngay đi, tôi không tiễn đâu! – Nói rồi anh quay ngoắt vào nhà.

Tôi đứng trơ ở đó, lòng đau từng cơn, chân nặng trĩu như bước không nổi. Tôi thật không ngờ buổi trùng phùng sau bao tháng ngày xa cách giữa tôi và Vương Mông lại diễn ra như vậy. Sau khi về tới Bắc Kinh, mấy đêm liền tôi không sao ngủ được. Trái tim tôi vẫn như còn ở trong gian nhà ngột ngạt đó, đang còn ở bên Vương Mông.

Sau này tôi mới biết, Vương Mông bị sỉ nhục ở nơi đó, phải sống trong hoàn cảnh không phải dành cho người. Nhưng anh sợ tôi buồn, trong thư không kể gì hết, chỉ điều gì vui thì nói,

điều gì buồn thì không. Tôi đột ngột đến thăm khiến anh kinh hoàng không biết xử trí ra sao cho nên mới mất hẳn thái độ thường có.

Sang những năm 70, khi vấn đề phái hữu đã được xóa án oan, Vương Mông liền viết tất cả những chuyện đó vào cuốn tiểu thuyết *Mùa thất thường* (Thất thái đích quý tiết). Đọc xong tác phẩm đó, tôi càng thêm hiểu anh.

Đầu những năm 60, cuối cùng Vương Mông cũng được “bỏ mũ” (song vẫn có người gọi anh là “phái hữu bỏ mũ”). Tháng 9 năm 1962, nhờ một lãnh đạo cũ của anh tiến cử, anh được điều về dạy học ở khoa Trung văn Học viện sư phạm Bắc Kinh.

Nhà trường dành một căn phòng nhỏ trong nhà ở của giáo viên, công nhân viên trong trường làm chỗ ở cho chúng tôi. Cưới nhau sáu năm, lần đầu tiên tôi và Vương Mông mới có nhà của mình. Lúc này tôi đã có hai cháu trai, là Sơn Nhi và Thạch Nhi, cả nhà gồm bốn người lần đầu tiên mới được sum họp cùng nhau.

Cuộc sống bình yên vui vẻ, tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Nhưng Vương Mông dường như không thấy hạnh phúc. Anh vẫn chưa thôi giấc mộng văn học. Sau khi được “bỏ mũ”, mấy tác phẩm của anh được in lại, khiến cho nổi ham muốn sáng tác bị cố tình đè nén mấy năm qua lại bùng lên mạnh mẽ hơn bao giờ hết, dường như chiếm trọn cuộc sống của anh. Cho nên khi gặp anh Vương Cốc Lâm ở Hội nhà văn Tân Cương tại buổi giới thiệu sách của Liên hiệp văn học nghệ thuật và được anh ấy động viên tới Tân Cương thì Vương Mông xiêu lòng ngay.

Anh gặp tôi để thương lượng. Hầu như tôi chẳng làm gì và cũng không nghĩ gì, ủng hộ anh không chút do dự:

- Em cũng đi, cả nhà chúng ta cùng đi! - Tôi rần rỏi trả lời anh.

Tôi làm sao có thể không ủng hộ anh được? Sau khi đã biết mùi chim nổi, nhục vinh ở nhân gian, chính là lúc anh bức thiết muốn hiến thân cho sáng tác văn học. Anh khao khát được hòa nhập vào cuộc sống nóng bỏng, ca ngợi thời đại mới bằng ngòi bút của mình.

Lý tưởng, tâm nguyện của anh cũng là của tôi.

Bạn bè tốt bụng đều đến khuyên chúng tôi, rằng Tân Cương xa xôi quá, đất lạ người không quen, hay là nên để một mình Vương Mông đi trước, xem xem tình hình thế nào rồi sẽ tính bước tiếp theo.

Tôi cảm ơn lòng tốt của các bạn, song tôi không thể suy nghĩ gì về đề nghị của họ. Tôi và Vương Mông phải ở cùng nhau, đó là điều không có đất để bàn bạc nữa. Chỉ cần ở cùng nhau, Tân Cương cũng là nhà.

Ngày 23 tháng 12 năm 1963, chúng tôi bỏ tất cả lại kinh đô, cả nhà đi Tân Cương.

Tới Urumxi, hầu như chưa kịp sắp xếp xong nhà cửa, Vương Mông đã lập tức đi vào cuộc sống. Anh lần lượt tới Thổ Phồn Phiến, Nam Cương và lập tức yêu ngay miền đất này. Mấy tháng sau, khi anh với dáng phong trần trở về Urumxi, anh cũng mang về một xâu tác phẩm hay miêu tả cảnh sắc những nơi đó. Anh hưng phấn tột độ, những tưởng con đường sáng tác văn học

của mình từ đây bằng phẳng, thông suốt.

Nhưng tình hình chính trị trong cả nước đã biến chuyển theo chiều hướng lo ngại: đợt phê phán vở *Hải Thụy từ quan* đã bắt đầu. Một trận giông tố đang âm ỉ. Xung quanh chúng tôi đã có những lời xì xào: “Dùng làm sao được một người như Vương Mông?”! Đó là dấu hiệu chẳng lành. Tác phẩm *Cờ hồng như lửa* của anh vốn đã lên khuôn nhưng trước khi in thì bị đình lại, bỏ ra, tiếp đó có người dán báo chữ lớn: “Chất vấn Liên hiệp văn học nghệ thuật và Đảng ủy khu, tại sao nhận tên phái hữu Vương Mông lên Tân Cương?”.

Tiền đồ của chúng tôi dữ nhiều lành ít.

Cũng may, lãnh đạo đảng ủy khu tự trị Tân Cương và Liên hiệp văn học nghệ thuật hết sức bảo vệ Vương Mông, các đồng chí đó đã nghĩ ra một biện pháp để che chở cho anh: tìm một nơi có điều kiện sinh sống tốt một chút rồi đưa Vương Mông về đó với danh nghĩa “rèn luyện trong lao động”, như thế vừa có thể giúp anh tránh được luồng gió bão, lại có lợi cho sáng tác văn học. Phải nhận rằng đó là phương án tốt nhất mà lúc đó có thể đưa ra.

Vương Mông chọn Y Lê, một nơi rất vắng vẻ, cách biên giới Trung Nga không xa. Anh hỏi ý kiến tôi, tôi vẫn trả lời như cũ:

- Chúng ta đi cùng nhau. Chỉ cần có nhau, ở đâu cũng được.

Đêm trước khi rời Urumxi, lần cuối cùng hai chúng tôi đi dạo trên con đường đầy bóng cây trong công viên. Lòng chúng

tôi đều nặng trĩu. Từ Bắc Kinh xa xôi đến Tân Cương hàng vạn dặm đường, vốn tưởng rằng sẽ thu hoạch được nhiều về mặt sáng tác, ngờ đâu lại thành một chuyến đi dày. Không biết số phận nào sẽ đón đợi chúng tôi đây?

Vương Mông cầm tay tôi nói:

- Chỉ cần có em bên anh, thì dù có là chân trời góc biển, chúng mình vẫn cứ hạnh phúc.

Tôi đáp:

- Chúng ta ở bên nhau thì chẳng sợ gì hết!

Thế là chúng tôi đến Y Lê, thị trấn nhỏ miền biên thùy. Thế mà đến đây ở là ở liền trong mười bốn năm! Trong thời gian đó, ngọt bùi đắng cay chẳng nói làm gì, điều duy nhất an ủi chúng tôi là chúng tôi lại có thêm một cháu gái đáng yêu nữa. Hôm ấy, Vương Mông đẩy chiếc xe đạp tã đưa tôi đến bệnh viện trong tiếng súng đạn “võ đấu”. Ba ngày sau, con gái chúng tôi ra đời, sáu giờ sáng, Vương Mông bung bát canh gà đến trước giường tôi. Bác sĩ bảo anh:

- Khắc tư, khắc tư! (Con gái)

Vương Mông mừng rỡ kêu lên:

- Con gái, con gái rồi!

Từ lâu anh đã mong có con gái, tên cũng nghĩ xong, đó là Y Hoan – niềm hoan lạc ở Y Lê. Anh chủ động nhận lấy nhiệm vụ nuôi con. Anh mua một quyển sách, nhất nhất theo sách mà làm. Lại mua quyển *Ghi chép cho con gái*, trên đó anh nắn nót ghi: “Ngày... tháng... năm... biết cười; Ngày... tháng... năm... con khóc mấy trận; Ngày... tháng... năm... đưa con đến

bệnh viện tiêm thuốc; Ngày... tháng... năm... con biết gọi mẹ, mẹ!".

Ở Y Lê, vì không được viết lách nên Vương Mông vô cùng buồn bực. Nhất là thời kì sau cách mạng văn hóa, rất nhiều đơn vị cơ quan ở trong trạng thái bỏ bê, Vương Mông cũng suốt ngày chẳng có việc gì làm. Anh đâm ra nghiện thuốc, nghiện rượu, tính nết cũng trở nên nóng nảy vô độ. Có lúc chẳng duyên cớ gì cũng quát nạt mẹ con chúng tôi:

- Cúi gạo dầu muối rau dấm chè, chẳng thứ gì mà không bắt đi mua? Bao nhiêu thời gian đều bỏ phí cho ba thứ đó? Bao nhiêu tế bào mạng sống cũng chết đi vì mấy thứ đó! Các người có biết không? Biết không?

Gặp những lúc như thế, tôi và các con đều tránh rõ xa, không hé răng. Tôi hoàn toàn hiểu được nỗi lòng anh. Tôi hiểu sức sống bị bỏ xó, bị lãng quên thì đau khổ biết chừng nào, thường còn bị giày vò hơn cả lao động thể lực nặng nề.

Mãi cho đến khi "bè lũ bốn tên" bị đánh đổ, Vương Mông mới được quyền đăng tác phẩm. Anh lại cầm bút lên. Tôi nhớ hôm đó là một ngày tháng Sáu năm 1978, ngồi trong phòng làm việc, tiện tay tôi giở cuốn tạp chí *Nhân dân văn học* số 5 ra, chợt trông thấy tên Vương Mông đang hoàng in trên đó. Truyện ngắn *Câu chuyện về Đội trưởng, Bí thư, Mèo rừng và nửa chiếc đĩa* của anh đã được đăng! Tôi lập tức buông bài đang chữa dở xuống bàn, ôm quyển tạp chí đó lên rồi chạy về nhà. Trời đang mưa, tôi bỏ tạp chí vào trong áo ôm lấy rồi cứ thế chạy. Người tôi ướt như chuột lột còn tạp chí vẫn không hề gì. Cách nhà khá

xa, tôi đã gân cổ lên gào:

- Vương Mông, anh xem đây này, truyện của anh được đăng rồi!

Vương Mông đang nặn bánh cải, tay dính đầy bột cũng cứ giật lấy cuốn tạp chí, miệng lẩm bẩm:

- Nhanh thật, nhanh thật!

Trong phút chốc, mắt hai chúng tôi đều ứa lệ, cuối cùng chúng tôi cũng mong đợi được đến ngày hôm nay.

Tiếp theo sau là hàng loạt chuyện vui mừng khiến chúng tôi sung sướng đến nghẹn thở: truyện được giải thưởng, “phái hữu” được cải chính, truyện đầu tay *Tuổi xuân muôn năm* được xuất bản... Tháng 6 năm 1979, chúng tôi lại trở về Bắc Kinh, nơi xa cách tròn mười sáu năm.

Tới nay, chúng tôi đã là người già trên sáu chục tuổi, các cháu cũng đã có gia đình. Cuối tuần, ngoài Thạch Nhi đang học tập ở nước ngoài, cả nhà chúng tôi thường họp mặt nhau, già trẻ có đến chục người. Trong tiếng cười vui vẻ, tôi thường hồi tưởng lại những đợt mưa gió trước kia. Vương Mông cũng thường nói:

- Bạn đời là thế nào? Bạn đời chẳng phải là cả đời làm bạn với nhau sao?

Tôi và Vương Mông làm bạn đồng hành suốt bốn mươi năm trên con đường đời gập ghềnh khúc khuỷu. Mặc dù bây giờ anh ở địa vị cao, danh vọng cũng lớn, nhưng trong mắt tôi, anh vẫn là anh cán sự khu đoàn binh thường năm xưa. Tôi thật mừng vì đã chọn đúng anh.

Cảm tạ trời xanh đã cho chúng tôi luôn ở bên nhau bất

kể trong điều kiện gian nan như thế nào. Nếu nói người lành được thiện báo thì tôi thấy như thế đã là thiện báo lớn nhất, ơn huệ lớn nhất rồi.

PHƯƠNG NHUY

(Tân Hoa văn trích, số 9 năm 1996)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

167 Mai Hắc Đế – Hà Nội

ĐT: 069.42969 – 9741379; Fax: 04.9761560;

Email: nxb- cand@fpt.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ VĂN ĐỆ

Chịu trách nhiệm bản thảo

PHÙNG THIÊN TÂN

- | | |
|-----------------|------------------|
| * Biên tập: | Nguyễn Thùy Liên |
| * Thiết kế bìa: | Hữu Khoa |
| * Trình bày: | Kim Liên |
| * Sửa bản in: | Hà Điệp |

Liên kết xuất bản và phát hành:

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965

Đại diện tại TP Hồ Chí Minh

166A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: 08.8456072

In 1.000 cuốn, khổ 12 x 20 cm tại Công ty In Ba Đình, Bộ Công an, 160 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 79/618/CXB do Cục Xuất bản cấp ngày 29.4.2005 và giấy trích ngang KHXB số 69 QĐ/CAND của NXB Công an Nhân dân. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2006.